

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG DÀNH CHO CHỦ XE

Quy định kỹ thuật
Bảo dưỡng và Vận hành

Tất cả thông tin trong cuốn Hướng dẫn sử dụng dành cho Chủ sở hữu này có giá trị tại thời điểm xuất bản. Tuy nhiên, HYUNDAI có quyền thay đổi bất kỳ lúc nào vì chính sách liên tục cải tiến sản phẩm.

Sách Hướng dẫn sử dụng này áp dụng cho các đời xe Hyundai hiện hành, bao gồm các mô tả và giải thích cho tất cả các thiết bị được trang bị tiêu chuẩn cũng như các thiết bị tùy chọn. Do đó, bạn có thể nhận thấy tài liệu trong Sách Hướng dẫn sử dụng này không áp dụng cho loại xe cụ thể của bạn.

THẬN TRỌNG: SỬA ĐỔI XE CỦA BẠN

Không được sửa đổi xe HYUNDAI dưới bất kỳ hình thức nào. Sự sửa đổi có thể ảnh hưởng xấu đến tính năng hoạt động, tính năng an toàn, độ bền và vi phạm các điều kiện bảo hành của Hyundai. Một số sửa đổi nhất định cũng có thể vi phạm các quy định về phương tiện giao thông do Bộ Giao thông Vận tải và các cơ quan nhà nước ban hành.

LẮP ĐẶT BỘ ĐÀM HAY ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG

Xe của bạn được trang bị hệ thống phun nhiên liệu điện tử và các thiết bị điện tử khác. Việc lắp đặt/điều chỉnh các loại thiết bị thu phát radio hay máy điện thoại di động không đúng cách có thể ảnh hưởng xấu đến các thiết bị điện tử. Do vậy, nếu bạn muốn lắp đặt thêm các thiết bị này, chúng tôi khuyên bạn cần theo đúng chỉ dẫn của nhà sản xuất thiết bị radio hoặc tham khảo ý kiến từ các đại lý được ủy quyền của Hyundai để có biện pháp phòng ngừa hoặc các chỉ dẫn đặc biệt khác.

CẢNH BÁO AN TOÀN VÀ HƯ HỎNG XE

Trong Hướng dẫn sử dụng này có một số thông tin với tựa đề NGUY HIỂM, CẢNH BÁO, CẨN THẬN và CHÚ Ý.

Các tựa đề này diễn tả các nội dung sau đây:

NGUY HIỂM

NGUY HIỂM: Chỉ một tình huống nguy hiểm khi không tránh được sẽ dẫn đến tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng.

CẢNH BÁO

CẢNH BÁO: Chỉ một tình huống nguy hiểm khi không tránh được có thể dẫn đến tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng.

CẨN THẬN

CẨN THẬN Chỉ một tình huống nguy hiểm khi không tránh được có thể dẫn đến chấn thương nhẹ hoặc vừa phải.

CHÚ Ý

CHÚ Ý: Chỉ một tình huống, nếu không tránh được, có thể dẫn đến hỏng xe.

Mục lục

| | |
|---------------------------------|---|
| Lời nói đầu | 1 |
| Xe của bạn | 2 |
| Hệ thống an toàn của xe | 3 |
| Cụm đồng hồ | 4 |
| Các tính năng tiện lợi | 5 |
| Lái xe | 6 |
| Xử lý trong tình huống khẩn cấp | 7 |
| Bảo dưỡng | 8 |
| Mục lục | |

1. Lời nói đầu

| | |
|-----------------------------------|-----|
| Lời nói đầu | 1-2 |
| Cách sử dụng sách hướng dẫn | 1-3 |
| Thông báo an toàn | 1-3 |
| Yêu cầu về nhiên liệu | 1-4 |
| Quy trình chạy rà | 1-7 |

LỜI NÓI ĐẦU

Trước hết, chúng tôi chân thành cảm ơn bạn đã tin tưởng và lựa chọn sản phẩm của HYUNDAI. Chúng tôi rất vui mừng chào đón sự gia nhập của bạn vào số lượng những người sáng suốt đã và đang sử dụng những sản phẩm của HYUNDAI. Chúng tôi rất tự hào về việc áp dụng công nghệ tiên tiến và những sản phẩm chất lượng cao do chúng tôi sản xuất ra.

Cuốn Hướng dẫn sử dụng này sẽ giới thiệu cho bạn các tính năng và cách vận hành chiếc xe HYUNDAI mới của bạn. Bạn nên đọc kỹ Hướng dẫn sử dụng này vì những thông tin trong này sẽ góp phần đáng kể vào sự hài lòng của bạn đối với chiếc xe Hyundai mới.

Nhà sản xuất cũng đồng thời khuyến cáo rằng, tất cả các công việc bảo dưỡng và sửa chữa cho chiếc xe Hyundai của bạn nên được thực hiện tại các Đại lý được ủy quyền của Công ty Cổ phần Liên doanh Ô tô Hyundai Thành Công Việt Nam

Chú ý : Vì các chủ xe sau sẽ cần thông tin trong sách Hướng dẫn sử dụng này, nên nếu bạn bán xe, hãy chỉ lại sách Hướng dẫn sử dụng này cho họ. Xin cảm ơn.



CẢN THẬN

Động cơ và hộp số sẽ bị hư hỏng nghiêm trọng do sử dụng nhiên liệu và dầu bôi trơn kém chất lượng không đáp ứng các thông số kỹ thuật của HYUNDAI. Do vậy, bạn phải luôn sử dụng nhiên liệu và dầu bôi trơn chất lượng cao đáp ứng các thông số kỹ thuật được quy định tại trang 2-13 trong phần Thông số kỹ thuật xe của Hướng dẫn sử dụng này.

Bản quyền 2021 thuộc về Công ty Cổ phần Liên doanh Ô tô Hyundai Thành Công Việt Nam. Bảo lưu mọi quyền. Không phần nào của ấn phẩm này được sao chép, lưu trữ hay chuyển đổi thành các dạng khác dưới bất kỳ hình thức nào khi không có sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Liên doanh Ô tô Hyundai Thành Công Việt Nam.

Chúng tôi mong muốn giúp bạn có được cảm hứng tốt nhất khi lái chiếc xe này. Sách hướng dẫn sử dụng này có thể hỗ trợ bạn theo nhiều cách. Chúng tôi khuyên bạn nên đọc toàn bộ cuốn sách này. Để giảm thiểu nguy cơ tử vong hay thương tích, bạn phải đọc các phần **NGUY HIỂM**, **CẢNH BÁO** và **CẢN THẬN** trong sách này.

Ảnh minh họa trong Hướng dẫn này là những giải thích tốt nhất rằng xe của bạn thú vị như thế nào. Bạn có thể nắm bắt các tính năng, thông tin an toàn quan trọng và khuyến cáo lái xe trong điều kiện đường khác nhau.

Bố cục chung của Hướng dẫn này được trình bày trên Mục lục. Bạn có thể dùng mục lục để tìm kiếm lĩnh vực hoặc chủ đề cụ thể, danh mục được trình bày theo thứ tự bảng chữ cái.

Các phần nội dung: Hướng dẫn sử dụng này có tám chương và thêm phần chỉ mục tra cứu. Mỗi phần bắt đầu với một lời nói ngắn gọn về nội dung do đó bạn có thể tìm rất nhanh các thông tin mà bạn cần.

An toàn của bạn và người khác là rất quan trọng. Hướng dẫn này cung cấp cho bạn những cảnh báo và quy trình vận hành xe an toàn. Thông tin này cảnh báo bạn về những nguy cơ tiềm ẩn có thể gây ra thương tích cho bạn hoặc những người khác, cũng như làm hỏng xe của bạn.

Các thông báo an toàn được ghi trên các nhãn trong xe và trong hướng dẫn này mô tả các nguy cơ và cách phòng tránh hoặc giảm thiểu rủi ro.

Cảnh báo và chỉ dẫn trong Hướng dẫn này là vì sự an toàn của bạn. Không tuân theo các cảnh báo và hướng dẫn an toàn có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.



Đây là biểu tượng để cảnh báo về các nguy cơ có thể gây ra thương tích. Tuân thủ tất cả các cảnh báo an toàn trên biểu tượng này sẽ giúp bạn tránh nguy cơ có thể xảy ra thương tích hoặc tử vong. Biểu tượng cảnh báo an toàn đứng trước các từ **NGUY HIỂM**, **CẢNH BÁO** và **CẢN THẬN**.



NGUY HIỂM

NGUY HIỂM Để chỉ tình huống nguy hiểm, nếu không tránh được, sẽ dẫn đến tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.



CẢNH BÁO

CẢNH BÁO Để chỉ tình huống nguy hiểm, nếu không tránh được, có thể dẫn đến tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.



CẨN THẬN

CẨN THẬN Để chỉ tình huống nguy hiểm, nếu không tránh được, có thể dẫn đến chấn thương nhẹ hoặc vừa phải.

LƯU Ý

LƯU Ý Để chỉ tình huống, nếu không tránh được, có thể dẫn đến hỏng xe.

YÊU CẦU VỀ NHIÊN LIỆU

Động cơ xăng

Không chì

Chiếc xe mới của bạn được thiết kế chỉ sử dụng nhiên liệu không chì có chỉ số Octan RON 91/AKI (Chỉ số Chống Kích nổ) 87 trở lên. (Không sử dụng nhiên liệu pha metanol)

Xe của bạn được thiết kế để đạt được hiệu suất tối đa với **XĂNG KHÔNG CHÌ**, cũng như giảm thiểu khí thải và muội



CẨN THẬN

KHÔNG DÙNG XĂNG PHA CHÌ. Việc sử dụng nhiên liệu xăng pha chì gây ảnh hưởng đến bộ xúc tác xử lý khí thải và làm hỏng cảm biến oxy và ảnh hưởng đến việc kiểm soát khí thải.

Không được thêm bất kỳ chất làm sạch hệ thống nhiên liệu vào bình nhiên liệu, khác với những gì đã được chỉ định (vui lòng tham khảo ý kiến của Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để biết thêm thông tin chi tiết)



CẢNH BÁO

- Không “đổ thêm” nhiên liệu sau khi vòi bơm tự động ngắt tiếp nhiên liệu.
- Luôn kiểm tra nhằm đảm bảo đã đóng nắp bình nhiên liệu để tránh nhiên liệu bị chảy ra trong trường hợp xảy ra tai nạn.

Nhiên liệu chứa chì (nếu được trang bị)

Tại một số quốc gia, chiếc xe của bạn được thiết kế có thể sử dụng được loại xăng pha chì.

Khi bạn có ý định dùng xăng pha chì, chúng tôi khuyên bạn nên hỏi Đại lý HYUNDAI được ủy quyền xem xe của bạn có thể sử dụng loại xăng pha chì không.

Chỉ số Octan của xăng pha chì cũng giống như xăng không pha chì.

Xăng pha cồn và metanol

Xăng pha cồn, hỗn hợp của xăng và etanol (còn được gọi là cồn), và xăng hoặc xăng pha metanol (được chưng cất từ gỗ) được bán trên thị trường cùng với xăng pha chì hoặc không pha chì.

Không sử dụng xăng pha cồn có chứa hơn 10% hàm lượng etanol, và không được sử dụng xăng hoặc xăng pha cồn có chứa metanol vì các loại nhiên liệu này có thể ảnh hưởng đến khả năng vận hành xe và làm hỏng hệ thống nhiên liệu, hệ thống điều khiển động cơ và hệ thống kiểm soát khí thải.

Ngừng sử dụng xăng pha cồn nếu xảy ra vấn đề khi vận hành xe.

Các hư hỏng xe hoặc các vấn đề khi vận hành xe có thể không được nhà sản xuất bảo hành nếu phát hiện:

1. Hàm lượng cồn có chứa hơn 10% ethanol.
2. Xăng hay xăng pha cồn chứa methanol.
3. Nhiên liệu pha chì hoặc xăng pha chì.



CẢN THẬN

Không được sử dụng xăng pha cồn có chứa methanol. Ngừng sử dụng bất kỳ sản phẩm pha cồn vì nó có thể ảnh hưởng đến xe.

Nhiên liệu khác

Sử dụng nhiên liệu như;

- Nhiên liệu chứa Silicone,
- Nhiên liệu chứa Mangan (Mn),
- Nhiên liệu chứa Ferrocene, và
- Các phụ gia nhiên liệu có chứa kim loại khác,

Có thể dẫn đến hư hỏng cho động cơ và xe của bạn như: không nổ máy, nổ rung giật, tăng tốc kém, hỏng bộ xúc tác xử lý khí thải hoặc ăn mòn bất thường dẫn đến giảm tuổi thọ.

Đồng thời đèn báo Sự cố (MIL) có thể sáng.

LƯU Ý

Thời hạn Bảo hành xe mới của bạn có thể bị ảnh hưởng nếu hệ thống nhiên liệu gặp hư hỏng hoặc sự cố do sử dụng các loại nhiên liệu này.

Sử dụng MTBE

HYUNDAI khuyến cáo bạn tránh sử dụng nhiên liệu có chứa Methyl Butyl Ether (MTBE) có nồng độ trên 15,0%. (Hàm lượng Oxy chiếm 2,7% trọng lượng) xe của bạn.

Nhiên liệu chứa nồng độ MTBE trên 15,0%. (Hàm lượng oxy chiếm 2,7% khối lượng) có thể làm giảm hiệu suất xe hoặc động cơ khó khởi động.



CẢN THẬN

Bảo hành xe mới của bạn sẽ không được áp dụng nếu hệ thống nhiên liệu bị hỏng và bất kỳ vấn đề về hiệu suất xe do sử dụng nhiên liệu có chứa metanol hoặc nhiên liệu có chứa MTBE trên 15,0%. (Hàm lượng oxy chiếm 2,7% trọng lượng).

Không sử dụng methanol

Không được sử dụng nhiên liệu có chứa methanol (còn làm từ gỗ) cho xe của bạn. Loại nhiên liệu này có thể làm giảm hiệu suất của xe và làm hỏng các chi tiết của hệ thống nhiên liệu, hệ thống điều khiển động cơ và hệ thống kiểm soát khí thải.

Phụ gia nhiên liệu

HYUNDAI khuyến nghị bạn nên sử dụng xăng không chì có Chỉ số Octan RON 91/AKI (Chỉ số Chống Kích nổ) 87 trở lên.

Đối với những khách hàng không sử dụng thường xuyên xăng chất lượng tốt và gặp vấn đề khi khởi động hoặc động cơ chạy không êm, thì cứ 10.000 km lại đổ thêm một chai phụ gia vào bình xăng.

Các chất phụ gia có sẵn tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền cùng với thông tin về cách sử dụng các chất này. Không trộn thêm các chất phụ gia khác.

Lái xe ở nước ngoài

Nếu bạn định lái chiếc xe của mình ở một quốc gia khác, hãy đảm bảo:

- Tuân thủ tất cả các quy định liên quan đến đăng ký và bảo hiểm.
- Mua được nhiên liệu phù hợp với xe của bạn.

QUY TRÌNH CHẠY RÀ

Không cần bất kỳ quá trình chạy rà đặc biệt nào dành cho xe mới. Bằng cách tuân theo một số chú ý đơn giản cho 1.000 km (600 dặm) đầu tiên, bạn có thể tăng tính năng hoạt động, tính kinh tế và tăng tuổi thọ cho xe:

- Không tăng tốc độ động cơ quá cao.
- Trong khi lái xe, giữ cho tốc độ động cơ (vòng/phút hoặc số vòng quay trên phút) trong khoảng 2.000 vòng/phút đến 4.000 vòng/phút.
- Không được chạy với một tốc độ duy nhất trong thời gian dài, dù là nhanh hay chậm.

Cần thay đổi tốc độ động cơ để chạy rô đa đúng cách.

- Tránh dùng xe đột ngột, ngoại trừ những trường hợp khẩn cấp, phanh đúng cách.
- Không được kéo theo rơ moóc trong 2.000 km đầu tiên (1.200 dặm).

2. Xe của bạn

| | |
|-----------------------------------------------|------|
| Tổng quan về ngoại thất (I) | 2-2 |
| Tổng quan về ngoại thất (II) | 2-4 |
| Tổng quan về nội thất (I) | 2-6 |
| Tổng quan về nội thất (II) | 2-7 |
| Tổng quan về khu vực bảng Táp-lô (I) | 2-8 |
| Tổng quan về khu vực bảng Táp-lô (II) | 2-9 |
| Khoang động cơ | 2-10 |
| Kích thước..... | 2-12 |
| Thông số kỹ thuật động cơ..... | 2-13 |
| Công suất đèn xe | 2-13 |
| Lốp và bánh xe | 2-15 |
| Dung tích và dầu bôi trơn khuyến nghị | 2-16 |
| Độ nhớt SAE khuyến nghị | 2-17 |
| Số khung xe (VIN) | 2-18 |
| Nhãn chứng nhận xe | 2-18 |
| Thông số kỹ thuật và nhãn áp suất lốp xe..... | 2-19 |
| Số máy | 2-19 |
| Nhãn máy nén điều hòa không khí | 2-20 |

TỔNG QUAN VỀ NGOẠI THẤT (I)

- Nhìn từ phía trước
- 5 Cửa



| | |
|------------------------------------------------------------------|------------|
| 1. Nắp capô..... | 5-29 |
| 2. Đèn pha..... | 5-39, 8-75 |
| 3. Đèn chạy ban ngày* hoặc Đèn chạy ban ngày/Đèn định vị * | 5-45, 8-77 |
| 4. Đèn sương mù phía trước*..... | 5-42, 8-76 |
| 5. Lốp và bánh xe | 8-47 |
| 6. Gương chiếu hậu bên ngoài | 5-37 |
| 7. Gạt mưa kính chắn gió phía trước..... | 8-40 |
| 8. Cửa kính | 5-24 |

* : nếu được trang bị

- Nhìn từ phía trước
- 4 Cửa



Hình ảnh thực tế có thể khác so với minh họa

| | |
|-------------------------------------------------------------------|------------|
| 1. Capô | 5-29 |
| 2. Đèn pha..... | 5-39, 8-75 |
| 3. Đèn chạy ban ngày* hoặc Đèn chạy ban ngày/ Đèn định vị * | 5-45, 8-77 |
| 4. Đèn sương mù phía trước*..... | 5-42, 8-76 |
| 5. Lốp và bánh xe | 8-47 |
| 6. Gương chiếu hậu bên ngoài | 5-37 |
| 7. Gạt mưa kính chắn gió phía trước..... | 8-40 |
| 8. Cửa kính..... | 5-24 |

* : nếu được trang bị

TỔNG QUAN VỀ NGOẠI THẤT (II)

- Nhìn từ phía sau
- 5 Cửa



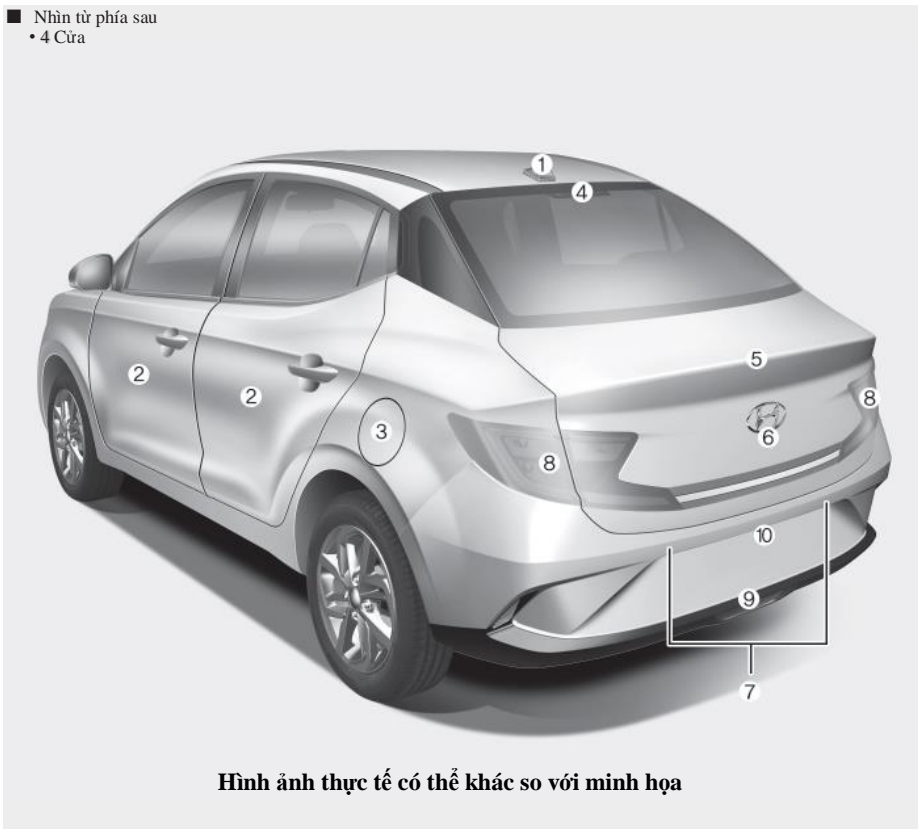
Hình ảnh thực tế có thể khác so với minh họa

OAI3019002

| | |
|--------------------------------|------|
| 1. Ăng-ten* | 5-75 |
| 2. Cửa xe | 5-14 |
| 3. Nắp bình nhiên liệu | 5-31 |
| 4. Đèn phanh phía trên | 8-82 |
| 5. Gạt mưa kính chắn gió sau * | 8-42 |
| 6. Cốp xe | 5-20 |
| 7. Camera quan sát phía sau* | 5-51 |
| 8. Cằm biển siêu âm phía sau * | 5-53 |
| 9. Cụm đèn sau | 8-78 |
| 10. Đèn sương mù phía sau * | 8-81 |
| 11. Đèn chiếu biển số | 8-82 |

* : nếu được trang bị

- Nhìn từ phía sau
- 4 Cửa

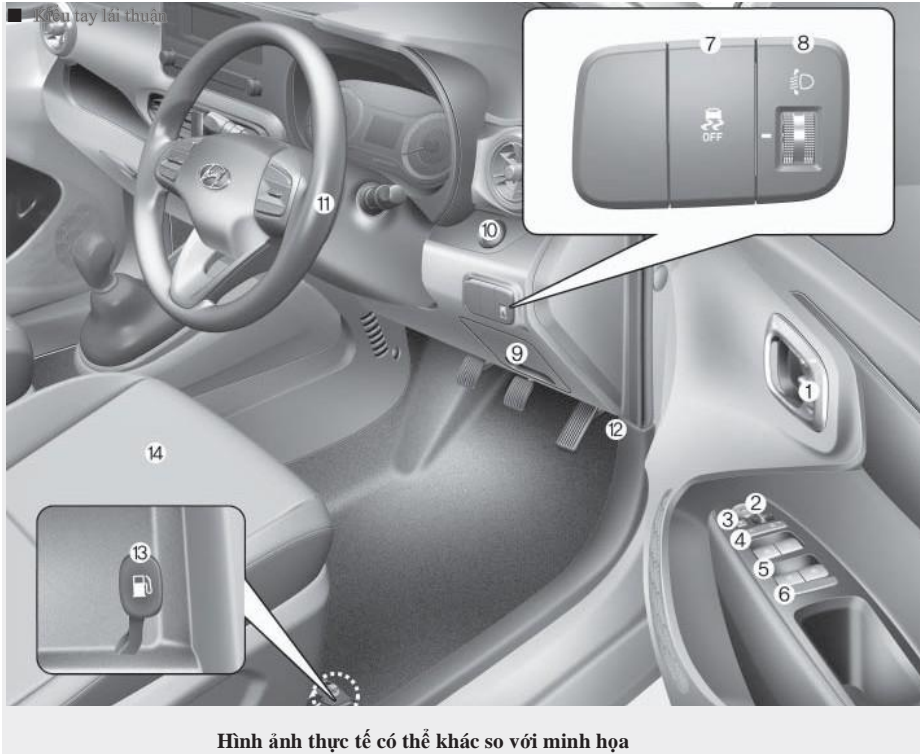


Hình ảnh thực tế có thể khác so với minh họa

| | |
|--------------------------------|------|
| 1. Ăng-ten* | 5-75 |
| 2. Cửa | 5-14 |
| 3. Nắp bình nhiên liệu | 5-31 |
| 4. Đèn phanh phía trên | 8-82 |
| 5. Cốp xe | 5-22 |
| 6. Camera quan sát phía sau* | 5-51 |
| 7. Cảm biến siêu âm phía sau * | 5-53 |
| 8. Cụm đèn sau | 8-79 |
| 9. Đèn sương mù phía sau * | 8-81 |
| 10. Đèn chiếu biển số | 8-82 |

* : nếu được trang bị

TỔNG QUAN VỀ NỘI THẤT (I)

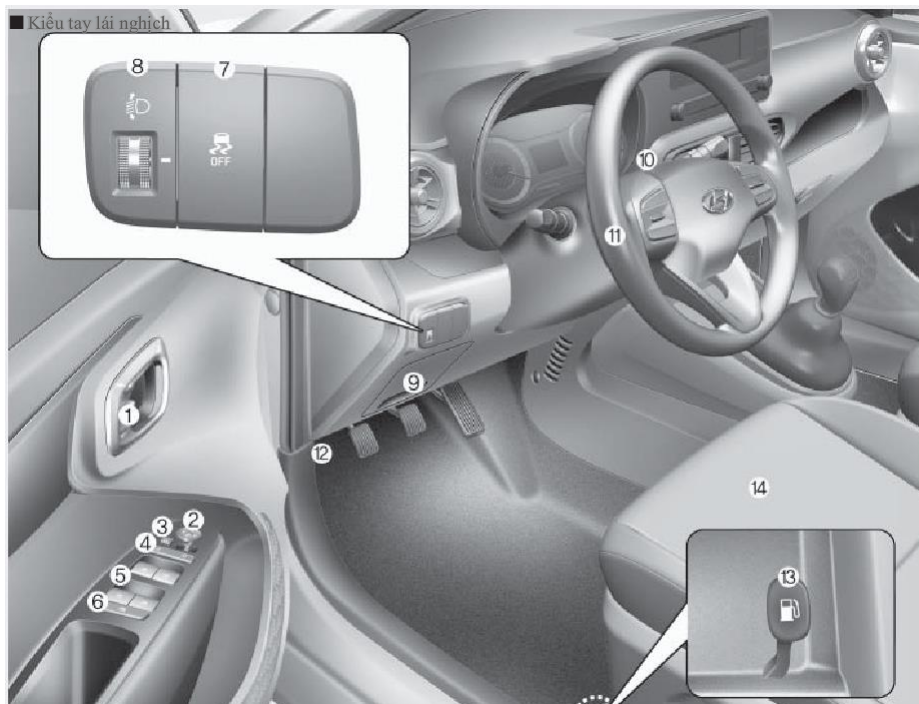


Hình ảnh thực tế có thể khác so với minh họa

| | |
|----------------------------------------------------|------|
| 1. Nút khóa/mở khóa cửa | 5-16 |
| 2. Công tắc điều khiển gương chiếu hậu bên ngoài * | 5-37 |
| 3. Công tắc gấp gương chiếu hậu bên ngoài * | 5-38 |
| 4. Công tắc khóa/mở cửa trung tâm | 5-17 |
| 5. Công tắc cửa kính chỉnh điện..... | 5-24 |
| 6. Công tắc khóa cửa kính..... | 5-27 |
| 7. Hệ thống cân bằng điện tử (ESC) * | 6-30 |
| 8. Thiết bị điều chỉnh độ cao đèn pha * | 5-44 |
| 9. Hộp cầu chì | 8-59 |
| 10. Công tắc đánh lửa chính | 6-5 |
| Nút Khởi động / Dừng động cơ * | 6-8 |
| 11. Vô lăng | 5-34 |
| 12. Cần mở nắp capô | 5-29 |
| 13. Cần mở cửa nạp nhiên liệu | 5-31 |
| 14. Ghế ngồi | 3-2 |

* : nếu được trang bị

TỔNG QUAN VỀ NỘI THẤT (II)



Hình ảnh thực tế có thể khác so với minh họa

OAI3019003L

| | |
|----------------------------------------------------|------|
| 1. Nút khóa/mở khóa cửa | 5-16 |
| 2. Công tắc điều khiển gương chiếu hậu bên ngoài * | 5-37 |
| 3. Công tắc gấp gương chiếu hậu bên ngoài * | 5-38 |
| 4. Công tắc khóa/mở cửa trung tâm..... | 5-17 |
| 5. Công tắc cửa kính chỉnh điện | 5-24 |
| 6. Công tắc khóa cửa kính | 5-27 |
| 7. Hệ thống cân bằng điện tử (ESC) * | 6-30 |
| 8. Nút điều chỉnh độ cao đèn pha * | 5-44 |
| 9. Hộp cầu chì..... | 8-59 |
| 10. Công tắc đánh lửa chính | 6-5 |
| Nút Khởi động / Dừng động cơ * | 6-8 |
| 11. Vô lăng..... | 5-34 |
| 12. Cần mở nắp capô..... | 5-29 |
| 13. Cần mở cửa nạp nhiên liệu | 5-31 |
| 14. Ghế ngồi..... | 3-2 |

* : nếu được trang bị

TỔNG QUAN VỀ KHU VỰC BẢNG TÁP-LÔ (I)

■ Kiểu tay lái bên phải



Hình ảnh thực tế có thể khác so với minh họa

OAI3019004

| | |
|---------------------------------------------------------|------------|
| 1. Công tắc đèn/ Tín hiệu rẽ | 5-39 |
| 2. Gạt nước và rửa kính | 5-47 |
| 3. Cụm đồng hồ..... | 4-2 |
| 4. Còi | 5-35 |
| 5. Điều khiển âm thanh trên vô lăng * | 5-76 |
| 6. Giữ ga tự động* | 6-39 |
| Công tắc hệ thống giới hạn tốc độ bằng tay (MSLA)*..... | 6-36 |
| 7. Túi khí người lái * | 3-47 |
| 8. Hệ thống thông tin giải trí trên xe* | 5-75 |
| 9. Công tắc nhấp nháy cảnh báo nguy hiểm | 7-2 |
| 10. Hệ thống điều hòa* | 5-54 |
| 11. Công chậm thuốc* | 5-69 |
| Công cắm điện* | 5-71 |
| 12. Cổng USB * | 5-75 |
| 13. Bộ sạc USB * | 5-72 |
| 14. Cần số | 6-17, 6-20 |
| 15. Túi khí phía trước của hành khách * | 3-47 |
| 16. Hộp Găng tay | 5-68 |
| 17. Công cắm điện phía sau* | 5-71 |

* : nếu được trang bị

TỔNG QUAN VỀ KHU VỰC BẢNG TÁP-LÔ (II)

■ Kiểu tay lái bên trái



Hình ảnh thực tế có thể khác so với minh họa

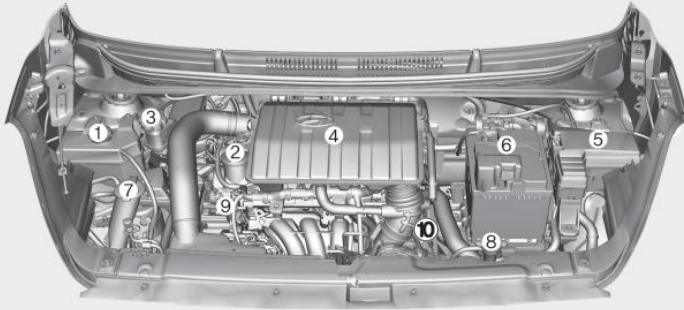
OAI3019004L

| | |
|----------------------------------------------------------|------------|
| 1. Công tắc đèn/Tín hiệu rẽ | 5-39 |
| 2. Gạt nước và rửa kính..... | 5-47 |
| 3. Cụm đồng hồ | 4-2 |
| 4. Còi..... | 5-35 |
| 5. Điều khiển âm thanh trên vô lăng * | 5-76 |
| 6. Giữ ga tự động* | 6-39 |
| Công tắc hệ thống giới hạn tốc độ bằng tay (MSLA)* | 6-36 |
| 7. Túi khí người lái * | 3-47 |
| 8. Hệ thống thông tin giải trí trên xe*..... | 5-75 |
| 9. Công tắc đèn cảnh báo sự cố | 7-2 |
| 10. Hệ thống điều hòa* | 5-54 |
| 11. Cổng châm thuốc*..... | 5-69 |
| Cổng cắm điện* | 5-71 |
| 12. Cổng USB * | 5-75 |
| 13. Bộ sạc USB * | 5-72 |
| 14. Cần số | 6-17, 6-20 |
| 15. Túi khí phía trước của hành khách * | 3-47 |
| 16. Hộp Găng tay..... | 5-68 |
| 17. Cổng cắm điện phía sau*..... | 5-71 |

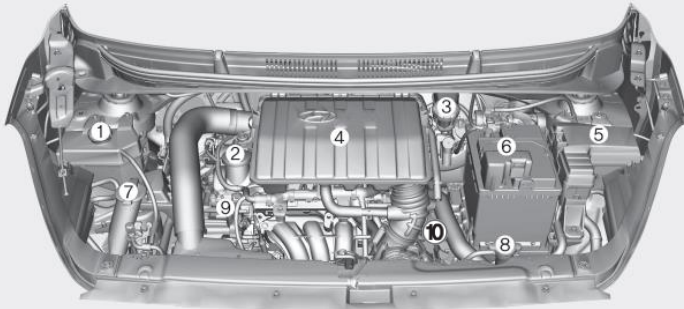
* : nếu được trang bị

KHOANG ĐỘNG CƠ

- Động cơ xăng (Kappa 1,0 MPI)
- Kiểu tay lái bên phải



- Kiểu tay lái bên trái



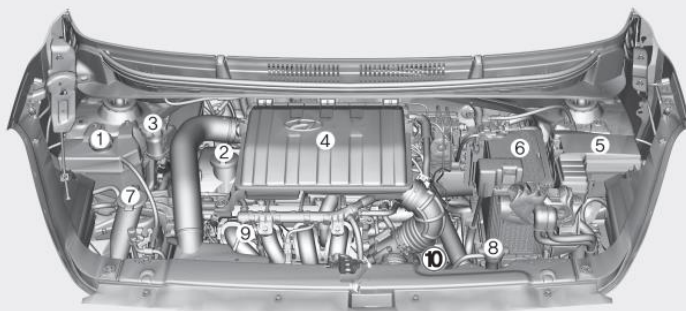
Khoang động cơ thực tế trên xe có thể khác với minh họa

OAI3089044/OAI3089044L

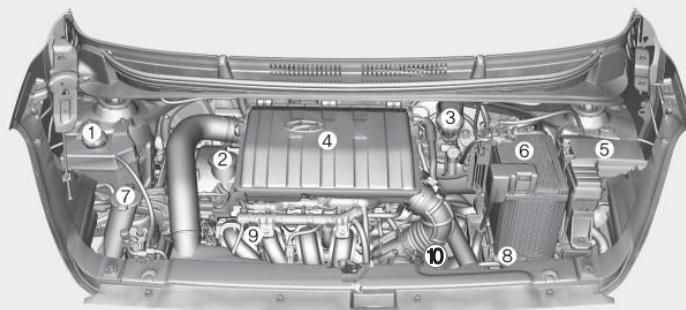
| | |
|---------------------------------------|------|
| 1. Bình nước phụ | 8-27 |
| 2. Nắp đổ dầu động cơ | 8-25 |
| 3. Bình dầu phanh/ly hợp..... | 8-30 |
| 4. Lọc gió động cơ..... | 8-36 |
| 5. Hộp cầu chì | 8-60 |
| 6. Ấc quy | 8-43 |
| 7. Bình nước rửa kính..... | 8-34 |
| 8. Nắp kết nước làm mát động cơ | 8-28 |
| 9. Que thăm dầu động cơ | 8-25 |
| 10. Que thăm hộp số tự động * | 8-32 |

* : nếu được trang bị

■ Động cơ xăng (Kappa 1,2 MPI)
- Kiểu tay lái bên phải



- Kiểu tay lái bên trái



Khoang động cơ thực tế trên xe có thể khác với minh họa

OAI3089001/OAI3089001L

| | |
|---------------------------------------|------|
| 1. Bình nước phụ | 8-27 |
| 2. Nắp đổ dầu động cơ | 8-25 |
| 3. Bình dầu phanh/ly hợp | 8-30 |
| 4. Lọc gió động cơ | 8-36 |
| 5. Hộp cầu chì..... | 8-60 |
| 6.Ắc quy..... | 8-43 |
| 7. Bình nước rửa kính chắn gió | 8-34 |
| 8. Nắp kết nước làm mát động cơ | 8-28 |
| 9. Que thăm dầu động cơ | 8-25 |
| 10. Que thăm hộp số tự động * | 8-32 |

* : nếu được trang bị

KÍCH THƯỚC XE

5 Cửa

| Mục | | mm (in) | |
|---------------------|------------------|---------------|--------------|
| Chiều dài tổng thể | | 3.805 (149,8) | |
| Chiều rộng tổng thể | | 1.680 (66,1) | |
| Chiều cao tổng thể | Đối với Mexico | 1.520 (59,8) | |
| | Ngoại trừ Mexico | 1.510 (59,4) | |
| Gai lốp trước | Đối với Mexico | 165/70 R14 | 1.488 (58,6) |
| | | 175/60 R15 | 1.476 (58,1) |
| | Ngoại trừ Mexico | 165/70 R14 | 1.489 (58,6) |
| | | 175/60 R15 | 1.477 (58,1) |
| Gai lốp sau | Đối với Mexico | 165/70 R14 | 1.503 (59,2) |
| | | 175/60 R15 | 1.491 (58,7) |
| | Ngoại trừ Mexico | 165/70 R14 | 1.507 (59,3) |
| | | 175/60 R15 | 1.495 (58,8) |
| Chiều dài cơ sở | | 2.450 (96,5) | |

4 Cửa

| Mục | | mm (in) | |
|---------------------|------------------------------|---------------|--------------|
| Chiều dài tổng thể | Đối với Trung Đông, Mexico | 4.003 (157,6) | |
| | Ngoại trừ Trung Đông, Mexico | 3.995 (157,3) | |
| Chiều rộng tổng thể | | 1.680 (66,1) | |
| Chiều cao tổng thể | Đối với Mexico | 1.520 (59,8) | |
| | Ngoại trừ Mexico | 1.510 (59,4) | |
| Lốp trước | Đối với Mexico | 165/70 R14 | 1.488 (58,6) |
| | | 175/60 R15 | 1.476 (58,1) |
| | Ngoại trừ Mexico | 165/70 R14 | 1.489 (58,6) |
| | | 175/60 R15 | 1.477 (58,1) |
| Lốp sau | Đối với Mexico | 165/70 R14 | 1.503 (59,2) |
| | | 175/60 R15 | 1.491 (58,7) |
| | Ngoại trừ Mexico | 165/70 R14 | 1.507 (59,3) |
| | | 175/60 R15 | 1.495 (58,8) |
| Chiều dài cơ sở | | 2.450 (96,5) | |

THÔNG SỐ KỸ THUẬT ĐỘNG CƠ

| Mục | Động cơ xăng | |
|-------------------------------------|--------------------|--------------------|
| | 1,0 Kappa | 1,2 Kappa |
| Dung tích động cơ (cc) | 998 | 1.197 |
| Đường kính x Hành trình piston (mm) | 71 x 84 | 71 x 75,6 |
| Loại động cơ | Xy lanh thẳng hàng | Xy lanh thẳng hàng |
| Số Xy lanh | 3 | 4 |

CÔNG SUẤT ĐÈN XE

5 Cửa

| | | Bóng đèn | Loại bóng đèn | Công suất |
|------------|--------------------------------|------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|
| Phía trước | Loại A | Đèn pha (Cao / Thấp) | H19 | 60/55 |
| | | Đèn Đổ xe (Vị trí) | W5W | 5 |
| | | Đèn Đổ xe (Vị trí) | LED | LED |
| | | Đèn xin nhan | PY21W | 21 |
| | | Đèn ban ngày (DRL) * | LED | LED |
| | Loại B | Đèn pha (Cao/Thấp) | HB3 | 60 |
| | | Đèn đổ (Vị trí)/ Đèn ban ngày (nếu được trang bị) | LED | LED |
| | | Đèn xin nhan | PY21W | 21 |
| | | Đèn sương mù * | 51W | 51 |
| | | Đèn xi nhan trên tai xe * | WY5W | 5 |
| | Đèn xi nhan trên gương ngoài * | LED | LED | |
| Phía sau | Đèn hậu và đèn phanh | | P21/5W | 21/5 |
| | Đèn xin nhan | | PY21W | 21 |
| | Đèn lùi | | W16W | 16 |
| | Bộ phân quang | | - | - |
| | Đèn sương mù * | | P21W | 21 |
| | Đèn phanh trên cao * | | W5W | 20 |
| | Đèn chiếu Biển số | | W5W | 10 |
| Nội thất | Đèn trong xe | | BÓNG ĐÈN 2 ĐẦU CẮM | 8 |
| | Đèn khoang hành lý * | | BÓNG ĐÈN 2 ĐẦU CẮM | 8 |

* : nếu được trang bị

Loại A: Đèn pha Halogen (Multi Focus Reflector)

Loại B: Đèn pha Projector

4 Cửa

| Bóng đèn | | Loại bóng đèn | Công suất | |
|--------------------------------|---------------------------|---------------------------------------------------------|--------------------|-------|
| Phía trước | Loại A | Đèn pha (Cao / Thấp) | H19 | 60/55 |
| | | Đèn Đỡ xe (Vị trí) | W5W | 5 |
| | | Đèn Đỡ xe (Vị trí) | LED | LED |
| | | Đèn xin nhan | PY21W | 21 |
| | | Đèn ban ngày (DRL) * | LED | LED |
| | Loại B | Đèn pha (Cao / Thấp) | HB3 | 60 |
| | | Đèn Đỡ xe (Vị trí)/ Đèn ban ngày (nếu được trang bị) | LED | LED |
| | | Đèn xin nhan | PY21W | 21 |
| | | Đèn trong sương mù * | 51W | 51 |
| | Đèn xi nhan trên tai xe * | | WY5W | 5 |
| Đèn xi nhan trên gương ngoài * | | LED | LED | |
| Phía sau | Đèn hậu | | LED | LED |
| | Đèn phanh | | P21/5W | 21 |
| | Đèn xin nhan | | PY21W | 21 |
| | Đèn dự phòng | | W16W | 16 |
| | Bộ phản quang | | - | - |
| | Đèn trong sương mù * | | P21W | 21 |
| | Đèn phanh trên cao * | | LED | LED |
| | Đèn chiếu biển số | | W5W | 10 |
| Nội thất | Đèn khoang phía trước | | BÓNG ĐÈN 2 ĐẦU CẮM | 8 |
| | Đèn khoang trung tâm | | BÓNG ĐÈN 2 ĐẦU CẮM | 8 |
| | Đèn khoang hành lý * | | BÓNG ĐÈN 2 ĐẦU CẮM | 5 |

* : nếu được trang bị

Loại A: Đèn pha Halogen (Multi Focus Reflector)

Loại B: Đèn pha Projector

LỚP VÀ BÁNH XE

| Chủng loại | Kích cỡ lốp xe | Kích thước bánh xe | Áp suất lốp xe kPa (psi) | | | | Lực xiết đai ốc bánh xe kgf.m (lbf.ft, N.m) |
|--------------|----------------|--------------------|--------------------------------|----------|------------------|----------|------------------------------------------------|
| | | | Tải trọng thường* ₁ | | Tải trọng tối đa | | |
| | | | Phía trước | Phía sau | Phía trước | Phía sau | |
| Lốp chính | 165/70R 14 | 5.0J X 14 | 240 | 230 | 250 | 250 | 11~13 (79~94, 107~127) |
| | 175/60R 15 | 5.5J X 15 | (35) | (33) | (35) | (35) | |
| Lốp dự phòng | 165/70R 14 | 5.0J X 14 | 250 (35) | | | | |

*₁: Tải trọng thường: Tối đa 3 người

LƯU Ý

- Được phép thêm 20 kPa (3 psi) áp suất lốp tiêu chuẩn nếu nhiệt độ sẽ sớm lạnh hơn dự kiến. Lốp xe thường mất 7 kPa (1 psi) cho mỗi lần giảm nhiệt độ 7°C (12°F). Nếu nhiệt độ thay đổi khắc nghiệt, kiểm tra lại áp suất lốp nếu cần thiết để giữ cho chúng được bơm đủ áp suất và đúng cách.
- Áp suất không khí thường giảm khi bạn lái xe lên khu vực có độ cao so với mực nước biển. Vì vậy, nếu bạn định lái xe tới khu vực có độ cao, hãy kiểm tra áp suất lốp trước. Nếu cần, hãy bơm lốp lên một mức thích hợp (áp suất không khí theo độ cao: + 10 kPa / 1 km (+ 2,4 psi / 1 dặm).



THẬN TRỌNG

Khi thay lốp, phải sử dụng lốp cùng kích cỡ với lốp được cung cấp ban đầu theo xe.

Sử dụng lốp có kích thước khác có thể làm hỏng các bộ phận liên quan hoặc khiến nó hoạt động bất thường.

DUNG TÍCH VÀ DẦU BÔI TRƠN KHUYẾN NGHỊ

Để đạt được hiệu suất động cơ và hệ thống truyền lực phù hợp và độ bền, chỉ sử dụng dầu bôi trơn có chất lượng phù hợp. Dầu nhớt phù hợp giúp tăng hiệu suất động cơ, cải thiện khả năng tiết kiệm nhiên liệu.

Dầu bôi trơn và dung dịch này được khuyến nghị sử dụng cho xe của bạn.

| Dầu bôi trơn | | Dung tích | Phân loại |
|--------------------------------------------------------------|---------|---------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Dầu động cơ * ₁ * ₂ (xả và nạp lại) | 1,0 MPI | 3,0 l (3,17 lít US) | Đối với Việt Nam, Trung Đông, Iran, Libia, Algeria, Sudan, Morocco, Tunisia, Ai Cập: ACEA A5 / B5 Ngoại trừ Trung Đông, Iran, Libia, Algeria, Sudan, Morocco, Tunisia, Ai Cập: API mới nhất (ILSAC mới nhất) |
| | 1,2 MPI | 3,6 l (3,80 lít US) | |
| Dầu hộp số sàn | | 1,3~1,4 l (1,38~1,48 lít US) | API Serviced GL-4, SAE 70W, TGO-9 (Dầu hộp số chính hãng HYUNDAI) - HK SYN MTF 70W - SPIRAX S6 GHME 70W MTF - GS MTF HD 70W,S2-G90 |
| Dầu hộp số tự động | 1,0 MPI | 5,7 l (6,02 lít US) | MICHANG ATF SP-IV, SK ATF SP-IV, NOCA ATF SP-IV, ATF SP-IV chính hãng HYUNDAI |
| | 1,2 MPI | 6,1 l (6,44 lít US) | |
| Nước làm mát động cơ | 1,0 MPI | M/T 5,08 l (5,37 lít US) | HỖN HỢP, Chất chống đông bằng nước (Chất làm mát gốc etylen glycol cho bộ tản nhiệt nhôm) |
| | | A/T 5,20 l (5,50 lít US) | |
| | 1,2 MPI | 5,32 l (5,62 lít US) | |
| Dầu phanh/ ly hợp | | 0,7~0,8 l (0,7~0,8 lít US) | FMVSS116 DOT-3 hoặc DOT-4 |
| Nhiên liệu | | 37 l (9,8 galon Mỹ) | - |

*₁ : Tham khảo độ nhớt SAE được khuyến nghị trên trang tiếp theo.

*₂ : Dầu động cơ có nhãn Dầu tiết kiệm năng lượng hiện có sẵn trên thị trường. Cùng với các lợi ích bổ sung khác, chúng góp phần tiết kiệm nhiên liệu bằng cách giảm lượng nhiên liệu cần thiết để khắc phục của động cơ. Thông thường, những cải tiến này rất khó đo lường hàng ngày, nhưng qua một năm có thể tiết kiệm đáng kể chi phí và năng lượng.

M/T: Hộp số sàn

A/ T: Hộp số tự động

ĐỘ NHỚT SAE KHUYẾN NGHỊ



THẬN TRỌNG

Luôn đảm bảo vệ sinh sạch khu vực xung quanh nắp đổ dầu, nút xả hoặc que thăm dầu trước khi kiểm tra hoặc xả dầu bôi trơn. Điều này đặc biệt quan trọng vì những khu vực nhiều bụi hoặc cát và khi xe được sử dụng trên đường không rải nhựa. Làm sạch khu vực nắp đổ dầu và que thăm dầu để không cho bụi bụi bắn xâm nhập vào động cơ và làm hỏng các bộ phận khác.

Độ nhớt (độ sệt) dầu động cơ có ảnh hưởng đến khả năng tiết kiệm nhiên liệu và vận hành trong thời tiết lạnh (khởi động động cơ và khả năng lưu thông dầu động cơ). Dầu động cơ có độ nhớt thấp hơn có thể tiết kiệm nhiên liệu tốt hơn và phù hợp với thời tiết lạnh, tuy nhiên, cần dùng dầu động cơ có độ nhớt cao để bôi trơn đảm bảo trong thời tiết nóng.

Sử dụng bất kỳ loại dầu có độ nhớt nào khác với độ nhớt được khuyến nghị có thể dẫn đến hỏng động cơ.

Khi chọn dầu, hãy xem xét khoảng nhiệt độ mà xe sẽ vận hành trước lần thay dầu tiếp theo. Tiến hành chọn độ nhớt dầu được khuyến nghị từ biểu đồ.

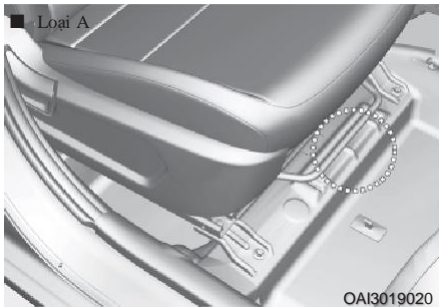
| | | Phạm vi nhiệt độ cho số độ nhớt SAE | | | | | | | | |
|------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|-----|-----|----|----|----|-----|-----|----|
| Nhiệt độ | °C | -30 | -20 | -10 | 0 | 10 | 20 | 30 | 40 | 50 |
| | (°F) | -10 | 0 | 20 | 40 | 60 | 80 | 100 | 120 | |
| Dầu động cơ xăng | Đối với Việt Nam, Trung Đông, Iran, Libia, Algeria, Sudan, Morocco, Tunisia, Ai Cập*1 | 20W-50 | | | | | | | | |
| | | 15W-40 | | | | | | | | |
| | | 10W-30 | | | | | | | | |
| | | 0W-30, 5W-30, 5W-40 *2 | | | | | | | | |
| | Ngoại trừ Trung Đông, Iran, Libia, Algeria, Sudan, Morocco, Tunisia, Ai Cập *3 | 20W-50 | | | | | | | | |
| | | 15W-40 | | | | | | | | |
| | | 10W-30 | | | | | | | | |
| | | 0W-20, 0W-30, 5W-20, 5W-30 | | | | | | | | |

*1 : Để tiết kiệm nhiên liệu tốt hơn, nên sử dụng dầu động cơ có cấp độ nhớt SAE 5W-30 (ACEA A5/ B5). Tuy nhiên, nếu bạn không có sẵn dầu động cơ tại nội địa, hãy chọn loại dầu động cơ thích hợp theo biểu đồ độ nhớt dầu động cơ.

*2 : Đối với Trung Đông, Iran, Libia, Algeria, Sudan, Morocco, Tunisia, Ai Cập, không sử dụng dầu động cơ có cấp độ nhớt SAE 5W-20.

*3 : Để tiết kiệm nhiên liệu tốt hơn, nên sử dụng dầu động cơ có cấp độ nhớt SAE 0W-20 (API mới nhất (ILSAC mới nhất)). Tuy nhiên, nếu bạn không có sẵn dầu động cơ tại nội địa, hãy chọn loại dầu động cơ thích hợp theo biểu đồ độ nhớt dầu động cơ.

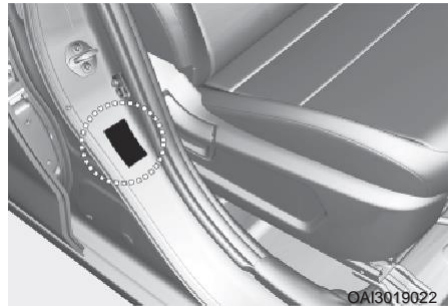
SỐ KHUNG (VIN)



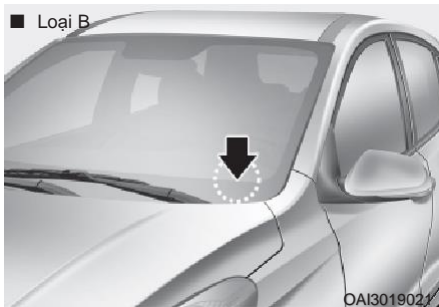
Số Khung xe (VIN) được dùng để đăng ký xe ô tô của bạn và sử dụng trong tất cả các vấn đề pháp lý liên quan đến quyền sở hữu xe, v.v.

Số khung được đục lỗ xuống sàn dưới ghế trước bên phải. Để kiểm tra số khung, hãy kéo phần khe thâm ra.

NHÃN CHỨNG NHẬN XE (NẾU CÓ)



Nhãn chứng nhận xe gắn trên trụ trung tâm bên lái xe (hoặc hành khách phía trước) cung cấp số khung xe (VIN).



Thông tin số VIN cũng được gắn trên góc dưới bên trái bảng táp-lô. Có thể dễ dàng được nhìn thấy qua kính chắn gió từ bên ngoài.

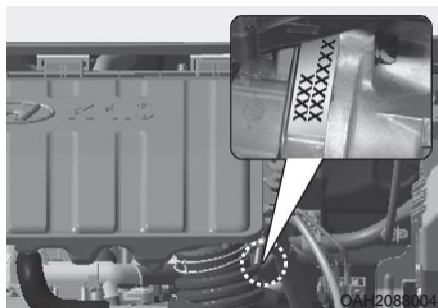
NHÃN ÁP SUẤT VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT Lốp



Lốp xe được lắp trên xe mới của bạn là loại được chọn mang lại hiệu suất tốt nhất khi lái xe thông thường.

Nhãn lốp trên trục trung tâm phía bên lái xe cung cấp thông tin các loại lốp khuyến nghị cho xe của bạn.

SỔ MÁY



Sổ máy được đập trên khối động cơ (lốc máy) như trên hình vẽ.

NHÃN MÁY NÉN KHÍ ĐIỀU HÒA



Nhãn máy nén cho biết loại máy nén trang bị cho xe của bạn như kiểu máy, số định danh nhà cung cấp, mã số sản xuất, chất làm lạnh (1) và nhớt lạnh (2).

3. Hệ thống an toàn

Chương này cung cấp cho bạn thông tin quan trọng về cách bảo vệ bản thân và hành khách của bạn. Chương này giải thích cách sử dụng ghế và dây an toàn đúng cách cũng như giải thích cách hoạt động của túi khí.

Ngoài ra, chương này giải thích cách giữ trẻ sơ sinh và trẻ em trong xe đúng cách.

| | |
|------------------------------------------------------------------------|------|
| Các biện pháp phòng ngừa an toàn quan trọng | 3-2 |
| Luôn thắt dây an toàn | 3-2 |
| Giữ an toàn cho trẻ trên xe | 3-2 |
| Nguy cơ túi khí | 3-2 |
| Lái Xe Mát Tập Trung | 3-2 |
| Kiểm soát tốc độ xe | 3-3 |
| Duy trì xe trong tình trạng an toàn | 3-3 |
| Ghế ngồi | 3-4 |
| Ghế trước | 3-8 |
| Ghế sau | 3-12 |
| Dây an toàn | 3-17 |
| Dây an toàn có bộ căng dây đai | 3-22 |
| Các biện pháp phòng ngừa an toàn bổ sung về dây an toàn | 3-24 |
| Bảo quản dây an toàn | 3-26 |
| Ghế an toàn cho trẻ em | 3-27 |
| Sử dụng Ghế an toàn cho trẻ em | 3-29 |
| Lắp đặt Ghế an toàn cho trẻ em (CRS) | 3-30 |
| Túi khí - Hệ thống hạn chế va đập bổ sung (SRS) | 3-38 |
| Hệ thống túi khí hoạt động như thế nào | 3-40 |
| Không lắp ghế an toàn cho trẻ em ở ghế của hành khách phía trước | 3-42 |
| Cảnh báo và chỉ báo về túi khí | 3-43 |
| Các thành phần và chức năng SRS | 3-44 |
| Túi khí phía trước của người lái và của hành khách | 3-47 |
| Bảo quản SRS | 3-57 |
| Nhãn cảnh báo túi khí | 3-59 |

CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA QUAN TRỌNG

Bạn sẽ tìm thấy nhiều khuyến nghị và đề phòng an toàn trong toàn bộ phần này và xuyên suốt tài liệu này. Các biện pháp phòng ngừa an toàn trong phần này là một trong những biện pháp quan trọng nhất.

Luôn thắt dây an toàn

Dây an toàn là biện pháp bảo vệ tốt nhất cho bạn trong mọi tai nạn. Túi khí được thiết kế để bảo vệ bổ sung chứ không phải thay thế dây an toàn. Do vậy, mặc dù được trang bị túi khí, nhưng bạn và hành khách đi trên xe phải **LUÔN** thắt dây an toàn đúng cách.

Giữ an toàn cho trẻ em

Tất cả trẻ em dưới 13 tuổi đi trên xe nên ngồi ghế sau, không ngồi ghế trước. Trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ nên ngồi trong ghế an toàn trẻ em phù hợp. Trẻ em lớn hơn nên sử dụng ghế nâng có dây đai ngang đùi / vai cho đến khi trẻ có thể thắt dây an toàn đúng cách mà không cần ghế nâng.

Nguy cơ từ túi khí

Mặc dù túi khí có thể cứu mạng người trên xe, nhưng túi khí cũng có thể gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong cho những người ngồi quá gần chúng, hoặc những người không được thắt dây đúng cách. Trẻ sơ sinh, trẻ nhỏ và người lớn thân hình thấp bé có nguy cơ bị thương cao nhất khi túi khí bung ra. Hãy tuân theo tất cả các hướng dẫn và cảnh báo trong Sách hướng dẫn sử dụng này.

Lái Xe Mất Tập Trung

Lái xe mất tập trung là lỗi nghiêm trọng và tìm ẩn nguy cơ gây chết người, đặc biệt là đối với những người lái xe thiếu kinh nghiệm. An toàn phải là mối quan tâm hàng đầu khi ngồi sau vô lăng và người lái xe cần phải nhận thức được về khả năng mất tập trung như ngủ gật, với lấy đồ vật, ăn uống, làm việc cá nhân, hành khách khác và sử dụng điện thoại di động.

Người lái có thể bị phân tâm khi họ rời mắt và chú ý ra khỏi đường hoặc rời tay lái để tập trung vào các hoạt động khác ngoài lái xe. Để giảm rủi ro mất tập trung và tai nạn, cần phải:

- **LUÔN** cài đặt các thiết bị di động của bạn (như máy nghe nhạc MP3, điện thoại, thiết bị định vị, v.v.) khi bạn đỗ xe hoặc dừng an toàn.
- **CHỈ** sử dụng thiết bị di động khi được luật pháp và đảm bảo điều kiện an toàn cho phép.
KHÔNG được nhắn tin hoặc gửi email khi đang lái xe. Hầu hết các quốc gia đều có luật cấm lái xe nhắn tin. Một số quốc gia và thành phố cũng cấm lái xe sử dụng điện thoại di động.
- **ĐỪNG** để việc sử dụng thiết bị di động khiến bạn mất tập trung khi lái xe. Bạn phải có trách nhiệm với hành khách và những người khác trên đường là phải luôn lái xe an toàn, cầm chắc tay lái cũng như chú ý và quan sát trên đường.

Kiểm soát tốc độ

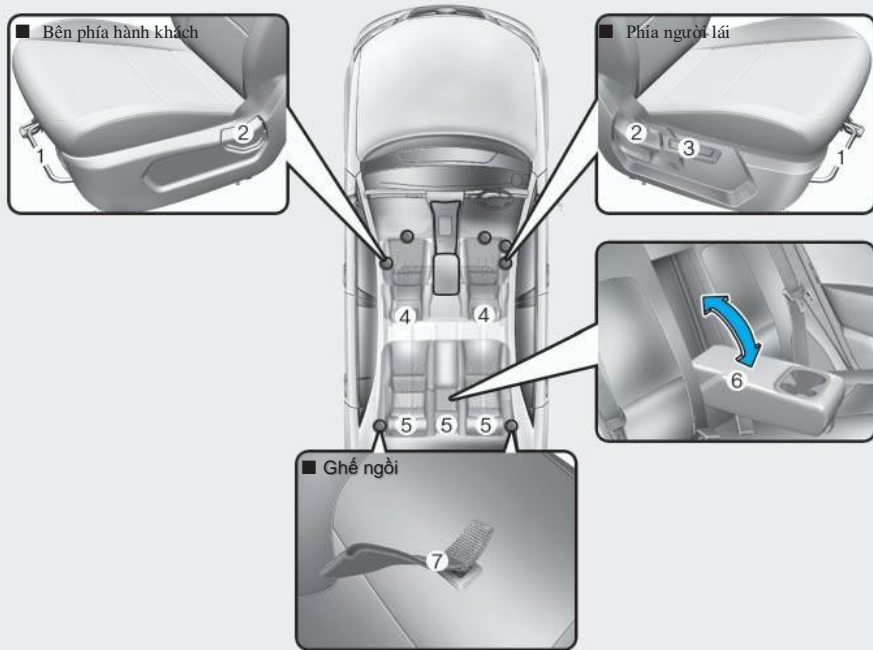
Vượt tốc độ là nguyên nhân chính gây ra tai nạn và tử vong. Nói chung, tốc độ càng cao, rủi ro càng lớn, nhưng tai nạn nghiêm trọng cũng có thể xảy ra ở tốc độ thấp hơn. Không được lái xe nhanh hơn mức an toàn ở điều kiện hiện tại, cho dù tốc độ tối đa cho phép có thể cao hơn.

Giữ an toàn xe của bạn

Nổ lốp xe hoặc hỏng hóc máy móc có thể rất nguy hiểm. Để giảm thiểu khả năng xảy ra, bạn phải thường xuyên kiểm tra áp suất và tình trạng lốp xe, và thực hiện tất cả các lịch bảo dưỡng định kỳ theo lịch trình.

GHẾ NGỒI

Kiểu tay lái thuận



Tính năng thực tế trên xe có thể khác với hình minh họa.

OAI3039037

Ghế trước

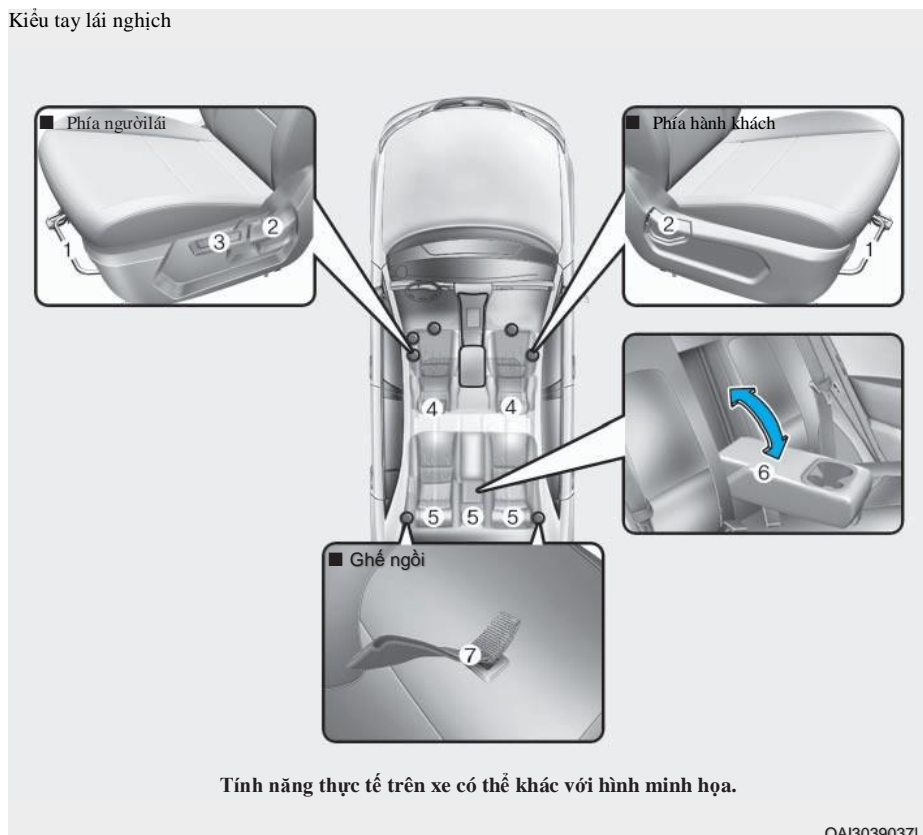
1. Tiến và lùi
2. Chỉnh tựa lưng ghế
3. Nâng hạ đệm ghế
4. Gối tựa đầu

Ghế sau

5. Gối tựa đầu hàng (phía ngoài và/ hoặc giữa *)
6. Bệ tỳ tay
7. Gập lưng ghế (5 cửa)

* : nếu được trang bị

Kiểu tay lái nghịch

**Ghế phía trước**

1. Tiến và lùi
2. Chính tựa lưng
3. Nâng hạ đệm ghế
4. Gối tựa đầu

Ghế sau

5. Gối tựa đầu (phía ngoài và/ hoặc giữa *)
6. Bệ tỳ tay
7. Gập lưng ghế (5 cửa)

* : nếu được trang bị



CẢNH BÁO

Vật tự do

Các vật tự do trong khu vực chân của người lái xe có thể làm ảnh hưởng hoạt động của bàn đạp, nguy cơ gây ra tai nạn. Không để bất cứ thứ gì bên dưới ghế ngồi phía trước.



CẢNH BÁO

Vị trí ghế thẳng đứng

Khi bạn đưa lưng ghế về vị trí thẳng đứng, hãy giữ lưng ghế và từ từ đưa ghế trở lại và đảm bảo không có ai khác xung quanh ghế. Nếu không giữ ghế để điều khiển, lưng ghế có thể đập ngược trở lại dẫn đến chấn thương cho người và chạm vào lưng ghế.



CẢNH BÁO

Trách nhiệm của người lái với người ngồi trên xe

Ngồi trên xe có lưng ghế ngã ra sau có thể dẫn đến tai nạn bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong. Nếu ghế ngã ra trong khi xảy ra tai nạn, hông của người ngồi có thể trượt xuống dưới lòng của dây an toàn gây tác dụng lực lớn lên vùng bụng không được bảo vệ. Tác dụng bảo vệ hệ thống giữ an toàn (dây an toàn và túi khí) sẽ giảm đáng kể khi bạn ngã ghế. Có thể dẫn đến chấn thương nội tạng nghiêm trọng hoặc tử vong. Vì vậy người lái phải yêu cầu người ngồi trên xe cần giữ lưng ghế ở tư thế thẳng đứng khi xe lăn bánh.



CẢNH BÁO

Không sử dụng đệm ngồi làm giảm ma sát giữa ghế và hành khách. Hông của hành khách có thể trượt xuống dưới phần phân chia của dây an toàn trong quá trình va chạm hoặc dừng xe đột ngột. Có thể xảy ra chấn thương nội tạng nghiêm trọng hoặc tử vong do dây an toàn không hoạt động đúng chức năng.



CẢNH BÁO

Ghế lái

- Tuyệt đối không cố gắng điều chỉnh chỗ ngồi khi xe đang di chuyển. Điều này có thể dẫn đến mất kiểm soát và tai nạn gây tử vong, thương tích nghiêm trọng hoặc thiệt hại về tài sản.
- Không để bất cứ thứ gì gần vị trí bình thường của lưng ghế. Vì những vật đó có thể tỳ vào phần khóa của lưng ghế dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong khi dừng xe đột ngột hoặc xảy ra va chạm.
- Luôn lái xe với lưng ghế thẳng đứng và phần lòng của dây an toàn vừa khít và thấp ngang hông. Đây là vị trí tốt nhất để bảo vệ bạn trong trường hợp xảy ra tai nạn.
- Để tránh bị thương không mong muốn từ túi khí, hãy luôn ngồi cách xa tay lái trong khi vẫn điều khiển xe thoải mái.



CẢNH BÁO

Lưng ghế phía sau

- Lưng ghế sau phải được chốt cẩn thận. Nếu không, người ngồi trên xe và đồ vật có thể bị ném về phía trước dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong trong trường hợp dừng xe đột ngột hoặc xảy ra va chạm.
- Hành lý và hàng hóa khác phải được đặt nằm phẳng trong khu vực hàng hóa. Nếu vật có kích thước lớn, nặng hoặc phải chèn thành đồng thì phải được gia cố chắc chắn. Trong mọi trường hợp, hàng hóa không được chèn cao hơn ghế ngồi. Việc không tuân theo những cảnh báo này sẽ dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong trong trường hợp dừng xe đột ngột, va chạm hoặc lật xe.
- Không hành khách nào được ngồi trong khu vực chèn hàng hoặc ngồi hoặc nằm trên lưng ghế đã gấp khi xe đang di chuyển. Tất cả các hành khách phải được ngồi đúng chỗ và thắt dây an toàn với tư thế phù hợp khi đi xe.
- Khi đặt lại lưng ghế về vị trí thẳng đứng, hãy đảm bảo lưng ghế được chốt an toàn bằng cách đẩy nó về phía trước và phía sau.
- Để tránh khả năng bị bỏng, không tháo thảm trong khu vực hàng hóa. Hệ thống kiểm soát khí thải bên dưới sàn này tạo ra nhiệt độ cao.



CẢNH BÁO

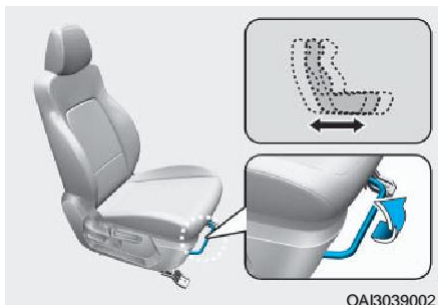
Sau khi điều chỉnh ghế, hãy luôn kiểm tra xem ghế đã được khóa an toàn vào vị trí chưa bằng cách cố gắng di chuyển ghế về phía trước hoặc phía sau mà không sử dụng lấy mở khóa. Sự chuyển động đột ngột hoặc bất ngờ của ghế lái xe có thể khiến bạn mất lái dẫn đến tai nạn.



CẢNH BÁO

- Không điều chỉnh ghế khi đang thắt dây an toàn. Di chuyển đệm ngồi về phía trước có thể gây áp lực mạnh lên phần bụng.
- Hết sức thận trọng không để tay hoặc các vật khác bị vướng vào phần cơ khí của ghế khi ghế đang di chuyển.
- Không đặt bật lửa trên sàn hoặc ghế ngồi. Khi hoạt động ghế ngồi, gas có thể trào ra khỏi bật lửa và gây cháy.
- Nếu có người ngồi ở hàng ghế sau, hãy cẩn thận trong khi điều chỉnh vị trí ghế trước.

Ghế trước

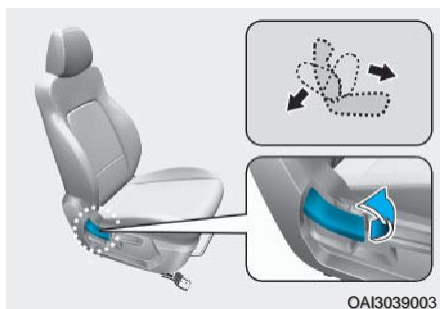


Tiến và lùi

Điều chỉnh ghế tiến và lùi:

1. Kéo cần điều chỉnh dưới ghế và giữ nó.
2. Trượt ghế đến vị trí thích hợp.
3. Nhả cần điều chỉnh và đảm bảo ghế đã được khóa lại.

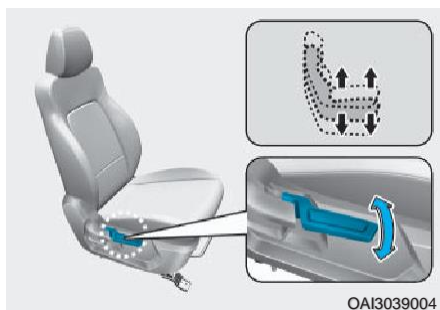
Điều chỉnh ghế trước khi lái xe và đảm bảo vị trí ghế được khóa an toàn bằng cách thử di chuyển về phía trước và phía sau mà không sử dụng cần điều chỉnh. Nếu ghế di chuyển, nghĩa là ghế chưa được khóa đúng vị trí.



Chỉnh tựa lưng

Cách ngã lưng ghế:

1. Hơi ngã về phía trước và kéo cần điều chỉnh tựa lưng ở bên dưới cạnh ghế.
2. Cẩn thận dựa lưng vào ghế và điều chỉnh lưng ghế đến vị trí bạn mong muốn.
3. Nhả cần điều chỉnh và đảm bảo lưng ghế đã khóa đúng vị trí. (Cần điều chỉnh PHẢI được đưa về đúng vị trí ban đầu để khóa lưng ghế.)

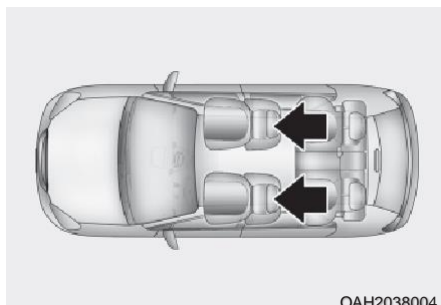


Nâng hạ đệm ghế (đối với ghế lái xe, nếu được trang bị)

Để điều chỉnh độ cao của đệm ngồi, di chuyển cần gạt lên trên hoặc xuống dưới.

- Để hạ đệm ghế xuống, đẩy cần điều chỉnh xuống phía dưới vài lần.
- Để nâng đệm ghế lên, kéo cần điều chỉnh lên vài lần.

Phần tựa đầu



Ghế lái và hành khách phía trước được trang bị tựa đầu tạo sự an toàn và thoải mái cho người ngồi.

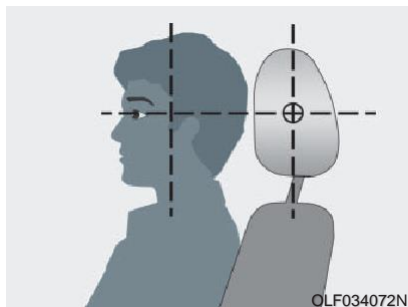
Tựa đầu không chỉ mang lại sự thoải mái cho người lái và hành khách mà còn giúp bảo vệ đầu và cổ trong trường hợp xảy ra tai nạn.



CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong trong trường hợp tai nạn, hãy thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau đây khi trang bị tựa đầu của bạn:

- Luôn điều chỉnh tựa đầu phù hợp cho tất cả hành khách **TRƯỚC KHI** khởi động xe.
- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG** để bất kỳ ai ngồi trên ghế có tựa đầu đã được tháo rời hay quay ngược lại.

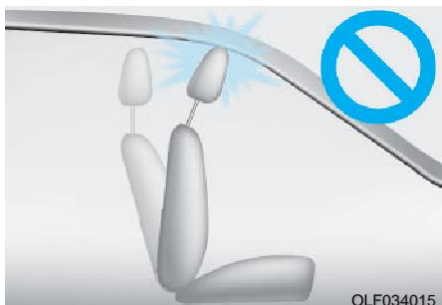


Điều chỉnh tựa đầu sao cho điểm giữa của tựa đầu bằng với độ cao của đỉnh mắt.

- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG** điều chỉnh độ tựa đầu của ghế lái khi xe đang chuyển động.
- Điều chỉnh tựa đầu càng gần đầu hành khách càng tốt. Không sử dụng đệm ngồi để giữ cơ thể cách xa lưng ghế.
- Đảm bảo tựa đầu khóa vào vị trí sau khi điều chỉnh.

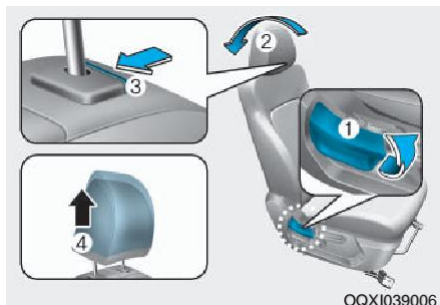
LƯU Ý

Để tránh hư hỏng, **TUYỆT ĐỐI KHÔNG** tác động xung lực vào hoặc kéo tựa đầu.



LƯU Ý

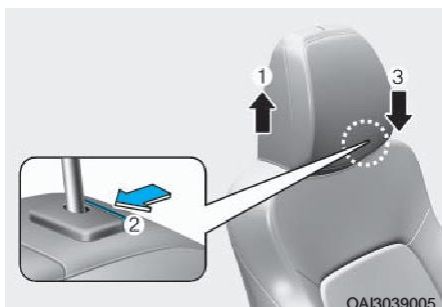
Nếu bạn ngả lưng ghế về phía trước với tựa đầu và đệm ghế được nâng lên, phần tựa đầu có thể tiếp xúc với tấm chắn nắng hoặc các bộ phận khác của xe.



Tháo rời/ lắp đặt lại (nếu được trang bị)

Để tháo rời *phần tựa đầu*:

1. Ngửa lưng ghế (2) bằng cần ngả lưng (1).
2. Nâng cao tựa đầu hết mức có thể.
3. Nhấn nút tháo tựa đầu (3) trong khi kéo tựa đầu lên (4).



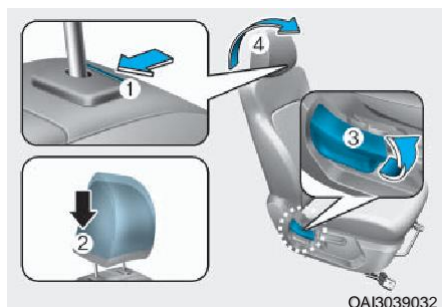
Điều chỉnh độ cao lên xuống (nếu được trang bị)

Để nâng tựa đầu, hãy kéo tựa lên vị trí mong muốn (1). Để hạ tựa đầu, nhấn và giữ nút nhả (2) trên giá đỡ tựa đầu và hạ tựa đầu xuống vị trí mong muốn (3).



CẢNH BÁO

TUYỆT ĐỐI KHÔNG để bất kỳ ai ngồi trên ghế đã tháo tựa đầu.



Để lắp lại tựa đầu:

1. Đặt các thanh tựa đầu (2) vào các lỗ trong khi nhấn nút tháo (1).
2. Điều chỉnh tựa đầu đến độ cao thích hợp.
3. Điều chỉnh lưng ghế (4) về phía trước bằng cách sử dụng cần điều chỉnh lưng ghế (3).



CẢNH BÁO

Luôn đảm bảo tựa đầu vào đúng vị trí sau khi lắp đặt lại và điều chỉnh đúng cách.

Túi yên xe (nếu được trang bị)



Túi đựng đồ ở lưng ghế được cung cấp ở phía sau lưng người lái và / hoặc hành khách phía trước.



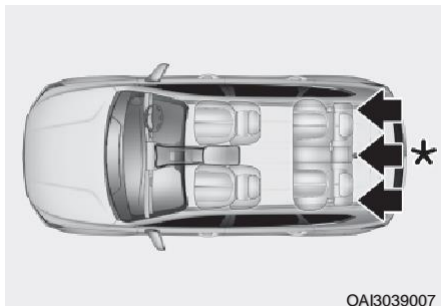
CẢNH BÁO

Túi yên xe

Không để các vật nặng hoặc sắc nhọn vào túi lưng ghế. Trong trường hợp nghiêm trọng, chúng có thể bị văng ra khỏi túi và gây thương tích cho người trên xe.

Ghế sau

Phần tựa đầu



Hàng ghế sau được trang bị tựa đầu ở các vị trí ngồi phía ngoài (và / hoặc vị trí ghế trung tâm) để mang lại sự an toàn và thoải mái cho người ngồi.

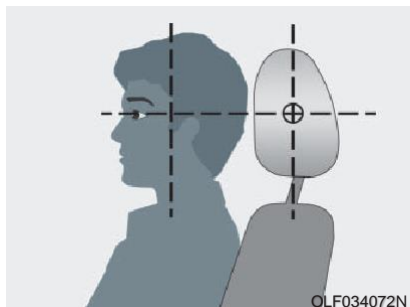
Tựa đầu không chỉ mang đến sự thoải mái cho hành khách mà còn giúp bảo vệ đầu và cổ khi có va chạm.



CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong trong một vụ tai nạn, hãy thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau đây khi trang bị tựa đầu của bạn:

- Luôn điều chỉnh tựa đầu phù hợp cho tất cả hành khách **TRƯỚC KHI** khởi động xe.
- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG** để bất kỳ ai ngồi trên ghế đã tháo tựa đầu.

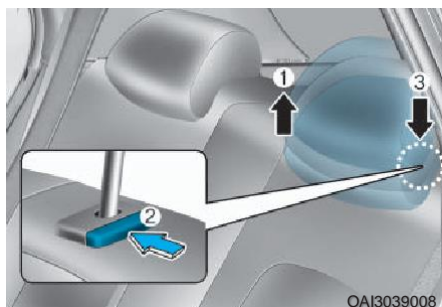


Điều chỉnh tựa đầu sao cho điểm giữa của tựa đầu bằng với độ cao của đỉnh mắt.

- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG** điều chỉnh độ tựa đầu của ghế lái khi xe đang chuyển động.
- Điều chỉnh tựa đầu càng gần đầu hành khách càng tốt. Không sử dụng đệm ngồi giữ cơ thể cách xa lưng ghế.
- Đảm bảo tựa đầu khóa vào vị trí sau khi điều chỉnh.

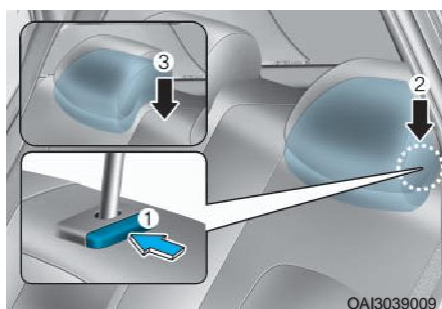
LƯU Ý

Để tránh hư hỏng, **TUYỆT ĐỐI KHÔNG** tác động xung lực hoặc kéo tựa đầu.



Điều chỉnh độ cao lên xuống (nếu được trang bị)

Để nâng tựa đầu, hãy kéo nó lên (1). Để hạ tựa đầu, nhấn và giữ nút tháo (2) trên giá đỡ tựa đầu và hạ tựa đầu xuống (3).



Loại bỏ (nếu được trang bị)

Để tháo tựa đầu, nâng cao hết mức có thể, sau đó nhấn giữ chốt gài (1) trong khi kéo tựa đầu lên trên (2).

Để lắp lại tựa đầu, hãy đặt các cọc tựa đầu (3) vào các lỗ trong khi nhấn chốt gài (1). Sau đó điều chỉnh nó đến độ cao thích hợp.



CẢNH BÁO

Đảm bảo tựa đầu khóa đúng vị trí sau khi điều chỉnh để bảo vệ an toàn cho người ngồi trên xe.

Bệ tựa tay (4 cửa, nếu được trang bị)



Bệ tựa tay nằm chính giữa hàng ghế sau. Kéo bệ tựa tay từ lưng ghế xuống để sử dụng.

Bạn sẽ tìm thấy giá để cốc ở giữa của bệ tựa tay.

Gập ghế sau (5 Cửa, nếu được trang bị)

Lưng ghế sau có thể gập lại để thuận tiện cho việc chở đồ dài hoặc để tăng sức chứa hành lý của xe.

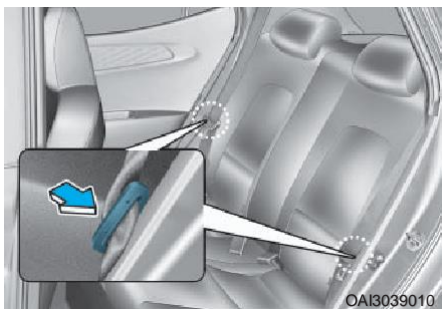


CẢNH BÁO

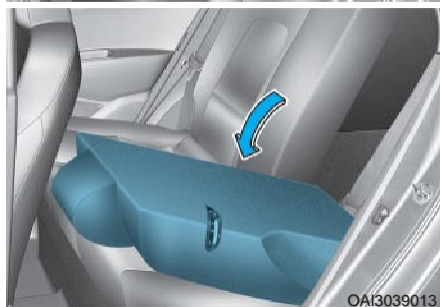
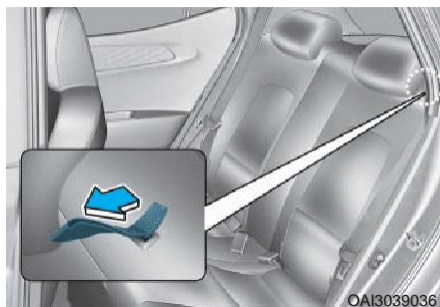
- Tuyệt đối không cho phép hành khách ngồi trên lưng ghế gập khi xe đang di chuyển vì đây không phải là tư thế ngồi thích hợp và dây an toàn không hoạt động đúng chức năng của nó. Điều này có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong trong trường hợp xảy ra tai nạn hoặc dừng xe đột ngột.
- Hàng hóa được mang trên lưng ghế gập xuống không được cao hơn phần đầu của ghế trước. Vì chúng có thể trượt về phía trước và gây thương tích hoặc hư hỏng khi dừng xe đột ngột.

Loại A

1. Đặt lưng ghế trước về vị trí thuận tiện và nếu cần, hãy trượt ghế trước về phía trước.
2. Hạ tựa đầu sau xuống vị trí thấp nhất (nếu được trang bị tựa đầu có thể điều chỉnh được).



3. Lắp tấm đai đeo vai/ dây an toàn sau vào giá đỡ trên phần trang trí bên. Nó sẽ ngăn không cho dây đai đùi/ vai ảnh hưởng đến lưng ghế khi gập.



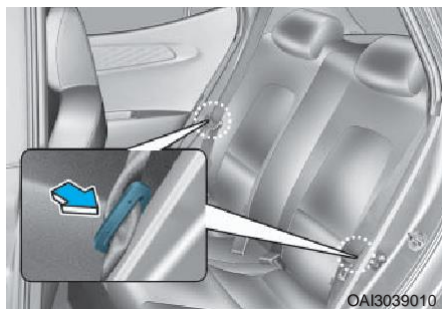
4. Kéo cần lẫy gập ghế và gập lưng ghế về phía trước xe.

Để sử dụng ghế sau, hãy nâng và đẩy lưng ghế về phía sau. Đẩy lưng ghế chắc chắn cho đến khi khớp vào vị trí. Đảm bảo lưng ghế cố định chắc chắn tại chỗ.

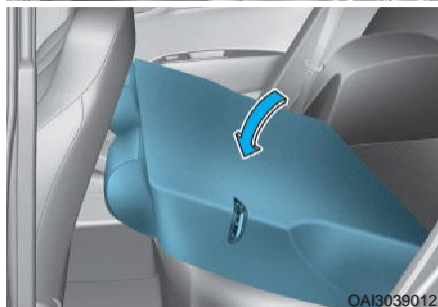
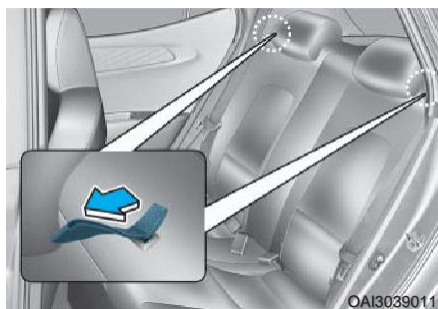
Khi đưa lưng ghế sau về vị trí thẳng đứng, hãy nhớ đưa dây an toàn sau về vị trí thích hợp.

Loại B

1. Đặt lưng ghế trước về vị trí thuận tiện và nếu cần, hãy trượt ghế trước về phía trước.
2. Hạ tựa đầu sau xuống vị trí thấp nhất (nếu được trang bị tựa đầu có thể điều chỉnh được).



3. Lắp tấm đai đeo vai/ dây an toàn sau vào giá đỡ trên phần trang trí bên. Nó sẽ ngăn không cho dây đai đùi / vai ảnh hưởng đến lưng ghế khi gập.



4. Kéo đồng thời cả hai bên của lẫy gập ghế và gập lưng ghế về phía trước xe.

Để sử dụng ghế sau, hãy nâng và đẩy lưng ghế về phía sau. Đẩy lưng ghế chắc chắn cho đến khi khớp vào vị trí. Đảm bảo lưng ghế cố định chắc chắn tại chỗ.

Khi đưa lưng ghế sau về vị trí thẳng đứng, hãy nhớ đưa dây an toàn về vị trí thích hợp.

i Thông tin

Nếu bạn không thể rút dây an toàn khỏi bộ cuộn dây đai, hãy kéo mạnh dây đai ra và thả nó ra. Sau đó, bạn sẽ có thể kéo dây đai an toàn ra một cách trơn tru.



CẢNH BÁO

Khi bạn đưa hàng ghế sau trở lại vị trí thẳng đứng sau khi được gập xuống:

Hãy cẩn thận để không làm hỏng dây an toàn hoặc khóa. Không hạ dây an toàn để bị vướng hoặc bị kẹt ở ghế sau. Đảm bảo lưng ghế hoàn toàn được khóa vào đúng vị trí bằng cách đẩy lên phía trên. Nếu không, trong trường hợp tai nạn hoặc dừng đột ngột, ghế có thể gập xuống và khiến hàng hóa lọt vào bên trong hành khách, có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

LƯU Ý

- Khi đưa lưng ghế sau về vị trí thẳng đứng, hãy nhớ đưa đai phía sau về vị trí thích hợp.
- Sắp xếp dây an toàn qua các thanh dẫn định hướng sẽ giúp giữ cho dây an toàn không bị kẹt phía sau hoặc dưới ghế.



CẢNH BÁO

Hàng hóa

Hàng hóa phải luôn được đảm bảo an toàn để tránh bị văng ra khỏi xe khi va chạm và gây thương tích cho người ngồi trên xe. Không đặt các đồ vật ở hàng ghế sau vì chúng không được giữ chặt và có thể va chạm với người ngồi ở ghế trước.



CẢNH BÁO

Khi chất hàng hoặc bốc dỡ hàng cần đảm bảo :

- Động cơ tắt.
- Gài số P với xe trang bị hộp số tự động / Gài số R hoặc số 1 với xe trang bị số sàn.
- Kéo phanh đỗ trong khi nào chất tải hoặc bốc dỡ hàng hóa

Việc không thực hiện các bước này có thể khiến xe di chuyển nếu cần số vô tình bị di chuyển sang vị trí khác.

DÂY AN TOÀN



CẢNH BÁO

- Để hệ thống an toàn hoạt động với hiệu quả cao nhất, phải luôn sử dụng dây an toàn khi xe chuyển động.
- Dây an toàn đạt hiệu quả cao nhất khi lưng ghế ở vị trí thẳng đứng.
- Trẻ em từ 12 tuổi trở xuống bắt buộc phải ngồi ở ghế sau. Tuyệt đối không cho phép trẻ em ngồi trên ghế phía trước. Nếu trẻ em trên 12 tuổi buộc phải ngồi ở ghế trước, trẻ phải được thắt dây an toàn đúng cách và ghế phải được điều chỉnh về phía sau xa nhất có thể.
- Tuyệt đối không thắt dây an toàn dưới cánh tay hoặc phía sau lưng. Dây đai không được thắt đúng cách có thể gây ra chấn thương nghiêm trọng khi xảy ra va chạm. Đai an toàn phải được đặt ở vị trí giữa xương đòn của bạn.
- Tuyệt đối không thắt dây an toàn để giữ các đồ vật dễ vỡ. Nếu dùng đột ngột hoặc va chạm, dây an toàn có thể làm hư hại vật đó.
- Tránh để xoắn dây đai an toàn. Dây đai bị xoắn không thể hoạt động đúng chức năng của nó. Khi xảy ra va chạm, dây đai thậm chí có thể cắt vào bạn. Đảm bảo dây đai thẳng và không bị xoắn khi sử dụng.
- Hãy cẩn thận để không làm hỏng dây đai hay các đầu khóa. Nếu dây đai hoặc các đầu khóa bị hỏng, hãy thay thế chúng.



CẢNH BÁO

Dây an toàn được thiết kế để chịu được cấu trúc xương của cơ thể, và phải được đeo ở vị trí phía trước xương chậu vòng qua ngực và vai. Tránh để dây đai đi ngang qua phần bụng.

Dây an toàn cần được điều chỉnh chắc chắn nhất có thể nhưng vẫn đảm bảo sự thoải mái và tác dụng bảo vệ theo đúng thiết kế.

Dây an toàn bị lỏng sẽ làm giảm đáng kể khả năng bảo vệ người dùng.

Cần cẩn thận để tránh làm bẩn dây đai với các loại dầu đánh bóng, dầu mỡ và hóa chất, và đặc biệt là axit ắc quy. Có thể tiến hành vệ sinh một cách an toàn bằng xà phòng trung tính và nước. Nên thay dây đai nếu dây đai bị sờn, bẩn hoặc hư hỏng.

Điều cần thiết là phải thay thế toàn bộ cơ cấu dây an toàn sau khi xảy ra va chạm ngay cả khi không có dấu hiệu hư hỏng rõ ràng. Không nên đeo dây đai bị xoắn. Mỗi dây đai chỉ dùng cho một người; sẽ rất nguy hiểm khi dây an toàn đeo vòng qua người lớn đang bế trẻ em.



CẢNH BÁO

- Người sử dụng không được tự ý sửa đổi bổ sung những bộ phận của dây an toàn, vì có thể làm giảm tính năng điều chỉnh lực căng đai hoặc hạn chế cụm điều chỉnh lực căng đai hoạt động.
- Khi bạn thắt dây an toàn, hãy cẩn thận không cài nhầm dây an toàn vào khóa của ghế khác. Điều này hết sức nguy hiểm bởi dây an toàn sẽ không bảo vệ bạn một cách tốt nhất.
- Không thắt dây an toàn và cởi dây an toàn nhiều lần trong khi lái xe. Điều này có thể dẫn đến mất kiểm soát và tai nạn dẫn đến tử vong, thương tích nghiêm trọng hoặc thiệt hại tài sản.
- Khi thắt dây an toàn, hãy đảm bảo dây an toàn không vướng vào vật gì hoặc có thể tháo ra dễ dàng.
- Đảm bảo không có vật gì kẹt bên trong chốt khóa. Dây an toàn có thể không khóa chắc chắn được.

Cảnh báo thắt dây an toàn (nếu được trang bị)



Để nhắc nhở người lái xe (hoặc hành khách phía trước), đèn cảnh báo thắt dây an toàn của người lái xe (hoặc hành khách phía trước) sẽ sáng trong khoảng 6 giây mỗi khi bạn BẬT công tắc điện ngay cả khi đã thắt dây an toàn.

Nếu dây an toàn của người lái xe (hoặc hành khách phía trước) không được thắt khi khóa điện BẬT hoặc nếu bị ngắt sau khi công tắc điện được BẬT, đèn cảnh báo thắt dây an toàn sẽ sáng cho đến khi đã thắt dây an toàn.

Nếu bạn tiếp tục không thắt dây an toàn và lái xe với tốc độ trên 9 km/h, đèn cảnh báo phát sáng sẽ bắt đầu nhấp nháy cho đến khi bạn giảm tốc độ xuống dưới 6 km/h.

Nếu bạn tiếp tục không thắt dây an toàn và lái xe trên 20 km/h (12 dặm/giờ), chuông cảnh báo thắt dây an toàn sẽ kêu khoảng 100 giây và đèn cảnh báo tương ứng sẽ nhấp nháy.

i Thông tin

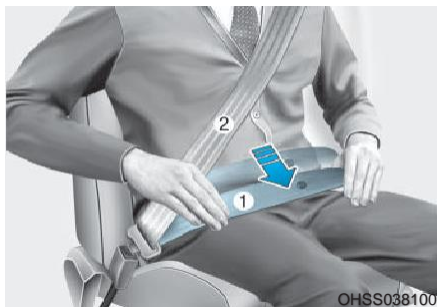
- Bạn có thể thấy đèn cảnh báo thắt dây an toàn của hành khách phía trước trên cụm đồng hồ táp lô.
- Mặc dù ghế hành khách phía trước không có người ngồi, nhưng đèn cảnh báo thắt dây an toàn sẽ nhấp nháy hoặc sáng trong 6 giây.
- Cảnh báo thắt dây an toàn của hành khách phía trước có thể hoạt động khi hành lý được đặt trên ghế hành khách phía trước.

Đai vai / đai hông



Cách thắt dây an toàn:

Để thắt dây an toàn, hãy kéo nó ra ngoài và cài đầu then kim loại (1) vào khóa (2). Sẽ có một tiếng “click” khi then và khóa khớp lại với nhau.



Bạn nên đặt phần đai đùi (1) ngang hông và phần đai vai (2) ngang ngực.

Dây an toàn chỉ tự động điều chỉnh đến độ dài thích hợp sau khi phần đai hông được điều chỉnh bằng tay sao cho vừa vặn với hông của người ngồi. Nếu bạn nghiêng người từ từ về phía trước và cử động dễ dàng, dây đai sẽ nhả ra và cho phép bạn di chuyển quanh vị trí của mình. Tuy nhiên, nếu xe dừng đột ngột hoặc xảy ra tai nạn, dây đai sẽ khóa cứng lại. Nó cũng sẽ khóa lại khi bạn cố gắng rướn người về phía trước quá nhanh.

i Thông tin

Nếu bạn không thể rút dây an toàn ra khỏi cụm cuộn dây đai, hãy thử kéo dây đai ra một chút rồi thả nó lại. Sau đó, bạn sẽ có thể kéo đai ra dễ dàng.



CẢNH BÁO

Vị trí của dây an toàn không đúng có thể là nguyên nhân dẫn đến tổn thương nghiêm trọng khi xảy ra tai nạn. Hãy thực hiện các biện pháp điều chỉnh dây đai an toàn như sau:

- Đặt phần dưới của dây an toàn càng thấp càng tốt trên hông của bạn, không phải trên eo của bạn. Và để nó vừa khít, điều này giúp cho xương chậu hấp thụ được lực khi va chạm, giảm nguy cơ bị thương các cơ quan bên trong.
- Đặt một cánh tay dưới đai và tay kia trên dây dây đai, như trong hình minh họa.
- Luôn đặt neo đai vào vị trí đã khóa ở độ cao thích hợp.
- Tuyệt đối không đặt dây đai an toàn lên ngang cổ hoặc mặt của bạn.



CẢNH BÁO

Bạn nên đặt phần dây đai an toàn trên đùi càng thấp càng tốt và vừa khít với hông chứ không phải trên phần eo. Nếu đai nằm quá cao trên eo của bạn, nó có thể làm tăng khả năng bị thương trong trường hợp va chạm.

Cả hai cánh tay không được ở dưới hoặc trên thắt lưng. Thay vào đó, một tay nên ở trên và tay còn lại ở dưới, như trong hình minh họa.

Tuyệt đối không thắt dây an toàn phía dưới cánh tay gần cửa.

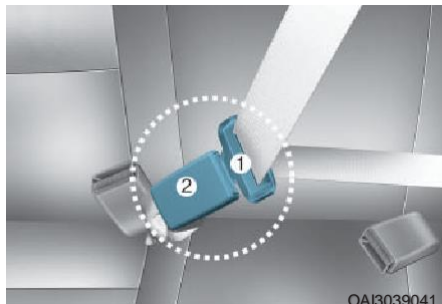


Để tháo dây an toàn:

Dây an toàn được tháo ra bằng cách nhấn vào nút tháo (1) trên chốt khóa. Khi dây an toàn được tháo ra, dây đai sẽ tự động rút trở lại vào trong bộ cuộn.

Nếu đai không tự cuộn trở lại bộ cuộn đai, hãy kiểm tra dây đai để chắc chắn dây không bị xoắn, sau đó thử lại lần nữa.

Dây an toàn trung tâm 3 điểm phía sau (nếu được trang bị)



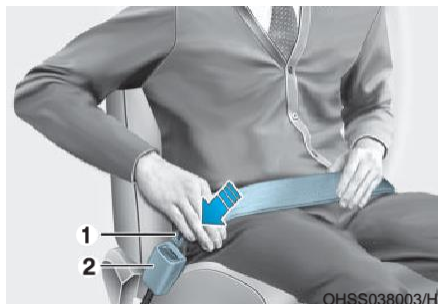
Lắp đĩa lưỡi (1) vào khóa (2) cho đến khi nghe thấy tiếng “click”, cho biết chốt đã được khóa, đảm bảo đai không bị xoắn.

Khi sử dụng dây an toàn ở giữa hàng ghế phía sau, phải sử dụng khóa có dấu ở "CENTER".

i Thông tin

Nếu bạn không thể rút dây an toàn ra khỏi bộ cuộn dây, hãy thử kéo ra một chút rồi thả nó lại. Sau đó, bạn sẽ có thể kéo dây đai ra một cách dễ dàng.

Dây an toàn trung tâm 2 điểm phía sau (nếu được trang bị)

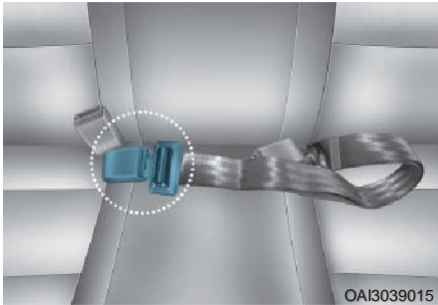


Cách thắt dây an toàn:

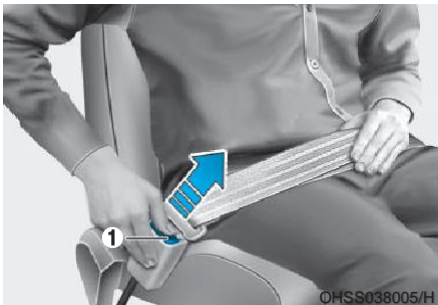
Để thắt đai loại tĩnh 2 điểm, hãy lắp mẫu kim loại vào khóa. Sẽ có tiếng “click” khi cấu khóa vào khóa. Kiểm tra để đảm bảo đai được khóa chắc chắn và đai không bị xoắn.



Với dây an toàn loại tĩnh 2 điểm, độ dài phải được điều chỉnh bằng tay để vừa khít với cơ thể của bạn. Thắt đai và kéo đầu lòng lèo để thắt chặt. Thắt lưng phải được đặt trên hông bạn thấp nhất có thể, không phải trên thắt lưng của bạn. Nếu dây đai quá cao, có thể làm tăng khả năng bạn bị thương khi xảy ra tai nạn.



Khi sử dụng dây an toàn ở ghế giữa hàng phía sau, phải sử dụng khóa có dấu ở "CENTER".



Cách tháo dây an toàn:

Khi bạn muốn tháo dây an toàn, hãy nhấn nút (1) trên ổ khóa.



CẢNH BÁO

Cấu chốt dây đai an toàn của ghế giữa phía sau khác với các ghế sau thông thường. Khi thắt đai ghế sau hãy đảm bảo rằng chốt đã vào vị trí khóa, nhằm tăng hiệu quả tối đa khả năng bảo vệ của dây đai an toàn cũng như giúp dây đai an toàn hoạt động đúng chức năng.

Thiết bị căng dây an toàn sớm (nếu được trang bị)



Xe của bạn được trang bị thiết bị căng dây an toàn sớm cho ghế lái và hành khách phía trước (bộ cuộn dây đai). Mục đích của thiết bị căng sớm là để đảm bảo dây an toàn vừa khít với cơ thể người ngồi trong (các) trường hợp va chạm trực diện hoặc bên hông. Dây an toàn căng sớm có thể hoạt động trong các trường hợp tai nạn mà (các) va chạm phía trước hoặc bên hông đủ nghiêm trọng, để túi khí bung ra. Khi xe dừng đột ngột, hoặc nếu người sử dụng cố di chuyển thật nhanh về phía trước, bộ cuộn dây an toàn sẽ khóa lại. Trong một số va chạm trực diện nhất định, thiết bị căng đai sớm sẽ hoạt động và kéo dây an toàn ôm sát lấy cơ thể của người ngồi trên xe.



CẢNH BÁO

- Luôn thắt dây an toàn và ngồi đúng chỗ.
- Không sử dụng dây an toàn nếu nó bị lỏng hoặc bị xoắn. Dây an toàn bị lỏng hoặc bị xoắn sẽ không bảo vệ bạn đúng cách khi gặp tai nạn.
- Không đặt bất cứ thứ gì gần chốt khóa. Điều này có thể gây ảnh hưởng xấu đến khóa và khiến khóa hoạt động không đúng cách.
- Luôn thay thế thiết bị căng đai sớm sau khi hoạt động hoặc sau tai nạn.
- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG** tự mình kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa hoặc thay thế thiết bị căng đai sớm mà việc này phải được thực hiện bởi một đại lý HYUNDAI được ủy quyền.
- Không làm hư hại các cụm dây an toàn.



CẢNH BÁO

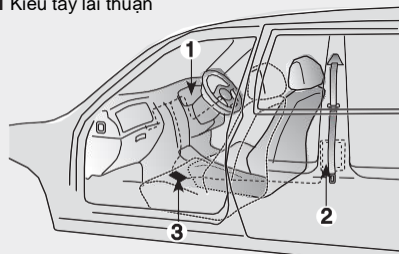
Không chạm vào cụm “căng dây an toàn sớm” trong vài phút sau khi chúng hoạt động. Cơ cấu “căng dây an toàn sớm” hoạt động khi va chạm, nó sẽ nóng lên và có thể làm bạn bị bỏng.



THẬN TRỌNG

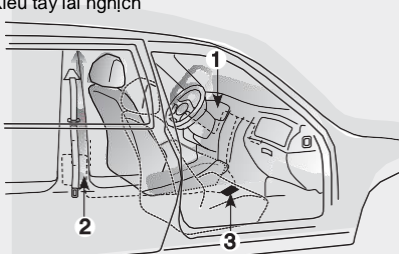
Công việc sửa chữa thân vỏ phần phía trước có thể làm hỏng hệ thống dây an toàn trước của xe. Do đó, chúng tôi khuyến nghị nên làm dịch vụ sửa chữa trong hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

■ Kiểu tay lái thuận



8KMB331/H

Kiểu tay lái nghịch



1KMB3311A

Thiết bị căng đai sớm bao gồm các thành phần chính sau. Vị trí của chúng được thể hiện trong hình minh họa:

- (1) Đèn cảnh báo túi khí SRS
- (2) Cụm cuộn dây đai sớm.
- (3) Bộ điều khiển túi khí SRS

LƯU Ý

Cảm biến kích hoạt cụm điều khiển túi khí SRS được kết nối với cụm căng dây đai sớm. Đèn cảnh báo hệ thống túi khí SRS trên cụm đồng hồ táp lô sẽ sáng trong khoảng 6 giây sau khi khóa điện Bất ở vị trí ON và sau đó sẽ tự tắt. Nếu thiết bị căng đai sớm không hoạt động đúng chức năng, đèn cảnh báo SRS sẽ sáng ngay cả khi túi khí không có trục trặc. Nếu đèn cảnh báo SRS không sáng hoặc vẫn sáng lên khi xe đang được điều khiển, hãy mang đi kiểm tra tại đại lý được ủy quyền của HYUNDAI sớm nhất có thể.

i Thông tin

- Cả cụm căng dây đai sớm của người lái và hành khách phía trước có thể bị kích hoạt khi xảy ra va chạm trực diện hoặc bên hông.
- Khi thiết bị căng dây đai sớm hoạt động, có thể nghe thấy tiếng ồn lớn và bụi mịn, có thể là khói, có thể nhìn thấy trong khoang hành khách. Đây là điều bình thường và không gây nguy hiểm.
- Mặc dù không độc nhưng bụi mịn có thể gây kích ứng da và không nên hít phải trong thời gian dài. Rửa kỹ tất cả các vùng da tiếp xúc sau khi xảy ra tai nạn sau khi “cụm căng đai sớm” đã được kích hoạt sẵn.

Các lưu ý bổ sung về dây an toàn

Sử dụng dây an toàn cho phụ nữ mang thai

Luôn luôn phải sử dụng dây an toàn cho phụ nữ mang thai. Cách tốt nhất để bảo vệ thai nhi của bạn là bảo vệ chính bạn bằng cách luôn thắt dây an toàn. Phụ nữ mang thai phải luôn thắt dây an toàn qua vai, vắt ngang ngực và xa phần cổ. Và đặt phần đai còn lại sao cho nó vừa khít với hông và xương chậu của bạn, lưu ý đặt dây phía dưới phần tròn của bụng.



CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong cho thai nhi khi gặp tai nạn, phụ nữ mang thai TUYỆT ĐỐI KHÔNG đặt dây an toàn lên trên hoặc vòng qua vùng bào thai.

Sử dụng dây an toàn và trẻ em

Trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ

Hầu hết các quốc gia có luật yêu cầu về các thiết bị an toàn cần trang bị khi cho trẻ em ngồi trên xe, bao gồm ghế an toàn dành riêng cho trẻ em. Độ tuổi trẻ em có thể sử dụng dây an toàn thay cho ghế an toàn được quy định khác nhau ở các quốc gia. Vì vậy bạn nên tìm hiểu các yêu cầu cụ thể ở quốc gia của bạn và nơi bạn đang đi du lịch. Ghế an toàn cho trẻ sơ sinh và trẻ em phải được đặt tại vị trí phù hợp và lắp đặt ở ghế sau. Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo nội dung phần “Ghế an toàn cho trẻ em” trong chương này.



CẢNH BÁO

LUÔN giữ trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ ở Ghế an toàn cho trẻ em. Ghế cần lựa chọn phù hợp với chiều cao và cân nặng của trẻ. Để giảm nguy cơ thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong cho trẻ em và các hành khách khác, **TUYỆT ĐỐI KHÔNG** ôm trẻ vào lòng hoặc vòng tay của bạn khi xe đang di chuyển. Lực tác động mạnh khi tai nạn xảy ra sẽ tách trẻ khỏi tay bạn và hất trẻ vào bên trong khoang xe.

Trẻ nhỏ được bảo vệ tốt nhất trong trường hợp tai nạn khi trẻ được giữ bởi Ghế an toàn cho trẻ em đặt phía sau. Ghế cần đáp ứng các yêu cầu của Tiêu chuẩn An toàn của quốc gia bạn. Trước khi mua Ghế an toàn cho trẻ em, hãy đảm bảo nguồn gốc xuất xứ rõ ràng và chúng nhận đáp ứng Tiêu chuẩn An toàn tại quốc gia của bạn. Ghế an toàn cho trẻ em phải phù hợp với chiều cao và cân nặng của trẻ. Kiểm tra nhãn trên Ghế an toàn cho trẻ em để biết thông tin này. Tham khảo “Ghế an toàn cho trẻ em” trong chương này.

Trẻ em có kích thước lớn.

Trẻ em dưới 13 tuổi và có kích thước người lớn không thể ngồi ghế nâng nên ngồi ở ghế sau và sử dụng dây đai ngang đùi/ vai có sẵn. Dây an toàn phải nằm ngang đùi trên và vừa khít với vai và ngực để giữ trẻ an toàn. Kiểm tra độ khít của dây đai theo định kỳ vì việc vận vẹo của trẻ có thể làm dây đai chệch khỏi vị trí. Nhằm đảm bảo an toàn trong trường hợp xảy ra sự cố, trẻ sẽ được đảm bảo an toàn tốt nhất khi sử dụng Ghế an toàn cho trẻ em phù hợp ở hàng ghế sau.

Nếu trẻ lớn hơn 13 tuổi phải ngồi ở ghế trước, trẻ phải được giữ an toàn bằng dây đai an toàn có sẵn và ghế phải được điều chỉnh lùi xa nhất về phía sau. Nếu phần đai an toàn vai chạm nhẹ vào cổ hoặc mặt của trẻ, hãy thử đặt trẻ gần ở giữa ghế hơn. Nếu phần đai vai vẫn chạm vào cổ và mặt trẻ, cần để trẻ ở hàng ghế phía sau và sử dụng ghế nâng phù hợp.



CẢNH BÁO

- Luôn đảm bảo rằng dây an toàn của trẻ em được đeo vào và điều chỉnh đúng cách.
- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG** để dây đai an toàn tiếp xúc với cổ hoặc mặt của trẻ.
- Không cho phép hơn một trẻ em sử dụng một dây an toàn.

Sử dụng dây an toàn và những người bị thương

Nên sử dụng dây an toàn khi vận chuyển người bị thương. Trong trường hợp này, bạn nên tham khảo ý kiến của bác sĩ.

Mỗi người sử dụng một dây an toàn

Hai người (bao gồm cả trẻ em) không nên sử dụng chung một dây an toàn. Điều này có thể làm tăng mức độ nghiêm trọng của chấn thương trong trường hợp xảy ra tai nạn.

Không được nằm

Ngồi ở tư thế ngã lưng khi xe đang chuyển động có thể gây nguy hiểm. Ngay cả khi dây an toàn được thắt, hệ thống an toàn của bạn (dây an toàn và / hoặc túi khí) vẫn bị ảnh hưởng do độ ngã lưng ghế của bạn. Dây an toàn phải vừa khít với hông và ngực của bạn để hoạt động tốt. Nếu không khi xảy ra tai nạn, bạn có thể bị văng dây an toàn, gây chấn thương cổ hoặc các vết thương khác.

Lưng ghế càng ngã ra sau, càng dễ khiến hông của hành khách trượt xuống dưới dây đai đùi hoặc cổ của hành khách và vào dây đai vai.



CẢNH BÁO

- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG chạy xe với ghế ngã lưng khi xe đang chuyển động.**
- **Lái xe với lưng ghế ngã ra phía sau làm tăng khả năng bị thương nặng hoặc tử vong trong trường hợp va chạm hoặc dừng xe đột ngột.**
- **Lái xe và hành khách phải luôn ngồi thẳng lưng vào ghế, thắt đai đúng cách và lưng ghế thẳng đứng.**

Bảo quản dây an toàn

Tuyệt đối không được tháo rời hoặc sửa đổi hệ thống dây an toàn. Ngoài ra, cần cẩn thận để đảm bảo dây an toàn và phần chốt của dây đai không bị hư hỏng do bản lề của ghế, cửa ra vào hoặc các hành vi khác làm hư hại.

Kiểm tra định kỳ

Tất cả các dây an toàn phải được kiểm tra định kỳ để xem có bị mòn hoặc hư hỏng dưới bất kỳ hình thức nào không. Bất kỳ bộ phận nào bị hư hỏng nên được thay thế sớm nhất có thể.

Giữ dây an toàn sạch và khô

Dây an toàn cần được giữ sạch sẽ và khô ráo. Nếu đai bị bẩn, có thể làm sạch bằng dung dịch xà phòng trung tính và nước ấm. Không nên sử dụng thuốc tẩy, thuốc nhuộm, chất tẩy rửa mạnh hoặc chất mài mòn vì chúng có thể làm hỏng và làm giảm tuổi thọ của dây đai.

Khi nào cần thay dây an toàn

Toàn bộ cụm dây an toàn hoặc dây an toàn phải được thay thế sau khi xe bị tai nạn. Đây là việc nên làm vì có những hư hỏng không nhìn thấy được. Chúng tôi khuyến nghị bạn nên tham khảo ý kiến tại đại lý được Hyundai ủy quyền.

HỆ THỐNG GHẾ AN TOÀN TRẺ EM

Trẻ em ngồi trên xe nên ngồi ở hàng ghế sau và phải luôn được cố định đúng cách để giảm thiểu nguy cơ bị thương khi gặp tai nạn, dừng xe đột ngột hoặc điều khiển xe đột ngột. Theo thống kê các vụ tai nạn, trẻ em khi đặt ở hàng ghế sau và được cố định đúng cách sẽ được an toàn hơn khi đặt trẻ ở ghế trước. Trẻ em lớn hơn không sử dụng ghế an toàn dành cho trẻ em thì nên sử dụng dây an toàn được trang bị trên xe.

Bạn nên tuân theo những tiêu chuẩn an toàn của nước bạn. Ghế an toàn cho trẻ em và/ hoặc trẻ sơ sinh phải được đặt và lắp đặt đúng cách ở hàng ghế sau. Bạn phải sử dụng hệ thống ghế an toàn cho trẻ em có bán trên thị trường đáp ứng các yêu cầu Tiêu chuẩn An toàn tại quốc gia bạn.

Hệ thống ghế an toàn cho trẻ em được thiết kế để đảm bảo giữ trên ghế bởi đai ngang hoặc đai ngang/ vai của dây an toàn.

Trẻ em có thể bị thương hoặc tử vong trong trường hợp va chạm nếu dây an toàn không được khóa đúng cách. Đối với trẻ nhỏ và trẻ sơ sinh, phải sử dụng ghế trẻ em hoặc ghế dành cho trẻ sơ sinh.

Trước khi mua ghế cho trẻ, hãy đảm bảo ghế vừa với ghế ngồi trên ô tô và dây an toàn, và vừa với trẻ. Làm theo tất cả các chỉ dẫn mà nhà sản xuất cung cấp khi lắp đặt hệ thống ghế an toàn cho trẻ em.



CẢNH BÁO

- **Lắp đặt ghế cho trẻ ở hàng ghế sau. Tuyệt đối không lắp ghế của trẻ em hoặc trẻ sơ sinh ở ghế hành khách phía trước. Khi có tai nạn xảy ra gây bung túi khí, sẽ gây nên tổn thương hoặc tử vong cho trẻ sơ sinh hoặc trẻ nhỏ. Vì vậy, chỉ sử dụng ghế trẻ em ở ghế sau xe.**
- **Dây an toàn hoặc ghế dành cho trẻ em có thể nóng lên khi để xe dưới trời nắng, ngay cả khi nhiệt độ bên ngoài không quá cao. Phải đảm bảo kiểm tra bề mặt của ghế và chốt khóa trước khi đặt trẻ lên ghế.**
- **Khi không sử dụng ghế dành cho trẻ, hãy cất vào trong khoang hành lý hoặc thắt chặt nó bằng dây an toàn. Để nó không bị văng về phía trước trong trường hợp dừng xe đột ngột hoặc xảy ra tai nạn.**
- **Trẻ em có thể bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong khi bung túi khí. Tất cả trẻ em, kể cả những trẻ lớn hơn không sử dụng được ghế an toàn cho trẻ em, đều phải ngồi ở hàng ghế sau.**



CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong:

- Trẻ em ở mọi lứa tuổi sẽ an toàn hơn khi được bảo vệ ở hàng ghế sau. Trẻ ngồi ở hàng ghế trước có thể bị va đập mạnh bởi túi khí đang bung ra gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.
- Luôn làm theo hướng dẫn lắp đặt và sử dụng ghế cho trẻ em.
- Luôn đảm bảo rằng ghế trẻ em được lắp đặt đúng vị trí trong xe và trẻ được bảo vệ chắc chắn trên ghế trẻ em.
- Tuyệt đối không ôm trẻ trên tay hoặc trong lòng khi ngồi trên xe. Lực tác động lớn khi có va chạm sẽ làm trẻ văng ra khỏi tay bạn và va đập vào các bộ phận trong khoang xe.
- Tuyệt đối không dung dây an toàn cho cả bạn và trẻ. Khi xảy ra tai nạn, dây đai có thể ép vào trẻ, gây ra các chấn thương nghiêm trọng bên trong.
- Tuyệt đối không để trẻ một mình trên xe - dù chỉ trong một thời gian ngắn. Xe có thể nóng lên rất nhanh, dẫn đến những tổn thương nghiêm trọng cho trẻ ở trong xe. Thậm chí trẻ có thể vô ý làm cho xe chạy, bị kẹt vào cửa kính hoặc bị khóa lại trong xe.
- Tuyệt đối không cho hai trẻ hoặc bất kỳ hai người nào sử dụng chung một dây an toàn.
- Trẻ em thường di chuyển liên tục tại chỗ gây sai lệch vị trí của dây an toàn. Tuyệt đối không để trẻ ngồi trên xe với đai vai ở dưới tay hoặc sau lưng. Luôn giữ đúng vị trí đai và đảm bảo trẻ luôn ngồi ở hàng ghế sau.
- Tuyệt đối không để trẻ đứng lên hoặc quỳ trên ghế hoặc trên sàn xe đang chuyển động. Khi xảy ra va chạm hoặc dừng xe đột ngột, trẻ có thể bị văng mạnh vào những bộ phận trong xe, dẫn đến thương tích nghiêm trọng.
- Tuyệt đối không sử dụng nôi trẻ sơ sinh hay ghế của trẻ “móc” vào lưng ghế, điều này có thể mất an toàn khi xảy ra tai nạn.
- Dây an toàn có thể trở nên rất nóng, đặc biệt là khi đỗ xe đậu ở ngoài trời nắng. Luôn kiểm tra khóa an toàn trước khi cài cho trẻ.
- Sau khi xảy ra tai nạn, hãy đến kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.
- Nếu không có đủ khoảng trống để lắp đặt ghế trẻ em bởi vị trí ghế tài xế, hãy lắp đặt ghế cho trẻ em ở hàng ghế sau bên phải.

Sử dụng hệ thống ghế trẻ em



Đối với trẻ nhỏ và trẻ sơ sinh, việc sử dụng ghế trẻ em hoặc ghế dành cho trẻ sơ sinh là bắt buộc. Ghế trẻ em hoặc ghế dành cho trẻ sơ sinh này phải có kích thước phù hợp với trẻ và phải được lắp đặt phù hợp với hướng dẫn của nhà sản xuất.

Vì lý do an toàn, chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng hệ thống an toàn cho trẻ em ở hàng ghế sau.

CẢNH BÁO

Tuyệt đối không đặt ghế trẻ em quay mặt về phía sau trên ghế hành khách phía trước. Vì nguy cơ nổ túi khí phía hành khách có thể tác động lực vào phía sau của trẻ và gây tử vong cho trẻ.

CẢNH BÁO

Lắp đặt ghế trẻ em

- Trẻ có thể bị thương nặng hoặc tử vong khi xảy ra va chạm nếu ghế giữ trẻ không được lắp vào xe đúng cách và trẻ không được bảo vệ đúng cách trong ghế trẻ em. Vì vậy, trước khi lắp đặt hệ thống ghế cho trẻ, hãy đọc các hướng dẫn do nhà cung cấp hệ thống ghế an toàn trẻ em đưa ra.
- Nếu dây an toàn không hoạt động như mô tả trong phần này, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.
- Việc không tuân thủ các hướng dẫn an toàn của ghế dành cho trẻ em có thể làm tăng nguy cơ và/ hoặc mức độ nghiêm trọng thương tích khi xảy ra tai nạn.

Lắp đặt Ghế an toàn cho trẻ em (CRS)



CẢNH BÁO

Trước khi lắp đặt Ghế an toàn cho trẻ, hãy luôn:

- Đọc và làm theo hướng dẫn do nhà sản xuất Ghế an toàn cho trẻ em cung cấp.

Việc không tuân theo tất cả các cảnh báo và hướng dẫn có thể làm tăng nguy cơ bị THƯƠNG nghiêm trọng hoặc TỬ VONG khi tai nạn xảy ra.



CẢNH BÁO

Nếu tựa đầu của xe cản trở việc lắp đặt Ghế trẻ em đúng cách (như mô tả trong hướng dẫn Ghế an toàn cho trẻ em), thì phần tựa đầu của vị trí ngồi tương ứng sẽ cần điều chỉnh lại hoặc tháo bỏ hoàn toàn.

Sau khi chọn một Ghế an toàn cho trẻ phù hợp và kiểm tra xem Ghế an toàn cho trẻ có phù hợp với hàng ghế sau của xe này hay không, bạn đã sẵn sàng lắp đặt Ghế an toàn cho trẻ em theo hướng dẫn của nhà sản xuất. Có ba bước để lắp đặt Ghế an toàn cho trẻ em đúng cách:

- **Cố định ghế trẻ em đúng cách vào xe.** Tất cả các Ghế an toàn cho trẻ phải được cố định vào xe bằng đai ngang hoặc phân đai của đai 3 điểm hoặc bằng dây móc bên trên và/ hoặc neo theo tiêu chuẩn ISOFIX.
- **Đảm bảo Ghế an toàn cho trẻ em được cố định chắc chắn.** Sau khi lắp Ghế an toàn cho trẻ em vào xe, hãy đẩy và kéo Ghế an toàn cho trẻ em về phía trước và từ bên này sang bên kia để xác nhận ghế đã được cố định vào ghế ngồi. Ghế an toàn cho trẻ em được cố định bằng dây an toàn phải được lắp đặt chắc chắn nhất có thể. Tuy nhiên, có thể có chút dịch chuyển từ bên này sang bên kia.

Khi lắp đặt Ghế an toàn cho trẻ em, hãy điều chỉnh ghế xe (lên và xuống, về phía trước và phía sau) để trẻ vừa với Ghế an toàn cho trẻ một cách thoải mái.

- **Cố định trẻ vào Ghế an toàn cho Trẻ em.** Đảm bảo trẻ được cố định đúng cách trong Ghế an toàn cho trẻ theo hướng dẫn của nhà cung cấp Ghế an toàn cho trẻ em.



CẢNH BÁO

Ghế an toàn cho trẻ trong xe kín có thể trở nên rất nóng. Để tránh bị bỏng, hãy kiểm tra bề mặt ghế ngồi và chốt khóa trước khi đặt trẻ vào Ghế an toàn dành cho trẻ em.

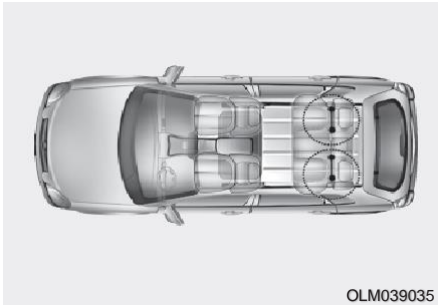
Móc ISOFIX và dây móc (hệ thống ISOFIX) cho trẻ em (nếu được trang bị)

Hệ thống ISOFIX cố định Ghế cho Trẻ em trong khi trường hợp lái xe gặp tai nạn. Hệ thống này được thiết kế giúp lắp đặt Ghế cho Trẻ dễ dàng hơn và giảm khả năng lắp đặt Ghế cho Trẻ không đúng cách. Hệ thống ISOFIX sử dụng móc trong xe và các phần gắn trên Ghế an toàn cho trẻ em. Với hệ thống ISOFIX, không cần sử dụng dây an toàn để cố định Ghế an toàn cho trẻ em vào hàng ghế sau.

Các móc ISOFIX là các thanh kim loại được lắp vào xe. Có hai móc vị trí thấp cho mỗi vị trí ghế ngồi ISOFIX để giữ vào ngàm của ghế dành cho trẻ em.

Để sử dụng hệ thống ISOFIX trên xe, yêu cầu Ghế cho trẻ phải có phần gắn ISOFIX. (Chỉ lắp đặt Ghế an toàn cho trẻ em có ngàm ISOFIX phù hợp với các yêu cầu của ECE-R 44 hoặc ECE-R 129.)

Nhà sản xuất Ghế an toàn cho trẻ em sẽ cung cấp cho bạn hướng dẫn về cách sử dụng Ghế an toàn cho trẻ em cũng như cách kết nối vào ngàm.



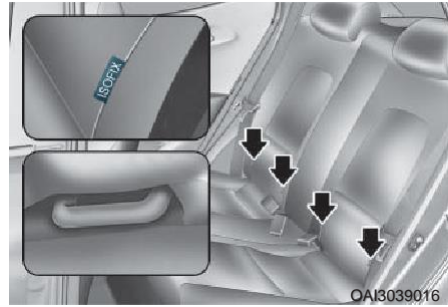
Các móc ISOFIX đã được cung cấp ở các vị trí ghế sau bên trái và bên phải bên ngoài. Vị trí các móc này như trong hình minh họa bên trên. Không có móc ISOFIX nào được cung cấp cho vị trí ngồi ở giữa phía sau.



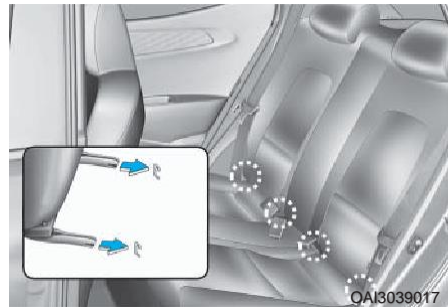
CẢNH BÁO

Không cố gắng lắp Ghế an toàn cho trẻ em sử dụng phụ kiện ISOFIX ở vị trí ghế giữa hàng phía sau. Không có tiêu chuẩn ISOFIX nào được cung cấp cho ghế này.

Việc sử dụng móc ghế bên ngoài, để lắp ghế trẻ em trên vị trí ghế giữa phía sau, có thể làm hỏng các neo hoặc gây gãy, hỏng khi xảy ra va chạm dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.



Các biểu tượng móc ISOFIX nằm trên đệm ghế sau bên trái và bên phải để xác định vị trí của các móc ISOFIX trong xe của bạn (xem mũi tên trong hình minh họa).



Cả hai hàng ghế sau phía ngoài đều được trang bị một cặp móc ISOFIX cũng như một dây buộc tương ứng ở mặt sau của hàng ghế sau.

(Ghế an toàn cho trẻ em theo phê duyệt theo ECE-R44 hoặc ECE-R129 cần được cố định thêm bằng dây buộc trên cùng nối với điểm móc trên cùng tương ứng ở mặt sau của hàng ghế sau.)

Các móc ISOFIX đặt ở giữa lưng ghế và đệm ngồi của ghế sau bên trái và bên phải vị trí ngồi bên ngoài.

Cố định Ghế Trẻ em với “Hệ thống ISOFIX”

Để lắp đặt Ghế an toàn cho trẻ em tương thích ISOFIX ở một trong các vị trí ngồi phía sau phía ngoài:

1. Tháo khóa dây an toàn ra khỏi các móc ISOFIX.
2. Loại bỏ các vật khác ra khỏi các móc khiến không thể nối an toàn giữa Ghế an toàn cho trẻ em và các neo ISOFIX.
3. Đặt Ghế an toàn cho trẻ em trên ghế xe, sau đó gắn ghế vào các móc ISOFIX theo hướng dẫn do nhà sản xuất Ghế an toàn cho trẻ em cung cấp.
4. Làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất Ghế an toàn cho trẻ em để lắp đặt và nối các phần gắn ISOFIX trên Ghế an toàn cho trẻ em với các điểm móc ISOFIX một cách thích hợp.



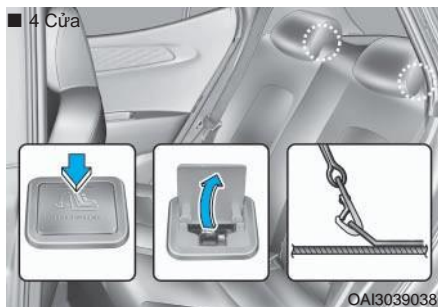
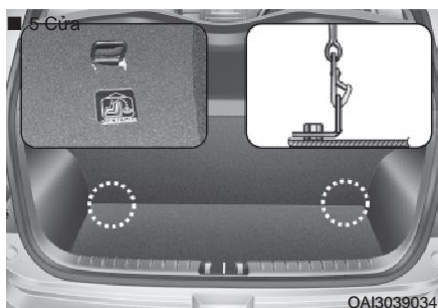
CẢNH BÁO

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau khi sử dụng hệ thống ISOFIX:

- Đọc và làm theo tất cả các hướng dẫn cài đặt được cung cấp cùng với Ghế an toàn cho trẻ em.
- Để tránh trẻ với tay và nắm lấy dây an toàn đã thắt, hãy thắt tất cả các dây an toàn phía sau chưa sử dụng và rút dây an toàn phía sau trẻ. Trẻ có thể bị siết cổ nếu dây đai vai quấn quanh cổ và dây an toàn bị siết chặt.

- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG** gắn hai Ghế an toàn cho trẻ trở lên vào cùng một móc. Điều này có thể khiến móc hoặc phần gắn bị lỏng hoặc gãy.
- Luôn đến đại lý kiểm tra hệ thống ISOFIX sau khi xảy ra tai nạn. Tai nạn có thể làm hỏng hệ thống ISOFIX và có thể không cố định đúng cách Ghế an toàn cho trẻ em.

Cố định Ghế cho Trẻ bằng hệ thống "Móc" (nếu được trang bị)



Các chốt móc trên cùng cho Ghế trẻ em được đặt trên sàn của khoang cốp xe (5 Cửa) hoặc trên khay gói (4 Cửa).



CẢNH BÁO

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau khi lắp đặt dây buộc trên cùng:

- Đọc và làm theo tất cả các hướng dẫn lắp đặt được cung cấp cùng với Ghế an toàn cho trẻ.
- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG** gắn nhiều Ghế an toàn cho trẻ vào cùng một điểm móc buộc trên cùng. Điều này có thể khiến móc hoặc phần gắn bị lỏng hoặc gãy.
- Không gắn dây trên cùng của ghế trẻ em vào bất kỳ thứ gì khác ngoài vị trí ngàm đã được thiết kế. Vì như vậy có thể làm ảnh hưởng đến chức năng hoạt động của nó.
- Các điểm móc của Ghế an toàn cho trẻ em được thiết kế để chỉ chịu được những tải trọng phù hợp. Dưới bất kỳ điều kiện nào, móc không được sử dụng cho dây an toàn cho người lớn hoặc để gắn các vật dụng hoặc thiết bị khác vào xe.

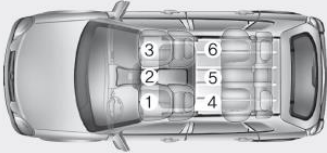


Lắp đặt dây buộc trên cùng:

1. Đặt dây buộc trên cùng của Ghế trẻ em đi từ phần lưng ghế của Ghế trẻ em đi qua phần dưới tựa đầu và phần trên cùng của tựa lưng ghế sau. Đảm bảo dây đeo không bị xoắn.
2. Tiếp tục đưa dây gắn vào móc đã được thiết kế sẵn. Sau đó thắt chặt dây buộc theo hướng dẫn của nhà sản xuất Ghế an toàn cho trẻ em để gắn chặt ghế của trẻ vào hàng ghế phía sau.
3. Kiểm tra để đảm bảo Ghế an toàn cho trẻ em được gắn chặt vào ghế bằng cách đẩy và kéo ghế về phía trước và từ bên này sang bên kia.

Vị trí chỗ ngồi phù hợp đối với Ghế an toàn cho trẻ em có dây đai & ISOFIX theo quy định của Liên hợp quốc
(Thông tin cho người dùng xe và nhà sản xuất CRS)

- C_ó: Thích hợp để lắp theo loại CRS được chỉ định
- S_ố: Không phù hợp để lắp theo loại CRS được chỉ định
- " - ": Không xác định
- Bảng được lập theo xe LHD. Ngoại trừ ghế hành khách phía trước, bảng chỉ có giá trị cho xe RHD. Đối với hành khách phía trước của xe RHD số 1, vui lòng sử dụng thông tin cho vị trí ngồi số 3.

| Danh mục CRS | | Vị trí ngồi | | | | | | Vị trí ngồi |
|-----------------------------------------------------------------------|------------------------------------|-------------|---|---|------------------------|-------------------------------------|------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|
| | | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | |
| CRS dây đai phổ quát | | Không | - | - | C _ó F, R | C _ó ₁ F, R | C _ó F, R |  |
| CRS cỡ i | ISOFIX CRF : F2, F2X, R1, R2 | Không | - | - | Khô ng | Không | Không | |
| ISOFIX CRS dành cho trẻ sơ sinh (tức là CRS dành cho trẻ nhỏ) | ISOFIX CRF : (R1) | Không | - | - | C _ó R | Không | C _ó R | |
| Mang cũi (ISOFIX phía bên CRS) | ISOFIX CRF : (L1,L2) | Không | - | - | Khô ng | Không | Không | |
| ISOFIX trẻ mới biết đi CRS - nhỏ | ISOFIX CRF : (F2, F2X, R2, R2X) | Không | - | - | C _ó F, R | Không | C _ó F, R | |
| ISOFIX cho trẻ mới biết đi CRS - lớn * (*: không phải ghế nâng) | ISOFIX CRF : (F3, R3) | Không | - | - | C _ó F, R | Không | C _ó F, R | |
| Ghế nâng - giảm chiều rộng | ISO CRF: B2 | Không | - | - | C _ó | Không | C _ó | |
| Ghế nâng - toàn bộ chiều rộng | ISO CRF: B3 | Không | - | - | C _ó | Không | C _ó | |

OAH2038035L

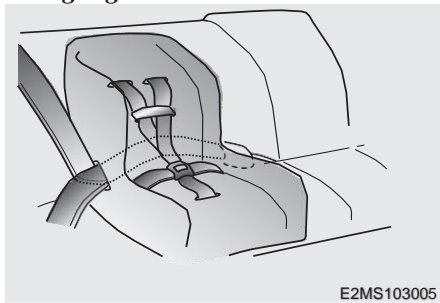
| Số ghế | Vị trí trên xe. | Số ghế | Vị trí trên xe. |
|--------|----------------------|--------|----------------------|
| 1 | Phía trước bên trái | 4 | hàng thứ 2 bên trái |
| 2 | Trung tâm phía trước | 5 | hàng thứ 2 trung tâm |
| 3 | Phía trước bên phải | 6 | hàng thứ 2 bên phải |

- F : MẶT PHÍA TRƯỚC
- R: MẶT PHÍA SAU

Chú ý 1): Nếu dây an toàn là loại 2 điểm, CRS có đai thông thường chỉ sử dụng cho hướng về phía trước.

- * Tuyệt đối không đặt Ghế an toàn cho trẻ em quay mặt về phía sau trên ghế hành khách phía trước, trừ khi túi khí của hành khách đã ngừng hoạt động.
- * Nếu tựa đầu của xe khiến cho không thể lắp đặt CRS thích hợp, thì phần tựa đầu của vị trí ngồi phải được điều chỉnh lại hoặc tháo bỏ hoàn toàn.

Lắp đặt hệ thống ghế trẻ em bằng đai ngang/ đai vai



Để lắp đặt hệ thống ghế an toàn cho trẻ em trên ghế ngồi phía ngoài hoặc ở giữa phía sau, hãy thực hiện theo các bước như sau:

1. Đặt hệ thống ghế trẻ em vào ghế ngồi và kéo dây đai ngang / đai vai vòng qua hoặc kéo xuyên qua ghế, theo hướng dẫn của nhà sản xuất ghế. Đảm bảo dây đai không bị xoắn.



2. Thắt chặt đai ngang/ đai vai vào khóa. Khi nghe thấy tiếng “tách” là được.

Nút mở khóa phải đặt ở vị trí dễ tháo trong trường hợp khẩn cấp.

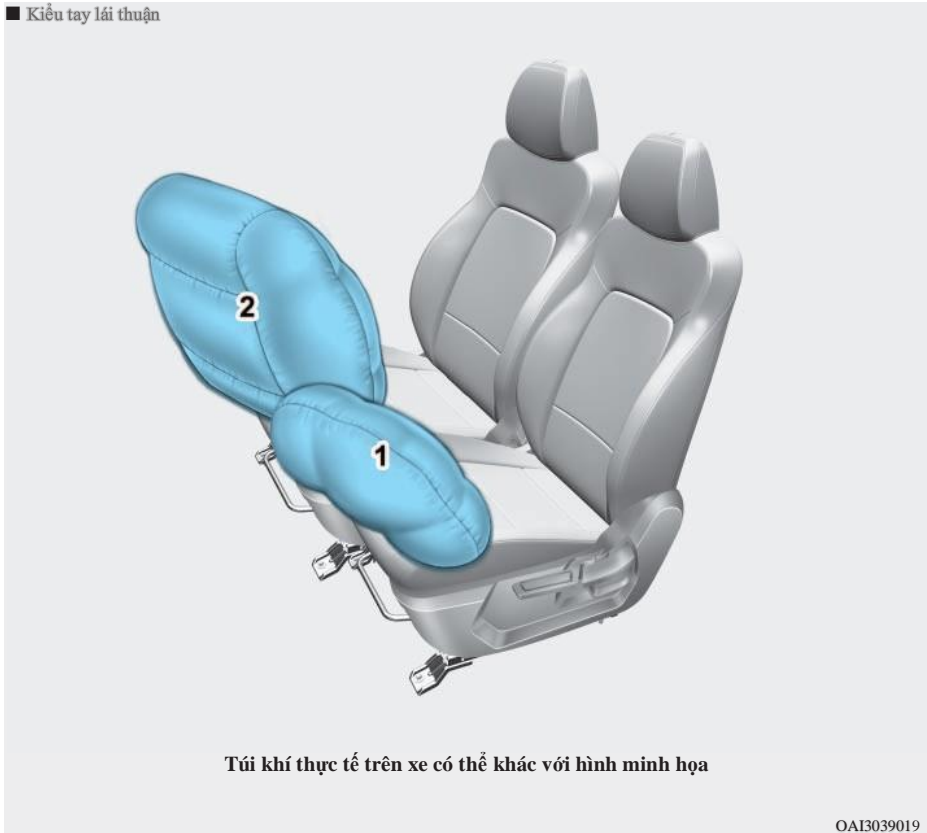


3. Khóa dây an toàn và để dây đai có thể kéo lên nhẹ nhàng. Sau khi lắp đặt hệ thống ghế an toàn cho trẻ em, hãy cố gắng di chuyển ghế này theo các hướng khác nhau để đảm bảo ghế của trẻ được lắp chắc chắn.

Nếu bạn cảm thấy chặt đai, hãy kéo thêm dây đai về phía cơ cấu cuộn. Khi bạn mở khóa dây an toàn và cho nó kéo lại, bộ cuộn sẽ tự động kéo lại như dùng cho dành hành khách thông thường và khóa trong điều kiện khẩn cấp.

TÚI KHÍ - HỆ THỐNG AN TOÀN BỔ SUNG (SRS)

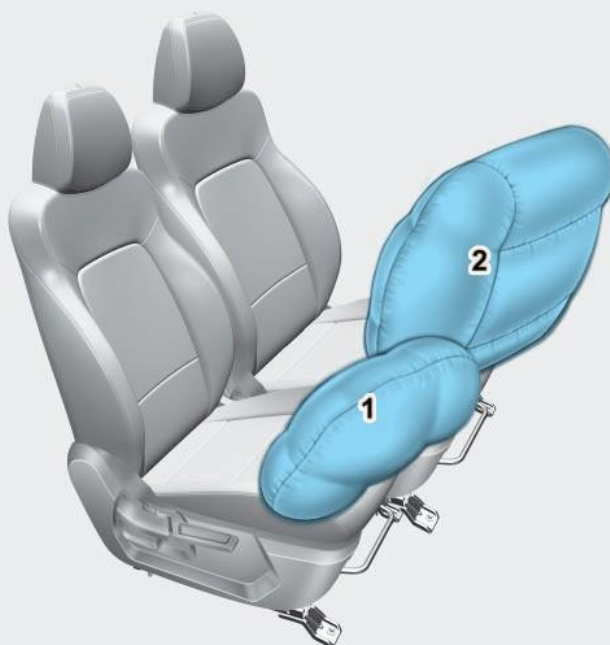
■ Kiểu tay lái thuận



- (1) Túi khí phía trước của người lái *
- (2) Túi khí phía trước của hành khách *

* : nếu được trang bị

Kiểu tay lái nghịch



Túi khí thực tế trên xe có thể khác với hình minh họa

OAI3039019L

- (1) Túi khí phía trước của người lái *
- (2) Túi khí phía trước của hành khách *

* : nếu được trang bị



CẢNH BÁO

- Ngay cả khi xe có hệ thống túi khí, bạn và hành khách phải luôn luôn thắt dây an toàn để hạn chế tối đa tổn thương trong trường hợp va chạm hoặc lật xe.

- SRS và cơ cấu căng trước dây an toàn có chứa hóa chất dễ nổ.

Nếu thải bỏ xe mà không tháo bỏ SRS và cơ cấu căng trước dây an toàn ra khỏi xe, thì có thể gây ra hỏa hoạn. Trước khi thải bỏ xe, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý ủy quyền của Hyundai.

- Giữ các bộ phận SRS và hệ thống dây điện tránh xa nước hoặc bất kỳ chất lỏng nào. Nếu các thành phần SRS không hoạt động do tiếp xúc với nước hoặc chất lỏng, nó có thể gây cháy hoặc thương tích nghiêm trọng.

Hệ thống túi khí hoạt động như thế nào

- Túi khí chỉ được kích hoạt (có thể bung ra nếu cần) khi khóa điện được đặt ở vị trí BẬT hoặc NỔ MÁY.
- Túi khí bung trong trường hợp va chạm trực diện hoặc va chạm bên (nếu trang bị túi khí bên và túi khí rèm) để giúp bảo vệ người sử dụng trước các chấn thương vật lý.

Không có tốc độ quy định để túi khí bung ra. Thông thường, túi khí được thiết kế để bung ra theo mức độ nghiêm trọng của va chạm và hướng va chạm.

- Túi khí hoạt động phụ thuộc vào các yếu tố tốc độ, góc va chạm, khối lượng riêng và độ cứng của xe hoặc vật va chạm. Việc xác định các yếu tố đầu vào không được giới hạn bởi các yếu tố trên.
- Túi khí trước sẽ bung hoàn toàn và xẹp xuống ngay lập tức.

Hầu như không thể quan sát được quá trình bung ra của túi khí trong khi xảy ra tai nạn. Bạn sẽ dễ dàng nhìn thấy quá trình xẹp xuống của túi khí khi nó treo bên ngoài khoang lưu trữ sau khi xảy ra va chạm.

- Để giúp tăng khả năng bảo vệ khi xảy ra tai nạn, túi khí phải được bung ra rất nhanh. Tốc độ bung của túi khí là kết quả của quá trình cực ngắn khi xảy ra va chạm. Và túi khí cần phải bung ra giữa người ngồi trong xe và các phần của xe trước khi có sự va đập. Tốc độ bung của túi khí làm giảm sự nguy hiểm hoặc thương tích nghiêm trọng trong tai nạn. Đây là thiết kế cần thiết của hệ thống túi khí.

Tuy nhiên, túi khí bung ra cũng có thể gây tai nạn như trầy xước mặt, bầm tím, thậm chí gãy xương vì tốc độ bung ra của túi khí gây ra lực rất lớn.

- Thậm chí có những trường hợp do tiếp xúc gần với vô lăng có thể gây thương tích nghiêm trọng, đặc biệt nếu người lái chính vị trí ghế ngồi quá gần với vô lăng.



CẢNH BÁO

- **Để tránh xảy ra tổn thương nghiêm trọng hoặc tử vong bởi túi khí bung ra khi xảy ra tai nạn, người lái nên ngồi xa nhất có thể tính từ vô lăng. Hành khách phía trước nên di chuyển ghế ngồi về phía sau xa nhất có thể.**
- **Túi khí bung ra trong trường hợp xảy ra tai nạn, hành khách có thể bị thương bởi lực bung ra từ túi khí nếu họ không ngồi ở vị trí thích hợp.**
- **Túi khí bung ra có thể là nguyên nhân dẫn đến thương tích như: Trầy xước, bầm tím cơ thể, chấn thương do kính vỡ hoặc bong.**

Tiếng ồn và bụi khói

Khi bung ra, túi khí gây ra tiếng nổ lớn và tạo ra bụi khói bên trong xe. Đó là hiện tượng bình thường và là kết quả của quá trình kích hoạt nổ túi khí. Sau khi túi khí nổ, bạn có thể cảm thấy khó thở do sự va đập của ngực với dây an toàn và túi khí và do hít phải khói và bụi do túi khí tạo ra. **Hãy mở cửa xe và/hoặc kính xe sớm nhất có thể sau khi va chạm để hạn chế sự khó chịu và giảm tác hại do tiếp xúc lâu với khói và bụi do túi khí gây nên.**

Mặc dù khói và bụi không độc hại, nhưng có thể gây dị ứng da (mắt, mũi và họng...). Nếu điều này xảy ra, rửa sạch bằng nước sạch ngay lập tức và liên hệ với bác sĩ nếu các dấu hiệu trên còn lặp lại.



CẢNH BÁO

Khi túi khí bung, các bộ phận liên quan đến túi khí rất nóng. Để hạn chế thương tích, không chạm vào vùng chứa các thành phần liên quan đến túi khí sau khi túi khí bung ra.

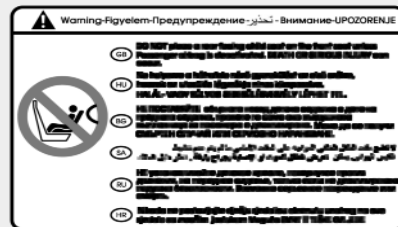
Không lắp ghế an toàn cho trẻ em trên ghế của hành khách phía trước (nếu được trang bị)

■ Loại A



OYDESA2042

■ Loại B



OLM034310

Không đặt mặt sau ghế của trẻ ở ghế hành khách phía trước. Nếu túi khí bung ra, sẽ gây ra va chạm mặt sau ghế của trẻ, dẫn tới chấn thương nghiêm trọng.

Nếu đặt mặt trước ghế của trẻ trên ghế hành khách phía trước. Nếu túi khí hành khách phía trước bung ra, sẽ xảy ra chấn thương nghiêm trọng cho trẻ.

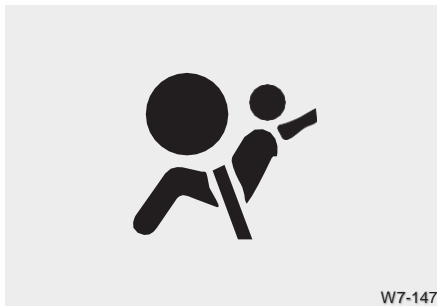


CẢNH BÁO

- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG** đặt ghế trẻ em quay mặt về phía sau ở vị trí ghế hành khách phía trước, vì có thể gây **TỬ VONG** hoặc **BỊ THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG** cho **TRẺ**.
- Không đặt ghế của trẻ trên ghế hành khách phía trước. Nếu túi khí ghế hành khách phía trước bung ra, nó có thể dẫn đến tổn thương nghiêm trọng.

Cảnh báo và chỉ báo túi khí

Đèn cảnh báo túi khí



W7-147

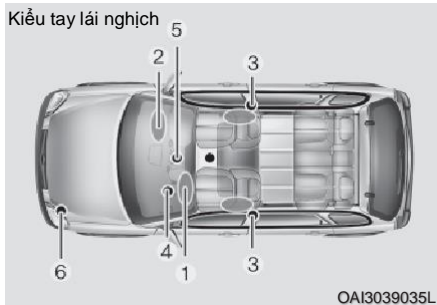
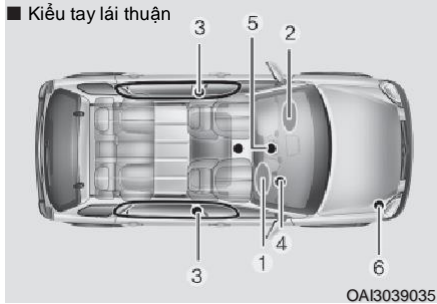
Mục đích của đèn cảnh báo túi khí trên bảng đồng hồ là báo cho bạn biết có sự cố xảy ra với túi khí của bạn – Hệ thống an toàn bổ sung (SRS).

Khi khóa điện bật sang vị trí **BẬT**, đèn cảnh báo sẽ sáng trong khoảng 6 giây, sau đó tắt.

Kiểm tra hệ thống nếu:

- Đèn cảnh báo không bật sáng ngay sau khi khóa điện bật ON.
- Đèn cảnh báo liên tục quá 6 giây.
- Đèn cảnh báo sáng trong khi xe chuyển động.
- Đèn cảnh báo nhấp khi khóa điện bật ON.

Thành phần và chức năng SRS



SRS bao gồm các thành phần sau:

- (1) Túi khí người lái *
- (2) Túi khí hành khách phía trước *
- (3) Hệ thống thiết bị căng dây đai sớm *
- (4) Đèn cảnh báo túi khí
- (5) Mô-đun điều khiển SRS (SRSCM)
- (6) Cảm biến va chạm phía trước

* : nếu được trang bị

SRS CM liên tục giám sát tất cả các thành phần SRS trong khi khóa điện đang BẬT để xác định mức độ nghiêm trọng của va chạm để kích hoạt bung túi khí hoặc thắt dây an toàn căng sớm.

Đèn cảnh báo túi khí SRS trên cụm đồng hồ sẽ sáng trong khoảng 6 giây sau khi khóa điện được chuyển sang vị trí BẬT, sau đó đèn cảnh báo túi khí sẽ tắt.



CẢNH BÁO

Nếu bất kỳ điều kiện nào sau đây xảy ra, điều này cho thấy SRS bị trục trặc. Chúng tôi khuyên bạn nên để đại lý HYUNDAI được ủy quyền kiểm tra hệ thống.

- Đèn không bật trong chốc lát khi bạn BẬT khóa điện.
- Đèn vẫn tiếp tục sáng sau 6 giây, khi chìa khóa đang BẬT.
- Đèn bật sáng khi xe đang chuyển động.
- Đèn nhấp nháy khi khóa điện ở vị trí BẬT.

Túi khí phía trước người lái (1)



B240B01L

Túi khí phía trước được lắp đặt ở giữa vô lăng và trên bảng tap lô phía trước ghế hành khách trước phía trên hộp đựng đồ. Khi hộp điều khiển túi khí phát hiện có va chạm trực diện đủ mạnh, nó sẽ tự động điều khiển bung túi khí phía trước.

Túi khí phía trước người lái (1)



B240B03L

Túi khí căng hết cỡ, kết hợp với việc thắt dây an toàn đúng cách, làm cho người lái và hành khách phía trước di chuyển từ từ về phía trước, giảm tổn thương cho đầu và ngực.

Túi khí phía trước người lái(2)



B240B02L

Khi xảy ra va chạm, túi khí bung ra tạo lực ép đập vào tấm vỏ chắn bên ngoài làm vỡ. Hơn nữa, tấm vỏ chắn vỡ ra cho phép túi khí bung hết cỡ.

Sau khi căng hoàn toàn, túi khí xẹp xuống ngay lập tức, cho phép người lái quan sát phía trước và có khả năng lái hoặc điều khiển các chi tiết khác.



CẢNH BÁO

- Không lắp đặt hay để các thiết bị (ngăn để đồ uống, hộp đựng đĩa CD, vé, ...) trên bề mặt tap lô, vị trí lắp đặt túi khí của hành khách phía trước. Khi túi khí bung ra, các vật này có thể văng ra gây nguy hiểm cho hành khách.
- Khi mang các lọ nước khử mùi bên trong xe, không đặt gần vị trí bảng đồng hồ hay trên bề mặt tap lô.
- Bởi vì khi túi khí hành khách bung có thể làm chúng văng ra gây tổn thương nghiêm trọng cho người sử dụng.

CẢNH BÁO

- Nếu túi khí bung, có thể gây tiếng nổ lớn đồng thời có ít bụi nhỏ bay ra trong xe. Đây là điều bình thường và không gây hại – túi khí thường chứa những hạt bụi nhỏ. Bụi nhỏ bay ra trong khi túi khí bung có thể là nguyên nhân dẫn đến dị ứng da hoặc mắt cũng như làm nặng thêm bệnh hen suyễn cho người bị bệnh. Luôn rửa sạch bề mặt bên ngoài bằng nước và xà phòng trung tính sau khi xảy ra tai nạn dẫn đến túi khí bung.
- SRS chỉ có thể hoạt động khi khóa điện ở vị trí BẬT.
- Trước khi thay thế cầu chì hoặc tháo đầu ắc quy, hãy chuyển khóa điện sang vị trí LOCK và rút chìa khóa ra ngoài ổ. Không tháo hay thay thế cầu chì túi khí khi khóa điện ở vị trí ON. Không thực hiện đúng có thể là nguyên nhân dẫn tới đèn cảnh báo túi khí SRS luôn bật sáng.

Túi khí người lái và hành khách phía trước (nếu được trang bị)



Xe của bạn được trang bị hệ thống an toàn bổ sung (túi khí) và dây an toàn ở cả hai vị trí người lái và hành khách.

Hình để nhận diện hệ thống là các chữ “AIR BAG” được dập nổi ngay trên bề mặt vô lăng và trên tấm nhựa gần đầu gối của người lái và trên bề mặt táp lô phía trước mặt hành khách trước bên trên hộp chứa đồ.

Hệ thống túi khí SRS bao gồm túi khí được lắp đặt bên dưới tấm vô ở giữa vô lăng, trong tấm nhựa bên dưới vô lăng, gần đầu gối và trên bề mặt táp lô phía trước bên trên hộp chứa đồ.

Mục đích của hệ thống túi khí SRS là tăng cường bảo vệ cho người lái và hành khách ngồi trước cùng với hệ thống dây an toàn trong trường hợp xảy ra va chạm trực diện.



CẢNH BÁO

Luôn sử dụng dây an toàn và hệ thống ghế trẻ em mọi lúc, mọi nơi và tất cả mọi người. Túi khí bung ra với lực rất lớn. Dây an toàn sẽ giữ người sử dụng ở đúng vị trí để túi khí có tác dụng lớn nhất. Khi túi khí nổ nhưng người dùng không thắt dây an toàn có thể gây tổn thương nghiêm trọng. Luôn cẩn thận về dây an toàn, túi khí và thiết bị an toàn theo sách này.

Để giảm nguy cơ gây tổn thương và nâng cao hiệu quả bảo vệ của hệ thống:

- Không để trẻ ngồi trên ghế hoặc ghế trẻ em ở phía trước.
- ABC-Luôn thắt dây an toàn cho trẻ em ở hàng ghế sau. Đó là nơi an toàn nhất cho trẻ khi xe chuyển động.
- Túi khí có thể gây thương tích cho người ngồi ở hàng ghế trước.
- Để ghế của bạn ở vị trí xa túi khí nhất có thể, trong khi bạn vẫn lái xe một cách thoải mái.

- Bạn và hành khách không nên ngồi hoặc nghiêng quá mức cần thiết gần túi khí. Vị trí của người lái và hành khách không đúng có thể gây tổn thương nghiêm trọng khi túi khí bung.
- Không ngồi nghiêng về phía cửa sổ hoặc bảng điều khiển trung tâm – ngồi thẳng góc đúng vị trí.
- Không được đặt bất kỳ đồ vật nào (chẳng hạn như tấm phủ để đồ, giá đỡ điện thoại di động, giá để cốc, nước hoa hoặc nhãn dán) lên trên hoặc gần cụm túi khí trên vô lăng, bảng điều khiển, kính chắn gió và bảng táp lô phía trước hành khách phía trên hộp đựng đồ. Những vật thể như vậy có thể gây hại nếu xe bị va chạm đủ mạnh làm bung túi khí.
- Không gắn bất kỳ đồ vật nào trên kính chắn gió phía trước và bên trong gương.
- Không làm xáo trộn hoặc tháo rời dây điện hoặc các thành phần của hệ thống SRS. Các hoạt động này có thể làm hư hỏng dẫn đến tai nạn gây nổ túi khí hoặc làm túi khí hoạt động không đúng chức năng.
- Nếu đèn cảnh báo túi khí vẫn sáng khi xe chạy, hãy đến các đại lý được ủy quyền của HYUNDAI để kiểm tra sớm nhất có thể.
- Túi khí chỉ được sử dụng một lần – Chúng tôi khuyên bạn đến đại lý được ủy quyền của HYUNDAI để thay thế túi khí mới.
- Hệ thống túi khí được thiết kế để điều khiển bung túi khí phía trước khi va chạm đủ mạnh hoặc khi góc va chạm nhỏ hơn 30 độ từ phía trước so với trục dọc của xe. Hơn nữa, túi khí chỉ bung một lần. Phải thắt dây an toàn mọi lúc.
- Túi khí phía trước sẽ không bung ra khi xả ra và chạm bên, va chạm phía sau hoặc lật xe. Hơn nữa, túi khí phía trước sẽ không bung ra ngay cả trong trường hợp va chạm trực diện nhưng lực tác động dưới ngưỡng cho phép.
- Không bao giờ đặt hệ thống ghế trẻ em ở ghế phía trước. Trẻ sơ sinh hoặc trẻ nhỏ có thể bị tổn thương hoặc tử vong bởi túi khí bung ra khi gặp tai nạn.
- Trẻ em đến 12 tuổi phải luôn luôn được bảo vệ đúng cách ở hàng ghế phía sau. Không cho trẻ ngồi ở hàng ghế phía trước. Nếu trẻ trên 12 tuổi buộc phải ngồi ở hàng ghế trước, phải thắt dây an toàn đúng cách và ghế ngồi phải di chuyển về phía sau xa nhất có thể.
- Để đảm bảo an toàn cao nhất trong mọi trường hợp va chạm, tất cả người sử dụng bao gồm cả người lái phải luôn đeo dây an toàn dù có hay không trang bị túi khí ở vị trí ngồi để giảm thiểu thương vong khi xảy ra va chạm. Không ngồi hoặc nghiêng người gần về phía túi khí quá mức cần thiết trong khi xe đang chạy.

- Ngồi không đúng tư thế hoặc vị trí có thể dẫn đến tổn thương nghiêm trọng khi xảy ra va chạm. Tất cả người sử dụng phải ngồi với vị trí lưng ghế thẳng đứng, ngồi giữa đệm ghế và thắt dây an toàn, chân để thoải mái và đặt bàn chân xuống sàn xe đến khi xe dừng hẳn và rút chìa khóa ra.
- Hệ thống túi khí phải bung ra rất nhanh để bảo vệ người sử dụng khi xảy ra tai nạn. Nếu người sử dụng lệch khỏi vị trí vì không thắt dây an toàn, túi khí có thể va chạm mạnh với người sử dụng gây tổn thương nghiêm trọng.

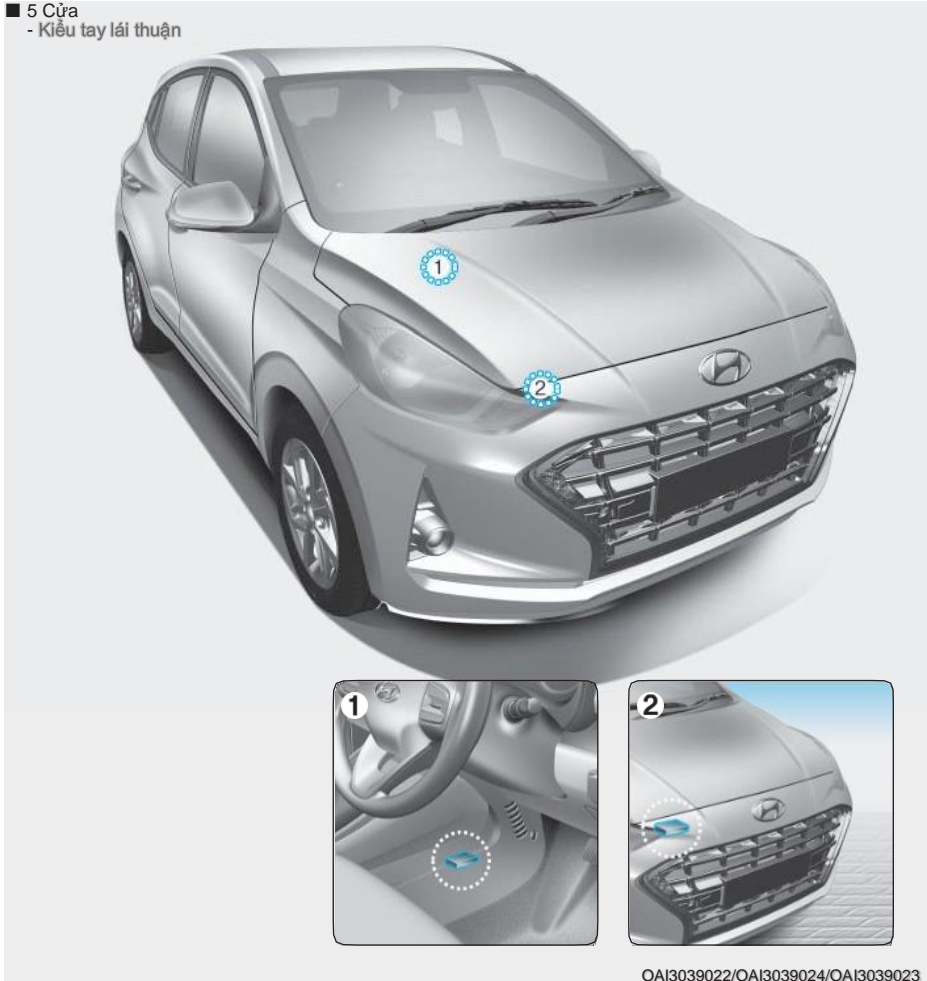
Tại sao túi khí của tôi không bung ra khi va chạm? (Tình trạng bung và không bung túi khí)

Có nhiều dạng tai nạn vì thế túi khí không thể bảo vệ bạn trong tất cả các trường hợp.

Các trường hợp đó bao gồm va chạm phía sau, va chạm lần hai hoặc lần ba trong nhiều vụ va chạm, cũng như va chạm ở tốc độ thấp.

Điều kiện bung túi khí

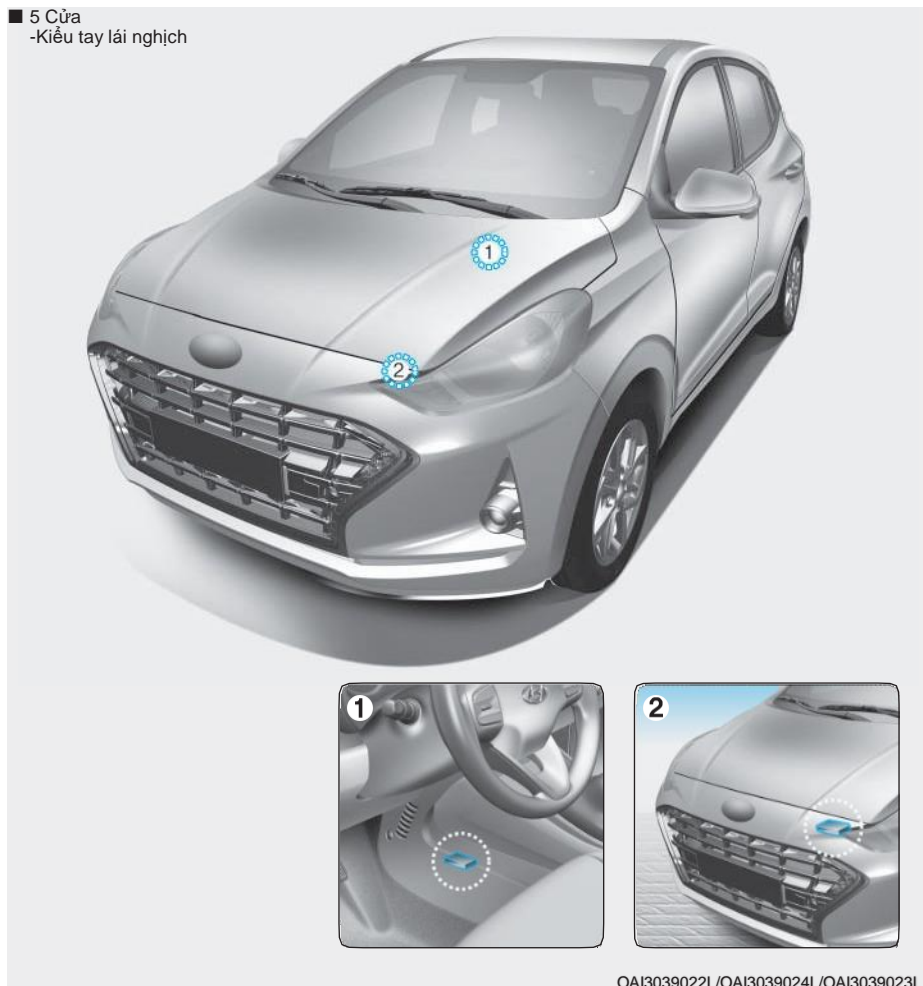
- 5 Cửa
- Kiểu tay lái thuận



- (1) Mô-đun điều khiển SRS
- (2) Cảm biến va chạm phía trước *

* : nếu được trang bị

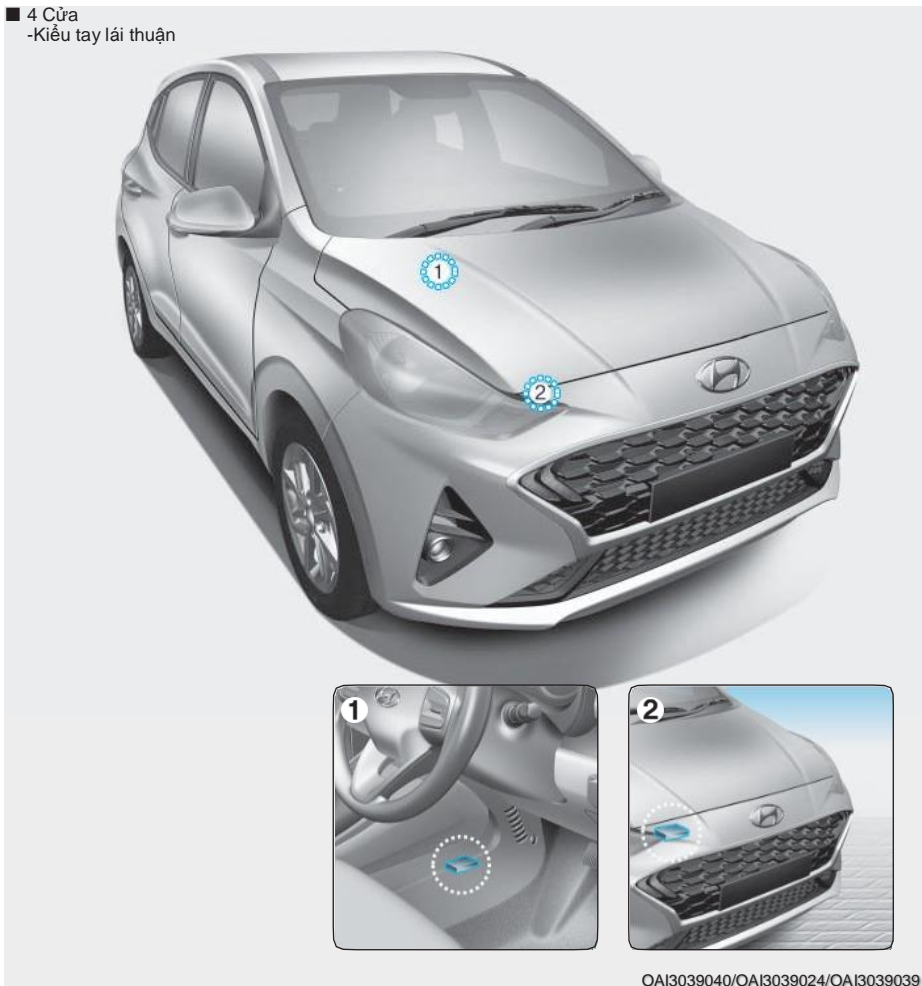
- 5 Cửa
- Kiểu tay lái nghịch



- (1) Mô-đun điều khiển SRS
(2) Cảm biến va chạm phía trước *

* : nếu được trang bị

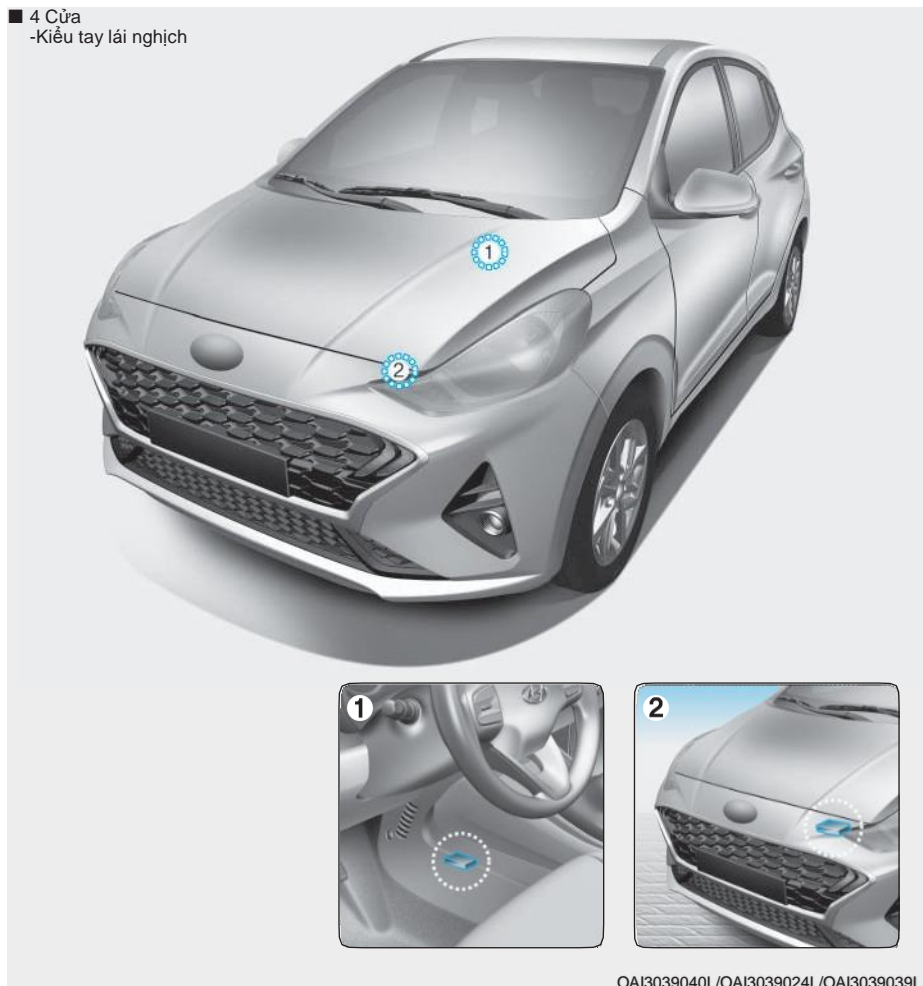
- 4 Cửa
- Kiểu tay lái thuận



- (1) Mô-đun điều khiển SRS
- (2) Cảm biến va chạm phía trước *

* : nếu được trang bị

- 4 Cửa
- Kiểu tay lái nghịch



- (1) Mô-đun điều khiển SRS
- (2) Cảm biến va chạm phía trước *

* : nếu được trang bị



CẢNH BÁO

- Không đập hoặc để bất kỳ vật nào va chạm vào vị trí lắp đặt túi khí hoặc cảm biến.

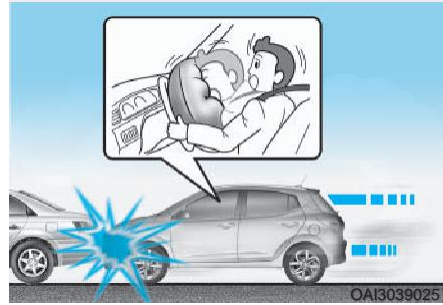
Điều này có thể dẫn đến túi khí bung không theo mong muốn, dẫn đến những tổn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Nếu vị trí lắp đặt hoặc góc lắp cảm biến va chạm thay đổi theo hướng khác, túi khí có thể bung khi không cần thiết hoặc không bung khi cần thiết, gây ra những tổn thương nghiêm trọng hoặc thậm chí tử vong.

Do đó không cố gắng bảo dưỡng bề mặt xung quanh vị trí cảm biến túi khí. Hãy đến đại lý được ủy quyền của HYUNDAI để kiểm tra.

- Các sự cố có thể xảy ra nếu góc đặt cảm biến thay đổi trong quá trình biến dạng của ba dờ sóc trước, thân xe. Hãy đến đại lý được ủy quyền của HYUNDAI để kiểm tra và sửa chữa.
- Xe của bạn được thiết kế để hấp thụ va chạm và bung túi khí khi xảy ra va chạm nhất định. Lắp đặt hoặc thay ba dờ sóc không chính xác với các bộ phận có thể làm giảm hiệu quả chống va chạm của xe và sự hoạt động của túi khí.

Điều kiện bung túi khí



Túi khí phía trước

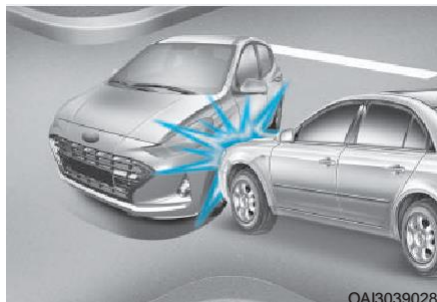
Túi khí phía trước được thiết kế để bung ra khi xảy ra va chạm trực diện phụ thuộc vào cường độ, tốc độ hoặc góc của va chạm trực diện.

Nếu khung xe bị va đập bởi va chạm hoặc vật thể trên đường hoặc vỉa hè không bằng phẳng, túi khí có thể hoạt động. Lái xe cẩn thận trên những con đường không được cải tạo hoặc trên những bề mặt không được thiết kế cho xe cộ lưu thông để ngăn việc bung túi khí ngoài ý muốn.

Điều kiện không bung túi khí



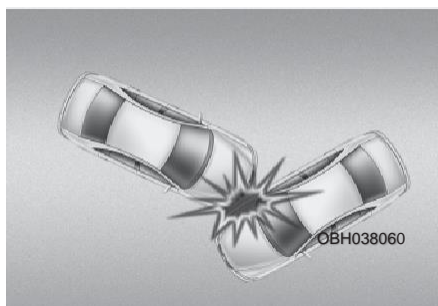
- Túi khí có thể không bung ra khi xảy ra va chạm với tốc độ chậm. Túi khí được thiết kế để không bung trong các trường hợp này vì chúng có thể không mang lại lợi ích trong khi đã có sự bảo vệ của dây an toàn trong trường hợp xảy ra va chạm.



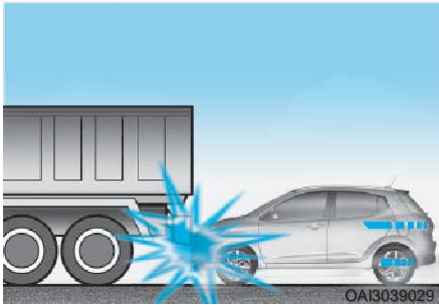
- Túi khí phía trước có thể không bung ra trong va chạm bên hông, bởi vì người sử dụng sẽ di chuyển về hướng của va chạm bên, túi khí trước bung có thể không có tác dụng bảo vệ cho người sử dụng.



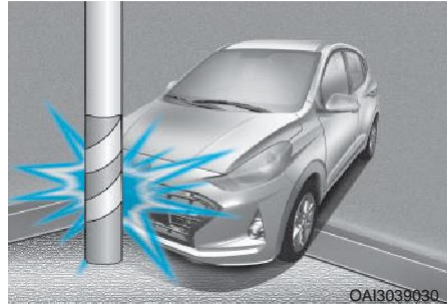
- Túi khí không được thiết kế để bung khi có va chạm ở phía sau, bởi vì người sử dụng sẽ ngã về phía sau bởi lực va chạm. Trong trường hợp này, túi khí bung là không cần thiết và không mang lại thêm hiệu quả bảo vệ an toàn.



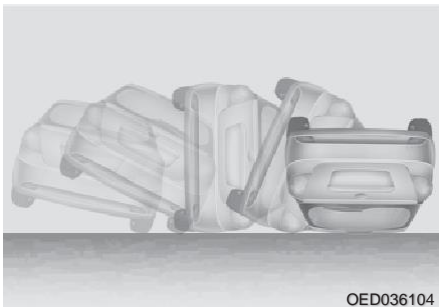
Trong va chạm xiên hoặc nghiêng, lực của va chạm có thể trực tiếp tác động lên người ngồi theo hướng không mang lại hiệu quả cao khi túi khí bung, do đó cảm biến có thể không kích hoạt bất kỳ túi khí nào.



- Trước khi xảy ra tai nạn, người lái thường đạp mạnh phanh. Khi phanh gấp thì phần đầu của xe sẽ hạ thấp dẫn tới có thể chui vào gầm xe của các xe có gầm cao. Túi khí có thể không bung ra trong trường hợp chui vào gầm xe vì lực giảm tốc được phát hiện bởi cảm biến có thể không đủ lớn do va chạm “chui gầm” nêu trên.



- Túi khí có thể không bung ra nếu xe bị va chạm với các vật thể như cột điện hoặc cây, nơi tập trung một điểm va chạm và lực va chạm đã bị hấp thụ bởi cấu trúc của xe.



- Túi khí không bung ra trong tai nạn lật xe vì xe không thể phát hiện ra tai nạn lật xe.

Bảo dưỡng hệ thống túi khí SRS

Hệ thống túi khí SRS gần như không cần bảo dưỡng, do đó bạn không cần phải tự bảo dưỡng bất kỳ bộ phận nào của túi khí. Nếu đèn cảnh báo túi khí không sáng hoặc sáng liên tục, hãy đưa xe đến đại lý được ủy quyền của HYUNDAI để kiểm tra ngay khi có thể.

Chúng tôi khuyến nghị rằng bất kỳ công tác nào trên hệ thống SRS, chẳng hạn như tháo, lắp, sửa chữa hoặc bất kỳ công việc nào trên vô lăng, bảng táp lô của người lái xe phía trước, ghế trước và rãnh mái phải được thực hiện bởi đại lý HYUNDAI được ủy quyền. Xử lý hệ thống SRS không đúng cách có thể dẫn đến thương tích cá nhân nghiêm trọng.



CẢNH BÁO

- **Chỉ** sửa các chi tiết hoặc dây điện của hệ thống túi khí, bao gồm cả việc gắn thêm bất kỳ vật gì lên tấm chắn bên ngoài hoặc chỉnh sửa kết cấu thân xe, có thể ảnh hưởng đến sự hoạt động đúng của hệ thống SRS và dẫn tới nguy cơ tổn thương.
- Để vệ sinh tấm chắn bên ngoài túi khí, dùng khăn khô, mềm hoặc khăn nhúng nước. Dung môi hoặc chất tẩy rửa có thể gây ảnh hưởng xấu đến tấm chắn và sự hoạt động của hệ thống.
- Không để bất cứ vật gì lên trên hoặc gần các cụm túi khí trên hệ thống lái, trên mặt táp lô, và vị trí trước mặt hành khách phía trước trên ngăn đựng đồ, bởi vì các vật này có thể gây tổn thương khi túi khí bung ra trong trường hợp xe va chạm đủ mạnh.
- Nếu túi khí đã bung, mang xe đến đại lý được ủy quyền của HYUNDAI để thay thế túi khí mới.
- Khôn xáo trộn hoặc tháo dây nối, hoặc các thành phần khác của hệ thống túi khí. Điều này có thể gây ra tổn thương khi túi khí bung trong tai nạn, hoặc sai lệch của quá trình hoạt động của SRS.
- Nếu các chi tiết của hệ thống túi khí phải thay mới hoặc nếu xe buộc phải bỏ đi, phải chú ý đến an toàn. Đại lý được ủy quyền của HYUNDAI biết những lưu ý này và có thể cho bạn những thông tin cần thiết. Nếu không thực hiện theo các cảnh báo và quy trình được khuyến cáo có thể làm tăng nguy cơ tổn thương cho người.
- Nếu xe của bạn bị ngập nước hoặc thậm bị ướt hay có nước trên sàn, bạn không nên cố khởi động động cơ, hãy đưa xe đến đại lý được ủy quyền của HYUNDAI.

Biện pháp An toàn bổ sung

- **Không để người ngồi trong khoang để hàng hoặc trên vách ngăn ở ghế phía sau.** Tất cả hành khách phải ngồi thẳng lưng, sát vào ghế, thắt dây an toàn đồng thời để chân lên sàn xe.
- **Hành khách không nên di chuyển hay thay đổi chỗ ngồi trong khi xe chạy.** Hành khách không thắt dây an toàn trong khi tai nạn hoặc xe dừng đột ngột có thể bị văng ra khỏi chỗ ngồi, va vào những người khác hoặc văng ra khỏi xe.
- **Mỗi dây an toàn được thiết kế để bảo vệ một người.** Nếu hơn một người sử dụng cùng một dây an toàn, người sử dụng có thể bị tổn thương nghiêm trọng hoặc tử vong khi xảy ra va chạm.
- **Không dùng thêm bất cứ thiết bị phụ nào cùng dây an toàn.** Thiết bị để làm tăng thêm sự thoải mái cho người ngồi nhưng làm thay đổi vị trí dây an toàn có thể làm giảm sự bảo vệ của đai cũng như làm tăng nguy cơ gây tổn thương khi xảy ra va chạm.
- **Hành khách không nên để những vật cứng hoặc nhọn giữa họ và túi khí.** Mang theo những vật cứng hoặc nhọn bên mình hay ngâm trong miệng có thể dẫn tới tổn thương khi túi khí bung.
- **Giữ người xa tấm chắn bên ngoài túi khí.** Tất cả người sử dụng nên ngồi thẳng lưng, sát vào lưng ghế, thắt dây an toàn đồng thời để chân lên sàn xe. Nếu người sử dụng ngồi quá gần tấm chắn bên ngoài túi khí, chúng có thể gây tổn thương khi túi khí bung.
- **Không gắn hay để vật gì lên trên hay gần tấm chắn bên ngoài túi khí.** Bất kỳ vật nào được gắn trên tấm chắn bên ngoài túi khí hay đặt bên cạnh túi khí trước đều có thể cản trở sự hoạt động của túi khí.
- **Không thay đổi ghế ngồi phía trước.** Thay đổi ghế trước có thể tác động đến sự hoạt động của hệ thống túi khí, độ nhạy của các bộ phận hoặc túi khí bên.
- **Không đặt các vật dụng dưới ghế trước.** Để đồ vật ở dưới ghế trước có thể tác động tới quá trình hoạt động của hệ thống túi khí, độ nhạy của các bộ phận và hệ thống dây điện.
- **Không bế trẻ sơ sinh hoặc trẻ nhỏ trên hông.** Trẻ sơ sinh hoặc trẻ nhỏ có thể bị tổn thương hoặc tử vong khi xảy ra va chạm. Tất cả trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ đều phải được bảo vệ bởi hệ thống ghế trẻ em và dây an toàn ở hàng ghế sau.



CẢNH BÁO

- **Ngồi không đúng tư thế hoặc sai vị trí có thể là nguyên nhân khiến người sử dụng bị đẩy sát về phía túi khí bung ra, va đập vào các kết cấu trong xe hoặc có thể bị văng ra khỏi xe dẫn đến tổn thương hoặc tử vong.**
- **Luôn ngồi thẳng lưng, ngồi vào giữa đệm ghế và thắt dây an toàn, chân duỗi thoải mái trên sàn.**

Thêm thiết bị vào hoặc sửa đổi xe có trang bị túi khí

Nếu bạn sửa xe bằng cách thay đổi khung xe, hệ thống cân, chiều cao của các tấm kim loại trước, sau hoặc bên cạnh có thể ảnh hưởng tới hoạt động của hệ thống túi khí trên xe.

Nhãn cảnh báo túi khí



Nhãn cảnh báo túi khí được gắn để cảnh báo người lái và hành khách về những nguy cơ tiềm ẩn của hệ thống túi khí. Hãy nhớ đọc tất cả thông tin về các túi khí được lắp trên xe của bạn trong Sách hướng dẫn sử dụng cho chủ xe này.

4. Bảng đồng hồ Táp-lô

| | |
|------------------------------|------|
| Bảng đồng hồ Táp-lô..... | 4-2 |
| Điều khiển Bảng đồng hồ..... | 4-3 |
| Đồng hồ đo..... | 4-3 |
| Đèn báo vị trí cần số | 4-6 |
| Cảnh báo và đèn báo | 4-7 |
| Máy tính hành trình | 4-16 |

BẢNG ĐỒNG HỒ TÁP-LÔ

■ Loại A



■ Loại B



OAI3049001/OAI3049002

1. Đồng hồ đo tốc độ động cơ
2. Đồng hồ đo tốc độ xe
3. Đồng hồ đo mức nhiên liệu
4. Đèn báo và cảnh báo
5. Nút thiết lập lại / Đo hành trình

* Cụm đồng hồ thực tế trên xe có thể khác với hình minh họa.
Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo phần "Đồng hồ đo" trong chương này.

Điều khiển Bảng đồng hồ



CẢNH BÁO

Tuyệt đối không điều chỉnh các thông tin trên Bảng đồng hồ Táp-lô khi đang lái xe. Điều này sẽ làm bạn mất tập trung và dẫn đến tai nạn có thể gây chết người, thương tích hoặc thiệt hại tài sản.

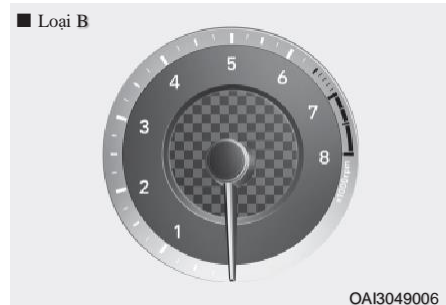
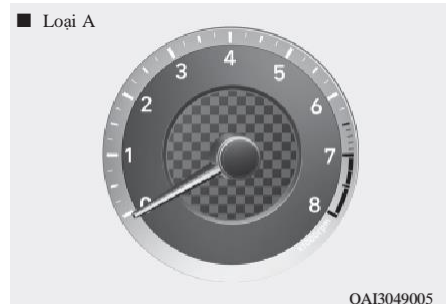
Đồng hồ đo

Đồng hồ đo tốc độ



Đồng hồ đo tốc độ cho biết tốc độ của xe và được chỉnh theo đơn vị km trên giờ (km/h).

Đồng hồ đo tốc độ động cơ

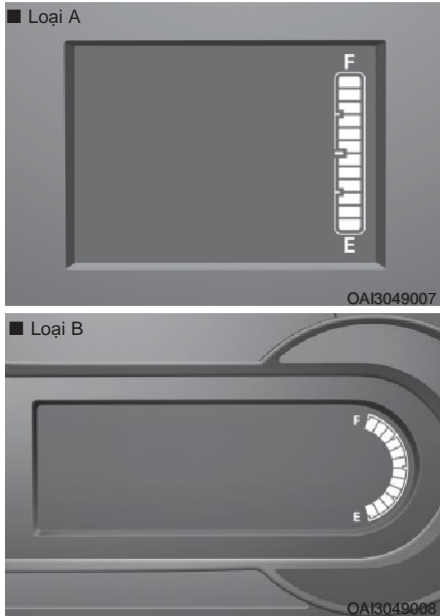


Đồng hồ đo tốc độ động cơ cho biết số vòng quay của động cơ/phút (vòng/phút). Sử dụng đồng hồ đo tốc độ động cơ để chọn đúng thời điểm sang số nhằm ngăn ngừa hiện tượng giật và/hoặc rồ ga.

LƯU Ý

Không vận hành động cơ đến tốc độ trong vùng đỏ. Điều này có thể làm hư hỏng nghiêm trọng động cơ.

Đồng hồ báo mức nhiên liệu



Đồng hồ báo gần đúng mức lượng nhiên liệu còn lại trong thùng nhiên liệu.

i Thông tin

- Dung tích thùng nhiên liệu được đưa ra trong chương 2.
- Đồng hồ báo mức nhiên liệu có đèn cảnh báo mức nhiên liệu thấp. Đèn báo mức nhiên liệu thấp sáng khi thùng nhiên liệu đã gần hết.
- Trên các đoạn đường dốc hoặc đường cong, kim chỉ mức nhiên liệu có thể dao động hoặc đèn báo mức nhiên liệu thấp sáng sớm hơn bình thường do sự di chuyển của nhiên liệu trong thùng chứa nhiên liệu.

! CẢNH BÁO

Đồng hồ báo mức nhiên liệu

Việc hết nhiên liệu có thể khiến người ngồi trên xe gặp nguy hiểm.

Bạn phải dừng xe và tiếp nhiên liệu càng sớm càng tốt sau khi đèn cảnh báo sáng hoặc khi chỉ báo đồng hồ đo gần đến mức “E (Hết)”.

LƯU Ý

Tránh lái xe khi nhiên liệu đang ở mức rất thấp. Nếu xe bạn hết nhiên liệu sẽ làm động cơ không thể hoạt động và làm hỏng bộ xúc tác xử lý khí xả.

Đồng hồ công tơ mét



Đồng hồ công tơ mét cho biết tổng quãng đường xe đã chạy và sử dụng để xác định khi nào nên bảo dưỡng định kỳ.

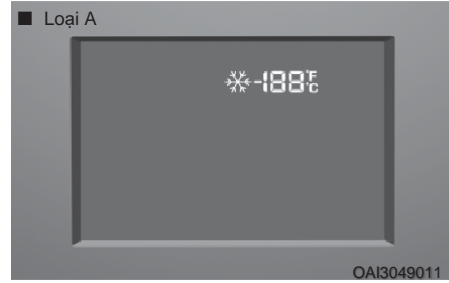
- Phạm vi đồng hồ công tơ mét:

0 ~ 1599999 km hoặc 999999 dặm.

i Thông tin

Không được phép thay đổi đồng hồ công tơ mét của xe với ý định thay đổi số km đã được ghi nhận trên đồng hồ công tơ mét. Việc thay đổi có thể gây mất hiệu lực bảo hành.

Máy đo nhiệt độ bên ngoài xe (nếu được trang bị)



Thiết bị đo này cho biết nhiệt độ bên ngoài, bước đo là 1°C (1°F).

- Phạm vi nhiệt độ - 40°C ~ 85°C

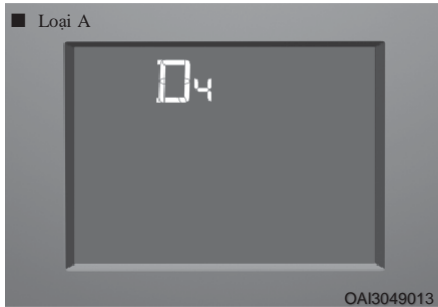
(-40°F ~ 211°F)

Nhiệt độ bên ngoài trên màn hình hiển thị có thể không thay đổi ngay lập tức như nhiệt kế thông thường nhằm làm giảm sự chú ý của lái xe.

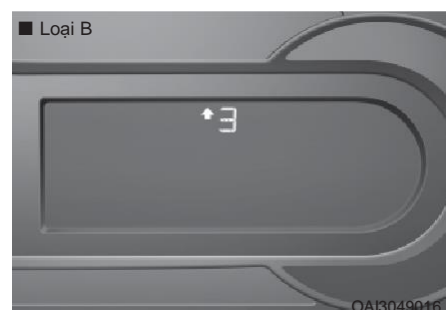
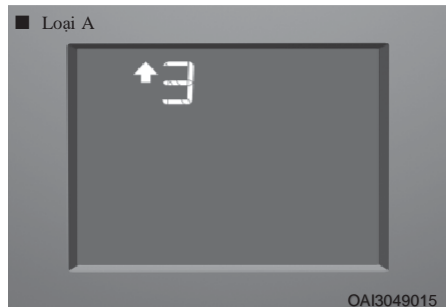
Bạn có thể thay đổi đơn vị nhiệt độ (từ °C sang °F hoặc từ °F sang °C) bằng cách nhấn nút TRIP trong hơn 5 giây trên Bảng đồng hồ.

Đèn báo vị trí cần số

Đèn báo vị trí cần số với xe số tự động (nếu được trang bị)



Đèn báo vị trí cần số với xe số sàn (nếu được trang bị)



Đèn báo này hiển thị vị trí cần số đã chọn.

- Đỗ xe: P
- Số lùi: R
- Số mo: N
- Lái xe : D1, D2, D3, D4

Đèn báo này cho biết bạn nên sang số nào trong khi lái xe để tiết kiệm nhiên liệu.

- Chuyển lên: ▲2, ▲3, ▲4, ▲5
- Chuyển xuống: ▼1, ▼2, ▼3, ▼4

Ví dụ:

▲3: Cho biết bạn nên chuyển sang số 3 (hiện tại cần số đang ở số 2 hoặc số 1).

▼3: Cho biết bạn nên chuyển xuống số 3 (hiện tại cần số đang ở số 4, 5).

Khi hệ thống không hoạt động bình thường, đèn báo sẽ không hiển thị.

Đèn cảnh báo và đèn báo

i Thông tin - Đèn cảnh báo

Đảm bảo tắt cả các đèn cảnh báo đều tắt sau khi khởi động động cơ. Nếu còn đèn nào vẫn hiển thị, có nghĩa là tình huống này cần chú ý.

Đèn cảnh báo túi khí (nếu được trang bị)



Đèn cảnh báo này sáng:

- Sau khi bạn bật khóa điện hoặc nút Engine Start/Stop ở vị trí ON.
 - Đèn sáng trong khoảng 6 giây rồi tắt.
- Khi hệ thống túi khí SRS có sự cố.

Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Đèn cảnh báo thắt dây an toàn



Đèn cảnh báo này thông báo cho người lái (hoặc hành khách phía trước) * rằng dây an toàn chưa được thắt.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo phần “Đại an toàn” trong chương 3.

*: nếu được trang bị

Đèn phanh tay & Đèn cảnh báo mức dầu phanh



Đèn cảnh báo này sáng:

- Sau khi bạn bật khóa điện hoặc nút Engine Start/Stop ở vị trí ON.
 - Đèn sáng trong khoảng 3 giây
 - Đèn duy trì sáng khi đang sử dụng phanh tay
- Khi đang sử dụng phanh tay
- Khi mức dầu phanh trong bình chứa thấp.
 - Nếu đèn cảnh báo sáng khi phanh tay đã nhả, nó cho biết mức dầu phanh đang ở mức thấp.

Nếu mức dầu phanh trong bình chứa xuống mức quá thấp:

1. Lái xe cẩn thận đến vị trí an toàn gần nhất và dừng xe lại.
2. Khi động cơ dừng, hãy kiểm tra mức dầu phanh ngay lập tức và thêm dầu theo yêu cầu (Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo phần “Dầu phanh” trong chương 8). Sau đó kiểm tra tất cả các cơ cấu phanh để phát hiện chỗ rò rỉ dầu. Nếu tìm thấy chỗ rò rỉ dầu, đèn cảnh báo mức dầu phanh vẫn sáng hoặc hệ thống phanh hoạt động không hiệu quả. Không tiếp tục lái xe trong tình trạng đó.

Trong trường hợp này, chúng tôi khuyên bạn nên kéo xe đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền và kiểm tra.

Hệ thống phanh hai dòng chéo

Xe của bạn được trang bị hệ thống phanh hai dòng chéo. Nếu một trong hai dòng phanh gặp sự cố, xe vẫn có thể phanh được trên dòng phanh còn lại với 2 bánh xe.

Khi chỉ còn một dòng phanh, hành trình bàn đạp phanh sẽ dài hơn, lực đạp phanh cần lớn hơn nhiều để dừng xe.

Không thể dừng xe trong quãng đường ngắn khi chỉ còn một dòng phanh làm việc.

Nếu phanh hỏng trong khi đang lái xe, hãy chuyển dần về số thấp để sử dụng thêm lực phanh của động cơ và dừng xe an toàn càng sớm càng tốt.



CẢNH BÁO

Phanh đỗ xe & đèn cảnh báo mức dầu phanh

Điều khiển xe với đèn cảnh báo ON là rất nguy hiểm. Nếu Đèn Cảnh báo Phanh & Phanh đỗ sáng khi phanh đỗ ở trạng thái nhả, điều đó cho biết mức dầu phanh đang ở mức thấp.

Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Đèn cảnh báo Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS) (nếu được trang bị)



Đèn cảnh báo này sáng:

- Sau khi bạn bật khóa điện hoặc nút Engine Start/Stop ở vị trí ON.
 - Đèn sáng trong khoảng 3 giây rồi tắt.
- Khi có trục trặc với ABS (Hệ thống phanh bình thường vẫn hoạt động mà không có sự hỗ trợ của hệ thống chống bó cứng phanh).

Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Đèn báo Hệ thống cân bằng điện tử (ESC) (nếu được trang bị)



Đèn báo này sáng:

- Khi bạn bật khóa điện ở vị trí ON.
 - Đèn sáng trong khoảng 3 giây rồi tắt.
- Khi có sự cố với hệ thống ESC.

Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Đèn báo này nhấp nháy:

- Trong khi ESC đang hoạt động.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo “Hệ thống cân bằng điện tử (ESC)” trong chương 6.

Đèn báo Hệ thống cân bằng điện tử (ESC) (nếu được trang bị)



Đèn báo này sáng:

- Khi bạn bật khóa điện ở vị trí ON.
 - Đèn sáng trong khoảng 3 giây rồi tắt.
- Tắt hệ thống ESC bằng cách nhấn nút ESC OFF.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo “Hệ thống cân bằng điện tử (ESC)” trong chương 6.

Đèn cảnh báo Hệ thống lái trợ lực điện (EPS) (nếu được trang bị)



Đèn cảnh báo này sáng:

- Sau khi bạn bật khóa điện hoặc nút Engine Start/Stop ở vị trí ON.
 - Đèn sáng trong khoảng 3 giây rồi tắt.
- Khi có sự cố với EPS.

Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Đèn cảnh báo sự cố (MIL)



Đèn cảnh báo này sáng:

- Sau khi bạn bật khóa điện hoặc nút Engine Start/Stop ở vị trí ON.
 - Đèn sáng trong khoảng 3 giây rồi tắt.
- Khi có sự cố đối với hệ thống kiểm soát khí thải.

Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

LƯU Ý

- Đèn cảnh báo sự cố (MIL)

Lái xe khi Đèn cảnh báo sự cố (MIL) bật có thể gây hư hỏng cho hệ thống kiểm soát khí thải, điều này có thể ảnh hưởng đến khả năng vận hành và/hoặc tiết kiệm nhiên liệu.

LƯU Ý

- Động cơ xăng

Đèn cảnh báo sự cố (MIL) sáng có thể làm hỏng hệ thống xúc tác xử lý khí xả, là nguyên nhân làm giảm công suất động cơ.

Trong tình huống này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra càng sớm càng tốt.

Đèn cảnh báo nạp ắc quy



Đèn cảnh báo này sáng:

- Sau khi bạn bật khóa điện hoặc nút Engine Start/Stop ở vị trí ON.
 - Đèn vẫn hoạt động cho đến khi động cơ được khởi động.
- Khi có sự cố với máy phát điện hoặc hệ thống nạp điện.

Nếu có sự cố với máy phát điện hoặc hệ thống nạp điện:

1. Lái xe cẩn thận và đỗ xe an toàn ở nơi gần nhất.
2. Tắt động cơ và kiểm tra xem dây đai máy phát điện có bị chùng hay bị đứt không.

Nếu dây đai tốt, được điều chỉnh đúng, có thể có sự cố trong hệ thống nạp ắc quy.

Trong tình huống này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra càng sớm càng tốt.

Đèn cảnh báo Áp suất dầu động cơ



Đèn cảnh báo này sáng:

- Sau khi bạn bật khóa điện hoặc nút Engine Start/Stop ở vị trí ON.
 - Đèn vẫn hoạt động cho đến khi động cơ được khởi động.
- Khi áp suất dầu động cơ thấp.

Nếu áp suất dầu động cơ thấp:

1. Hãy đỗ xe an toàn ở nơi gần nhất.
2. Tắt động cơ và kiểm tra mức dầu động cơ (Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo “Dầu động cơ” trong chương 8). Nếu mức dầu thấp, bổ sung thêm dầu theo yêu cầu

Nếu đèn cảnh báo vẫn sáng sau khi thêm dầu hoặc nếu ở nơi không có dầu bôi trơn, chúng tôi khuyên bạn hãy kéo xe đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra ngay khi có thể.

LƯU Ý

- Đèn cảnh báo áp suất dầu động cơ

- Nếu động cơ không dừng, ngay sau khi Đèn cảnh báo áp suất dầu động cơ sáng, có thể dẫn đến hư hỏng nặng.
- Nếu đèn cảnh báo vẫn sáng trong khi động cơ đang hoạt động, điều này có thể làm cho động cơ bị hư hỏng hoặc trục trặc nghiêm trọng. Trong trường hợp này:

1. Dừng xe ngay khi thấy an toàn.
2. Tắt động cơ và kiểm tra mức dầu. Nếu mức dầu thấp, hãy đổ thêm dầu động cơ đến mức thích hợp.
3. Khởi động lại động cơ. Nếu đèn cảnh báo vẫn sáng sau khi khởi động lại động cơ, hãy tắt động cơ ngay lập tức. Trong trường hợp này, hãy kéo xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Đèn cảnh báo quá nhiệt động cơ



Đèn cảnh báo này sáng kèm theo chuông cảnh báo khi nhiệt độ làm mát động cơ trên 120°C (248°F). Đèn vẫn bật nếu nhiệt độ nước làm mát động cơ trên 120°C (248°F). Điều này có nghĩa là động cơ bị quá nhiệt và có thể bị hư hỏng.

Nếu xe của bạn bị quá nhiệt, hãy tham khảo “Nếu động cơ quá nhiệt” trong chương 7.

Đèn cảnh báo mức nhiên liệu thấp



Đèn cảnh báo này sáng:
Khi bình nhiên liệu gần cạn.

Nếu bình nhiên liệu gần cạn, hãy đổ thêm nhiên liệu càng sớm càng tốt.

LƯU Ý

- Mức nhiên liệu thấp

Lái xe với đèn cảnh báo Mức nhiên liệu thấp sáng hoặc với mức nhiên liệu dưới mức “E (Hết)” có thể khiến động cơ hoạt động sai và làm hỏng bộ xúc tác khí thải (nếu được trang bị).

Đèn cảnh báo quá tốc độ (nếu được trang bị)

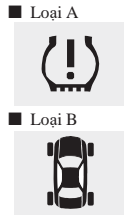
120
km/h

Đèn cảnh báo nhấp nháy:

Đèn cảnh báo này nhằm ngăn bạn chạy xe quá nhanh.

- Khi bạn điều khiển xe trên 120 km/h.
 - Điều này nhằm ngăn bạn điều khiển xe chạy quá tốc độ cho phép.
 - Chuông cảnh báo quá tốc độ cũng sẽ kêu trong khoảng 5 giây.

Đèn cảnh báo Áp suất lốp thấp (nếu được trang bị)



Đèn cảnh báo này sáng:

- Sau khi bạn bật khóa điện hoặc nút Engine Start/Stop ở vị trí ON.
 - Đèn sáng trong khoảng 3 giây rồi tắt.
- Khi áp suất trong một hoặc nhiều lốp xe thấp hơn mức cho phép.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo “Hệ thống giám sát áp suất lốp (TPMS)” trong chương 7.

Đèn cảnh báo này vẫn sáng sau khi nhấp nháy trong khoảng 60 giây hoặc nhấp nháy liên tục và tắt trong khoảng thời gian khoảng 3 giây:

- Khi có sự cố với TPMS.

Trong trường hợp này, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe tại Đại lý HYUNDAI được ủy quyền càng sớm càng tốt.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo “Hệ thống giám sát áp suất lốp (TPMS)” trong chương 7.

 **CẢNH BÁO**

Dừng an toàn

- TPMS không thể cảnh báo cho bạn về những sự cố nghiêm trọng và đột ngột của lốp do các yếu tố bên ngoài gây ra.
- Nếu bạn nhận thấy bất kỳ sự mất ổn định nào, lập tức bỏ chân khỏi bàn đạp ga, phanh chậm dần với lực nhẹ nhàng và từ từ chuyển sang làn đường đỗ xe an toàn.

Đèn cảnh báo cửa xe chưa đóng hoàn toàn



Đèn cảnh báo này sáng:

Khi một cánh cửa không được đóng hoàn toàn.

Đèn cảnh báo mở cửa sau/cốp xe



Đèn cảnh báo này sáng: Khi cửa sau/cốp không được đóng hoàn toàn.

Đèn cảnh báo mở mui xe**Đèn cảnh báo này sáng:**

Khi mui xe không được đóng hoàn toàn.

Đèn báo Hệ thống chống trộm-Immobilizer (không có chìa khóa thông minh) (nếu được trang bị)

**Đèn báo này sáng:**

Khi xe phát hiện chìa Immobilizer trong xe là đúng, trong khi khóa điện đang ở vị trí ON.

- Lúc này, bạn có thể khởi động động cơ.
- Đèn báo sẽ tắt sau khi động cơ được khởi động

Đèn báo này nhấp nháy sáng:

Khi có sự cố với hệ thống chống trộm.

Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Đèn báo Hệ thống chống trộm – Immobilizer (có chìa khóa thông minh) (nếu được trang bị)

**Đèn báo này sáng trong tối đa 30 giây:**

Khi xe phát hiện chìa khóa thông minh ở trong xe là đúng, trong khi nút Engine Start/Stop đang ở chế độ ACC hoặc ON.

- Lúc này, bạn có thể khởi động động cơ.
- Đèn báo sẽ tắt sau khi động cơ được khởi động.

Đèn báo này nhấp nháy trong vài giây:

Khi không có chìa khóa thông minh ở trong xe

- Lúc này, bạn không thể khởi động được động cơ.

Đèn báo này sáng trong 2 giây và tắt:

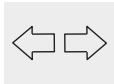
Khi xe không thể phát hiện chìa khóa thông minh trong xe khi nút Engine Start/Stop đang ở trạng thái ON.

Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Đèn báo này nhấp nháy:

- Khi pin của chìa khóa thông minh yếu.
 - Lúc này, bạn không thể khởi động động cơ. Tuy nhiên, bạn có thể khởi động động cơ nếu nhấn nút Engine Start/Stop bằng chìa khóa thông minh. (Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo phần “Khởi động động cơ” trong chương 6).
- Khi có sự cố với hệ thống chống trộm. Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Đèn báo xi nhan



Đèn báo này nhấp nháy:

Khi bạn bật đèn xi nhan.

Khi xảy ra bất kỳ điều nào sau đây, có thể hệ thống đèn xi nhan gặp sự cố. Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

- Đèn báo không nhấp nháy mà sáng.
- Đèn báo nhấp nháy nhanh hơn.
- Đèn báo không sáng.

Đèn báo bật đèn chiếu xa (đèn pha)



Đèn báo này sáng:

- Khi công tắc đèn ở vị trí chiếu xa và đèn pha bật
- Khi cần gạt xi nhan được kéo vào vị trí nhấp pha (Flash-to-Pass)

Đèn chỉ báo BẬT đèn



Đèn báo này sáng: Khi đèn đỗ hoặc đèn pha đang bật.

Đèn báo sương mù phía trước (nếu được trang bị)



Đèn báo này sáng:

Khi đèn sương mù phía trước được bật.

Đèn báo sương mù phía sau (nếu được trang bị)



Đèn báo này sáng:

- Khi đèn sương mù phía sau được bật.

Đèn báo chức năng giữ ga tự động- Cruise (nếu được trang bị)

■ Loại A

CRUISE

■ Loại B



Đèn báo này sáng:

- Khi hệ thống kiểm soát hành trình được kích hoạt.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo “Hệ thống giữ ga tự động- Cruise Control” trong chương 6.

Đèn báo Cài đặt giữ ga tự động (nếu được trang bị)

SET

Đèn báo này sáng:

- Khi tốc độ giữ ga tự động được cài đặt.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo “Hệ thống giữ ga tự động- Cruise Control” trong chương 6.

Đèn báo Chức năng giới hạn tốc độ (nếu được trang bị)

LIMIT

Đèn báo này sáng:

- Khi chức năng giới hạn tốc độ được bật.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo “Hệ thống kiểm soát giới hạn tốc độ” trong chương 6.

Đèn báo KHÓA BÊN NGOÀI (nếu được trang bị)

KHÓA
BÊN NGOÀI

Khi nút Engine Start/Stop ở vị trí ACC hoặc ON, nếu bất kỳ cửa nào được mở, hệ thống sẽ kiểm tra chìa khóa thông minh bên trong xe.

Đèn báo này nhấp nháy:

Khi chìa khóa thông minh không ở trong xe và bất kỳ cửa nào được mở với khóa điện bật hoặc nút Engine Start/Stop ở vị trí ACC hoặc ON.

- Tại thời điểm này, nếu bạn đóng tất cả các cửa, chuông cũng sẽ kêu trong khoảng 5 giây.
- Đèn báo sẽ tắt trong khi xe đang di chuyển.

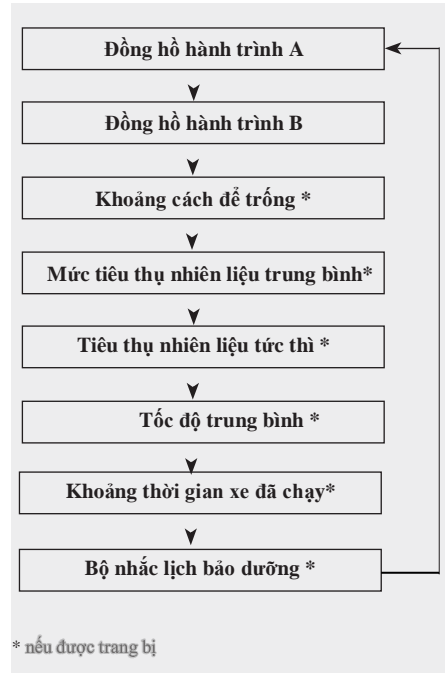
MÁY TÍNH HÀNH TRÌNH

Máy tính hành trình/ Đồng hồ hành trình



Máy tính hành trình là hệ thống thông tin được điều khiển bằng máy vi tính nhằm hiển thị các thông tin liên quan đến việc lái xe, khi khóa điện ở vị trí ON. Tất cả thông tin lái xe được lưu trữ (ngoại trừ đồng hồ đo quãng đường & Hành trình A & B) sẽ đặt lại nếu Acquy không kết nối.

Nhấn nút trip mode/reset trong ít hơn 1 giây để chọn bất kỳ chế độ nào như sau:





Đồng hồ đo (km hoặc dặm)

A: Đồng hồ hành trình A

B : Đồng hồ hành trình B

Chế độ này cho biết khoảng cách của các hành trình riêng lẻ được chọn kể từ lần đặt lại đồng hồ hành trình gần nhất.

Phạm vi hoạt động của đồng hồ là từ 0,0 đến 9999,9 km. (0,0 đến 9999,9 dặm). Nhấn nút Trip mode/reset trong hơn 1 giây, khi đồng hồ đo hành trình được hiển thị, xóa đồng hồ đo hành trình về không (0,0).

Khoảng cách xe di chuyển được đến lúc hết nhiên liệu (nếu được trang bị) (km hoặc dặm)

Chế độ này cho biết khoảng cách ước tính đến mức hết nhiên liệu dựa trên lượng nhiên liệu dự trữ trong bình nhiên liệu và lượng nhiên liệu được chuyển đến động cơ. Khi quãng đường còn lại dưới 50 km (30 dặm), "----" sẽ được hiển thị.

Phạm vi làm việc của đồng hồ từ 50 đến 999 km (30 đến 615 dặm).



Mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình (nếu được trang bị) (l/100 km hoặc MPG)

Chế độ này tính mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình từ tổng lượng nhiên liệu đã sử dụng và quãng đường kể từ lần đặt lại mức tiêu thụ trung bình gần nhất. Tổng nhiên liệu sử dụng được tính toán từ đầu vào mức nhiên liệu được tiêu thụ. Để tính toán chính xác, hãy lái xe trên 300 m (0.18 dặm).

Nhấn nút RESET trong hơn 1 giây, khi mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình đang được hiển thị, sẽ xóa mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình về 0 (--.).

Mức tiêu thụ nhiên liệu tức thì (nếu được trang bị) (l/100 km hoặc MPG)

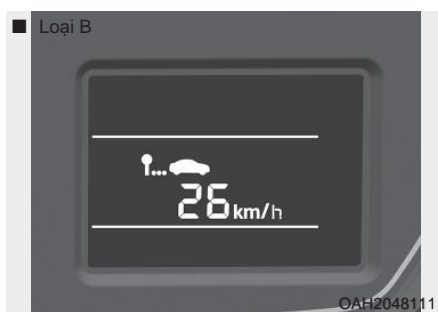
Chế độ này sẽ tính toán mức tiêu thụ nhiên liệu tức thì trong vài giây gần nhất.

LƯU Ý

- Nếu xe không ở trên mặt đất hoặc nguồn ắc quy bị ngắt, chức năng “Khoảng cách đến mức hết nhiên liệu” có thể không hoạt động chính xác.

Máy tính hành trình có thể không tính thêm nhiên liệu nếu thêm lượng nhiên liệu ít hơn 6 lít (1,6 gallon) vào xe.

- Mức tiêu thụ nhiên liệu có thể thay đổi đáng kể dựa trên điều kiện lái xe, thói quen lái xe và tình trạng của xe.
- Khoảng cách đến mức hết nhiên liệu là mức ước tính. Điều này có thể khác với khoảng cách lái xe thực tế.

**Tốc độ trung bình (km/h hoặc dặm/giờ)**

Chế độ này tính toán tốc độ trung bình của xe kể từ lần thiết lập lại tốc độ trung bình cuối cùng.

Ngay cả khi xe không chuyển động, tốc độ trung bình vẫn tiếp tục trong khi động cơ đang chạy.

Nhấn nút RESET trong hơn 1 giây, khi tốc độ trung bình đang được hiển thị, sẽ xóa tốc độ trung bình về 0 (---).



Chức năng nhắc lịch bảo dưỡng



Khoảng thời gian xe đã chạy (nếu được trang bị)

Chế độ này cho biết tổng thời gian đã đi kể từ lần thiết lập lại thời gian lái xe cuối cùng.

Ngay cả khi xe không chuyển động, thời gian lái xe vẫn tiếp tục tính trong khi động cơ đang chạy.

Phạm vi làm việc của đồng hồ từ 00:00 ~ 99:59.

Nhấn nút RESET trong hơn 1 giây, khi thời gian lái xe đang được hiển thị, xóa thời gian lái xe về 0 (00:00).

Chức năng này hiển thị khoảng thời gian tới lịch bảo dưỡng (số dặm).

Đồng hồ tốc độ kỹ thuật số



Thông báo này hiển thị tốc độ của xe (km/h, dặm/giờ).

5. Các tính năng tiện lợi

| | |
|--------------------------------------------------|------|
| Vào xe | 5-4 |
| Hệ thống khóa điều khiển từ xa | 5-4 |
| Các lưu ý khi sử dụng khóa điều khiển từ xa..... | 5-6 |
| Chìa khóa thông minh | 5-7 |
| Các lưu ý khi sử dụng khóa thông minh..... | 5-11 |
| Hệ thống chống trộm..... | 5-12 |
| Khóa cửa xe | 5-14 |
| Mở khóa cửa xe từ bên ngoài xe | 5-14 |
| Mở khóa cửa xe từ bên trong xe | 5-16 |
| Tính năng khóa/ mở cửa tự động | 5-18 |
| Khóa cửa sau bảo vệ trẻ em | 5-18 |
| Hệ thống báo động trộm | 5-19 |
| Cốp sau..... | 5-20 |
| Mở cốp xe | 5-20 |
| Đóng cốp xe | 5-21 |
| Cốp xe | 5-22 |
| Mở cốp | 5-22 |
| Đóng cốp | 5-22 |
| Mở cốp khẩn cấp | 5-23 |
| Cửa kính | 5-24 |
| Cửa kính điện | 5-24 |
| Mở cửa thủ công..... | 5-28 |
| Capô..... | 5-29 |
| Mở capô | 5-29 |
| Đóng capô | 5-30 |
| Nắp bình nhiên liệu..... | 5-31 |
| Mở nắp bình nhiên liệu | 5-31 |
| Đóng nắp bình nhiên liệu | 5-31 |
| Vô lăng..... | 5-34 |
| Hệ thống lái trợ lực điện (EPS) | 5-34 |
| Điều chỉnh vô lăng (nếu được trang bị)..... | 5-35 |
| Còi | 5-35 |

| | |
|--------------------------------------------------|------|
| Gương | 5-36 |
| Gương chiếu hậu bên trong | 5-36 |
| Gương chiếu hậu bên ngoài | 5-37 |
| Đèn | 5-39 |
| Đèn bên ngoài | -39 |
| Đèn chiếu sáng bên trong | 45 |
| Gạt nước và rửa kính | 5-47 |
| Cần gạt nước kính chắn gió | 5-49 |
| Rửa kính chắn gió | 5-49 |
| Công tắc gạt nước và rửa kính phía sau | 5-50 |
| Hệ thống hỗ trợ người lái | 5-51 |
| Camera quan sát phía sau (RVM) | 5-51 |
| Camera quan sát phía sau khi lái xe (DRVM) | 5-52 |
| Cảnh báo khoảng cách đỗ xe lùi (PDW)..... | 5-53 |
| Hệ thống điều hòa* | 5-56 |
| Tan sương | 5-56 |
| Hệ thống điều hòa cơ..... | 5-57 |
| Sấy kính và khử sương kính chắn gió..... | 5-65 |
| Khoang chứa đồ | 5-67 |
| Hộc để đồ trung tâm..... | 5-67 |
| Hộp Găng tay..... | 5-68 |
| Hộp mát | 5-68 |
| Tiện ích trong xe | 5-69 |
| Đồng hồ..... | 5-69 |
| Hộc châm thuốc | 5-69 |
| Gạt tàn | 5-69 |
| Giá đỡ cốc | 5-70 |
| Tấm che nắng | 5-71 |
| Ổ cắm điện..... | 5-71 |
| Bộ sạc USB | 5-72 |
| Neo thâm sàn | 5-73 |
| Lưới giữ hành lý..... | 5-74 |
| Giá bảo vệ | 5-74 |

5. Các tính năng của xe

| | |
|---------------------------------------------------------|-------|
| Hệ thống thông tin giải trí trên xe | 5-75 |
| Cổng USB | 5-75 |
| Ăng-ten | 5-75 |
| Điều khiển âm thanh trên vô lăng | 5-76 |
| Âm thanh/Video (AV)..... | 5-77 |
| Công nghệ không dây Bluetooth® rảnh tay | 5-78 |
| Cách thức hoạt động của âm thanh xe | 5-78 |
| Âm thanh (Không có màn hình cảm ứng) | 5-81 |
| Radio | 5-89 |
| Trình phát media | 5-93 |
| Bluetooth | 5-96 |
| Biểu tượng trạng thái hệ thống | 5-106 |
| Thông số kỹ thuật của Hệ thống thông tin giải trí | 5-107 |
| Nhãn hiệu | 5-108 |
| Tuyên bố về tính tuân thủ | 5-109 |

VÀO XE

Hệ thống Khóa điều khiển từ xa (nếu được trang bị)



Xe HYUNDAI của bạn sử dụng chìa khóa từ xa, bạn có thể sử dụng chìa khóa này để khóa hoặc mở khóa cửa (và cốp xe) và thậm chí dùng để khởi động động cơ.

1. Khóa cửa
2. Mở khóa cửa
3. Mở khóa cốp xe

Khóa

Để khóa :

1. Đóng tất cả các cửa, capô và cốp xe.
2. Nhấn nút Khóa cửa (1) trên chìa khóa từ xa.
3. Cửa sẽ khóa. Đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy một lần.
4. Đảm bảo các cửa đã được khóa bằng cách kiểm tra vị trí của nút khóa cửa bên trong xe.



CẢNH BÁO

Để trẻ em một mình trong xe với chìa khóa xe rất nguy hiểm ngay cả khi chìa khóa không nằm trong ổ khóa. Trẻ em có thể học theo người lớn và cắm chìa khóa vào ổ. Với chìa khóa, trẻ em có thể đóng mở cửa kính điện hoặc các điều khiển khác, thậm chí làm cho xe di chuyển, có thể gây tai nạn nghiêm trọng, thậm chí tử vong. Không bao giờ để chìa khóa trong xe với trẻ em mà không có sự giám sát!

Mở khóa

Để Mở khóa:

1. Nhấn nút Mở khóa cửa (2) trên chìa khóa từ xa.
2. Cửa sẽ mở khóa. Đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy hai lần.



Thông tin

Sau khi mở khóa cửa, cửa sẽ tự động khóa sau 30 giây trừ khi cửa được mở ra.

Mở khóa cốp xe

Để Mở khóa:

1. Nhấn nút Mở khóa cốp xe (3) trên chìa khóa từ xa trong hơn một giây.
2. Đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy hai lần. Khi cốp xe được mở ra và sau đó đóng lại, cốp xe sẽ tự động khóa.



Thông tin

- Sau khi mở khóa cốp xe, cốp xe sẽ tự động khóa.
- Chữ “HOLD” trên chìa khóa nhắc bạn phải ấn và giữ nút này trong hơn 1 giây.

Khởi động xe

Để biết thông tin chi tiết, hãy tham khảo “Công tắc khóa điện” trong chương 6.

LƯU Ý

Để tránh làm hỏng chìa khóa từ xa:

- Giữ chìa khóa từ xa tránh xa nước hoặc bất kỳ loại chất lỏng khác và lửa. Nếu bên trong chìa khóa từ xa bị ẩm (do đồ uống hoặc độ ẩm), hoặc bị nóng lên, thì mạch bên trong có thể bị trục trặc, trường hợp này bạn sẽ không được bảo hành.
- Tránh làm rơi hoặc ném chìa khóa từ xa.
- Bảo vệ chìa khóa từ xa khỏi nhiệt độ quá cao.

Chìa khóa cơ

■ Loại A



OYDECO2231

■ Loại B



Nếu chìa khóa từ xa không hoạt động bình thường, bạn có thể khóa hoặc mở khóa cửa bằng chìa khóa cơ.

Loại B

Để mở khóa, nhấn nút nhà, sau đó khóa sẽ tự động mở ra.

Để đóng chìa khóa, hãy đóng chìa khóa bằng tay trong khi nhấn nút nhà.

LƯU Ý

Không gấp đóng chìa khóa khi không ấn nút bấm. Điều này có thể làm hỏng chìa khóa.

Đề phòng đối với chìa khóa từ xa

Chìa khóa từ xa sẽ không hoạt động nếu xảy ra bất kỳ trường hợp nào sau đây:

- Chìa khóa nằm trong ổ khóa.
- Bạn đứng xa quá khoảng cách hoạt động (khoảng 30 m [90 feet]).
- Pin chìa khóa bị yếu.
- Các phương tiện hoặc vật thể khác có thể đang chặn tín hiệu.
- Thời tiết quá lạnh.
- Chìa khóa từ xa ở gần thiết bị phát sóng vô tuyến như đài phát thanh hoặc sân bay, điều này có thể gây cản trở hoạt động bình thường của khóa điều khiển.

Khi chìa khóa từ xa không hoạt động, hãy mở và khóa cửa bằng chìa khóa cơ. Nếu bạn gặp vấn đề với chìa khóa từ xa, hãy liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Nếu chìa khóa từ xa ở gần điện thoại di động của bạn, tín hiệu chìa khóa có thể bị ảnh hưởng. Đặc biệt là khi điện thoại đang hoạt động, như gọi hoặc nhận điện thoại, nhắn tin, và/hoặc gửi/nhận email. Tránh đặt Chìa khóa từ xa và điện thoại di động của bạn ở cùng một vị trí và luôn có duy trì một khoảng cách thích hợp giữa chúng.



Thông tin

Việc thay đổi hoặc không tuân thủ các quy định trên có thể dẫn tới không thể vận hành được phương tiện. Nếu hệ thống cửa keyless không hoạt động do người dùng tự ý thay đổi hoặc điều chỉnh có thể dẫn tới mất hiệu lực bảo hành theo quy định của nhà sản xuất.

LƯU Ý

Để Chìa khóa từ xa tránh xa các vật liệu điện tử vì chúng có thể gây ảnh hưởng tới tín hiệu.

Thay pin

Nếu chìa khóa từ xa không hoạt động bình thường, hãy thử thay pin mới.



Loại pin: CR2032

Để thay pin:

1. Sử dụng một dụng cụ mỏng chèn vào khe và nhẹ nhàng mở nắp.
2. Tháo pin cũ và lắp pin mới. Đảm bảo lắp đúng cực của pin.
3. Đóng nắp bộ điều khiển theo thứ tự ngược với lúc mở.

Nếu bạn nghi ngờ chìa khóa từ xa của mình có thể đã bị hỏng hoặc bạn cảm thấy chìa khóa từ xa của mình hoạt động không chính xác, hãy liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền để được hỗ trợ.



Thông tin



Vứt bỏ pin không đúng cách có thể gây hại đến môi trường và sức khỏe con người. Hãy thải bỏ pin theo luật và quy định địa phương.

Chìa khóa thông minh (nếu được trang bị)



OIB04417

Xe HYUNDAI của bạn sử dụng Chìa khóa thông minh, bạn có thể sử dụng chìa khóa này để khóa hoặc mở khóa cửa (và cốp xe) và tắt nhiên, bạn còn có thể khởi động động cơ.

1. Khóa cửa
2. Mở khóa cửa
3. Mở khóa cốp xe

Khóa



Để khóa :

1. Đóng tất cả các cửa xe, capô và cốp xe.
2. Nhấn nút trên tay nắm cửa hoặc nhấn nút Khóa cửa (1) trên chìa khóa thông minh.
3. Đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy một lần.
4. Đảm bảo các cửa đã được khóa bằng cách kiểm tra vị trí của nút khóa cửa bên trong xe.



Thông tin

Nút trên tay nắm cửa sẽ chỉ hoạt động khi chìa khóa thông minh cách tay nắm cửa bên ngoài 0,7 ~ 1 m (28 ~ 40 inch).

Ngay cả khi bạn nhấn nút tay nắm cửa bên ngoài, cửa cũng sẽ không khóa và chuông sẽ kêu trong ba giây nếu xảy ra bất kỳ trường hợp nào sau đây:

- Chìa khóa thông minh ở trong xe.
- Nút Engine Start/Stop ở vị trí ACC hoặc ON.
- Bất kỳ cửa nào ngoại trừ cốp xe đang mở.



CẢNH BÁO

Không để chìa khóa thông minh trong xe khi có trẻ trong xe mà không có người giám sát. Trẻ em không có người giám sát có thể nhấn nút Engine Start/Stop và có thể vận hành cửa kính hoặc các điều khiển khác, hoặc thậm chí làm cho xe di chuyển, có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Mở khóa



Mở khóa:

1. Mang theo Chìa khóa thông minh.
2. Nhấn nút tay nắm cửa hoặc nhấn nút Mở cửa (2) trên chìa khóa thông minh.
3. Cửa sẽ mở khóa. Đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy hai lần.



Thông tin

- Nút trên tay nắm cửa sẽ chỉ hoạt động khi chìa khóa thông minh cách tay nắm cửa bên ngoài 1 m (40 inch). Những người khác cũng có thể mở cửa mà không cần chìa khóa thông minh.
- Sau khi mở khóa cửa, cửa sẽ tự động khóa sau 30 giây trừ khi cửa đã được mở ra.

Mở khóa cốp xe

Mở khóa:

1. Mang theo chìa khóa thông minh.
2. Nhấn nút Mở khóa cốp xe (3) trên chìa khóa thông minh trong hơn một giây.
3. Đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy hai lần.

Khi cốp xe được mở và sau đó đóng lại, cốp xe sẽ tự động khóa.



Thông tin

Sau khi mở khóa cốp xe, cốp xe sẽ tự động khóa sau 30 giây trừ khi đã mở cốp xe.

Khởi động

Bạn có thể khởi động động cơ mà không cần cho chìa khóa vào ổ khóa. Để biết thông tin chi tiết, hãy tham khảo nút Engine Start/Stop trong chương 6.

LƯU Ý

Để tránh làm hỏng chìa khóa thông minh:

- Giữ chìa khóa ở nơi khô mát. Chìa khóa tiếp xúc với độ ẩm hay nhiệt độ cao có thể khiến mạch bên trong bị lỗi và có thể không được bảo hành.
- Tránh làm rơi hoặc ném chìa khóa.
- Không để chìa khóa thông minh gần nơi có nhiệt độ cao.

LƯU Ý

Luôn mang theo chìa khóa thông minh khi rời khỏi xe. Nếu để chìa khóa thông minh gần xe, ắc quy của xe có thể phóng điện.

Chìa khóa cơ

Nếu Chìa khóa thông minh không hoạt động bình thường, bạn có thể khóa hoặc mở cửa bằng chìa khóa cơ.



OIB044175

Nhấn và giữ nút nhỏ (1) và tháo chìa khóa cơ ra (2). Đưa chìa khóa cơ vào ổ khóa trên cánh cửa.

Để lắp lại chìa khóa cơ, hãy đặt chìa khóa vào lỗ và đẩy cho đến khi nghe thấy tiếng click.

Mất chìa khóa thông minh

Mỗi xe có thể đăng ký tối đa hai chìa khóa thông minh. Nếu bạn bị mất chìa khóa thông minh, bạn nên mang xe và chìa khóa còn lại đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI, hoặc kéo xe nếu cần thiết.

Đề phòng với chìa khóa thông minh

Chìa khóa thông minh sẽ không hoạt động nếu xảy ra bất kỳ trường hợp nào sau đây:

- Chìa khóa thông minh dễ gắn thiết bị phát sóng vô tuyến như đài phát thanh hoặc sân bay, điều này có thể gây cản trở hoạt động bình thường của bộ thu nhận tín hiệu.
- Chìa khóa thông minh gắn hệ thống radio hai chiều di động hoặc điện thoại di động.
- Chìa khóa thông minh của một chiếc xe khác được sử dụng gắn xe của bạn.

Nếu chìa khóa thông minh không hoạt động, hãy mở và đóng cửa bằng chìa khóa cơ. Nếu bạn gặp phải vấn đề với chìa khóa thông minh, bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Nếu chìa khóa thông minh ở gần điện thoại di động của bạn, tín hiệu có thể bị chặn bởi các tín hiệu hoạt động bình thường của điện thoại di động của bạn. Nếu chìa khóa ở gần điện thoại di động, tín hiệu có thể sẽ bị ảnh hưởng. Đặc biệt là khi điện thoại đang hoạt động, như gọi hoặc nhận điện thoại, nhắn tin và/hoặc gửi/nhận email. Tránh đặt chìa khóa và điện thoại di động của bạn ở cùng một vị trí như túi quần hoặc túi áo khoác.



Thông tin

Các thay đổi hoặc sửa đổi khi chưa có sự chấp thuận rõ ràng bởi bên chịu trách nhiệm tuân thủ có thể làm mất quyền vận hành thiết bị của người dùng. Nếu hệ thống ra vào không cần chìa khóa không hoạt động do các thay đổi hoặc sửa đổi không được chấp thuận rõ ràng bởi bên chịu trách nhiệm tuân thủ, bạn có thể mất quyền bảo hành theo quy định của nhà sản xuất.

LƯU Ý

ĐỂ chìa khóa thông minh xa các vật liệu điện từ cản sóng điện từ đến bề mặt chìa khóa.

Thay pin



Nếu Chìa khóa thông minh không hoạt động bình thường, hãy thử thay pin mới.

Loại pin: CR2032

Để thay pin:

1. Nạy nắp sau của chìa khóa thông minh.
2. Tháo pin cũ và lắp pin mới. Đảm bảo vị trí pin chính xác.
3. Lắp lại nắp sau của chìa khóa thông minh.

Nếu bạn nghi ngờ chìa khóa thông minh của mình có thể đã bị hư hỏng hoặc bạn cảm thấy chìa khóa hoạt động không chính xác, hãy liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền.



Thông tin



Vứt bỏ pin không đúng cách có thể gây hại đến môi trường và sức khỏe con người. Hãy thải bỏ pin theo luật và quy định địa phương.

Hệ thống chống trộm (Immobilizer) (nếu được trang bị)

Hệ thống chống trộm bảo vệ xe của bạn không bị trộm cắp. Nếu sử dụng chìa khóa có mã hóa không đúng (hoặc thiết bị khác), thì hệ thống nhiên liệu của động cơ sẽ bị vô hiệu hóa.

Khi Khóa điện được đặt ở vị trí ON, chỉ báo hệ thống chống trộm sẽ bật lên trong thời gian ngắn, sau đó tắt. Nếu chỉ báo bắt đầu nhấp nháy, thì có nghĩa là hệ thống không nhận dạng mã hóa của khóa.

Đặt Khóa điện sang vị trí LOCK/OFF, sau đó đặt lại Khóa điện sang vị trí ON.

Hệ thống có thể không nhận ra mã hóa chìa khóa của bạn nếu một chìa khóa chống trộm khác hoặc vật kim loại khác (ví dụ: chum chìa khóa) ở gần chìa khóa. Động cơ có thể không khởi động vì kim loại có thể làm gián đoạn tín hiệu bộ phát đáp truyền bình thường.

Nếu hệ thống nhiều lần không nhận ra mã hóa của chìa khóa, hãy liên hệ với đại lý HYUNDAI ủy quyền.

Không cố gắng thay đổi hệ thống này hoặc thêm các thiết bị khác vào hệ thống. Các sự cố về điện có thể khiến xe không hoạt động.



CẢNH BÁO

Đề chống trộm xe, không để chìa khóa dự phòng trong xe. Mật khẩu chống trộm là mật khẩu duy nhất, tùy chỉnh được và phải được giữ bí mật.

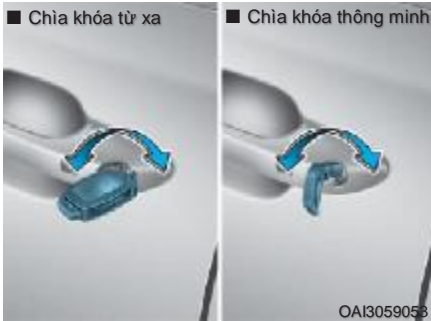
LƯU Ý

Bộ phát trong chìa khóa của bạn là một phần quan trọng của hệ thống chống trộm. Thiết bị này được thiết kế sử dụng nhiều năm mà không có sự cố, tuy nhiên bạn nên tránh tiếp xúc thiết bị với độ ẩm, tĩnh điện hoặc dùng mạnh tay để tránh thiết bị gặp sự cố.

KHÓA CỬA

Thao tác khóa cửa từ ngoài xe

Chìa khóa cơ



Xoay chìa khóa về phía sau xe để mở khóa và hướng về phía trước xe để khóa.

Nếu bạn khóa/ mở cửa tài xế bằng chìa khóa, tất cả các cửa xe sẽ tự động khóa/mở khóa. (Nếu trang bị hệ thống khóa cửa trung tâm)

Sau khi cửa được mở khóa, có thể mở cửa bằng cách kéo tay nắm cửa.

Khi đóng cửa, hãy đẩy cửa bằng tay. Đảm bảo cửa đóng chắc chắn.

Chìa khóa từ xa



Để khóa cửa, nhấn nút Khóa cửa (1) trên chìa khóa từ xa.

Để mở khóa cửa, nhấn nút Mở khóa cửa (2) trên chìa khóa từ xa.

Sau khi cửa được mở khóa, có thể mở cửa bằng cách kéo tay nắm cửa. Khi đóng cửa, hãy đẩy cửa bằng tay. Đảm bảo cửa đóng chắc chắn.



Thông tin

- Trong điều kiện khí hậu lạnh và ẩm ướt, các cơ cấu khóa cửa và cửa có thể không hoạt động bình thường do điều kiện đóng băng.
- Nếu cửa bị khóa/mở khóa nhiều lần liên tiếp bằng chìa khóa xe hoặc công tắc khóa cửa, hệ thống có thể tạm thời dừng hoạt động để bảo vệ mạch điện và tránh làm hỏng các bộ phận của hệ thống.

Chìa khóa thông minh



1. Khóa cửa
2. Mở khóa cửa

Để khóa cửa, nhấn nút trên tay nắm cửa bên ngoài khi mang theo chìa khóa thông minh bên mình hoặc nhấn nút khóa cửa trên chìa khóa thông minh.

Để mở khóa cửa, hãy nhấn nút trên tay nắm cửa bên ngoài trong khi mang theo chìa khóa thông minh bên mình hoặc nhấn nút mở khóa cửa trên chìa khóa thông minh.

Sau khi cửa được mở khóa, có thể mở cửa bằng cách kéo tay nắm cửa.

Khi đóng cửa, hãy đẩy cửa bằng tay. Đảm bảo cửa đóng chắc chắn.



Thông tin

- Trong điều kiện khí hậu lạnh và ẩm ướt, các cơ cấu khóa cửa và cửa có thể không hoạt động bình thường do điều kiện đóng băng.
- Nếu cửa bị khóa/ mở khóa nhiều lần liên tiếp bằng chìa khóa xe hoặc công tắc khóa cửa, hệ thống có thể tạm thời dừng hoạt động để bảo vệ mạch điện và tránh làm hỏng các bộ phận của hệ thống.

Mở khóa cửa từ bên trong xe

Với nút khóa cửa



- Để mở khóa cửa, nhấn nút khóa cửa (1) đến vị trí “Unlock”.
- Để khóa cửa, nhấn nút khóa cửa (1) đến vị trí “Lock”.
- Để mở một cánh cửa, hãy kéo tay nắm cửa (2) ra ngoài.
- Nếu kéo tay nắm cửa bên trong của cửa lái xe khi nút khóa cửa ở vị trí khóa, thì nút này sẽ mở khóa và cửa sẽ mở.
- Không thể khóa cửa trước nếu chìa khóa đang trong khóa điện và bất kỳ cửa trước nào đang mở.
- Không thể khóa cửa nếu chìa khóa thông minh đang trong xe và bất kỳ cửa nào đang mở.



Thông tin

Nếu khóa cửa điện không hoạt động khi bạn đang ở trong xe, hãy thử một hoặc nhiều kỹ thuật sau để mở ra: Vận hành lại tính năng mở khóa cửa (cả điện tử và thủ công) đồng thời kéo tay nắm cửa.

Vận hành các tay nắm và khóa cửa khác, phía trước và phía sau.

Hạ cửa kính phía trước và sử dụng chìa khóa cơ để mở khóa cửa từ bên ngoài.

Với công tắc mở/ khóa cửa trung tâm



Khi nhấn phím (🔒) phần (1) của công tắc, tất cả các cửa xe sẽ khóa.

- Nếu chìa khóa trong nằm trong ổ khóa và bất kỳ cửa nào được mở, thì cửa sẽ không khóa khi nhấn nút khóa (1) của công tắc khóa cửa trung tâm.
- Nếu chìa khóa thông minh đang trong xe và bất kỳ cửa nào được mở, các cửa sẽ không khóa khi nhấn nút khóa (1) của công tắc khóa cửa trung tâm.

Khi nhấn phím (🔓) phần (2) của công tắc, tất cả các cửa xe sẽ mở khóa.



CẢNH BÁO

- Các cửa phải luôn đóng và khóa hoàn toàn trong khi xe đang di chuyển. Nếu cửa không khóa, nguy cơ bị văng khỏi xe khi va chạm sẽ tăng lên.
- Không kéo tay nắm cửa trong của cửa lái xe hoặc cửa của hành khách khi xe đang di chuyển.



CẢNH BÁO

Không để trẻ em hoặc động vật không có người trông coi trong xe của bạn. Xe đóng kín có thể trở nên cực kỳ nóng, gây tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng cho trẻ em hoặc động vật không có người giám sát do không thể thoát ra khỏi xe. Trẻ em có thể vận hành các tính năng của xe có thể bị thương hoặc có thể gặp các tác hại khác, có thể là do ai đó xâm nhập vào xe.



CẢNH BÁO

Luôn đảm bảo an toàn cho xe
Rời xe khi xe không khóa sẽ làm tăng nguy hiểm cho bạn hoặc những người khác do ai đó đang ẩn nấp trong xe của bạn.

Để cố định, trong khi nhấn phanh, di chuyển cần số đến vị trí P (Park) (đối với hộp số tự động) hoặc số 1 hoặc R (Số lùi, đối với hộp số sàn), gài phanh tay và đặt khóa điện sang vị trí LOCK/OFF, đóng tất cả các cửa kính, khóa tất cả các cửa ra vào và luôn mang theo chìa khóa bên mình.



CẢNH BÁO

Mở cửa khi có thứ gì đó đang đến gần có thể gây ra thiệt hại hoặc thương tích. **Cẩn thận** khi mở cửa và để ý các phương tiện, xe mô tô, xe đạp hoặc người đi bộ đang tiến gần xe trên đường đi của cửa.



CẢNH BÁO

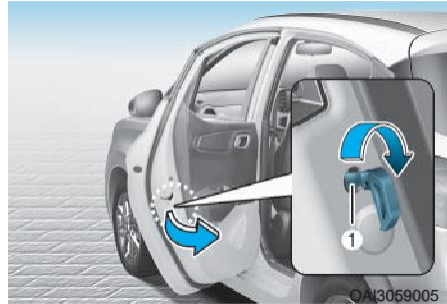
Nếu bạn ngồi trên xe trong thời gian dài trong khi thời tiết quá nóng hoặc lạnh, sẽ có nguy cơ bị thương hoặc nguy hiểm đến tính mạng. **Không khóa xe từ bên ngoài** khi có người trên xe.

Tính năng khóa/ mở cửa tự động (nếu được trang bị)

Hệ thống mở khóa cửa cảm biến va chạm

Tất cả các cửa sẽ tự động được mở khóa khi có va chạm làm bung túi khí.

Khóa cửa sau bảo vệ trẻ em



Khóa cửa sau bảo vệ trẻ em được trang bị để ngăn chặn tình huống tai nạn khi mở cửa sau xe từ bên trong. Cửa sau sẽ được khóa an toàn bất cứ khi nào có trẻ em ở trên xe.

Khóa an toàn cho trẻ em được đặt ở mép cửa của mỗi cửa sau. Khi khóa an toàn trẻ em ở vị trí khóa (🔒), cửa sau sẽ không mở nếu kéo tay nắm cửa bên trong.

Để khóa ổ khóa an toàn cho trẻ em, hãy cắm chìa khóa (hoặc tuốc nơ vít) vào lỗ (1) và vặn sang vị trí khóa (🔒).

Để cho phép mở cửa xe từ bên trong xe, hãy mở khóa an toàn cho trẻ em.



CẢNH BÁO

Nếu trẻ em vô tình mở cửa sau xe khi xe đang chạy, trẻ có thể bị ngã ra khỏi xe. Để hạn chế tình huống trẻ em mở cửa xe từ bên trong, nên sử dụng khóa an toàn trẻ em bất cứ khi nào có trẻ em ở trên xe.

HỆ THỐNG BÁO ĐỘNG TRỘM (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Hệ thống này giúp bảo vệ xe và vật có giá trị của bạn. Còi sẽ kêu và đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy liên tục nếu xảy ra bất kỳ trường hợp nào:

- Một cánh cửa được mở mà không sử dụng chìa khóa từ xa hoặc chìa khóa thông minh.
- Cốp xe được mở mà không sử dụng chìa khóa từ xa hoặc chìa khóa thông minh.
- Capô được mở ra.

Chuông cảnh báo tiếp tục trong 30 giây, sau đó hệ thống thiết lập lại. Để tắt báo động, hãy mở khóa cửa bằng chìa khóa từ xa hoặc chìa khóa thông minh.

Hệ thống Báo động Trộm tự động đặt 30 giây sau khi bạn khóa cửa và cốp xe. Để hệ thống kích hoạt, bạn phải khóa cửa và cốp xe từ bên ngoài xe bằng chìa khóa từ xa hoặc chìa khóa thông minh hoặc bằng cách nhấn nút bên ngoài tay nắm cửa bằng chìa khóa thông minh.

Đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy và chuông sẽ kêu một lần để cho biết hệ thống đã được trang bị.

Khi hệ thống an ninh được thiết lập, việc mở bất kỳ cửa nào, cốp xe hoặc capô mà không sử dụng chìa khóa từ xa hoặc chìa khóa thông minh sẽ khiến cảnh báo được kích hoạt.

Hệ thống Báo động Trộm sẽ không được cài đặt nếu capô, cốp xe hoặc bất kỳ cửa nào chưa đóng hoàn toàn. Nếu hệ thống không hoạt động, hãy kiểm tra capô, cốp xe hoặc các cửa đã đóng hoàn toàn chưa. Không cố gắng thay đổi hệ thống này hoặc thêm các thiết bị khác vào hệ thống. Nếu khóa xe bằng chìa khóa cơ, hệ thống an ninh sẽ không hoạt động.



Thông tin

- Không khóa cửa cho đến khi tất cả hành khách đã rời khỏi xe. Nếu hành khách còn lại rời khỏi xe khi đã thiết lập hệ thống, cảnh báo sẽ được kích hoạt.
- Nếu xe không được thiết lập bằng chìa khóa từ xa hoặc chìa khóa thông minh, hãy mở cửa bằng chìa khóa cơ và đặt khóa điện ở vị trí ON (đối với chìa khóa từ xa) hoặc khởi động động cơ (đối với chìa khóa thông minh) và đợi trong 30 giây.
- Khi hệ thống bị ngắt điện nhưng cửa hoặc cốp xe không được mở trong vòng 30 giây, hệ thống sẽ được khởi động lại.



Thông tin

Xe được trang bị hệ thống báo trộm sẽ có nhãn gắn trên xe với các dòng chữ sau:

1. CẢNH BÁO
2. HỆ THỐNG AN NINH

CÓP SAU

Mở cốp xe



- Cốp xe được khóa hoặc mở bằng cách xoay chìa khóa sang vị trí “Lock” hoặc “Unlock”. (nếu được trang bị)
- Cốp xe bị khóa hoặc mở khi tất cả các cửa đều được khóa hoặc mở bằng chìa khóa từ xa, chìa khóa thông minh hoặc công tắc khóa/mở cửa trung tâm. (nếu có chức năng khóa cửa trung tâm)
- Nếu được mở khóa, cốp xe có thể được mở bằng cách kéo tay nắm bên ngoài cốp xe lên.



Thông tin

Trong điều kiện khí hậu lạnh và ẩm ướt, các cơ cấu khóa cửa và cửa có thể không hoạt động hiệu quả do điều kiện đóng băng.



CẢNH BÁO

Cửa cốp xe xoay lên trên. Đảm bảo không có vật hoặc người ở gần đuôi xe khi mở cốp xe.

LƯU Ý

Đảm bảo rằng bạn đóng cốp xe trước khi lái xe. Có thể xảy ra hư hỏng đối với các xi lanh nâng cốp xe và phần cứng gắn kèm nếu cốp xe không được đóng trước khi lái xe.

Đóng cốp xe

Để đóng cốp xe, hãy hạ và ấn mạnh cốp xe xuống. Đảm bảo cốp xe được chốt an toàn.



CẢNH BÁO

Luôn đóng nắp cốp xe khi xe đang chuyển động. Nếu để hở hoặc mở, khí thải độc chứa carbon monoxide (CO) có thể bay vào xe và có thể dẫn đến bệnh nặng hoặc tử vong.



CẢNH BÁO

Khu vực hàng hóa phía sau
Hành khách không được ngồi ở khu vực chở hàng phía sau, nơi không có dây đai an toàn. Để tránh bị thương trong trường hợp xảy ra tai nạn hoặc dừng xe đột ngột, người ngồi trong xe phải luôn được thắt dây an toàn.



CẢNH BÁO



Không giữ bộ phận (bộ phận nâng khí) hỗ trợ cốp xe. Ý thức rằng sự biến dạng của bộ phận này có thể gây hư hỏng xe và có nguy cơ xảy ra tai nạn an toàn.

CÓP XE

Mở cốp



Đảm bảo cần số ở vị trí P (Đỗ, đối với hộp số tự động) hoặc số 1 hoặc R (Số lùi, đối với chuyên số tay) và cài phanh đỗ.

Sau đó thực hiện một trong các cách sau:

1. Mở khóa tất cả các cửa bằng nút Mở khóa cửa trên chìa khóa từ xa hoặc chìa khóa thông minh. Kéo công tắc mở cốp và mở cốp.
2. Nhấn và giữ nút Mở khóa cốp trên chìa khóa từ xa hoặc chìa khóa thông minh.

Đóng cốp

Hạ nắp cốp xuống và ấn xuống cho đến khi khóa vào. Để chắc chắn rằng nắp cốp đã được gắn chặt, hãy luôn kiểm tra bằng cách thử kéo nó lên một lần nữa.



CẢNH BÁO

Luôn đóng nắp cốp sau khi xe đang di chuyển. Nếu để hở hoặc mở, khí thải độc chứa carbon monoxide (CO) có thể bay vào xe và có thể dẫn đến bệnh nặng hoặc tử vong.



Thông tin

Để tránh làm hỏng xi lanh nâng cốp và các phần cứng kèm theo, hãy luôn đóng cốp trước khi lái xe.

LƯU Ý

Trong điều kiện khí hậu lạnh và ẩm ướt, cơ chế khóa cốp và cốp có thể không hoạt động bình thường do điều kiện đóng băng.

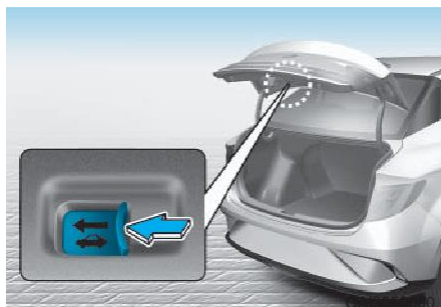


CẢNH BÁO

- **KHÔNG BAO GIỜ** cho phép bất cứ ai ở trong cốp xe bất cứ khi nào. Nếu cốp xe bị chốt một phần hoặc toàn bộ và người đó không thể thoát ra ngoài, sẽ bị thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong do thiếu thông gió, khói thải và do tích tụ nhiệt nhanh, hoặc do tiếp xúc với điều kiện thời tiết lạnh. Cốp xe cũng là một nơi rất nguy hiểm trong trường hợp xảy ra va chạm vì nó không phải là không gian chứa đồ được bảo vệ mà là một phần hấp thụ va chạm của xe.
- Xe của bạn phải duy trì khóa và giữ chìa khóa ngoài tầm với của trẻ em. Cha mẹ nên dạy con mình về sự nguy hiểm của việc chơi đùa trong cốp xe.

Mở cốp an toàn khẩn cấp

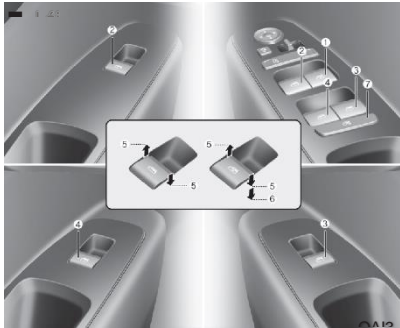
Bên trong cốp xe



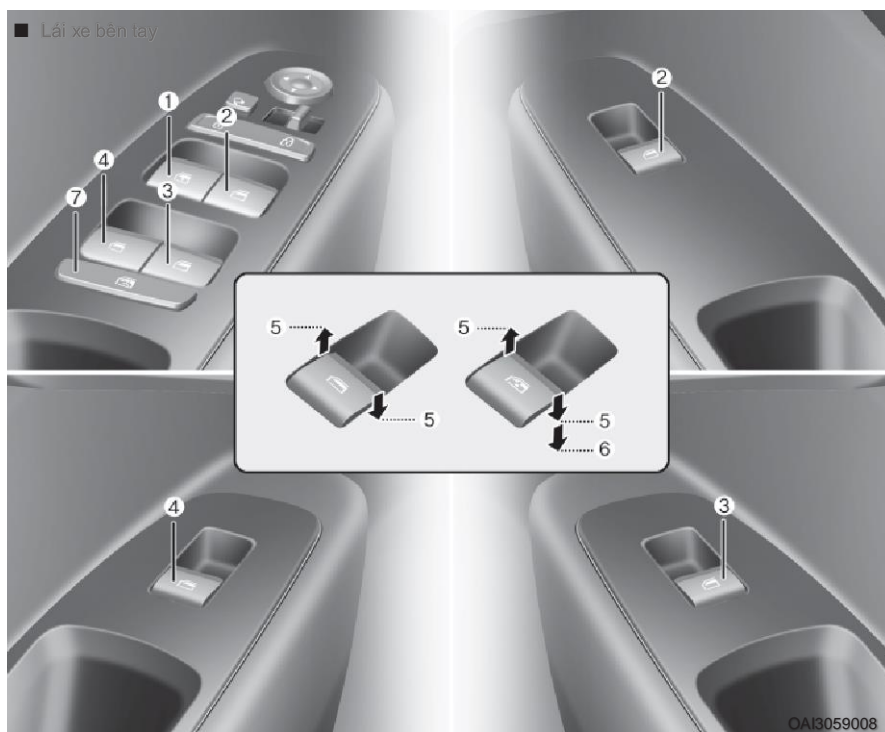
Xe của bạn được trang bị Cần mở cửa cốp xe khẩn cấp nằm bên trong cốp xe. Khi ai đó sơ ý bị khóa trong cốp, có thể mở cốp bằng cách di chuyển cần gạt theo hướng mũi tên và ấn mở cốp.

CỬA KÍNH

Cửa kính điện (nếu được trang bị)



- (1) Công tắc cửa kính trên cửa tài xế *
 - (2) Công tắc cửa kính trên cửa hành khách phía trước *
 - (3) Công tắc cửa kính trên cửa sau (Phải) *
 - (4) Công tắc cửa kính trên cửa sau (Trái) *
 - (5) Đóng mở cửa kính
 - (6) Cửa kính tự động *
 - (7) Công tắc khóa cửa kính điện*
- * : nếu được trang bị



- (1) Công tắc cửa kính bên tài xế *
 - (2) Công tắc cửa kính bên cửa hành khách phía trước *
 - (3) Công tắc cửa kính bên cửa sau (Phải) *
 - (4) Công tắc cửa kính bên cửa sau (Trái) *
 - (5) Đóng mở cửa kính
 - (6) Cửa kính tự động *
 - (7) Công tắc khóa cửa kính điện *
- * : nếu được trang bị

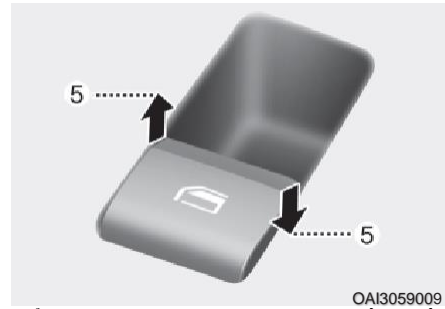
Khóa điện phải ở vị trí ON để có thể nâng hoặc hạ cửa kính. Mỗi cửa có một công tắc Power Window để điều khiển cửa kính của cửa đó. Người lái xe có công tắc Power Window Lock có thể chặn hoạt động của các cửa kính phía sau. Các cửa kính sẽ hoạt động trong khoảng 30 giây sau khi khóa điện được đặt ở vị trí ACC hoặc LOCK/OFF. Tuy nhiên, nếu cửa trước được mở, Power Windows không thể hoạt động ngay cả trong khoảng thời gian 30 giây.



Thông tin

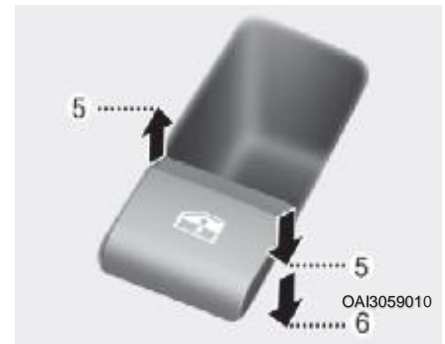
- Trong điều kiện khí hậu lạnh và ẩm ướt, cửa kính có thể không hoạt động bình thường do điều kiện đóng băng.
- Khi lái xe với cửa kính phía sau hạ xuống, xe của bạn có thể phát ra tiếng gió hoặc rung. Tiếng ồn này là bình thường và có thể được giảm hoặc loại bỏ bằng cách thực hiện các hành động sau. Nếu tiếng ồn xảy ra khi hạ một hoặc cả hai cửa kính phía sau, hãy hạ một phần cả hai cửa kính phía trước xuống khoảng 2,5 cm (1 inch)

Đóng mở cửa kính



Để mở và đóng một cửa kính, ấn phần đầu của nút ấn xuống hoặc kéo phần đầu của nút ấn lên (5).

Cửa kính tự động xuống (nếu được trang bị) (Cửa kính bên người lái)



Ấn nút nguồn điều khiển hạ cửa kính trong giây lát xuống vị trí thứ 2 (6), cửa kính sẽ tự hạ xuống hoàn toàn mặc dù sau đó nút ấn đã được bỏ ra. Để dừng kính tại vị trí mong muốn khi cửa kính đang hạ, kéo nút ấn lên và nhả ra để đổi chiều chuyển động của kính sang hướng ngược lại.

Để thiết lập lại các cửa kính

Nếu các cửa kính không hoạt động bình thường, hệ thống ngắt nguồn tự động phải được thiết lập lại như sau:

1. Đặt Khóa điện sang vị trí ON.
2. Đóng cửa kính và tiếp tục kéo công tắc cửa kính lên trong ít nhất 1 giây.

Nếu cửa kính không hoạt động bình thường sau khi thiết lập lại, bạn nên liên hệ đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra hệ thống.



CẢNH BÁO

Tính năng đảo ngược tự động không kích hoạt trong khi thiết lập lại hệ thống cửa kính. Đảm bảo các bộ phận cơ thể hoặc các đồ vật khác nằm cách xa an toàn trước khi đóng cửa kính để tránh bị thương hoặc hư hỏng xe.

Công tắc khóa cửa kính (nếu được trang bị)



Người lái có thể vô hiệu hóa công tắc cửa kính trên cửa của hành khách phía sau bằng cách nhấn vào công tắc khóa cửa kính.

Khi nhấn công tắc khóa cửa kính:

- Điều khiển chính của người lái có thể bật tắt cả các cửa kính.
- Điều khiển của hành khách phía trước có thể điều chỉnh cửa kính của hành khách phía trước.
- Điều khiển của hành khách phía sau không thể vận hành cửa kính của hành khách phía sau.

LƯU Ý

- Để tránh hư hỏng có thể xảy ra đối với hệ thống cửa kính, không mở hoặc đóng hai cửa kính trở lên cùng một lúc. Điều này cũng sẽ đảm bảo tuổi thọ của cầu chì.
- Không bao giờ cố gắng vận hành đồng thời công tắc chính trên cửa người lái và công tắc cửa kính riêng theo hướng ngược nhau. Nếu cố gắng vận hành như vậy, cửa kính sẽ dừng lại và không thể mở hoặc đóng.

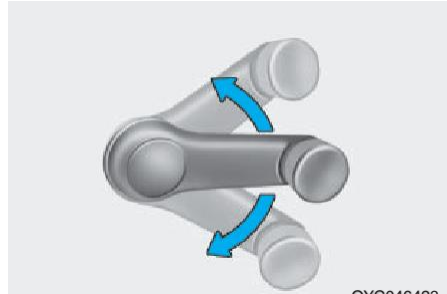


CẢNH BÁO

Cửa kính

- **KHÔNG BAO GIỜ** để chìa khóa trong xe cùng với trẻ không có người giám sát, khi động cơ đang chạy.
- **KHÔNG BAO GIỜ** để bất kỳ trẻ nào trong xe mà không có người trông coi. Ngay cả trẻ rất nhỏ cũng có thể vô tình làm cho xe di chuyển, cuốn mình vào cửa kính, hoặc gây thương tích cho bản thân hoặc người khác.
- Luôn kiểm tra kỹ để đảm bảo tất cả cánh tay, bàn tay, đầu và các vật cản khác tránh bị kẹt và giữ khoảng cách an toàn trước khi đóng cửa kính.
- Không cho trẻ em nghịch cửa kính. Giữ công tắc khóa cửa kính ở cửa lái ở vị trí LOCK (đã nhấn). Khi trẻ vô ý mở cửa kính có thể gây thương tích nghiêm trọng.
- Không để đầu, cánh tay hoặc cơ thể ra ngoài cửa kính

Cửa kính dùng tay (nếu được trang bị)



Để nâng hoặc hạ cửa kính, xoay tay cầm điều chỉnh cửa kính theo chiều kim đồng hồ hoặc ngược chiều kim đồng hồ ở phía bên phải. Và bên trái là hướng ngược lại.



CẢNH BÁO

Khi mở hoặc đóng cửa kính, hãy đảm bảo cánh tay, bàn tay và cơ thể của hành khách được tránh ra khỏi đường dịch chuyển của kính một cách an toàn.

CAPÔ

Mở capô



- 1 Đảm bảo cần số ở vị trí P (Đỗ, đối với Hộp số tự động) hoặc số 1 hoặc R (Số lùi, đối với Hộp số sàn) và cài phanh tay.
- 2 Kéo cần nhả để mở khóa capô. Capô sẽ hé mở ra một chút.



3. Đi tới phía trước của xe, nâng capô lên một chút, đẩy chốt cửa thứ hai lên (1) bên trong tâm capô và nâng capô lên (2).



4. Kéo thanh đỡ ra.
5. Giữ capô đã mở bằng thanh đỡ.



CẢNH BÁO

Thanh đỡ phải được lắp hoàn toàn vào lỗ được cung cấp bất cứ khi nào bạn kiểm tra khoang động cơ. Điều này sẽ giúp capô không bị rơi hay có thể gây ảnh hưởng đến bạn.

Đóng capô

1. Trước khi đóng capô, hãy kiểm tra những điều sau:
 - Tất cả các nắp đậy trong cấu tạo động cơ phải được lắp đúng cách.
 - Găng tay, giẻ lau hoặc bất kỳ vật liệu dễ dùng nào khác phải được loại ra khỏi bộ phận động cơ.
2. Cho thanh đỡ vào lại kẹp của nó để không bị kêu.
3. Hạ capô xuống một nửa (nâng lên khoảng 30 cm từ vị trí đóng) và đẩy xuống để khóa an toàn tại chỗ. Sau đó kiểm tra kỹ để đảm bảo capô chắc chắn.



CẢNH BÁO

Luôn kiểm tra kỹ để đảm bảo capô đã được chốt chắc chắn trước khi lái xe đi. Kiểm tra xem không có đèn cảnh báo mở capô hoặc thông báo hiển thị trên bảng táp lô. Lái xe khi capô đã mở có thể che toàn bộ tầm nhìn và có thể dẫn đến tai nạn.



CẢNH BÁO

- Trước khi đóng capô, hãy đảm bảo không còn bất kỳ vật cản nào trên nắp capô. Việc đóng capô khi có vật cản trong nắp mở capô có thể gây ra thiệt hại về tài sản hoặc thương tích nghiêm trọng cho cá nhân.
- Không để găng tay, khăn lau hoặc bất kỳ vật liệu dễ cháy nào khác trong khoang động cơ. Làm như vậy có thể gây ra hỏa hoạn do nhiệt.
- Không di chuyển xe khi capô được nâng lên. Tầm nhìn sẽ bị che khuất và capô có thể bị rơi hoặc bị hỏng.

NẮP BÌNH NHIÊN LIỆU

Mở nắp bình nhiên liệu



Nắp bình nhiên liệu phải được mở từ bên trong xe bằng cách kéo chốt mở nắp bình nhiên liệu lên.

1. Dừng động cơ.
2. Kéo chốt mở nắp bình nhiên liệu lên.



3. Kéo nắp bình nhiên liệu ra ngoài (1) để mở hoàn toàn.
4. Để tháo nắp bình nhiên liệu (2), xoay ngược chiều kim đồng hồ. Bạn có thể nghe thấy tiếng rít khi áp suất bên trong bình cân bằng.
5. Đặt nắp trên nắp bình nhiên liệu (3).



Thông tin

Nếu nắp bình nhiên liệu không mở do có băng đá xung quanh, hãy gõ nhẹ hoặc ấn vào cửa để làm tan băng và nhả cửa ra. Không cạy cửa. Nếu cần, hãy xịt xung quanh cửa xe một chất lỏng khử đóng băng đã được cấp phép (không sử dụng chất chống đóng băng tản nhiệt) hoặc di chuyển xe đến nơi ấm áp và để băng tan.

Đóng nắp bình nhiên liệu

1. Để lắp nắp bình nhiên liệu (2), hãy xoay nó theo chiều kim đồng hồ cho đến khi nó “kêu click” một lần. Điều này cho thấy rằng nắp đã được vặn chặt.
2. Đóng nắp bình nhiên liệu (1) và đẩy nhẹ và đảm bảo rằng nó đã được đóng chặt.



CẢNH BÁO

Xăng dầu rất dễ cháy và nổ. Việc không tuân theo các nguyên tắc này có thể dẫn đến **BỊ THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG** hoặc **TỬ VONG**:

- Đọc và làm theo tất cả các cảnh báo được dán tại trạm xăng.
- Trước khi nạp nhiên liệu, hãy lưu ý quy trình khu vực ngắt nhiên liệu tại trạm xăng (nếu có).

- Trước khi chạm vào vòi bơm nhiên liệu, bạn nên khử tĩnh điện nguy hiểm trên người bằng cách chạm vào phần kim loại trên xe ở vị trí xa nắp thùng nhiên liệu, vòi bơm.
- Không sử dụng điện thoại di động khi đang tiếp nhiên liệu. Dòng điện và/hoặc nhiễu điện từ từ điện thoại di động có thể có khả năng đốt cháy hơi nhiên liệu và gây ra hỏa hoạn.
- Không quay lại xe khi bạn đã bắt đầu đổ xăng. Bạn có thể tạo ra sự tích tụ tĩnh điện bằng cách chạm, cọ xát hoặc trượt vào bất kỳ vật dụng hoặc vải nào có khả năng tạo ra tĩnh điện. Phóng điện tĩnh điện có thể đốt cháy hơi nhiên liệu gây ra hỏa hoạn. Nếu bạn phải vào lại xe, bạn nên loại bỏ hiện tượng phóng điện tĩnh ở mức độ cao nguy hiểm tiềm ẩn bằng cách chạm vào một phần kim loại của xe, cách xa cổ nạp nhiên liệu, vòi phun hoặc nguồn xăng khác bằng tay không.
- Khi sử dụng thùng chứa nhiên liệu đã được phê duyệt, hãy đảm bảo đặt thùng chứa trên mặt đất trước khi tiếp nhiên liệu. Sự phóng điện tĩnh từ bình chứa có thể đốt cháy hơi nhiên liệu gây cháy. Khi đã bắt đầu đổ xăng, nên duy trì sự tiếp xúc giữa tay không và xe cho đến khi việc đổ xăng hoàn tất.
- Chỉ sử dụng các hộp đựng nhiên liệu di động bằng nhựa đã được phê duyệt được thiết kế để đựng và chứa xăng.
- Khi tiếp nhiên liệu, luôn di chuyển cần số về trạng thái P (Đỗ) (đối với Xe số tự động) hoặc số 1 hoặc R (Số lùi đối với hộp số sàn), cài phanh tay và đặt Khóa điện vào Vị trí LOCK/OFF. Tia lửa điện sinh ra từ các bộ phận điện liên quan đến động cơ có thể đốt cháy hơi nhiên liệu gây ra hỏa hoạn.
- Không sử dụng diêm hoặc bật lửa và không hút thuốc hoặc để diêm thuốc còn cháy trong xe khi đang ở trạm xăng, đặc biệt là trong khi đổ xăng.
- Không đổ quá đầy hoặc đổ đầy bình xe của bạn, điều này có thể gây đổ xăng.
- Nếu đám cháy bùng phát trong quá trình đổ xăng, hãy rời khỏi khu vực lân cận quanh xe, và liên hệ ngay với người quản lý của trạm xăng và sau đó liên hệ với cơ quan phòng cháy chữa cháy địa phương. Thực hiện theo bất kỳ hướng dẫn an toàn nào mà họ cung cấp.
- Nếu nhiên liệu cấp phun ra ngoài, có thể tràn vào quần áo hoặc da của bạn và do đó, bạn có nguy cơ bị cháy và bỏng. Luôn luôn tháo nắp nhiên liệu một cách cẩn thận và chậm rãi. Nếu nắp đang mở nhiên liệu hoặc nếu bạn nghe thấy tiếng rít, hãy đợi cho đến khi ngừng lại trước khi tháo nắp hoàn toàn.
- Luôn kiểm tra nắp nhiên liệu đã lắp chắc chắn để tránh tràn nhiên liệu trong trường hợp xảy ra tai nạn.



Thông tin

- Đảm bảo bạn đã tiếp nhiên liệu cho xe theo “Yêu cầu về nhiên liệu” được đề xuất trong chương 1.
- Không đổ nhiên liệu lên bề mặt bên ngoài của xe. Bất kỳ loại nhiên liệu nào bị đổ trên bề mặt sơn có thể làm hỏng lớp sơn.

LƯU Ý

Nếu muốn thay nắp thùng chứa nhiên liệu, hãy chỉ sử dụng nắp HYUNDAI chính hãng hoặc loại tương đương được chỉ định cho xe của bạn. Nắp bình nạp nhiên liệu không đúng cách có thể dẫn đến sự cố nghiêm trọng của hệ thống nhiên liệu hoặc hệ thống kiểm soát khí thải.

VÔ LĂNG

Hệ thống lái trợ lực điện (EPS)

Hệ thống hỗ trợ bạn lái xe. Nếu động cơ tắt hoặc nếu hệ thống lái trợ lực bắt đầu hoạt động, xe vẫn có thể được đánh lái, nhưng khi đó yêu cầu phải tăng thêm lực để lái xe.

Ngoài ra, lực đánh lái gia tăng hơn nhiều khi tốc độ của xe tăng lên và trở nên nhẹ hơn khi tốc độ của xe giảm để kiểm soát tay lái tốt hơn.

Nếu bạn nhận thấy bất kỳ thay đổi nào khi tạo lực đánh lái xe trong quá trình vận hành bình thường của xe, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra hệ thống này tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

LƯU Ý

Nếu Hệ thống lái trợ lực điện không hoạt động bình thường, đèn cảnh báo (⊗!) sẽ sáng trên bảng táp lô. Vô lăng có thể khó điều khiển hoặc vận hành. Hãy mang xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền và kiểm tra hệ thống càng sớm càng tốt.



Thông tin

Các triệu chứng sau có thể xảy ra trong quá trình vận hành bình thường của xe:

- Tăng lực đánh lái ngay sau khi đặt Khóa điện ở vị trí ON.
Điều này xảy ra khi hệ thống thực hiện chẩn đoán hệ thống EPS. Khi chẩn đoán hoàn tất, vô lăng sẽ trở lại tình trạng bình thường.
- Khi điện áp ắc quy yếu, bạn có thể phải đánh lái nhiều hơn. Tuy nhiên, đây chỉ là điều chỉnh tạm thời để trở lại trạng thái bình thường sau khi sạc ắc quy.
- Có thể nghe thấy tiếng lách cách từ rơ le EPS sau khi Khóa điện được đặt ở trạng thái ON hoặc LOCK/OFF.
- Có thể nghe thấy tiếng ồn của động cơ khi xe đang dừng hoặc ở tốc độ thấp.
- Khi bạn vận hành vô lăng ở nhiệt độ thấp, có thể nghe thấy tiếng động lạ. Nếu nhiệt độ tăng, tiếng ồn sẽ biến mất. Đây là một điều kiện bình thường.



CẢNH BÁO

Tuyệt đối không điều chỉnh vô lăng khi lái xe. Bạn có thể mất khả năng điều khiển và gây ra thương tích nặng, tử vong hoặc tai nạn.

Điều chỉnh độ nghiêng vô lăng (nếu được trang bị)



Kéo cần nhả khóa (1) trên cột vô lăng xuống và điều chỉnh vô lăng ở góc nghiêng (2). Di chuyển vô lăng sao cho nó hướng về phía ngực của bạn, không phải về phía mặt của bạn. Đảm bảo bạn có thể nhìn thấy đồng hồ và đèn cảnh báo của bảng điều khiển bên trong.

Sau khi điều chỉnh, kéo cần nối lỏng khóa (3) để khóa vô lăng tại chỗ. Sau khi điều chỉnh vô lăng, hãy thử nâng lên và hạ xuống để chắc chắn nó đã nằm ở vị trí khóa. Luôn luôn điều chỉnh vị trí của vô lăng trước khi đánh lái.



THẬN TRỌNG

Trong khi điều chỉnh độ cao tay lái, vui lòng không đẩy hoặc kéo mạnh vì bộ cố định có thể bị hỏng.

Còi



Để bấm còi, ấn lên biểu tượng còi trên vô lăng xe của bạn (xem hình minh họa). Còi sẽ chỉ hoạt động khi nhấn khu vực này.

LƯU Ý

Không đập mạnh vào còi để vận hành hoặc dùng tay dấm vào còi. Không ấn vào còi bằng vật có đầu nhọn.

GƯƠNG XE

Gương chiếu hậu bên trong

Trước khi bắt đầu lái xe, hãy điều chỉnh gương chiếu hậu vào chính giữa tầm nhìn qua cửa kính phía sau.



CẢNH BÁO

Đảm bảo tầm nhìn của bạn không bị che khuất. Không đặt các đồ vật ở ghế sau, khu vực chở hàng hoặc phía sau tựa đầu phía sau có thể cản trở tầm nhìn của bạn qua cửa kính phía sau.



CẢNH BÁO

Để tránh bị thương nghiêm trọng khi xảy ra tai nạn hoặc sử dụng túi khí, không sửa đổi gương chiếu hậu và không lắp gương rộng.



CẢNH BÁO

KHÔNG BAO GIỜ điều chỉnh gương khi lái xe. Điều này có thể gây ra mất kiểm soát xe dẫn đến tai nạn.

Gương chiếu hậu ngày/đêm (nếu được trang bị)



[A] : Ngày, [B]: Đêm

Thực hiện điều chỉnh này trước khi bạn bắt đầu lái xe và khi cần gạt ngày/đêm ở vị trí ban ngày.

Kéo cần số ban ngày/ ban đêm về phía bạn để giảm độ chói từ đèn pha của các phương tiện phía sau khi lái xe ban đêm. *Nhớ rằng khi đó bạn sẽ không nhìn thấy một số vật thể trong đêm.*

Gương chiếu hậu bên ngoài

Xe của bạn được trang bị gương chiếu hậu bên ngoài bên trái và bên phải.



CẢNH BÁO

Gương chiếu hậu

- Gương chiếu hậu ngoài bên phải và bên trái đều lồi.
Các vật thể nhìn thấy trong gương gần hơn hình ảnh xuất hiện.
- Sử dụng gương chiếu hậu bên trong hoặc quay đầu và nhìn để xác định khoảng cách thực tế của các xe sau khi chuyển làn.



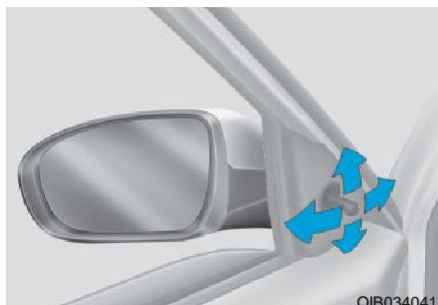
CẢNH BÁO

Không điều chỉnh hoặc gập gương chiếu hậu bên ngoài khi xe đang di chuyển. Điều này có thể dẫn đến mất kiểm soát và tai nạn có thể dẫn đến tử vong, thương tích nghiêm trọng hoặc thiệt hại tài sản.

LƯU Ý

- Không cạo băng đá khỏi mặt gương; điều này có thể làm hỏng mặt ngoài kính.
- Nếu gương bị kẹt băng, không dùng lực để điều chỉnh gương. Sử dụng bình xịt khử băng (không phải chất chống đông của bộ tản nhiệt) đã được phê duyệt, hoặc miếng bọt biển hoặc vải mềm với nước rất ấm, hoặc di chuyển xe đến nơi ấm áp và để băng tan ra.

Điều chỉnh gương chiếu hậu



OIB034041

Loại chỉnh cơ (nếu được trang bị)

Để điều chỉnh gương bên ngoài, di chuyển cần điều khiển.



OA1305901

Loại chỉnh điện (nếu được trang bị)

Di chuyển cần (1) sang L (Trái) hoặc R (Phải) để chọn gương chiếu hậu bạn muốn điều chỉnh.

Sử dụng điều khiển điều chỉnh gương để định vị gương đã chọn lên, xuống, sang trái hoặc sang phải.

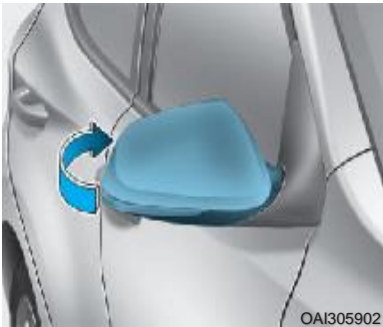
LƯU Ý

- Gương dùng chuyển động khi đã đạt đến góc điều chỉnh tối đa, nhưng động cơ vẫn tiếp tục hoạt động khi khi nhấn công tắc. Vì vậy không nhấn công tắc lâu hơn mức cần thiết, mô tơ gấp gương có thể bị hỏng.
- Không cố gắng điều chỉnh gương chiếu hậu bên ngoài bằng tay nếu không mô tơ gấp gương có thể bị hỏng.

Gập gương chiếu hậu bên ngoài

Loại chỉnh cơ (nếu được trang bị)

Để gập gương chiếu hậu bên ngoài, hãy nắm vào vỏ gương rồi gập về phía sau xe.



Loại chỉnh điện (nếu được trang bị)

Để gập gương chiếu hậu bên ngoài, hãy bấm công tắc

Để mở gương chiếu hậu bên ngoài, hãy nhấn lại công tắc.

Nếu nhấn nút, gương sẽ tự động gập hoặc mở ra.

LƯU Ý

Gương chiếu hậu bên ngoài loại chỉnh điện hoạt động ngay cả khi Khóa điện ở vị trí ACC. Tuy nhiên, để tránh phóng điện ắc quy không cần thiết, không điều chỉnh gương lâu hơn mức cần thiết khi xe không nổ máy.

LƯU Ý

Không gập gương chiếu hậu ngoài loại chỉnh bằng tay. Nó có thể gây hỏng động cơ.

ĐÈN CHIẾU SÁNG

Đèn bên ngoài

Điều khiển đèn

■ Lái xe bên tay phải



OAH2048024

■ Lái xe bên tay trái



OAH2048053

■ Lái xe bên tay phải



OAH2048025

■ Lái xe bên tay trái



OAH2048055

Để vận hành đèn, xoay núm ở cuối cần điều khiển đến một trong các vị trí sau:

- (1) Vị trí TẮT
- (2) Vị trí đèn đỗ xe (Vị trí)
- (3) Vị trí đèn pha

Vị trí đèn pha ()

Khi công tắc đèn ở vị trí đèn pha, thì đèn pha, đèn biển số và đèn táp lô đều chuyển thành ON.



Thông tin

Khóa điện phải ở vị trí ON để bật đèn pha.

■ Lái xe bên tay phải



OAH2048026

■ Lái xe bên tay trái



OAH2048054

Vị trí đèn đỗ xe (Vị trí) (☹☹)

Khi công tắc đèn ở vị trí đèn đỗ xe (Vị trí), đèn đỗ xe (vị trí), đèn biển số và đèn bảng táp lô chuyển sang ON.

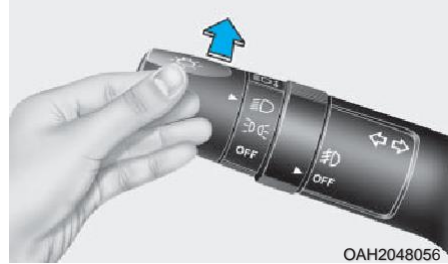
Hoạt động đèn pha (chiếu xa)

■ Lái xe bên tay phải



OAH2048027

■ Lái xe bên tay trái



OAH2048056

Để bật đèn pha chiếu xa, hãy gạt cần ra xa bạn. Cần gạt sẽ trở lại vị trí ban đầu. Đèn báo chiếu xa sẽ sáng khi bật đèn pha chiếu sáng.

Để tắt đèn pha chiếu sáng cao, hãy kéo cần về phía bạn. Các chùm tia thấp sẽ bật lên.



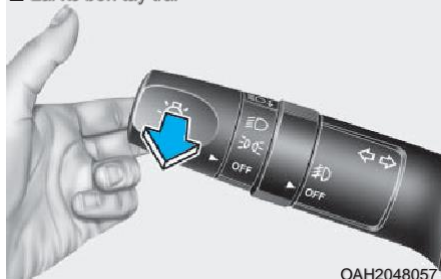
CẢNH BÁO

Không sử dụng đèn pha khi có các phương tiện khác đến gần bạn. Sử dụng đèn pha có thể che khuất tầm nhìn của người lái xe khác.

■ Lái xe bên tay phải



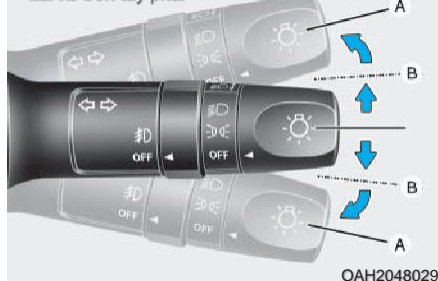
■ Lái xe bên tay trái



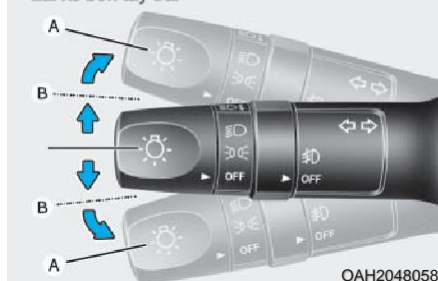
Để nháy đèn pha chiếu sáng cao, hãy kéo cần về phía bạn, sau đó nhả cần ra. Chùm sáng cao sẽ vẫn ON miễn là bạn giữ cần gạt về phía mình.

Tín hiệu rẽ và tín hiệu chuyển làn đường

■ Lái xe bên tay phải



■ Lái xe bên tay trái



Để báo hiệu rẽ, nhấn cần gạt xuống để rẽ phải hoặc gạt lên để rẽ trái ở vị trí (A). Để báo hiệu chuyển làn, di chuyển nhẹ cần gạt xi nhan và giữ ở vị trí (B). Cần gạt sẽ trở về vị trí OFF khi nhả ra hoặc khi rẽ xong.

Nếu đèn báo vẫn sáng và không nhấp nháy hoặc nhấp nháy bất thường, thì một trong các bóng đèn xi nhan có thể bị cháy và cần phải thay thế.

LƯU Ý

Nếu đèn báo xi nhan vẫn sáng và không nhấp nháy, hoặc nhấp nháy bất thường, bóng đèn có thể bị cháy hoặc điện áp cung cấp yếu. Bóng đèn có thể cần phải thay thế.

Chức năng chuyển làn một chạm (nếu được trang bị)

Để kích hoạt chức năng chuyển làn một chạm, di chuyển nhẹ cần gạt xi nhan rồi nhả ra. Tín hiệu chuyển làn sẽ nhấp nháy 3 lần.

LƯU Ý

Nếu đèn báo nhấp nháy nhanh hoặc chậm bất thường, bóng đèn có thể bị cháy hoặc điện áp cung cấp yếu.

Đèn sương mù phía trước (nếu được trang bị)



Đèn sương mù được sử dụng để cung cấp khả năng hiển thị rõ ràng khi tầm nhìn kém do sương mù, mưa hoặc tuyết, v.v.

1. Bật công tắc sang chế độ đèn đỗ.
2. Di chuyển công tắc đèn (1) đến vị trí đèn sương mù phía trước.
3. Để tắt đèn sương mù phía trước, hãy bật lại công tắc đèn sang vị trí đèn sương mù phía trước hoặc tắt đèn đỗ xe (Vị trí)

LƯU Ý

Khi hoạt động, đèn sương mù tiêu tốn lượng lớn điện năng của xe. Chỉ sử dụng đèn sương mù khi tầm nhìn kém.

Đèn sương mù phía sau (nếu được trang bị)

■ Lái xe bên tay phải



■ Lái xe bên tay trái



Xe có đèn sương mù phía trước

Để bật đèn sương mù phía sau:

Định vị công tắc đèn ở vị trí đèn đỗ xe (Vị trí), chuyển công tắc đèn sang vị trí đèn sương mù phía trước, sau đó chuyển công tắc đèn (1) sang vị trí đèn sương mù phía sau.

Để tắt đèn sương mù phía sau, hãy thực hiện một trong các thao tác sau:

- Tắt công tắc đèn (vị trí) đỗ xe.
- Bật lại công tắc đèn sang vị trí đèn sương mù phía sau.
- Khi công tắc đèn ở vị trí thuận lợi sáng, nếu bạn tắt đèn sương mù phía trước, đèn sương mù phía sau cũng sẽ tắt.

■ Lái xe bên tay phải



■ Lái xe bên tay trái



Xe không có đèn sương mù phía trước

Để bật đèn sương mù phía sau:

Đặt công tắc đèn ở vị trí đèn pha, sau đó vận công tắc đèn (1) đến vị trí đèn sương mù phía sau.

Để tắt đèn sương mù phía sau, hãy thực hiện một trong các thao tác sau:

- Tắt công tắc đèn pha.
- Bật lại công tắc đèn sang vị trí đèn sương mù phía sau.

Chức năng tiết kiệm nguồn ắc quy (nếu được trang bị)

Mục đích của tính năng này là để tránh giải phóng điện ắc quy. Hệ thống tự động tắt đèn đỗ xe (Vị trí) khi người lái rút chìa khóa điện hoặc tắt máy (đối với chìa khóa thông minh) và mở cửa bên lái.

Với tính năng này, đèn đỗ xe (Vị trí) sẽ tự động tắt nếu người lái xe đỗ bên đường vào ban đêm.

Nếu cần, để đèn sáng khi rút khóa điện hoặc tắt động cơ (đối với chìa khóa thông minh), hãy thực hiện như sau:

- 1) Mở cửa bên lái.
- 2) Xoay OFF và ON lại đèn Đỗ xe (Vị trí) bằng cách sử dụng công tắc đèn trên cột tay lái.

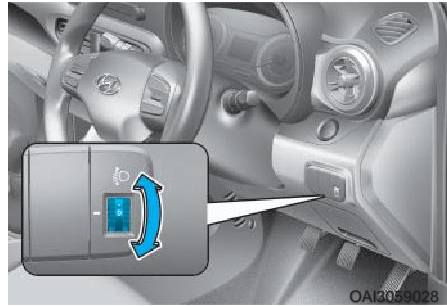
Chức năng Escost của đèn pha (nếu được trang bị)

Nếu bạn bật Khóa điện sang vị trí ACC hoặc LOCK với đèn pha (Thấp) ON, đèn pha sẽ bật lại trong khoảng 5 phút. Tuy nhiên, nếu cửa tài xế đóng mở, đèn pha sẽ tắt sau 15 giây.

Có thể tắt đèn pha bằng cách nhấn nút khóa trên bộ chuyển đổi hai lần hoặc chuyển công tắc đèn sang vị trí OFF.

Để hủy kích hoạt hoặc kích hoạt tính năng này, hãy liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Thiết bị hiệu chỉnh độ cao chùm sáng đèn pha (nếu được trang bị)



Để điều chỉnh độ cao chùm đèn pha theo số lượng hành khách và trọng lượng chất tải trong khu vực hành lý, hãy vận công tắc điều chỉnh độ cao chùm sáng.

Số vị trí chuyển đổi càng cao thì mức chùm đèn pha càng giảm. Luôn giữ chùm đèn chiếu sáng ở vị trí cân bằng thích hợp, nếu không đèn pha có thể làm lóa mắt những người tham gia giao thông khác.

Dưới đây là các ví dụ về cài đặt công tắc thích hợp. Đối với các điều kiện tải khác với những điều kiện được liệt kê ở mức thấp, hãy điều chỉnh vị trí công tắc để độ cao chùm sáng có thể gần nhất với điều kiện thu được theo danh sách.

| Điều kiện tải | Vị trí công tắc |
|------------------------------------------------------------------|-----------------|
| Chỉ tài xế | 0 |
| Lái xe + Hành khách phía trước | 0 |
| Toàn bộ hành khách (bao gồm cả tài xế) | 1 |
| Toàn bộ hành khách (bao gồm cả tài xế) + Mức tải tối đa cho phép | 2 |
| Lái xe + Tải tối đa cho phép | 3 |

Đèn chạy ban ngày (DRL) (nếu được trang bị)

Đèn chiếu sáng ban ngày (DRL) có thể giúp người khác dễ dàng nhìn thấy phía trước xe của bạn vào ban ngày, đặc biệt là sau khi bình minh và trước khi mặt trời lặn.

Hệ thống DRL sẽ TẮT đèn khi:

1. Đèn pha hoặc đèn sương mù phía trước ở vị trí ON.
2. Động cơ đã tắt.

Đèn chiếu sáng bên trong



CẢNH BÁO

Không sử dụng đèn bên trong khi lái xe trong bóng tối. Đèn bên trong có thể che khuất tầm nhìn của bạn và gây ra tai nạn.

LƯU Ý

Không sử dụng đèn bên trong xe trong thời gian dài khi động cơ đã tắt hoặc ắc quy sẽ phóng điện.

Đèn khoang



- (1) : Ở vị trí ON, đèn luôn sáng.
- (2): Ở vị trí DOOR, đèn sáng khi bất kỳ cửa nào được mở dù vị trí Khóa điện ở đâu.

Khi bộ phát mở khóa cửa, đèn sẽ sáng trong khoảng 30 giây miễn là bất kỳ cửa nào không được mở. Đèn sẽ tắt dần sau khoảng 30 giây nếu đóng cửa. Tuy nhiên, nếu Khóa điện bật hoặc tắt cả các cửa đều bị khóa, đèn sẽ tắt ngay lập tức.

Nếu cửa được mở và Khóa điện ở vị trí ACC hoặc LOCK, đèn sẽ sáng trong khoảng 20 phút.

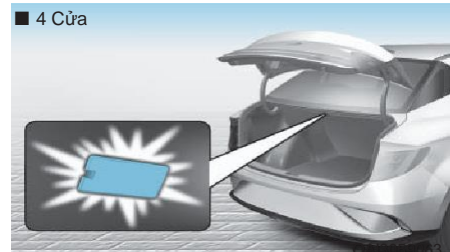
Tuy nhiên, nếu cửa được mở và Khóa điện ở vị trí ON, đèn vẫn sáng liên tục.

- (3) : Ở vị trí OFF, đèn luôn tắt ngay cả khi cửa được mở.

LƯU Ý

Không để đèn sáng trong thời gian dài khi động cơ xe đã tắt.

Đèn khoang hành lý (nếu được trang bị)



Đèn khoang hành lý bật sáng khi cốp xe được mở.

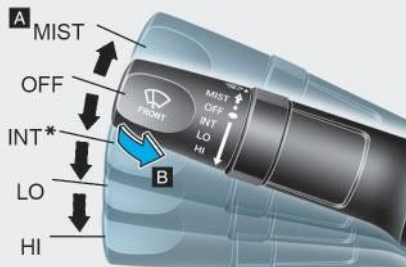
LƯU Ý

Đèn khoang hành lý bật sáng khi cốp xe mở. Để tránh tiêu hao hệ thống sạc không cần thiết, hãy đóng chặt cốp xe sau khi sử dụng khoang để hành lý.

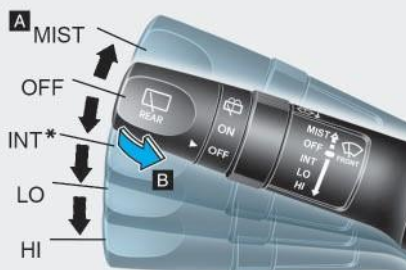
GẠT NƯỚC VÀ RỬA KÍNH

■ Trước mặt (Lái xe bên tay bên phải)

- Loại A



Loại B



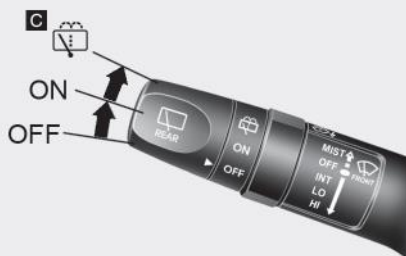
A : Kiểm soát tốc độ gạt nước

- MIST – Gạt một lần
- OFF - Tắt
- INT -Gạt nước không liên tục*
- LO - Tốc độ gạt nước thấp
- HI - Tốc độ gạt nước nhanh


B : Rửa nhanh gạt nước (mặt trước)

* : nếu được trang bị

■ Phần phía sau (Lái xe bên tay phải)



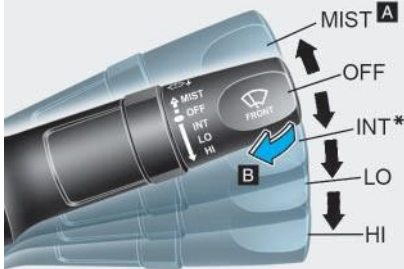
C : Điều khiển gạt nước/ rửa kính phía sau (nếu được trang bị)

-  Rửa nhanh gạt nước
- ON - Gạt nước liên tục
- OFF - Tắt

OAI3059064/OAI3059065/OAI3059066

■ Trước mặt (Lái xe bên tay trái)

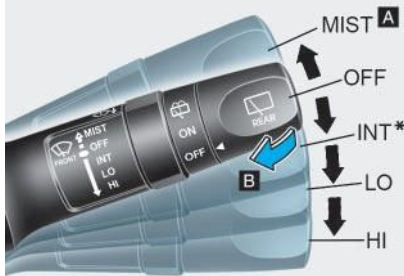
- Loại A



A : Kiểm soát tốc độ gạt nước

- MIST – Gạt một lần
- TẮT - Tắt
- INT -Gạt nước không liên tục*
- LO - Tốc độ gạt nước thấp
- HI - Tốc độ gạt nước nhanh

- Loại B



B : Rửa nhanh gạt nước (mặt trước)

* : nếu được trang bị

■ Phần phía sau (Lái xe bên tay trái)



C : Điều khiển gạt nước/rửa kính phía sau (nếu được trang bị)

- Rửa nhanh gạt nước
- ON - Gạt nước liên tục
- OFF - Tắt

OAI3059064L/OAI3059065L/OAI3059066L

Cần gạt nước

Hoạt động cần gạt như sau khi Khóa điện ở vị trí ON.

MIST : Đối với một chu kỳ rửa, Di chuyển cần gạt lên (MIST) và nhả nó ra. Cần gạt nước sẽ hoạt động liên tục nếu cần gạt được giữ ở vị trí này.

INT : Gạt nước hoạt động không liên tục trong các khoảng thời gian rửa như nhau. Sử dụng chế độ này khi trời mưa nhẹ hoặc sương mù. Để thay đổi cài đặt tốc độ, hãy xoay núm điều chỉnh tốc độ. (nếu được trang bị)

OFF Cần gạt nước không hoạt động.

LO : Tốc độ gạt nước bình thường.

HI : Tốc độ gạt nước nhanh.



Thông tin

Nếu có nhiều tuyết hoặc nước đóng băng tích tụ trên kính chắn gió, hãy rã băng trên kính chắn gió trong khoảng 10 phút hoặc cho đến khi tuyết và/hoặc băng được loại bỏ trước khi sử dụng cần gạt nước kính chắn gió để đảm bảo hoạt động tốt.

Nếu bạn không loại bỏ tuyết và/ hoặc đá trước khi sử dụng cần gạt nước và rửa kính, nó có thể làm hỏng hệ thống gạt nước và rửa kính.

Rửa kính chắn gió

■ Lái xe bên tay phải



OAI3059067

■ Lái xe bên tay trái



OAI3059067L

Ở vị trí OFF, kéo cần gạt nhẹ nhàng về phía bạn để xịt dung dịch rửa kính lên kính chắn gió và chạy cần gạt nước 1-3 chu kỳ. Sử dụng chức năng này khi kính chắn gió bị bẩn. Thao tác phun và gạt nước sẽ tiếp tục cho đến khi bạn nhả cần gạt.

Nếu rửa kính không hoạt động, hãy kiểm tra mức chất lỏng của rửa kính. Nếu mức chất lỏng không đủ, bạn sẽ cần thêm chất lỏng rửa kính chắn gió không mài mòn thích hợp vào bình chứa rửa kính.

Cổ đổ nước của bình chứa nằm phía trước khoang động cơ phía hành khách.



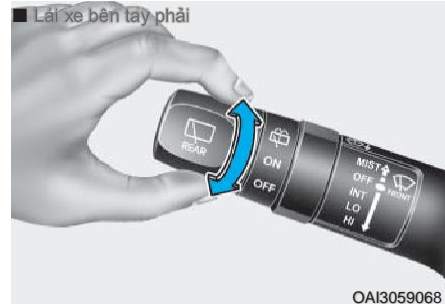
CẢNH BÁO

Khi nhiệt độ bên ngoài dưới mức đóng băng, **LUÔN LUÔN** làm ấm kính chắn gió bằng cách sử dụng bộ rã băng để ngăn chất lỏng rửa kính đóng băng trên kính chắn gió và cản trở tầm nhìn của bạn, điều này có thể dẫn đến tai nạn và thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.


LƯU Ý

- Để ngăn ngừa hư hỏng có thể xảy ra đối với bơm rửa kính, không vận hành rửa kính khi bình chứa chất lỏng đã cạn.
- Để tránh làm hỏng cần gạt nước hoặc kính chắn gió, không vận hành cần gạt nước khi kính chắn gió khô.
- Để tránh làm hỏng tay gạt nước và các bộ phận khác, không cố di chuyển cần gạt nước bằng tay.
- Để tránh hư hỏng có thể xảy ra đối với hệ thống cần gạt nước và rửa kính, hãy sử dụng chất lỏng chống đóng băng của rửa kính vào mùa đông hoặc thời tiết lạnh.

Công tắc cần gạt nước cửa kính phía sau và rửa kính (nếu được trang bị)



Công tắc gạt nước và rửa kính phía sau được đặt ở cuối cần gạt nước và công tắc rửa kính. Xoay công tắc đến vị trí mong muốn để vận hành cần gạt nước và rửa kính phía sau.

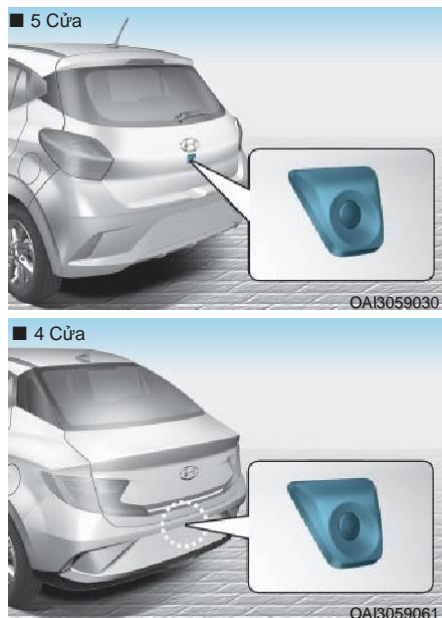
 : Rửa nhanh gạt nước

ON: Liên tục gạt

OFF Tắt

HỆ THỐNG HỖ TRỢ LÁI XE

Camera Quan Sát Phía Sau (RVM) (Nếu được trang bị)



Camera quan sát phía sau sẽ kích hoạt khi Khóa điện ở vị trí ON và cần số ở vị trí R (Lùi).

Đây là một hệ thống bổ sung cung cấp tầm nhìn sau xe thông qua gương hoặc màn hình dẫn hướng khi xe đang ở vị trí lùi.



CẢNH BÁO

Camera quan sát phía sau không phải là một thiết bị an toàn. Nó chỉ hỗ trợ người lái trong việc nhận diện chướng ngại vật ngay phía sau ở giữa xe. Camera sẽ **KHÔNG** quan sát được tất cả các khu vực sau xe.



CẢNH BÁO

- Không bao giờ chỉ dựa vào màn hình camera sau khi lùi xe.
- **LUÔN LUÔN** quan sát xung quanh xe của bạn để đảm bảo không có vật cản hoặc trở ngại nào trước khi di chuyển xe theo hướng bất kỳ nhằm tránh xảy ra va chạm.
- Luôn chú ý quan sát khi lái xe gần đối tượng, nhất là người đi bộ và đặc biệt là trẻ nhỏ.
- Vào mùa đông, hình ảnh camera có thể bị sương mù từ khí thải nếu dừng xe trong thời gian dài hoặc đỗ trong bãi đỗ xe trong nhà và khi bạn đỗ hoặc dừng xe trên đồi.
- Do vị trí của camera, biển số xe có thể được hiển thị một phần ở dưới cùng của Camera quan sát phía sau.

LƯU Ý

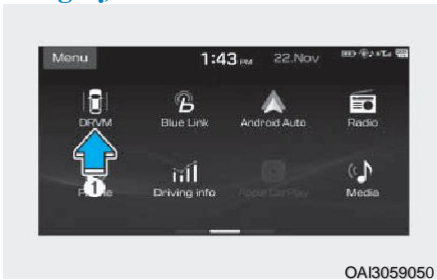
- Không phun vào camera, cảm biến hoặc khu vực xung quanh trực tiếp bằng máy rửa áp lực cao. Va chạm mạnh do nước áp lực cao có thể khiến thiết bị không hoạt động bình thường.
- Không sử dụng bất kỳ chất tẩy rửa nào có chứa axit hoặc kiềm khi vệ sinh kính. Chỉ sử dụng xà phòng nhẹ hoặc chất tẩy rửa trung tính và rửa sạch lại với nước sạch.



Thông tin

Luôn giữ thấu kính camera sạch sẽ. Camera có thể không hoạt động bình thường nếu thấu kính bị dính bụi bẩn, nước hoặc tuyết.

Camera quan sát phía sau khi lái xe (DRVM) (nếu được trang bị)



Camera quan sát phía sau khi lái xe là chức năng hỗ trợ lái xe hiển thị hình ảnh phía sau xe trên màn hình dù tốc độ xe khi đang lái là bao nhiêu.

Điều kiện hoạt động

- Khóa điện ở vị trí ON.
- Nút Camera quan sát phía sau (1) được nhấn khi trạng thái sang số là D (Lái xe) hoặc N (Số Mo).

Hủy kích hoạt

Nhấn lại nút màn hình xem phía sau (1)

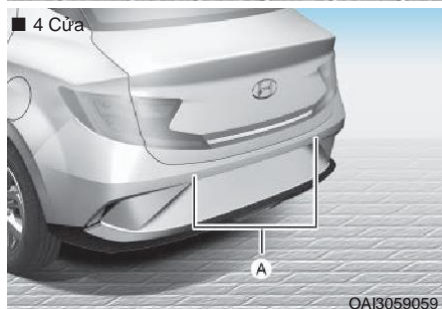
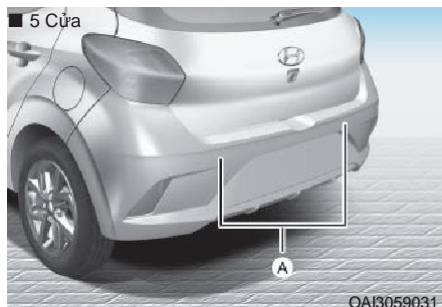
- Khi xe đang lùi, màn hình sẽ chuyển sang màn hình hướng dẫn đỗ xe.
- Nếu hình ảnh phía sau được ON khi đang lái xe, biểu tượng (1) sẽ hiển thị ở phía trên bên phải của màn hình hệ thống thông tin giải trí để cho biết chức năng Camera quan sát phía sau được hỗ trợ.



CẢNH BÁO

Camera quan sát phía sau khi lái xe là chức năng hỗ trợ lái xe. Vì vị trí trên màn hình có thể khác với vị trí thực tế, hãy kiểm tra trực tiếp chế độ xem phía trước/phía sau/bên cạnh để đảm bảo an toàn khi lái xe.

Hệ thống cảnh báo khoảng cách dừng xe (lùi) (PDW) (nếu được trang bị)



[A]: Cảm biến phía sau

Hệ thống cảnh báo khoảng cách dừng xe (lùi) hỗ trợ người lái trong quá trình chuyển động của xe bằng cách phát ra âm thanh khi cảm biến thấy chướng ngại vật trong khoảng 100 cm (39 inch) sau xe.

Đây là một hệ thống cảm biến phát hiện chướng ngại vật trong phạm vi và vị trí của cảm biến, hệ thống không phát hiện được các chướng ngại vật ở các khu vực khác nơi không lắp cảm biến.



CẢNH BÁO

- **LUÔN LUÔN** quan sát xung quanh xe của bạn để đảm bảo không có bất kỳ đồ vật hoặc chướng ngại vật nào trước khi di chuyển xe theo hướng bất kỳ để tránh va chạm.
- Luôn chú ý quan sát khi lái xe gần đối tượng, nhất là người đi bộ và đặc biệt là trẻ nhỏ.
- **LƯU Ý** rằng có một số vật thể có thể không được cảm biến phát hiện, do khoảng cách, kích thước hoặc vật liệu của vật thể, tất cả đều có thể hạn chế hiệu quả của bộ cảm biến.

Vận hành Hệ thống cảnh báo khoảng cách dừng xe (lùi)

Điều kiện hoạt động

- Hệ thống này sẽ kích hoạt khi bật chế độ lùi xe.
- Khoảng cách phát hiện khi lùi xe là xấp xỉ 100 cm (39 in.) Khi bạn đang lái xe dưới 10 km/h (6 dặm/giờ).
- Khi cảm biến phát hiện có nhiều hơn hai đối tượng cùng một lúc, thì đối tượng gần nhất sẽ được nhận dạng trước tiên.

Các loại chỉ báo và âm thanh cảnh báo

| Khoảng cách từ đối tượng | Chỉ báo cảnh báo | Âm thanh cảnh báo |
|----------------------------------|------------------|-----------------------------|
| 100 cm ~ 61 cm (39 in. ~ 24 in.) | | Tiếng bíp không liên tục. |
| 60 cm ~ 31 cm (24 in. ~ 12 in.) | | Tiếng bíp thường xuyên hơn. |
| Dưới 30 cm (12 in.) | | Tiếng bíp liên tục |

LƯU Ý

- Chỉ báo có thể khác với hình minh họa tùy thuộc vào các đối tượng hoặc cảm biến. Nếu đèn báo nhấp nháy, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe của mình tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.
- Nếu không phát ra âm thanh cảnh báo hoặc nếu còi kêu ngắt quãng khi chuyển sang vị trí R (Lùi), điều này có thể cho thấy lỗi hệ thống Cảnh báo Khoảng cách Đệm xe Khi lùi. Trong trường hợp này, hãy đến đại lý HYUNDAI trực tiếp kiểm tra xe càng sớm càng tốt.

Điều kiện không hoạt động của Hệ thống cảnh báo khoảng cách dừng xe (lùi)

Hệ thống cảnh báo khoảng cách dừng xe (lùi) có thể không hoạt động bình thường khi:

- Hơi ẩm bám vào cảm biến.
- Các cảm biến bị bao phủ hoặc dính bẩn bởi vật lạ, chẳng hạn như tuyết hoặc nước, hoặc nắp cảm biến bị tắc.

Có thể xảy ra sự cố Hệ thống cảnh báo khoảng cách dừng xe (lùi) khi:

- Lái xe trên mặt đường không bằng phẳng như đường không trải nhựa, sỏi, gồ ghề hoặc gập ghềnh.
- Các vật tạo ra tiếng ồn quá lớn như còi xe, động cơ xe máy kêu to, hoặc phanh hơi xe tải có thể gây ảnh hưởng với các cảm biến
- Mưa lớn hoặc tia nước bắn vào.
- Bộ phát không dây hoặc điện thoại di động ở gần cảm biến.
- Cảm biến bị tuyết che phủ.
- Bất kỳ thiết bị hoặc bộ phận không phải của hãng được lắp đặt, hoặc nếu chiều cao của cản xe hoặc cách lắp đặt cảm biến đã được sửa đổi.

Phạm vi phát hiện có thể giảm khi:

- Nhiệt độ không khí bên ngoài vô cùng nóng hoặc lạnh.
- Các vật thể không thể phát hiện có đường kính nhỏ hơn khoảng 1 m (40 inch) và hẹp hơn 14 cm (6 inch).

Cảm biến có thể không nhận ra

các đối tượng sau:

- Các vật sắc nhọn hoặc mảnh như dây thừng, xích hoặc cọc nhỏ.
- Các đồ vật có xu hướng hấp thụ tần số cao như quần áo, chất liệu xốp hoặc tuyết.

**Thông tin**

Hệ thống có thể không nhận ra các đối tượng cách cảm biến dưới 30 cm (12 inch) hoặc có thể cảm nhận khoảng cách không chính xác.

LƯU Ý

Không đẩy, làm xước hoặc chạm vào cảm biến bằng bất kỳ vật cứng nào có thể làm hỏng bề mặt của cảm biến. Có thể xảy ra hư hỏng cảm biến.

**CẢNH BÁO**

Bảo hành xe mới của bạn không chịu trách nhiệm cho bất kỳ tai nạn hoặc thiệt hại nào đối với xe hoặc thương tích của người lái nếu liên quan đến hệ thống cảm biến đỗ/lùi xe. Hãy luôn luôn lái xe một cách an toàn và thận trọng.

HỆ THỐNG KIỂM SOÁT ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ Khử sương

LUU Ý

Để tránh làm hỏng các chất dẫn điện liên kết với bề mặt bên trong của cửa kính phía sau, không bao giờ sử dụng các dụng cụ sắc nhọn hoặc chất tẩy rửa cửa kính có chứa chất mài mòn để làm sạch cửa kính.

Nếu bạn muốn Sấy kính và khử sương kính trước, hãy tham khảo “Sấy kính và khử sương kính chắn gió” trong phần này.

Làm tan tuyết cửa kính phía sau (nếu được trang bị)



Bộ khử sương làm nóng cửa kính để làm sạch băng giá, sương mù và lớp băng mỏng ra khỏi bên trong và bên ngoài của cửa phía sau, trong khi động cơ đang chạy.

Để kích hoạt chức năng làm tan tuyết cửa kính sau, hãy nhấn vào nút làm tan tuyết cửa kính sau nằm trong hệ thống kiểm soát điều hòa nhiệt độ. Đèn báo trên nút làm tan tuyết phía sau của cửa sổ sau sẽ sáng khi chế độ khử sương ON.

Để tắt chế độ khử sương, hãy nhấn lại vào nút khử sương kính phía sau.



Thông tin

- Nếu có tuyết tích tụ nhiều trên cửa kính sau, hãy phải sạch trước khi vận hành bộ khử sương phía sau.
- Bộ khử sương cửa kính sau tự động ngắt sau khoảng 20 phút hoặc khi tắt khóa điện.

Hệ thống kiểm soát điều hòa nhiệt độ bằng tay (nếu được trang bị)

■ Lái xe bên tay phải



■ Lái xe bên tay trái



OAI3059100/OAI3059100L

- (1) Núm điều chỉnh nhiệt độ
- (2) Núm điều chỉnh tốc độ quạt
- (3) Núm chọn chế độ
- (4) Núm điều khiển lấy gió
(vị trí không khí tuần hoàn hoặc vị trí không khí bên ngoài (trong lành))
- (5) Núm A/C (Điều hòa không khí) (nếu được trang bị)
- (6) Núm khử sương kính phía sau (nếu được trang bị)

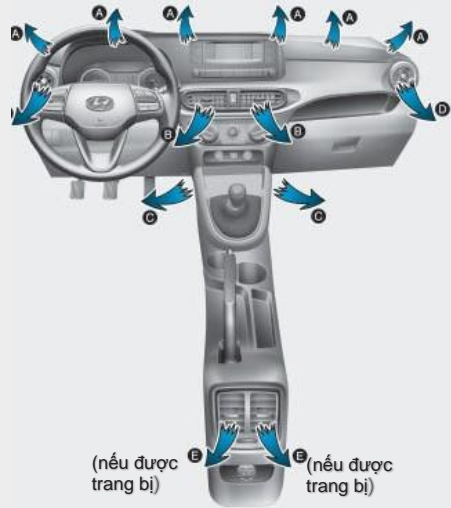
Hệ thống sưởi và điều hòa không khí

■ Lái xe bên tay phải



OAI3059103

■ Lái xe bên tay trái



OAI3059103L

1. Khởi động động cơ.
2. Đặt chế độ ở vị trí mong muốn.
Để cải thiện hiệu quả của hệ thống sưởi và làm mát:
 - Làm nóng:
 - Làm mát:
3. Đặt điều khiển nhiệt độ đến vị trí mong muốn.
4. Đặt điều khiển lượng gió vào vị trí không khí bên ngoài (trong lành) hoặc không khí tuần hoàn.
5. Đặt điều khiển tốc độ quạt ở tốc độ mong muốn.
6. Nếu muốn điều hòa không khí, hãy bật hệ thống điều hòa không khí (nếu được trang bị).

Lựa chọn chế độ



Núm vặn lựa chọn chế độ điều khiển hướng của luồng không khí đi qua hệ thống thông gió.

Không khí có thể được dẫn trực tiếp vào sàn, cửa gió trên bảng điều khiển hoặc kính chắn gió. Năm biểu tượng được sử dụng để đại diện cho vị trí Face (thổi vào mặt), Bi-Level (thổi cả hai hướng), Floor (sàn), Floor-Defrost (Khử sương và thổi sàn), Defrost air (Khử sương kính chắn gió).



Thổi tầm mặt (B, D, E)

Luồng không khí hướng vào phần trên cơ thể và mặt. Ngoài ra, mỗi đầu ra có thể được điều khiển để hướng không khí thoát ra.



Thổi hai hướng (B, C, D, E)

Luồng không khí hướng vào mặt và sàn.



Thổi xuống sàn xe (A, C, D)

Phần lớn luồng gió thổi ra hướng thẳng xuống sàn, một lượng nhỏ hướng lên kính chắn gió, bộ khử sương cửa kính và lỗ thông hơi bên.



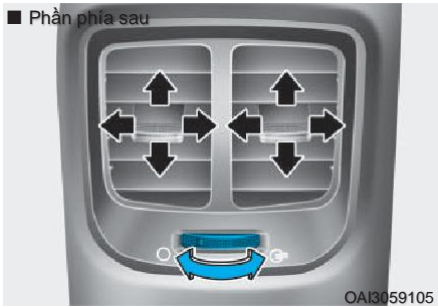
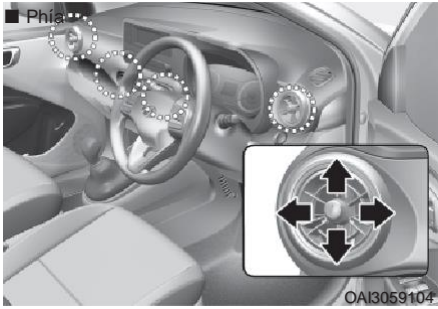
Thổi xuống sàn xe/ Khử sương (A, C, D)

Phần lớn luồng không khí được hướng xuống sàn và kính chắn gió với một lượng nhỏ hướng vào cửa kính làm tan băng và lỗ thông hơi bên.



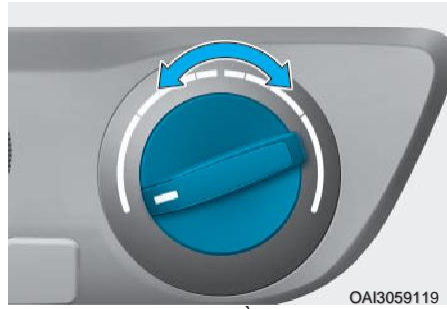
Khử sương (A, D)

Phần lớn luồng gió thổi thẳng lên kính chắn gió và một lượng nhỏ không khí hướng vào lỗ thông gió bên.



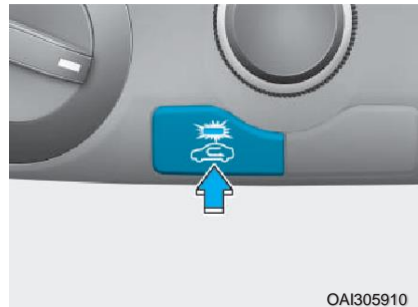
Các lỗ thoát khí trên bảng táp lô
Các lỗ thoát khí nằm ở phía sau có thể được mở hoặc đóng riêng biệt bằng cách sử dụng con lăn.
Ngoài ra, bạn có thể điều chỉnh hướng không khí được cung cấp từ các lỗ thoát khí này bằng cách sử dụng cần điều khiển lỗ thông hơi như hình minh họa.

Điều chỉnh nhiệt độ



Nhiệt độ sẽ tăng lên bằng cách xoay nút sang phải.
Nhiệt độ sẽ giảm bằng cách xoay nút sang trái.

Điều chỉnh chế độ lấy gió trong/ngoài



Nút này được sử dụng để chọn vị trí không khí bên ngoài (trong lành) hoặc vị trí không khí tuần hoàn bên trong xe.

Vị trí không khí tuần hoàn



Đèn báo trên nút sẽ sáng khi chọn vị trí không khí tuần hoàn.

Với vị trí không khí tuần hoàn được chọn, không khí từ khoang hành khách sẽ được hút qua hệ thống kiểm soát điều hòa không khí và được làm nóng hoặc làm mát theo chức năng đã chọn.

Vị trí không khí bên ngoài (trong lành)



Đèn báo trên nút sẽ tắt khi chọn vị trí không khí bên ngoài (trong lành).

Với vị trí không khí bên ngoài (trong lành) được chọn, không khí đi vào xe từ bên ngoài và được làm nóng hoặc làm mát tùy theo chức năng đã chọn.



Thông tin

Việc sử dụng điều hòa không khí trong thời gian dài với vị trí không khí tuần hoàn đã chọn sẽ dẫn đến không khí quá khô trong khoang hành khách.



CẢNH BÁO

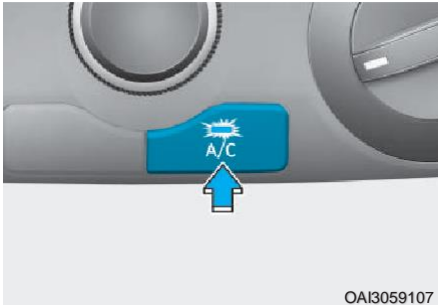
- Việc tiếp tục sử dụng hoạt động hệ thống kiểm soát điều hòa không khí ở vị trí không khí tuần hoàn có thể gây ngủ gật hoặc buồn ngủ, có thể gây mất tập trung trong khi điều khiển xe dẫn đến tai nạn. Đặt bộ điều khiển chế độ lấy gió ở vị trí không khí bên ngoài (trong lành) càng nhiều càng tốt trong khi lái.
- Việc sử dụng liên tục hệ thống kiểm soát điều hòa không khí ở vị trí không khí được tuần hoàn (không có lựa chọn điều hòa không khí) có thể cho phép độ ẩm bên trong xe tăng lên, có thể làm mờ kính và che khuất tầm nhìn.
- Không ngủ trong xe có bật máy lạnh hoặc hệ thống sưởi. Nó có thể gây tổn hại nghiêm trọng hoặc tử vong do giảm mức oxy và/ hoặc nhiệt độ cơ thể.

Điều chỉnh tốc độ quạt



Xoay núm sang phải để tăng tốc độ quạt và luồng gió. Xoay núm sang trái để giảm tốc độ quạt và luồng gió.


Máy lạnh (A/C) (nếu được trang bị)




Nhấn nút A/C để bật hệ thống điều hòa không khí (đèn báo sẽ sáng). Nhấn nút A/C một lần nữa để tắt hệ thống điều hòa không khí.

Vận hành hệ thống



Thông gió

1. Chọn chế độ Thổi vào mặt .
2. Thiết lập điều khiển khí nạp sang vị trí không khí bên ngoài (trong lành).
3. Thiết lập điều khiển nhiệt độ đến vị trí mong muốn.
4. Thiết lập điều khiển tốc độ quạt mong muốn.

Làm nóng

1. Chọn Chế độ Thổi xuống sàn xe .
2. Thiết lập điều khiển khí nạp sang vị trí không khí bên ngoài (trong lành).
3. Thiết lập điều khiển nhiệt độ đến vị trí mong muốn.
4. Thiết lập điều khiển tốc độ quạt mong muốn.
5. Nếu muốn sưởi ấm bằng khử ẩm, hãy bật hệ thống điều hòa không khí.

Nếu kính chắn gió bị mờ, hãy chọn chế


độ thổi xuống Sàn & Khử sương  hoặc chọn chế độ Khử sương kín chắn gió phía trước .

Mẹo vận hành

- Để ngăn bụi hoặc khói khó chịu xâm nhập vào xe qua hệ thống thông gió, hãy tạm thời đặt bộ điều khiển chế độ lấy gió ở vị trí không khí tuần hoàn. Chọn về vị trí thoáng khí khi hết kích ứng. Điều này sẽ giúp người lái xe luôn tinh táo và thuận tiện.
- Để tránh sương mù bên trong kính chắn gió, hãy đặt bộ điều khiển chế độ lấy gió vào vị trí không khí trong lành và tốc độ quạt ở vị trí mong muốn, bật hệ thống điều hòa không khí và điều chỉnh nhiệt độ điều khiển đến nhiệt độ mong muốn.

Máy lạnh (nếu được trang bị)

Hệ thống điều hòa không khí HYUNDAI được làm lạnh bằng chất làm lạnh R-134a.


1. Khởi động động cơ.
2. Nhấn nút điều hòa.
3. Đặt chế độ ở Chế độ Thổi vào mặt .
4. Đặt bộ điều khiển lấy gió đến vị trí không khí tuần hoàn. Tuy nhiên, hoạt động kéo dài của vị trí không khí tuần hoàn sẽ làm khô không khí quá mức. Trong trường hợp này, hãy thay đổi vị trí lấy không khí.
5. Điều chỉnh kiểm soát tốc độ quạt và kiểm soát nhiệt độ để duy trì thoải mái tối đa.

Khi muốn làm mát tối đa, hãy đặt điều khiển nhiệt độ về hết vị trí bên trái, sau đó đặt điều khiển tốc độ quạt thành tốc độ cao nhất.

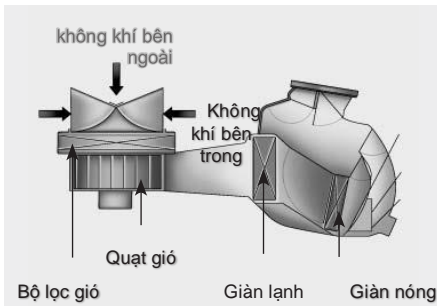
LƯU Ý

Khi sử dụng hệ thống điều hòa không khí, hãy theo dõi chặt chẽ đồng hồ đo nhiệt độ khi lái xe lên đồi hoặc giao thông đông đúc khi nhiệt độ bên ngoài cao. Hệ thống điều hòa không khí hoạt động có thể gây quá nhiệt động cơ. Tiếp tục sử dụng quạt thổi nhưng hãy tắt hệ thống điều hòa không khí nếu đồng hồ đo nhiệt độ động cơ cho biết động cơ quá nóng.

Mẹo vận hành hệ thống điều hòa không khí

- Nếu xe đỗ dưới ánh nắng trực tiếp khi trời nóng, hãy mở cửa kính trong thời gian ngắn để không khí nóng bên trong xe thoát ra ngoài.
- Sau khi đã làm mát đủ, hãy chuyển trở lại từ vị trí không khí tuần hoàn sang vị trí không khí trong lành bên ngoài.
- Để giúp giảm độ ẩm bên trong cửa kính vào những ngày mưa hoặc ẩm ướt, hãy giảm độ ẩm bên trong xe bằng cách vận hành hệ thống điều hòa không khí khi đóng cửa gió.
- Chỉ sử dụng hệ thống điều hòa không khí trong vài phút để đảm bảo hệ thống hoạt động tối đa.
- Nếu bạn vận hành máy điều hòa không khí quá mức, sự chênh lệch giữa nhiệt độ của không khí bên ngoài và nhiệt độ của kính chắn gió có thể làm cho bề mặt ngoài của kính chắn gió gây sương mù, gây mất tầm nhìn. Trong trường hợp này, hãy đặt nút hoặc nút chọn chế độ thành vị trí điều khiển  và tốc độ quạt xuống tốc độ thấp hơn.

Bảo trì hệ thống



1LDA5047

Bộ lọc không khí trong hệ thống điều hòa

Bộ lọc này được lắp đặt phía sau hộp đựng găng tay. Nó lọc bụi hoặc các chất ô nhiễm khác xâm nhập vào xe thông qua hệ thống sưởi và hệ thống điều hòa.

Chúng tôi đề nghị đại lý HYUNDAI ủy quyền thay thế bộ lọc khí hệ thống điều hòa theo lịch bảo dưỡng. Nếu xe đang được điều khiển trong những điều kiện khắc nghiệt như bụi hoặc đường gồ ghề, thì cần phải kiểm tra và thay bộ lọc điều hòa thường xuyên hơn.

Nếu tốc độ dòng khí giảm đột ngột, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Kiểm tra lượng chất làm lạnh điều hòa không khí và chất bôi trơn máy nén

Khi lượng môi chất làm lạnh còn ít, hiệu quả làm lạnh của hệ thống điều hòa bị giảm đáng kể. Bơm quá nhiều môi chất làm lạnh cũng ảnh hưởng đến hệ thống điều hòa.

Do đó, nếu phát hiện thấy hệ thống hoạt động bất thường, chúng tôi khuyên bạn nên đến kiểm tra tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

LƯU Ý

Điều quan trọng là phải sử dụng đúng loại và lượng dầu và chất làm lạnh. Nếu không, có thể xảy ra hư hỏng cho máy nén và hệ thống hoạt động bất thường. Để tránh hư hỏng, hệ thống điều hòa không khí trong xe của bạn chỉ nên được bảo dưỡng bởi các kỹ thuật viên được đào tạo và có chứng chỉ.



CẢNH BÁO



Xe được trang bị R-134a
Do môi chất làm lạnh được nén ở áp suất cực cao, nên hệ thống điều hòa cần phải được bảo dưỡng bởi các kỹ thuật viên được đào tạo và có chứng chỉ.

Tất cả các chất làm lạnh phải được tái chế với thiết bị thích hợp.

Việc thải môi chất làm lạnh trực tiếp ra bầu khí quyển có hại cho cá nhân và môi trường. Nếu không chú ý đến những cảnh báo này có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng.

Khử sương và làm tan băng kính chắn gió

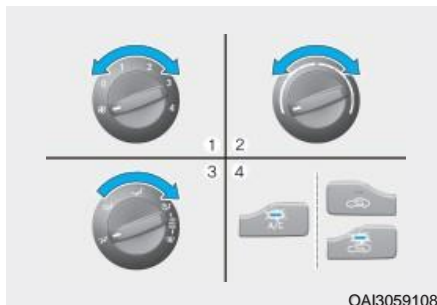


CẢNH BÁO

Không sử dụng vị trí hoặc khi hoạt động chế độ làm mát trong điều kiện độ ẩm không khí cao. Chênh lệch nhiệt độ không khí bên ngoài và bên trong gây nên hiện tượng đọng sương trên kính chắn gió làm giảm tầm nhìn của người lái. Trong trường hợp này, đặt chế độ ở vị trí và đặt tốc độ quạt gió ở mức thấp.

- Để làm tan băng tối đa, hãy đặt nhiệt độ ở vị trí cuối cùng bên phải/ nóng nhất và đặt tốc độ quạt gió ở mức cao nhất.
- Nếu muốn có không khí ấm xuống sàn trong khi bật chế độ làm tan băng và khử sương, hãy đặt chế độ ở vị trí floor-Defrost.
- Trước khi lái xe, làm sạch toàn bộ băng và tuyết trên kính chắn gió trước và kính sau, gương chiếu hậu 2 bên và trên tất cả các cửa kính xe.
- Dọn sạch tất cả băng tuyết khỏi capô và cửa hút gió ở nút kính chắn gió.
- Nếu nhiệt độ động cơ vẫn còn lạnh sau khi khởi động, thì có thể cần khởi động động cơ trong thời gian ngắn để luồng không khí thông gió trở nên ấm hoặc nóng.

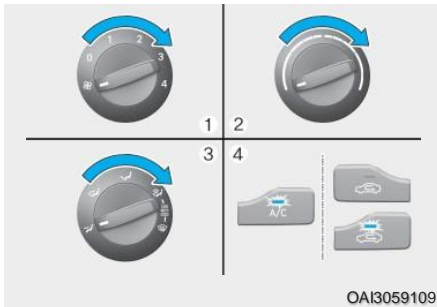
Hệ thống điều khiển điều hòa không khí cơ




OAI3059108

Để khử sương bên trong kính chắn gió

1. Chọn tốc độ quạt mong muốn.
 2. Chọn nhiệt độ mong muốn.
 3. Chọn vị trí hoặc .
 4. Chế độ lấy gió sạch từ bên ngoài sẽ được tự động chọn. Ngoài ra, điều hòa không khí sẽ tự động hoạt động nếu được chọn ở vị trí hoặc .
- Nếu điều hòa không khí và chế độ lấy gió sạch từ bên ngoài không được chọn tự động, hãy nhấn nút tương ứng bằng tay.



Để làm tan băng bên ngoài kính chắn gió

1. Đặt tốc độ quạt ở vị trí cao nhất (tối đa bên phải).
2. Đặt nhiệt độ ở vị trí nóng tối đa.
3. Chọn vị trí .
4. Chế độ lấy gió sạch từ bên ngoài và điều hòa không khí sẽ được chọn tự động.

NGĂN CHỨA ĐỒ



CẢNH BÁO

Vật liệu dễ cháy

Không cất bất lửa, bình chứa propan, hoặc các vật liệu dễ cháy/ nổ khác trong xe. Những vật dụng này có thể bắt lửa và/hoặc nổ nếu xe tiếp xúc với nhiệt độ nóng trong thời gian dài.



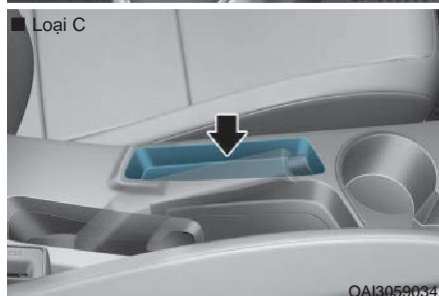
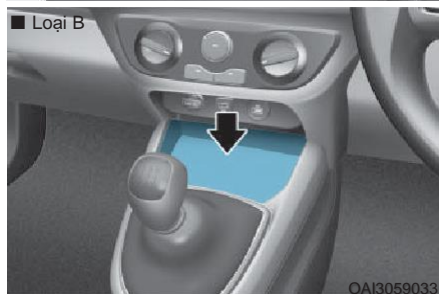
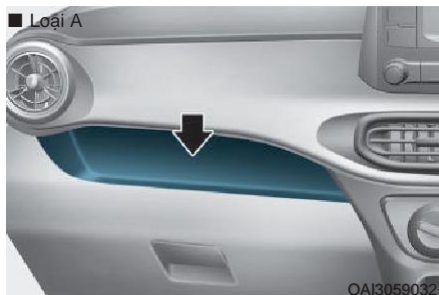
CẢNH BÁO

LUÔN LUÔN đóng nắp ngăn chứa đồ một cách an toàn khi lái xe. Các vật dụng bên trong xe di chuyển nhanh như xe. Nếu bạn phải dừng lại hoặc rẽ nhanh, hoặc nếu có va chạm, các vật dụng có thể bay ra khỏi hộc lưu giữ và có thể gây thương tích nếu chúng đâm vào người lái xe hoặc hành khách.

LƯU Ý

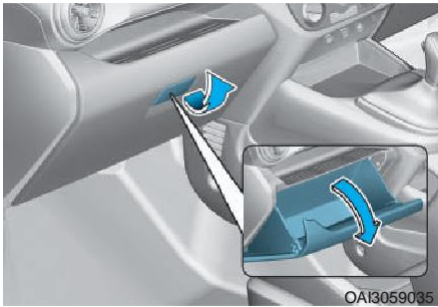
Để tránh trường hợp trộm cắp có thể xảy ra, không nên để những vật dụng có giá trị trong ngăn chứa đồ.

Ngăn chứa đồ ở bộ điều khiển trung tâm (nếu được trang bị)



lưu trữ các vật dụng nhỏ.

Hộp đựng găng tay



Để mở hộp đựng găng tay, hãy kéo cần ra và hộp đựng găng tay sẽ tự động mở ra. Đóng hộp găng tay sau khi sử dụng.

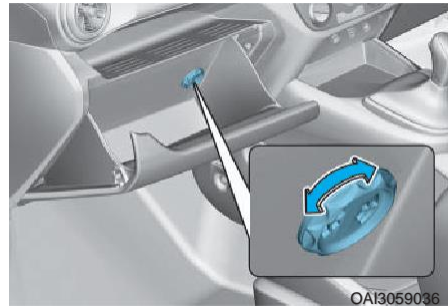


CẢNH BÁO

LUÔN đóng hộp đựng găng tay sau khi sử dụng.

Hộp đựng găng tay mở có thể gây tai nạn cho hành khách, ngay cả khi hành khách đã thắt dây an toàn.

Hộp lạnh (nếu được trang bị)



Bạn có thể giữ lạnh lon nước giải khát hoặc các vật dụng khác trong hộp đựng găng tay.

1. Bật máy lạnh.
2. Xoay công tắc đóng/mở (1) của lỗ thông hơi được lắp trong hộp găng tay sang vị trí mở.
3. Khi hộp lạnh không được sử dụng, hãy xoay công tắc (1) sang vị trí đóng.



CẢNH BÁO

Không cho thực phẩm dễ hỏng vào hộp lạnh vì có thể không đạt được nhiệt độ làm lạnh cần thiết để giữ cho thực phẩm luôn tươi ngon.



Thông tin

- Nếu lỗ thông hơi bị chặn bởi các vật dụng trong hộp làm mát, khả năng làm mát sẽ bị giảm.
- Nếu điều chỉnh nhiệt độ hệ thống điều hòa không khí ở vị trí ấm hoặc nóng, thì chỉ không khí lạnh sẽ tràn vào hộp đựng găng tay.

ĐẶC ĐIỂM NỘI THẤT XE

Đồng hồ (nếu được trang bị)



CẢNH BÁO

Không điều chỉnh đồng hồ khi đang chạy. Bạn có thể mất kiểm soát tay lái và gây ra tai nạn hoặc thương tích nghiêm trọng.

Châm thuốc (nếu được trang bị)



Để sử dụng châm thuốc, Khóa điện phải ở vị trí ACC hoặc ON.

Đẩy hết bật lửa vào ổ cắm của nó. Khi phần tử được làm nóng, châm thuốc sẽ bật ra vị trí "sẵn sàng". Chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng các chi tiết được thay thế từ đại lý HYUNDAI được ủy quyền.



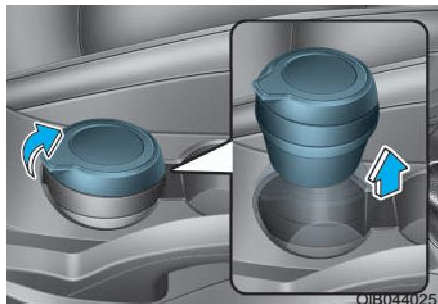
THẬN TRỌNG

Không giữ bật lửa khi đang nóng. Nó có thể quá nóng và làm hỏng bật lửa hoặc bộ phận làm nóng. Không sử dụng bật lửa cho các thiết bị phụ trợ (máy cạo râu, máy hút cầm tay và bình pha cà phê, v.v.). Việc sử dụng các phụ kiện phích cắm có thể làm hỏng ổ cắm hoặc gây ra lỗi điện. Sử dụng các ổ cắm điện cho mục đích này.

LƯU Ý

- Không giữ châm thuốc sau khi đã được làm nóng vì nó sẽ quá nóng.
- Nếu châm thuốc không bật ra trong vòng 30 giây, hãy rút châm thuốc ra để tránh quá nóng.
- Không nhét các vật lạ vào ổ cắm của châm thuốc. Nó có thể làm hỏng châm thuốc.

Gạt tàn thuốc (nếu được trang bị)



Để sử dụng gạt tàn, hãy mở nắp. Để làm sạch gạt tàn, hãy nhấc gạt tàn ra ngoài. Không sử dụng gạt tàn của xe làm nơi chứa rác thải khác.

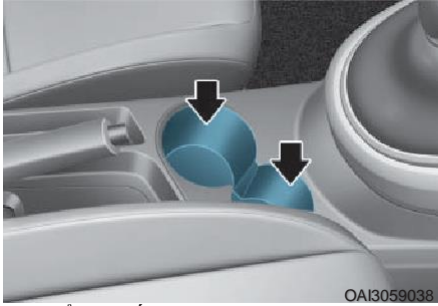


CẢNH BÁO

Đề thuốc lá hoặc que diêm đã cháy vào gạt tàn và các vật liệu dễ cháy khác có thể gây cháy.

Khay để cốc

Phía trước



Có thể đặt cốc hoặc lon nước giải khát nhỏ vào khay đựng cốc.

Phía sau (nếu được trang bị)



Để sử dụng ngăn đựng cốc ở giữa, hãy kéo tay vịn xuống.



CẢNH BÁO

- Tránh khởi động và phanh đột ngột khi đang sử dụng ngăn đựng cốc để tránh làm đổ đồ uống của bạn. Nếu chất lỏng nóng tràn ra, bạn có thể bị bỏng. Nếu người lái bị bỏng có thể gây mất kiểm soát phương tiện dẫn đến tai nạn.
- Không đặt cốc, chai, lon, v.v. chưa đầy nắp hoặc không cố định vào ngăn đựng cốc có chứa chất lỏng nóng khi xe đang chạy. Chấn thương có thể dẫn đến việc dừng xe hoặc va chạm đột ngột.
- Chỉ sử dụng cốc mềm trong khay đựng cốc. Các vật cứng có thể làm bạn bị thương khi gặp tai nạn.



CẢNH BÁO

Để lon hoặc chai tránh ánh nắng trực tiếp và không để chúng trong xe. Vì nóng có thể khiến chúng phát nổ.

LƯU Ý

- Để đồ uống đầy kín trong khi lái xe để tránh làm đổ đồ uống của bạn. Nếu chất lỏng bị đổ, nó có thể chảy vào hệ thống điện/điện tử của xe và làm hỏng các bộ phận điện/điện tử.
- Khi làm sạch chất lỏng bị đổ, không làm khô ngăn đựng cốc ở nhiệt độ cao. Điều này có thể làm hỏng ngăn đựng cốc.

Tấm chắn nắng



Sử dụng tấm chắn nắng để che ánh sáng trực tiếp qua cửa kính phía trước hoặc bên hông.

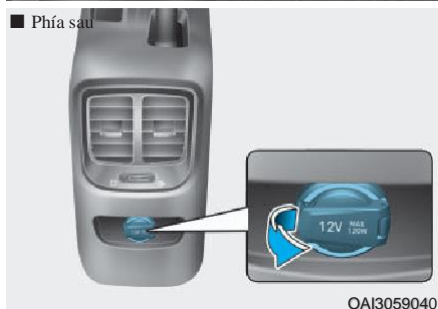
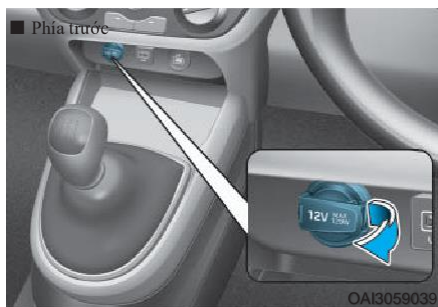
Một gương nhỏ (nếu được trang bị) được cung cấp trên tấm chắn nắng.



CẢNH BÁO

Vì sự an toàn của bạn, không che khuất tầm nhìn của bạn khi sử dụng tấm chắn nắng.

Ổ cắm điện (nếu được trang bị)



Ổ cắm điện được thiết kế để cung cấp điện cho điện thoại di động hoặc các thiết bị khác được thiết kế để hoạt động với hệ thống điện trên xe. Các thiết bị nên sử dụng dưới 180W (Watt) khi động cơ đang chạy.



CẢNH BÁO

Tránh điện giật. Không đặt ngón tay hoặc các vật khác (ghim, v.v.) vào ổ cắm điện hoặc chạm vào ổ điện bằng tay ướt.

LƯU Ý

Đề tránh làm hỏng ổ cắm điện:

- Chỉ sử dụng ổ cắm điện khi động cơ đang chạy và tháo phích cắm phụ kiện sau khi sử dụng. Sử dụng các phụ kiện trong thời gian dài khi động cơ không làm việc có thể dẫn đến hiện tượng hết điện của ắc quy.
- Chỉ sử dụng phụ kiện sử dụng điện áp 12V có công suất điện nhỏ hơn 180W (Watt).
- Điều chỉnh điều hòa nhiệt độ hoặc chế độ sưởi ấm về mức thấp nhất khi sử dụng các ổ cắm điện.
- Đóng nắp che khi không sử dụng.
- Một số thiết bị điện tử có thể gây nhiễu khi cắm vào ổ cắm điện trên xe. Các thiết bị này có thể gây ra quá nhiều âm thanh nhiễu hoặc làm sai hoạt động của các thiết bị điện tử khác hoặc các thiết bị được sử dụng trên xe.
- Đẩy phích cắm vào hết mức. Nếu không tiếp xúc tốt, phích cắm có thể quá nóng hoặc cầu chì nhiệt độ bên trong có thể bị hỏng.
- Cắm các thiết bị điện/điện tử dùng pin, pin có bảo vệ dòng ngược chiều. Dòng điện từ pin có thể đi vào hệ thống điện/điện tử của xe và gây ra sự cố hệ thống.

Bộ sạc USB (nếu được trang bị)



Bộ sạc USB được thiết kế để sạc pin các thiết bị điện kích thước nhỏ bằng cáp USB.

Các thiết bị điện có thể được sạc khi nút Engine Start/Stop ở vị trí ACC, ON hoặc START.

Trạng thái sạc pin có thể theo dõi trên thiết bị điện.

Ngắt kết nối cáp USB khỏi cổng USB sau khi sử dụng.

- Điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng có thể nóng hơn trong quá trình sạc. Điều này không có nghĩa là có trục trặc với hệ thống sạc.
- Điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng sử dụng phương pháp sạc khác, có thể không sạc được. Trong trường hợp này, hãy sử dụng bộ sạc độc quyền của thiết bị đó.
- Đầu sạc chỉ để sạc thiết bị. Không sử dụng cổng sạc để BẬT âm thanh hoặc để phát phương tiện trên hệ thống thông tin giải trí.

Neo giữ thảm lót sàn (nếu được trang bị)



Khi sử dụng thảm lót sàn ở phía trước, hãy chắc chắn thảm đã được đính chặt xuống sàn xe bằng neo giữ. Điều này giữ thảm lót sàn không bị trượt về phía trước.



CẢNH BÁO

Quan sát những điều dưới đây khi lắp đặt thảm lót sàn trong xe:

- Hãy chắc chắn thảm sàn được đặt cố định bằng móc neo của xe trước khi xe chạy.
- Không sử dụng thảm lót sàn mà không thể gắn chắc chắn bằng móc neo của xe.
- Không để chồng tấm thảm lót sàn lên trên đỉnh của một tấm khác (VD tấm thảm bằng cao su đặt trên tấm thảm lót sàn). Chỉ nên đặt duy nhất một tấm thảm lót sàn ở mỗi vị trí.

QUAN TRỌNG - Xe của bạn được sản xuất với neo giữ thảm lót sàn bên cạnh người lái. Nó được thiết kế để đảm bảo giữ thảm lót sàn ở đúng vị trí đó để tránh ảnh hưởng đến hoạt động của các bàn đạp. Chỉ sử dụng thảm lót sàn của HYUNDAI được thiết kế để sử dụng cho từng dòng xe.

Lưới giữ hành lý (5 Cửa, nếu được trang bị)



OAI3059043

Để giữ các vật không bị dịch chuyển trong diện tích để hàng, bạn có thể sử dụng bốn vị trí treo lưới giữ hành lý để gá đặt lưới chứa vật dụng.

Nếu cần, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền để có lưới giữ hành lý như ý.



THẬN TRỌNG

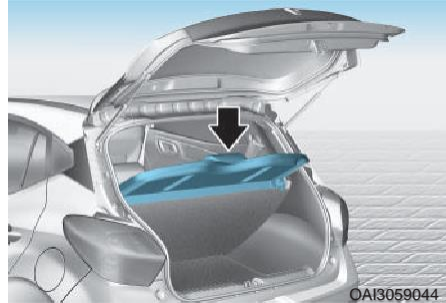
Để tránh làm hỏng hàng hóa hoặc phương tiện, cần cẩn thận khi mang những đồ vật dễ vỡ hoặc cồng kềnh trong khoang hành lý.



CẢNH BÁO

Để tránh tổn thương mắt, **KHÔNG** kéo căng lưới giữ hành lý. **LUÔN LUÔN** giữ cho khuôn mặt và cơ thể của bạn tránh khỏi đường bật lại của lưới giữ hành lý. **KHÔNG** sử dụng lưới giữ hành lý khi dây đeo có dấu hiệu bị mòn hoặc hư hỏng.

Giá bảo vệ (5 Cửa, nếu được trang bị)



OAI3059044

Sử dụng giá bảo vệ để che chắn các mặt hàng được lưu trữ trong khu vực hàng hóa.

Giá bảo vệ có thể được đặt thẳng đứng hoặc tháo ra.



CẢNH BÁO

- Không đặt các đồ vật trên giá bảo vệ. Những đồ này có thể bị va vào bên trong xe và có thể gây thương tích cho người ngồi trên xe khi xảy ra tai nạn hoặc phanh gấp.
- Không cho phép hành khách ngồi ở khoang hành lý. Nó được thiết kế chỉ để hành lý.

LUU Ý

Để không làm hư hỏng hoặc biến dạng giá bảo vệ, không đặt hành lý lên trên khi sử dụng.

HỆ THỐNG THÔNG TIN

LƯU Ý

- Nếu bạn lắp đặt đèn pha HID không phải do nhà cung cấp chính hãng cung cấp, thiết bị âm thanh và điện tử của xe có thể hoạt động sai.
- Ngăn không cho các hóa chất như khói, dầu mỹ phẩm, kem chống nắng, nước rửa tay và chất làm mát không khí tiếp xúc với các bộ phận bên trong vì chúng có thể gây hư hỏng, các vấn đề về nút bấm hoặc đổi màu.

Cổng USB (nếu được trang bị)



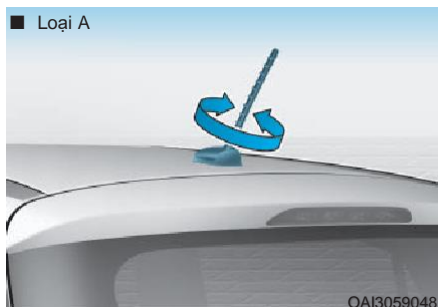
CHÚ Ý: Vui lòng xem qua danh sách khả năng USB tương thích trên trang web HYUNDAI Ấn Độ.



Thông tin

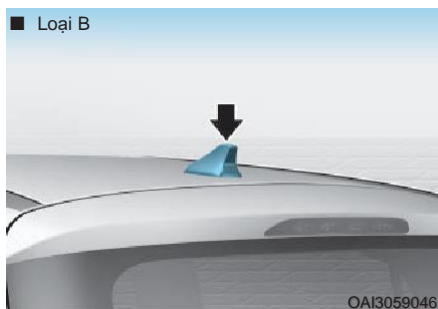
Khi sử dụng thiết bị âm thanh di động được kết nối với ổ cắm điện, có thể nghe tiếng ồn lạ trong khi phát. Nếu điều này xảy ra, hãy sử dụng nguồn điện của thiết bị âm thanh di động.

Ăng ten



Loại A

Ăng-ten trên nóc xe nhận tín hiệu phát sóng DRM và cả AM và FM. Xoay ăng-ten trên nóc xe theo hướng ngược chiều kim đồng hồ để tháo nó ra. Xoay nó theo chiều kim đồng hồ để cài đặt lại.



Loại B

Ăng ten vây cá mập thu dữ liệu được truyền phát. (ví dụ: AM/FM và DRM)

LƯU Ý

- Trước khi vào nơi có độ cao giới hạn, hãy chắc chắn tháo ăng-ten ra.
- Đảm bảo tháo ăng-ten trước khi rửa xe trong tiệm rửa xe ô tô tự động, nếu không nó có thể bị hỏng.
- Khi lắp đặt lại ăng-ten của bạn, điều quan trọng là nó phải được vặn chặt hoàn toàn và điều chỉnh đến vị trí thẳng đứng để đảm bảo khả năng thu sóng. Nhưng cũng có thể tháo ra khi đỗ xe.

LƯU Ý

Việc lắp đặt ăng-ten không phải do nhà cung cấp chính hãng cung cấp có thể dẫn đến rò rỉ nước, tiếng ồn gió, rung lắc và hoạt động vô tuyến không đúng cách. Chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng ăng-ten có sẵn của đại lý Hyundai được ủy quyền.



Thông tin

Một số model xe không có hệ thống âm thanh (phủ trông bằng nhựa) và sẽ không cung cấp cáp chính của radio. Vì vậy, nếu bạn muốn chèn âm thanh không phải do nhà cung cấp chính hãng cung cấp hoặc âm thanh OEM để nghe dịch vụ phát sóng radio, chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng cáp trung chuyển có sẵn tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Điều khiển âm thanh trên vô lăng (nếu được trang bị)

■ Loại A



OQXI049068L

■ Loại B



OQXI049069L

■ Loại C



OQX059012L

Nút điều khiển âm thanh trên vô lăng được lắp đặt để tăng khả năng lái xe an toàn.

LƯU Ý

Không sử dụng đồng thời các nút điều khiển.

NÚT ÂM LƯỢNG (VOL /  (1)

- Nhấn nút lên (+) để tăng âm lượng.
- Nhấn nút xuống (-) để giảm âm lượng.

NÚT TÌM KIẾM/ THIẾT LẬP TRƯỚC (SEEK/ PRESET) (/ )(2)

Nếu nhấn nút SEEK/ PRESET trong 0,8 giây hoặc lâu hơn, nó sẽ hoạt động như sau ở mỗi chế độ.

CHẾ ĐỘ RADIO

Nó sẽ hoạt động như nút chọn TỰ ĐỘNG TÌM KIẾM (AUTO SEEK). Nó sẽ TÌM KIẾM cho đến khi đạt được kênh tiếp theo.

CHẾ ĐỘ MEDIA

Nó sẽ hoạt động như nút FF/REW.

Nếu nhấn nút SEEK/ PRESET dưới 0,8 giây, nó sẽ hoạt động như sau ở mỗi chế độ.

CHẾ ĐỘ RADIO

Nó sẽ hoạt động như các nút chọn ĐIỂM THIẾT LẬP TRƯỚC (PRESET STATION).

CHẾ ĐỘ MEDIA

Nó sẽ hoạt động như nút THEO DÕI LÊN/XUỐNG (TRACK UP/ DOWN).

CHẾ ĐỘ (MODE) (3)

Nhấn nút CHẾ ĐỘ để chuyển đổi giữa các nguồn Phương tiện khả dụng như Radio, USB, iPod, BT Audio, AUX * (Phụ trợ).

* : nếu được trang bị

NÚT TẮT ÂM (MUTE) (4, nếu được trang bị)

- Nhấn nút để tắt âm thanh.
- Nhấn lại nút để kích hoạt âm thanh.

Thông tin chi tiết về các nút điều khiển âm thanh được bao gồm trong các trang sau của chương này.

Âm thanh/Video (AV) (nếu được trang bị)

Thông tin chi tiết về hệ thống AVN được mô tả trong sách hướng dẫn kèm theo riêng.

Công nghệ không dây *Bluetooth*® rảnh tay (nếu được trang bị)



OQXI049071



OAH2048050

Bạn có thể sử dụng điện thoại không dây bằng cách sử dụng Công nghệ không dây *Bluetooth*®.

(1) Nút Gọi/Trả lời: Nhấn nút trong thời gian ngắn.

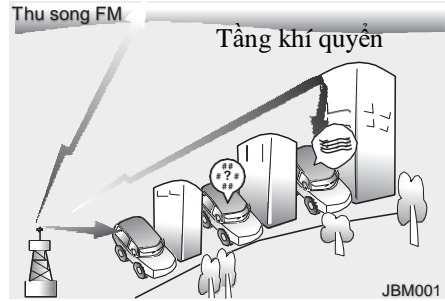
Chế độ nhận dạng giọng nói (nếu được trang bị): Nhấn nút lâu hơn khi bạn có kết nối Android Auto hoặc Carplay.

(2) Nút kết thúc cuộc gọi

(3) Micro

- Âm thanh: Để biết thông tin chi tiết, hãy tham khảo “AUDIO” trong chương này.
- Hệ thống thông tin giải trí: Thông tin chi tiết về Công nghệ không dây *Bluetooth*® rảnh tay được mô tả trong sổ tay hướng dẫn được cung cấp riêng.

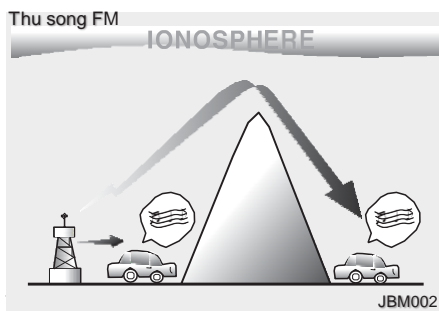
Hệ thống Radio hoạt động như thế nào



Tín hiệu radio AM và FM được phát đi từ cột phát sóng gần thành phố của bạn. Tín hiệu được căn chỉnh trên xe của bạn thu, tín hiệu được radio nhận, được xử lý và truyền đến loa.

Khi tín hiệu radio truyền đến xe mạnh, hệ thống radio trong xe bạn sẽ cho chất lượng âm thanh tốt. Tuy nhiên, khi sóng yếu, nó sẽ cho chất lượng âm thanh không tốt.

Sóng yếu do nhiều lý do: khoảng cách đài phát xa, xe bạn trong khu vực kín, do các sóng khác tốt hơn chèn, do các nhà cao tầng, cầu che khuất.

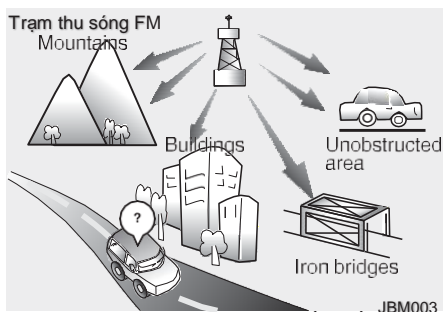


Điều này là do sóng AM được truyền đi có tần số thấp. Bước sóng radio dài, tần số thấp nó không những chỉ được truyền theo đường thẳng mà còn có thể được truyền theo đường cong. Thêm vào đó, nó có thể tự bẻ cong qua chướng ngại vật nên nó có thể cung cấp vùng phủ sóng rộng hơn.

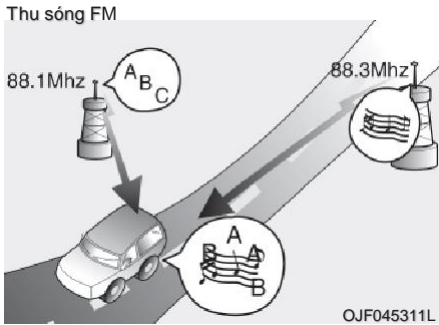
Các điều kiện sau là bình thường và không cho thấy sự cố vô tuyến:

Giảm âm: Khi mà xe của bạn càng đi xa khỏi đài phát, tín hiệu càng yếu đi nên âm thanh càng giảm. Khi có hiện tượng này, chúng tôi khuyên bạn nên chọn đài phát khác khỏe hơn.

Nhiều, rung: Tín hiệu FM yếu hoặc có vật cản lớn giữa đài phát và xe của bạn có thể làm nhiễu sóng hoặc gây tiếng ồn trong loa. Giảm âm Treble có thể làm giảm hiệu ứng này cho đến khi không còn các vật cản.



Sóng FM được phát đi với tần số cao và không thể bẻ cong khi gặp chướng ngại vật. Vì vậy, sóng FM thường bị yếu đi sau một khoảng cách ngắn từ đài phát. Mặt khác, sóng FM cũng dễ bị ảnh hưởng đến chất lượng do các nhà cao tầng, núi và các vật cản khác. Nó sẽ ảnh hưởng ngay đến chất lượng âm thanh nhiều khi làm cho bạn có cảm tưởng là hệ thống radio bị hỏng.



- Hủy nhiễu kênh: Tín hiệu radio có thể được nhận từ nhiều hướng khác nhau và có thể bị biến dạng gây ồn. Điều này có thể do tín hiệu trực tiếp hay phản hồi từ một đài phát khác, hoặc do tín hiệu của hai đài phát khác nhau có tần số gần nhau. Nếu điều này xảy ra hãy chọn đài khác cho đến khi hết.

Sử dụng điện thoại di động hoặc radio hai chiều

Khi sử dụng điện thoại di động bên trong xe, hệ thống âm thanh có thể tạo ra tiếng ồn. Điều này không có nghĩa là có gì đó không ổn với thiết bị âm thanh. Trong trường hợp này, hãy sử dụng điện thoại di động ở nơi càng xa thiết bị âm thanh càng tốt.

LƯU Ý

Khi sử dụng hệ thống thông tin liên lạc như điện thoại di động hoặc đài đặt bên trong xe, phải lắp một ăng-ten riêng biệt bên ngoài. Khi một điện thoại di động hoặc một bộ thiết bị di động được sử dụng riêng với một ăng-ten bên trong, nó có thể gây nhiễu hệ thống điện của xe và ảnh hưởng xấu đến hoạt động an toàn của xe.



CẢNH BÁO

Không sử dụng điện thoại di động khi lái xe. Dừng lại ở một vị trí an toàn để sử dụng điện thoại di động.

iPod®

iPod® là nhãn hiệu đã đăng ký của Apple Inc.

Công nghệ không dây *Bluetooth*®

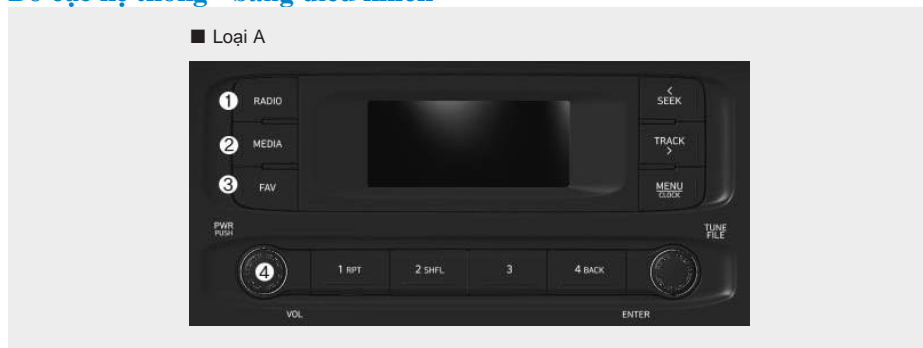
Logo và nhãn hiệu *Bluetooth*® là các nhãn hiệu đã đăng ký thuộc sở hữu của Bluetooth SIG, Inc. và bất kỳ việc sử dụng các nhãn hiệu như vậy của HYUNDAI đều phải được cấp phép. Các nhãn hiệu và tên thương mại khác thuộc các chủ sở hữu tương ứng.

Cần có điện thoại di động hỗ trợ Công nghệ không dây *Bluetooth*® để sử dụng Công nghệ không dây *Bluetooth*®.



ÂM THANH (KHÔNG CÓ MÀN HÌNH CẢM ỨNG)

Bộ cục hệ thống - bảng điều khiển



(1) Nút RADIO

- Nhấn để hiển thị cửa sổ chọn chế độ radio.
- Khi cửa sổ chọn chế độ hiển thị, hãy xoay [TUNE] để chọn chế độ mong muốn và sau đó nhấn nút.
- Khi cửa sổ Chế độ bật lên (Mode popup) không được chọn trong [MENU/CLOCK] ► **Mode popup**, nhấn [RADIO] trên bảng điều khiển để thay đổi chế độ. Mỗi lần bạn nhấn phím [RADIO] trên nút điều khiển, chế độ chuyển sang đài FM ► AM theo thứ tự.

(2) Nút MEDIA

- Phát nội dung từ thiết bị lưu trữ đa phương tiện.

(3) Nút FAV

- Trong khi nghe đài, nhấn để chuyển sang trang tiếp theo của danh sách cài sẵn.

(4) Nút NGUỒN/ Nút vặn âm lượng VOL

- Nhấn để bật hoặc tắt hệ thống.
- Xoay sang trái hoặc phải để điều chỉnh âm lượng hệ thống.

* Hình thức và cách bố trí thực tế của hệ thống có thể khác nhau tùy thuộc vào kiểu xe và thông số kỹ thuật.



(5) Nút TÌM KIẾM/BẢN NHẠC (SEEK/TRACK)

- Thay đổi đài/bản nhạc/tệp.
- Trong khi nghe đài, hãy bấm và giữ để tìm đài.
- Trong khi phát media, bấm và giữ để tua lại hoặc tua đi.

(6) Nút MENU/nút CLOCK

- Nhấn để truy cập màn hình menu cho chế độ hiện tại.
- Nhấn và giữ để truy cập màn hình cài đặt thời gian.

(7) Nút TUNE/Nút FILE/nút ENTER

- Trong khi nghe radio, hãy xoay để điều chỉnh tần số.
- Trong khi phát media, hãy chuyển sang tìm kiếm một bản nhạc/tệp.
- Trong khi tìm kiếm bằng cách xoay nút, nhấn để chọn bản nhạc/tệp hiện tại.

(8) Các nút số (1 RPT - 4 BACK)

- Trong khi nghe radio, hãy bấm để nghe một kênh radio đã lưu.
- Trong khi nghe radio, hãy bấm và giữ để lưu kênh radio hiện tại về cài đặt trước.
- Trong chế độ USB, nhấn [1 RPT] để thay đổi chế độ phát lặp lại. Nhấn phím [2 SHFL] để thay đổi chế độ phát ngẫu nhiên.
- Nhấn phím [4 BACK] để quay lại màn hình trước đó (ngoại trừ danh sách radio cài sẵn).

* Hình thức và cách bố trí thực tế của hệ thống có thể khác nhau tùy thuộc vào kiểu xe và thông số kỹ thuật.



(1) Nút AUDIO

- Nhấn để hiển thị cửa sổ chọn chế độ radio/media.
- Khi cửa sổ chọn chế độ hiển thị, hãy xoay [TUNE] để chọn chế độ mong muốn và sau đó nhấn nút.
- Khi cửa sổ Chế độ bật lên (Mode popup) không được chọn trong [MENU/CLOCK] ► **Mode popup**, nhấn [RADIO] trên bảng điều khiển để thay đổi chế độ. Mỗi lần bạn nhấn phím [AUDIO] trên nút điều khiển, chế độ chuyển sang radio ► media theo thứ tự.

(2) Nút ĐIỆN THOẠI

- Nhấn để bắt đầu kết nối điện thoại di động qua Bluetooth.
- Sau khi kết nối điện thoại Bluetooth được thực hiện, hãy bấm để truy cập menu điện thoại Bluetooth.

(3) Nút FAV

- Trong khi nghe đài, nhấn để chuyển sang trang tiếp theo của danh sách cài sẵn.

(4) Nút NGUỒN/Nút vặn âm lượng VOL

- Nhấn để bật hoặc tắt hệ thống.
- Xoay sang trái hoặc phải để điều chỉnh âm lượng hệ thống.

* Hình thức và cách bố trí thực tế của hệ thống có thể khác nhau tùy thuộc vào kiểu xe và thông số kỹ thuật.



(5) Nút TÌM KIẾM/ BẮN NHẠC (SEEK/ TRACK)

- Thay đổi đài/bản nhạc/tệp.
- Trong khi nghe đài, hãy bấm và giữ để tìm đài.
- Trong khi phát phương tiện, hãy bấm và giữ để tua lại hoặc tua đi nhanh (ngoại trừ chế độ âm thanh Bluetooth).

(6) Nút MENU/nút CLOCK

- Nhấn để truy cập màn hình menu cho chế độ hiện tại.
- Nhấn và giữ để truy cập màn hình cài đặt thời gian.

(7) Nút TUNE/Nút FILE/nút ENTER

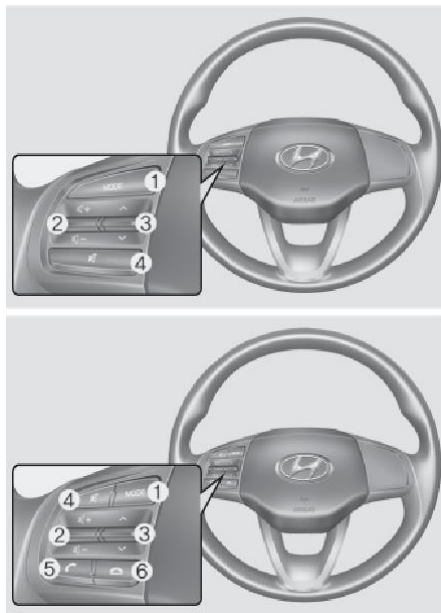
- Trong khi nghe radio, hãy xoay để điều chỉnh tần số.
- Trong khi phát phương tiện, hãy chuyển sang tìm kiếm bản nhạc/tệp (ngoại trừ chế độ âm thanh Bluetooth).
- Trong khi tìm kiếm bằng cách xoay nút, nhấn để chọn bản nhạc/tệp hiện tại (ngoại trừ chế độ âm thanh Bluetooth).

(8) Các nút số (1 RPT - 4 BACK)

- Trong khi nghe radio, hãy bấm để nghe một kênh radio đã lưu.
- Trong khi nghe radio, hãy bấm và giữ để lưu kênh radio hiện tại về cài đặt trước.
- Trong chế độ âm thanh USB/Bluetooth, nhấn [1 RPT] để thay đổi chế độ phát lặp lại. Nhấn phím [2 SHFL] để thay đổi chế độ phát ngẫu nhiên.
- Nhấn phím [4 BACK] để quay lại màn hình trước đó (ngoại trừ danh sách radio cài sẵn).

* Hình thức và cách bố trí thực tế của hệ thống có thể khác nhau tùy thuộc vào kiểu xe và thông số kỹ thuật.

Bố trí hệ thống - điều khiển trên vô lăng



(mô hình được trang bị Bluetooth®)

* Hình thức và cách bố trí thực tế của hệ thống có thể khác nhau tùy thuộc vào kiểu xe và thông số kỹ thuật.

(1) Nút MODE (CHẾ ĐỘ)

- Nhấn để chuyển đổi giữa các chế độ radio và media.
- Nhấn và giữ để bật hoặc tắt hệ thống.

(2) Nút âm lượng

- Đẩy lên hoặc xuống để điều chỉnh âm lượng.

(3) Nút lên/xuống

- Thay đổi đài/bản nhạc/tệp.
- Trong khi nghe radio, nhấn để nghe đài radio đã lưu trước đó/tiếp theo.
- Trong khi nghe đài, hãy nhấn và giữ để tìm đài.
- Trong khi phát phương tiện, hãy nhấn và giữ để tua lại hoặc tua đi (ngoại trừ chế độ âm thanh Bluetooth *).

* : nếu được trang bị

(4) Nút TẮT TIẾNG

- Nhấn để tắt tiếng hoặc bật tiếng hệ thống.
- Trong khi gọi, bấm để tắt hoặc mở micro.
- Trong khi phát media, nhấn để tạm dừng hoặc tiếp tục phát lại. (nếu được trang bị)

(5) Nút Gọi/ Trả lời (nếu được trang bị)

- Nhấn để bắt đầu kết nối điện thoại di động qua Bluetooth.
- Sau khi kết nối điện thoại Bluetooth được thực hiện, hãy bấm để truy cập nhật ký cuộc gọi của bạn. Bấm và giữ để quay số điện thoại gần đây nhất. Khi có cuộc gọi đến, bấm để trả lời cuộc gọi.
- Trong khi gọi, bấm để chuyển giữa cuộc gọi hiện thời và cuộc gọi đã giữ. Nhấn và giữ để chuyển cuộc gọi giữa hệ thống và điện thoại di động.

(6) Nút kết thúc cuộc gọi (nếu được trang bị)

Nút này sẽ kết thúc cuộc gọi khi bạn đang trong cuộc gọi.



CẢNH BÁO - Về lái xe

- Không vận hành hệ thống khi lái xe. Mất tập trung khi lái xe có thể dẫn đến mất khả năng điều khiển phương tiện, có khả năng dẫn đến tai nạn, thương tích nặng hoặc tử vong. Trách nhiệm chính của người lái xe là vận hành xe an toàn và hợp pháp, và bất kỳ thiết bị cầm tay, thiết bị hoặc hệ thống xe nào làm chuyển hướng sự chú ý của người lái xe khỏi trách nhiệm này sẽ không bao giờ được sử dụng trong quá trình vận hành xe.
- Tránh xem màn hình khi lái xe. Mất tập trung khi lái xe có thể dẫn đến tai nạn giao thông. Hãy dừng xe ở vị trí an toàn trước khi sử dụng các chức năng yêu cầu nhiều thao tác.
- Dừng xe trước khi sử dụng điện thoại di động. Sử dụng điện thoại di động khi lái xe có thể dẫn đến tai nạn giao thông. Nếu cần, hãy sử dụng tính năng Tai nghe Bluetooth để thực hiện cuộc gọi và thực hiện cuộc gọi càng ngắn càng tốt.
- Giữ âm lượng đủ nhỏ để nghe được âm thanh bên ngoài. Lái xe mà không có khả năng nghe thấy âm thanh bên ngoài có thể dẫn đến tai nạn giao thông. Nghe âm lượng lớn trong thời gian dài có thể gây hại cho thính giác.



CẢNH BÁO

- Về xử lý hệ thống

- Không tháo rời hoặc sửa đổi hệ thống. Làm như vậy có thể dẫn đến tai nạn, hỏa hoạn hoặc điện giật.
- Không để chất lỏng hoặc chất lạ rơi vào hệ thống. Chất lỏng hoặc các chất lạ có thể gây ra khói độc, hỏa hoạn hoặc trục trặc hệ thống.
- Ngừng sử dụng hệ thống nếu nó hoạt động sai, chẳng hạn như không có âm thanh hoặc không hiển thị. Nếu bạn tiếp tục sử dụng hệ thống khi nó đang hoạt động kém, nó có thể dẫn đến hỏa hoạn, điện giật hoặc hỏng hệ thống.
- Không chạm vào ăng-ten khi có sấm hoặc sét vì hành động như vậy có thể gây điện giật.

LƯU Ý

Nhà sản xuất: HYUNDAI MOBIS Co., Ltd.

203, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul, 06141, Hàn Quốc

ĐT: +82-31-260-2707



Thông tin

- Về vận hành hệ thống

- Sử dụng hệ thống với động cơ đang chạy. Sử dụng hệ thống trong một thời gian dài khi động cơ ngừng hoạt động có thể gây cạn ắc quy.
- Không cài đặt các sản phẩm chưa được phê duyệt. Việc sử dụng các sản phẩm chưa được phê duyệt có thể gây ra lỗi khi sử dụng hệ thống. Các lỗi hệ thống gây ra bởi các sản phẩm không được phê duyệt trong máy không nằm trong phạm vi bảo hành.



Thông tin

- Về xử lý hệ thống

- Không tác dụng lực quá mạnh lên hệ thống. Áp lực quá lớn lên màn hình có thể làm hỏng màn hình LCD hoặc màn hình cảm ứng.
- Khi lau màn hình hoặc bảng nút, hãy đảm bảo dừng động cơ và sử dụng vải mềm, khô. Lau màn hình hoặc các nút bằng vải thô hoặc sử dụng dung môi (cồn, benzen, chất pha loãng sơn, v.v.) có thể làm xước hoặc làm hỏng bề mặt về mặt hóa học.
- Nếu bạn gắn một loại khí tươi dạng lỏng vào cửa gió của quạt, bề mặt của cửa gió có thể bị biến dạng do không khí chảy trôi.
- Nếu bạn muốn thay đổi vị trí của thiết bị đã lắp đặt, vui lòng hỏi nơi mua hàng hoặc trung tâm bảo trì dịch vụ của bạn. Cần phải có chuyên môn kỹ thuật để lắp đặt hoặc tháo rời thiết bị.

LƯU Ý

- Nếu bạn gặp bất kỳ sự cố nào với hệ thống, hãy liên hệ với nơi mua hàng hoặc đại lý của bạn.
- Đặt hệ thống thông tin giải trí trong môi trường điện từ có thể gây ra nhiễu.

Bật hoặc tắt hệ thống

Để bật hệ thống, hãy khởi động chương trình.

- Nếu bạn không muốn sử dụng hệ thống khi đang lái xe, bạn có thể tắt hệ thống bằng cách nhấn [POWER] trên bảng điều khiển. Để sử dụng lại hệ thống, hãy nhấn [POWER] một lần nữa.

Sau khi bạn tắt động cơ, hệ thống sẽ tự động tắt sau một lúc hoặc ngay khi bạn mở cửa tài xế.

- Tùy thuộc vào kiểu xe hoặc thông số kỹ thuật, hệ thống có thể tắt ngay sau khi bạn tắt động cơ.
- Khi bạn bật lại hệ thống, chế độ trước đó và các cài đặt sẽ vẫn còn nguyên.



CẢNH BÁO

- Một số chức năng có thể bị tắt vì lý do an toàn khi xe đang di chuyển. Chúng chỉ hoạt động khi xe dừng lại. Hãy đỗ xe ở một vị trí an toàn trước khi sử dụng chúng.
- Ngừng sử dụng hệ thống nếu nó hoạt động sai, chẳng hạn như không có âm thanh phát ra hoặc hiển thị. Nếu bạn tiếp tục sử dụng hệ thống khi nó đang hoạt động kém, nó có thể dẫn đến hỏa hoạn, điện giật hoặc hỏng hệ thống.



Thông tin

Bạn có thể bật hệ thống khi công tắc khóa điện được đặt ở vị trí “ACC” hoặc “ON”. Sử dụng hệ thống trong khoảng thời gian hết hạn mà động cơ không hoạt động sẽ làm tiêu hao pin. Nếu bạn có kế hoạch sử dụng hệ thống trong một thời gian dài, hãy khởi động động cơ.

Bật hoặc tắt màn hình

Để tránh bị chói, bạn có thể tắt màn hình. Chỉ có thể tắt màn hình khi hệ thống đang bật.

1. Trên bảng điều khiển, nhấn nút [MENU/CLOCK].
2. Khi cửa sổ lựa chọn tùy chọn hiển thị, hãy chuyển [TUNE] để chọn **Display off**, và sau đó nhấn nút.
 - Để bật lại màn hình, hãy nhấn bất kỳ nút nào trong bảng điều khiển.

Làm quen với các thao tác cơ bản

Bạn có thể chọn một mục hoặc điều chỉnh cài đặt bằng cách sử dụng các nút số và nút [TUNE] trên bảng điều khiển.

Chọn một mục

Các mục được đánh số

Nhấn nút số tương ứng.



Các mục không số

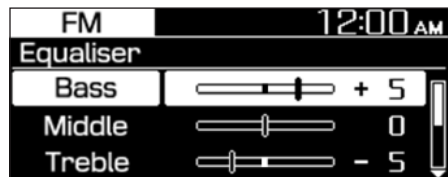
Xoay nút [TUNE] để chọn mục mong muốn, rồi bấm nút.



Điều chỉnh các thiết lập

Xoay nút [TUNE] để điều chỉnh giá trị, rồi nhấn nút để lưu các thay đổi.

Xoay nút [TUNE] ở bên phải để tăng giá trị và xoay [TUNE] bên trái để giảm giá trị.



RADIO

Bật đài

1. Trên bảng điều khiển, nhấn nút [RADIO]/[AUDIO].
2. Khi cửa sổ chọn chế độ hiển thị, hãy xoay [TUNE] để chọn chế độ radio mong muốn và sau đó nhấn nút.

Chế độ FM/AM



- (1) Chế độ radio hiện tại
- (2) Thông tin đài phát thanh
- (3) Danh sách đặt trước

Nhấn phím [MENU/CLOCK] trên bảng điều khiển để truy cập các tùy chọn menu sau:

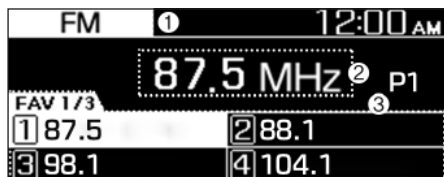
- **Autostore:** Lưu các kênh radio vào danh sách đặt trước.
- **Scan:** Hệ thống tìm kiếm các đài phát thanh có tín hiệu radio mạnh và phát mỗi đài phát thanh trong khoảng năm giây.
- **Cài đặt âm thanh (Sound settings)**
Bạn có thể thay đổi cài đặt liên quan đến âm thanh, chẳng hạn như vị trí nơi âm thanh sẽ tập trung và mức đầu ra cho từng phạm vi.
 - **Vị trí (Position):** Chọn một vị trí mà âm thanh sẽ tập trung trong xe. Lựa chọn **Fader** hoặc là **Balance**, xoay núm [TUNE] để chọn vị trí xác định, sau đó bấm nút. Để đặt âm thanh làm trung tâm trong xe, hãy chọn **Trung tâm (Centre)**.

- **Equaliser (Bộ chỉnh âm)** Điều chỉnh mức đầu ra cho từng chế độ âm thanh.
- **Speed dependent vol. (Âm lượng phụ thuộc tốc độ):** Đặt âm lượng được điều chỉnh tự động theo tốc độ lái xe của bạn. (nếu được trang bị)

LƯU Ý

- Tùy thuộc vào kiểu xe hoặc thông số kỹ thuật, các tùy chọn khả dụng có thể khác nhau.
- Tùy thuộc vào thông số kỹ thuật của hệ thống hoặc phụ kiện được áp dụng cho xe của bạn, các tùy chọn khả dụng có thể khác nhau.
- **Chế độ bật lên:** Đặt thành cửa sổ chọn chế độ hiển thị khi nút [RADIO]/[AUDIO] được nhấn trên bảng điều khiển.
- **Ngày/Thời gian:** Bạn có thể thay đổi ngày và giờ hiển thị trên màn hình hệ thống.
 - **Đặt ngày:** Đặt ngày để hiển thị trên màn hình hệ thống.
 - **Cài đặt thời gian:** Đặt thời gian hiển thị trên màn hình hệ thống.
 - **Định dạng thời gian:** Chọn để hiển thị thời gian ở định dạng 12 giờ hoặc 24 giờ.
 - **Display (Tắt nguồn):** Đặt để hiển thị đồng hồ khi nguồn hệ thống tắt.
- **Ngôn ngữ:** Bạn có thể thay đổi ngôn ngữ hiển thị.

Chế độ FM/AM (Với RDS)



- (1) Chế độ radio hiện tại
- (2) Thông tin đài phát thanh
- (3) Danh sách đặt trước

Nhấn nút [MENU/CLOCK] trên bảng điều khiển để truy cập các tùy chọn menu sau:

- **Thông báo giao thông:** Kích hoạt hoặc hủy kích hoạt thông báo giao thông. Các thông báo và chương trình sẽ được nhận một cách tự động nếu có.
- **Autostore:** Lưu các kênh radio vào danh sách đặt trước.
- **Scan:** Hệ thống tìm kiếm các đài phát có tín hiệu radio mạnh và phát từng tùy chọn trong khoảng năm giây.
- **Cài đặt âm thanh** Bạn có thể thay đổi cài đặt liên quan đến âm thanh, chẳng hạn như vị trí nơi âm thanh sẽ tập trung và mức đầu ra cho từng phạm vi.
 - **Vị trí :** Chọn một vị trí mà âm thanh sẽ tập trung trong xe. Lựa chọn **Fader** hoặc **Balance**, xoay [TUNE] để chọn vị trí xác định, sau đó bấm nút. Để đặt âm thanh làm trung tâm trong xe, hãy chọn **Centre (Trung tâm)**.

- **Bộ chỉnh âm (Tần):** Điều chỉnh mức đầu ra cho từng chế độ âm thanh.
- **Vôn phụ thuộc tốc độ:** Đặt âm lượng được điều chỉnh tự động theo tốc độ lái xe của bạn. (nếu được trang bị)

LƯU Ý

- **Tùy thuộc vào kiểu xe hoặc thông số kỹ thuật, các tùy chọn khả dụng có thể khác nhau.**
- **Tùy thuộc vào thông số kỹ thuật của hệ thống hoặc phụ kiện được áp dụng cho xe của bạn, các tùy chọn khả dụng có thể khác nhau.**
- **Chế độ bật lên:** Thiết lập cửa sổ chọn chế độ hiển thị khi [RADIO]/[AUDIO] được nhấn trên bảng điều khiển.
- **Ngày/Thời gian:** Bạn có thể thay đổi ngày và giờ hiển thị trên màn hình hệ thống.
 - **Đặt ngày:** Đặt ngày để hiển thị trên màn hình hệ thống.
 - **Cài đặt thời gian:** Đặt thời gian hiển thị trên màn hình hệ thống.
 - **Định dạng thời gian:** Chọn để hiển thị thời gian ở định dạng 12 giờ hoặc 24 giờ.
 - **Display (Tắt nguồn):** Đặt để bật đồng hồ khi nguồn hệ thống tắt.
- **Ngôn ngữ:** Bạn có thể thay đổi ngôn ngữ hiển thị.

Thay đổi chế độ radio

1. Trên bảng điều khiển, nhấn nút **[RADIO]/[AUDIO]**.
2. Khi cửa sổ chọn chế độ hiển thị, hãy xoay **[TUNE]** để chọn chế độ radio mong muốn và sau đó nhấn nút.
 - Mỗi lần bạn nhấn phím **[MODE]** trên vô lăng, chế độ radio chuyển sang FM ► AM theo thứ tự.

LƯU Ý

Khi cửa sổ bật lên Chế độ (Mode popup) không được chọn trong **[MENU/CLOCK]** ► **Mode popup**, nhấn nút **[RADIO]/[AUDIO]** trên bảng điều khiển để thay đổi chế độ radio.

Mỗi lần bạn nhấn nút **[RADIO]/[AUDIO]** trên bảng điều khiển, chế độ radio sẽ chuyển sang FM ► AM theo thứ tự.

Quét các đài radio khả dụng

Bạn có thể nghe từng đài phát thanh trong vài giây để kiểm tra khả năng tiếp nhận và chọn đài phát bạn muốn.

1. Từ màn hình radio, nhấn **[MENU/CLOCK]** trên bảng điều khiển.
2. Khi cửa sổ lựa chọn tùy chọn hiển thị, hãy chuyển **[TUNE]** để chọn **Scan**, và sau đó nhấn nút.
 - Hệ thống tìm kiếm các đài phát thanh có tín hiệu radio mạnh và phát mỗi đài phát thanh trong khoảng năm giây.
3. Khi bạn tìm thấy đài phát thanh mình muốn nghe, hãy nhấn nút **[TUNE]**.
 - Bạn có thể tiếp tục nghe đài đã chọn.

Tìm kiếm các đài phát thanh

Để tìm kiếm kênh radio khả dụng trước đó hoặc tiếp theo, hãy bấm nút **[<SEEK]/[TRACK>]** trên bảng điều khiển.

- Bạn cũng có thể nhấn và giữ NÚT **[<SEEK]/[TRACK>]** để tìm kiếm tần số nhanh chóng. Khi bạn nhả nút, đài radio có tín hiệu mạnh sẽ tự động được chọn.

Nếu bạn biết tần số chính xác của kênh radio bạn muốn nghe, hãy chuyển **[TUNE]** trên bảng điều khiển để thay đổi tần số.

Lưu các đài phát thanh

Bạn có thể lưu các đài phát thanh yêu thích của mình và nghe chúng bằng cách chọn chúng từ danh sách cài sẵn.

lưu đài phát thanh hiện tại

Trong khi nghe radio, hãy nhấn và giữ nút số bạn muốn trên Bảng điều khiển

- Đài radio bạn đang nghe sẽ được thêm vào số đã chọn.
- Để lưu trang tiếp theo của danh sách đã thiết lập trước, hãy nhấn vào nút [FAV].

LƯU Ý

- **Bạn có thể lưu tới 12 đài phát thanh ở mỗi chế độ.**
- **Nếu một kênh đã được lưu vào số đặt trước đã chọn, kênh đó sẽ được thay thế bằng kênh bạn đang nghe.**

Sử dụng chức năng lưu tự động

Bạn có thể tìm kiếm các đài phát thanh trong khu vực của bạn nơi có tín hiệu mạnh. Kết quả tìm kiếm của bạn có thể được tự động lưu vào danh sách đặt trước.

1. Từ màn hình radio, nhấn [MENU/CLOCK] trên bảng điều khiển.
2. Khi cửa sổ lựa chọn tùy chọn hiển thị, hãy chuyển [TUNE] để chọn **Autostore**, và sau đó nhấn nút.

Nghe các đài radio đã lưu

Chế độ FM/AM

1. Xác nhận số đặt trước cho đài radio bạn muốn nghe.
 - Để xem trang tiếp theo của danh sách đặt trước, hãy bấm nút [FAV].
2. Trên bảng điều khiển, nhấn nút số đã xác định.
 - Ngoài ra, Đẩy cần Lên/Xuống trên vô lăng để chuyển đài.

MEDIA PLAYER

Sử dụng trình phát media

Bạn có thể phát nhạc được lưu trữ trong các thiết bị lưu trữ đa phương tiện, chẳng hạn như thiết bị lưu trữ USB, điện thoại thông minh.

1. Kết nối thiết bị với cổng USB trên xe của bạn.
 - Việc phát lại có thể bắt đầu ngay lập tức tùy thuộc vào thiết bị mà bạn kết nối với hệ thống.
2. Trên bảng điều khiển, nhấn nút [MEDIA]/[AUDIO].
3. Khi cửa sổ chọn chế độ hiển thị, hãy xoay [TUNE] để chọn chế độ mong muốn và sau đó nhấn nút.

LƯU Ý

- Để khởi động trình phát media, nhấn nút [MEDIA]/[AUDIO] trên bảng điều khiển.
- Bạn cũng có thể thay đổi chế độ bằng cách nhấn nút [MODE] trên vô lăng.
- Đảm bảo kết nối hoặc ngắt kết nối các thiết bị USB bên ngoài khi đã tắt nguồn hệ thống.
- Khi cửa sổ bật lên Chế độ không được chọn trong [MENU/CLOCK] ► Mode popup, nhấn nút [AUDIO] trên bảng điều khiển để thay đổi trình phát media. Mỗi lần bạn nhấn nút [AUDIO] trên bảng điều khiển, chế độ media sẽ chuyển sang USB ► Bluetooth audio* theo thứ tự.
- Tùy thuộc vào kiểu xe và thông số kỹ thuật, các nút có sẵn hoặc hình thức và cách bố trí cổng USB trên xe của bạn có thể khác nhau.

- Không kết nối điện thoại thông minh hoặc thiết bị MP3 với hệ thống qua nhiều phương thức như USB và Bluetooth đồng thời. Làm như vậy có thể gây ra tiếng ồn bị méo hoặc trục trặc hệ thống.
- Khi cả chức năng bộ chỉnh âm của thiết bị được kết nối và cài đặt Âm của hệ thống đều được kích hoạt, các hiệu ứng có thể xen kẽ lẫn nhau và có thể dẫn đến suy giảm hoặc biến dạng âm thanh. Hủy kích hoạt chức năng cân bằng của chức năng tắt nếu có thể.

* : nếu được trang bị

Sử dụng chế độ USB

Bạn có thể phát các tập tin media được lưu trữ trong các thiết bị di động, chẳng hạn như thiết bị định dạng USB và máy nghe nhạc MP3. Kiểm tra các thiết bị lưu trữ USB tương thích và thông số kỹ thuật của tệp trước khi sử dụng chế độ USB.

Kết nối thiết bị USB của bạn với cổng USB trên xe.

- Phát lại bắt đầu ngay lập tức.
- Nhấn nút [MEDIA]/[AUDIO] trên bảng điều khiển để hiển thị cửa sổ chọn chế độ, hãy xoay [TUNE] để chọn USB và sau đó nhấn nút.



- (1) Số tệp hiện tại và tổng số tệp
- (2) Thời gian phát lại
- (3) Thông tin về bài hát đang phát

Nhấn phím [MENU/CLOCK] trên bảng điều khiển để truy cập các tùy chọn menu sau:

- **Danh sách:** Truy cập danh sách tệp.
- **Danh sách thư mục:** Truy cập danh sách thư mục.
- **Thông tin:** Hiển thị thông tin về bài hát đang phát.
- **Cài đặt âm thanh** Bạn có thể thay đổi cài đặt liên quan đến âm thanh, chẳng hạn như vị trí nơi âm thanh sẽ tập trung và mức đầu ra cho từng phạm vi.
 - **Vị trí:** Chọn một vị trí mà âm thanh sẽ tập trung trong xe. Lựa chọn **Phai dần (Fader)** hoặc là **Balance**, xoay núm [TUNE] để chọn vị trí xác định, sau đó bấm nút. Để đặt âm thanh làm trung tâm trong xe, hãy chọn **Centre (Trung tâm)**.
 - **Bộ chỉnh âm (Tần):** Điều chỉnh mức đầu ra cho từng chế độ âm thanh.
 - **Âm lượng phụ thuộc tốc độ (Speed dependent vol.):** Đặt âm lượng được điều chỉnh tự động theo tốc độ lái xe của bạn. (nếu được trang bị)

LƯU Ý

- Tùy thuộc vào kiểu xe hoặc thông số kỹ thuật, các tùy chọn khả dụng có thể khác nhau.
- Tùy thuộc vào thông số kỹ thuật của hệ thống hoặc phụ kiện được áp dụng cho xe của bạn, các tùy chọn khả dụng có thể khác nhau.

- **Thông tin bài hát (Media Display):** Chọn thông tin chẳng hạn như **Folder/File** hoặc **Nghệ sĩ/Tiêu đề/Album** để tắt khi phát các tập tin MP3.
- **Mode popup:** Đặt thành cửa sổ chọn chế độ hiển thị khi [MEDIA]/[AUDIO] được nhấn trên bảng điều khiển.
- **Ngày/Thời gian:** Bạn có thể thay đổi ngày và giờ hiển thị trên màn hình hệ thống.
 - **Đặt ngày:** Đặt ngày để hiển thị trên màn hình hệ thống.
 - **Cài đặt thời gian:** Đặt thời gian hiển thị trên màn hình hệ thống.
 - **Định dạng thời gian:** Chọn để hiển thị thời gian ở định dạng 12 giờ hoặc 24 giờ.
 - **Display (Tắt nguồn):** Đặt để bật đồng hồ khi nguồn hệ thống tắt.
- **Ngôn ngữ:** Bạn có thể thay đổi ngôn ngữ hiển thị.

Tua lại/Chuyển tiếp nhanh

Trên bảng điều khiển, nhấn và giữ nút [<SEEK]/nút [TRACK>].

- Bạn cũng có thể đẩy và giữ cần gạt Lên/xuống trên vô lăng.

Khởi động lại quá trình phát lại hiện tại Trên bảng điều khiển sau khi bài hát đã phát trong 2 giây, hãy nhấn nút [**<SEEK**]

- Bạn cũng có thể gạt Cần lên trên vô lăng.

Phát bài hát trước đó hoặc tiếp theo

Để phát bài hát trước trên bảng điều khiển trong vòng 2 giây đầu tiên của bài hát hiện tại, hãy nhấn nút [**<SEEK**]. Để phát bài hát tiếp theo, hãy bấm [**TRACK>**] trên bảng điều khiển.

- Nếu hơn 2 giây phát lại đã trôi qua, hãy nhấn [**<SEEK**] trên bảng điều khiển hai lần để phát bài hát trước đó.
- Bạn cũng có thể đẩy lên/xuống trên vô lăng.

LƯU Ý

Nhấn nút [**MENU**] trên bảng điều khiển để hiển thị cửa sổ chọn chế độ, xoay núm [**TUNE**] để tìm bài hát mong muốn và nhấn nút để phát tập tin.

Phát lặp lại

Trên bảng điều khiển, nhấn nút [**1 RPT**]. Chế độ chơi lặp lại thay đổi mỗi khi bạn nhấn. Biểu tượng chế độ tương ứng sẽ được hiển thị trên màn hình.

Phát theo thứ tự ngẫu nhiên

Trên bảng điều khiển, nhấn nút [**2 SHFL**]. Chế độ phát ngẫu nhiên được kích hoạt hoặc tắt mỗi khi bạn nhấn vào nó. Khi bạn kích hoạt chế độ trộn bài, biểu tượng chế độ tương ứng sẽ được hiển thị trên màn hình.

LƯU Ý

Tùy thuộc vào thiết bị Bluetooth được kết nối hoặc điện thoại di động, các tính năng RPT & SHFL có thể không được hỗ trợ.

Tìm kiếm thư mục

1. Trên bảng điều khiển, nhấn nút [**MENU/CLOCK**].
2. Khi cửa sổ lựa chọn tùy chọn hiển thị, hãy chuyển [**TUNE**] để chọn **Danh sách thư mục** và sau đó nhấn nút.
3. Điều hướng đến thư mục mong muốn trong **Danh sách thư mục** và sau đó nhấn nút [**TUNE**].
 - Bài hát đầu tiên trong thư mục đã chọn sẽ được phát.



Thông tin

- **Khởi động động cơ xe của bạn trước khi kết nối thiết bị USB với hệ thống của bạn.** Khởi động động cơ bằng thiết bị USB được kết nối với hệ thống có thể làm hỏng thiết bị USB.
- **Cẩn thận với tĩnh điện khi kết nối hoặc ngắt kết nối thiết bị USB.** Sự phóng điện tĩnh có thể gây ra sự cố hệ thống.
- **Cẩn thận không để cơ thể hoặc các vật dụng bên ngoài tiếp xúc với cổng USB.** Làm như vậy có thể gây ra tai nạn hoặc trục trặc hệ thống.
- **Không kết nối và ngắt kết nối USB liên tục trong thời gian ngắn.** Làm như vậy có thể gây ra lỗi trong thiết bị hoặc trục trặc hệ thống.
- **Không sử dụng thiết bị USB cho các mục đích khác ngoài việc phát tệp.** Sử dụng các phụ kiện USB để sạc hoặc làm nóng có thể gây ra hiệu suất kém hoặc trục trặc hệ thống.

LƯU Ý

- Khi kết nối thiết bị lưu trữ USB, không sử dụng cáp mở rộng. Kết nối trực tiếp với cổng USB. Nếu bạn sử dụng bộ chia USB hoặc cáp mở rộng, thiết bị này có thể không được nhận dạng.
- Cắm hoàn toàn đầu nối USB vào cổng USB. Nếu không làm như vậy có thể gây ra lỗi tiếp xúc.
- Khi bạn ngắt kết nối thiết bị lưu trữ USB, tiếng ồn bị méo có thể xảy ra.
- Hệ thống chỉ có thể phát các tệp được mã hóa ở định dạng chuẩn.
- Các loại cổng USB sau có thể không được nhận dạng hoặc hoạt động bình thường:
 - Máy nghe nhạc MP3 được mã hóa
 - Thiết bị USB không được nhận dạng là đĩa có thể tháo rời
- Thiết bị USB có thể không được cung cấp tùy thuộc vào điều kiện của nó.
- Một số thiết bị USB có thể tương thích với hệ thống của bạn.
- Tùy thuộc vào loại thiết bị USB, dung lượng hoặc định dạng tệp, thời gian nhận dạng USB có thể lâu hơn.
- Phát lại hình ảnh và video không được hỗ trợ.

BLUETOOTH (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Kết nối thiết bị Bluetooth

Bluetooth là công nghệ mạng không dây tầm ngắn. Qua Bluetooth, bạn có thể kết nối không dây các thiết bị di động gần đó để gửi và nhận dữ liệu giữa các thiết bị được kết nối. Điều này cho phép bạn sử dụng thiết bị của mình một cách hiệu quả.

Để sử dụng Bluetooth, trước tiên bạn phải kết nối thiết bị hỗ trợ Bluetooth với hệ thống của mình, chẳng hạn như điện thoại di động hoặc máy nghe nhạc MP3. Đảm bảo rằng thiết bị bạn muốn kết nối hỗ trợ Bluetooth.



CẢNH BÁO

Hãy đỗ xe ở một vị trí an toàn trước khi kết nối các thiết bị Bluetooth. Lái xe mất tập trung có thể gây ra tai nạn giao thông và dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

LƯU Ý

- Trên hệ thống của mình, bạn chỉ có thể sử dụng các tính năng Âm thanh và Rảnh tay Bluetooth. Kết nối thiết bị bảo mật hỗ trợ cả hai tính năng.
- Một số thiết bị Bluetooth có thể gây ra trục trặc cho hệ thống thông tin hoặc tạo ra tiếng ồn. Trong trường hợp này, việc cất giữ thiết bị ở một vị trí khác có thể giải quyết được sự cố.
- Tùy thuộc vào thiết bị Bluetooth được kết nối hoặc điện thoại di động, một số chức năng có thể không được hỗ trợ.
- Nếu hệ thống không ổn định do lỗi truyền thông tin giữa xe-thiết bị Bluetooth, hãy xóa các thiết bị đã ghép nối và kết nối lại các thiết bị Bluetooth.

- Nếu kết nối Bluetooth không ổn định, hãy làm theo các bước sau để thử lại.
 1. Tắt Bluetooth và kích hoạt lại nó trên thiết bị. Sau đó, kết nối lại thiết bị.
 2. Tắt và bật thiết bị. Sau đó, kết nối lại nó.
 3. Tháo pin khỏi thiết bị và lắp lại. Sau đó, bật thiết bị và kết nối lại.
 4. Hủy đăng ký kết nối Bluetooth trên cả hệ thống và thiết bị, sau đó đăng ký lại và kết nối chúng.
- Kết nối Bluetooth không khả dụng khi chức năng Bluetooth của thiết bị tắt. Đảm bảo bật chức năng Bluetooth của thiết bị.

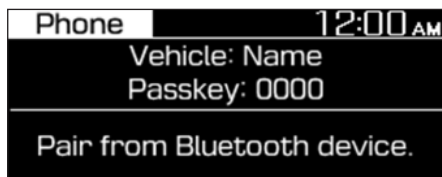
Ghép nối thiết bị với hệ thống của bạn

Đối với kết nối Bluetooth, trước tiên hãy ghép nối thiết bị của bạn với hệ thống của bạn để thêm vào

vào danh sách các thiết bị Bluetooth của hệ thống. Bạn có thể đăng ký tối đa năm thiết bị.

1. Từ bảng điều khiển, nhấn nút **[ĐIỆN THOẠI]**, rồi chọn **Cài đặt điện thoại**
 - ▶ **Thêm thiết bị mới.**
 - Nếu bạn đang ghép nối một thiết bị với hệ thống của mình lần đầu tiên, bạn cũng có thể nhấn nút Gọi/Trả lời trên vô lăng.

2. Trên thiết bị Bluetooth bạn muốn kết nối, hãy kích hoạt Bluetooth, tìm kiếm hệ thống của xe, sau đó chọn hệ thống đó.
 - Kiểm tra tên Bluetooth của hệ thống, được hiển thị trong cửa sổ bật lên đăng ký mới trên màn hình hệ thống.



3. Nhập hoặc xác nhận mã xác nhận để xác nhận kết nối.
 - Nếu màn hình nhập mã khóa được hiển thị trên màn hình hỗ trợ Bluetooth, hãy nhập mã khóa '0000' được hiển thị trên màn hình hệ thống.
 - Nếu mã khóa 6 chữ số được bật trên màn hình thiết bị Bluetooth, hãy đảm bảo rằng mã khóa Bluetooth hiển thị trên thiết bị Bluetooth giống với mã khóa trên màn hình hệ thống và xác nhận kết nối từ thiết bị.

LƯU Ý

- Hình ảnh màn hình trong sách hướng dẫn này là một ví dụ. Kiểm tra màn hình hệ thống của bạn để biết chính xác tên phương tiện và tên thiết bị Bluetooth.
- Mật khẩu mặc định là '0000'.
- Có thể mất một lúc để hệ thống kết nối với thiết bị sau khi bạn cho phép hệ thống truy cập vào thiết bị. Khi kết nối được thực hiện, biểu tượng trạng thái Bluetooth sẽ xuất hiện ở đầu màn hình.

- Bạn có thể thay đổi cài đặt quyền thông qua menu cài đặt Bluetooth của điện thoại di động. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo hướng dẫn sử dụng điện thoại di động của bạn.
- Để đăng ký một thiết bị mới, hãy lặp lại các bước từ 1 đến 3.
- Nếu bạn sử dụng chức năng kết nối Bluetooth tự động, một cuộc gọi có thể được chuyển sang Rảnh tay của xe khi bạn đang nghe điện thoại gần xe trong khi động cơ của xe đang nổ máy. Nếu bạn không muốn hệ thống tự động kết nối với thiết bị, hãy tắt Bluetooth trên thiết bị của bạn.
- Khi một thiết bị được kết nối với hệ thống qua Bluetooth, pin của thiết bị có thể hết nhanh hơn.

Kết nối thiết bị đã ghép nối

Để sử dụng thiết bị Bluetooth trên hệ thống của bạn, hãy kết nối thiết bị đã ghép nối với hệ thống. Hệ thống của bạn chỉ có thể kết nối với một thiết bị tại một thời điểm.

- 1 Từ bảng điều khiển, nhấn [ĐIỆN THOẠI], rồi chọn **Cài đặt điện thoại**
▶ **Các thiết bị được ghép nối.**
 - Nếu không có thiết bị được kết nối, hãy nhấn nút Gọi/Trả lời trên vô lăng.
- 2 Xoay [TUNE] để chọn thiết bị cần kết nối, rồi nhấn nút.
 - Nếu một thiết bị khác đã được kết nối với hệ thống của bạn, hãy ngắt kết nối thiết bị đó. Chọn kết nối đã kết nối để ngắt kết nối.

LƯU Ý

- Nếu kết nối kết thúc do thiết bị nằm ngoài phạm vi kết nối hoặc xảy ra lỗi thiết bị, kết nối sẽ tự động được khôi phục khi thiết bị vào phạm vi kết nối hoặc khi lỗi được xóa.
- Tùy thuộc vào mức độ ưu tiên kết nối tự động, kết nối với thiết bị có thể mất thời gian.

Ngắt kết nối thiết bị

Nếu bạn muốn ngừng sử dụng thiết bị Bluetooth hoặc kết nối thiết bị khác, hãy ngắt kết nối thiết bị hiện đang kết nối của bạn.

- 1 Từ bảng điều khiển, nhấn [ĐIỆN THOẠI], rồi chọn **Cài đặt điện thoại**
▶ **Các thiết bị được ghép nối.**
- 2 Xoay [TUNE] để chọn thiết bị hiện đang kết nối của bạn và sau đó nhấn vào nút.
- 3 Nhấn phím [1 RPT] để chọn **Có.**

Xóa các thiết bị đã ghép nối

Nếu bạn không muốn ghép nối thiết bị hỗ trợ Bluetooth nữa hoặc nếu bạn muốn kết nối một thiết bị mới khi danh sách thiết bị hỗ trợ Bluetooth đã đầy, hãy xóa thiết bị đã ghép nối.

- 1 Từ bảng điều khiển, nhấn [ĐIỆN THOẠI], rồi chọn **Cài đặt điện thoại**
▶ **Xóa thiết bị.**
- 2 Xoay [TUNE] để chọn thiết bị cần xóa, rồi nhấn nút.
- 3 Nhấn phím [1 RPT] để chọn **Có.**

LƯU Ý

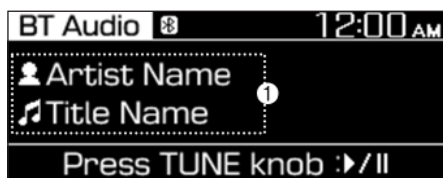
- Khi bạn xóa một thiết bị đã ghép nối, Lịch sử cuộc gọi và Danh bạ được lưu trữ trong hệ thống cũng bị xóa.
- Để sử dụng lại thiết bị đã xóa, bạn phải ghép nối lại thiết bị.

Sử dụng thiết bị âm thanh Bluetooth

Bạn có thể nghe nhạc được lưu trữ trong thiết bị âm thanh Bluetooth được kết nối qua loa trên xe của bạn.

1. Trên bảng điều khiển, nhấn nút [AUDIO].
2. Khi cửa sổ chọn chế độ hiển thị, hãy xoay [TUNE] để chọn **Bluetooth audio** và sau đó nhấn nút.

(1) Thông tin về bài hát đang phát



1. Nhấn phím [MENU/CLOCK] trên bảng điều khiển để truy cập tùy chọn menu sau.
2. Xoay [TUNE] để chọn tùy chọn và sau đó nhấn nút.

- **Cài đặt âm thanh** Bạn có thể thay đổi cài đặt liên quan đến âm thanh, chẳng hạn như vị trí nơi âm thanh sẽ tập trung và mức đầu ra cho từng phạm vi.
 - **Vị trí:** Chọn một vị trí mà âm thanh sẽ được truyền đi trong xe. Lựa chọn **Phai dần (Fader)** hoặc là **Balance**, xoay [TUNE] để chọn vị trí mong muốn, rồi bấm nút. Để đặt âm thanh làm trung tâm trong xe, hãy chọn **Centre (Trung tâm)**.
 - **Bộ chỉnh âm (Tần):** Điều chỉnh mức đầu ra cho từng chế độ âm thanh.
 - **Âm lượng phụ thuộc tốc độ:** Đặt âm lượng được điều chỉnh tự động theo tốc độ lái xe của bạn.

LƯU Ý

- Tùy thuộc vào kiểu xe hoặc thông số kỹ thuật, các tùy chọn khả dụng có thể khác nhau.
- Tùy thuộc vào thông số kỹ thuật của hệ thống hoặc phụ kiện được áp dụng cho xe của bạn, các tùy chọn khả dụng có thể khác nhau.
- **Mode popup:** Đặt thành cửa sổ chọn chế độ hiển thị khi [AUDIO] được nhấn trên bảng điều khiển.
- **Ngày/Thời gian:** Bạn có thể thay đổi ngày và giờ hiển thị trên màn hình hệ thống.
 - **Đặt ngày:** Đặt ngày để hiển thị trên màn hình hệ thống.
 - **Cài đặt thời gian:** Đặt thời gian hiển thị trên màn hình hệ thống.

- **Định dạng thời gian:** Chọn để hiển thị thời gian phát theo định dạng 12 giờ hoặc 24 giờ.
- **Display (Tắt nguồn):** Đặt để hiển thị đồng hồ khi hệ thống tắt nguồn.
- **Ngôn ngữ:** Bạn có thể thay đổi ngôn ngữ hiển thị.

Tạm dừng/Tiếp tục phát lại

Để tạm dừng phát lại, hãy nhấn vào [TUNE] trên bảng điều khiển. Để tiếp tục phát lại, nhấn [TUNE] một lần nữa.

- Bạn cũng có thể nhấn nút Tắt tiếng Mute trên điều khiển từ xa của vô lăng.

Phát lặp lại

Trên bảng điều khiển, nhấn nút [1 RPT]. Chế độ phát lặp lại thay đổi mỗi khi bạn nhấn. Biểu tượng chế độ tương ứng sẽ hiển thị trên màn hình.

Phát theo thứ tự ngẫu nhiên

Trên bảng điều khiển, nhấn nút [2 SHFL]. Chế độ phát ngẫu nhiên được kích hoạt hoặc tắt mỗi khi bạn nhấn vào nó. Khi bạn kích hoạt chế độ trộn bài, biểu tượng chế độ tương ứng sẽ được hiển thị trên màn hình.

LƯU Ý

Tùy thuộc vào thiết bị Bluetooth được kết nối hoặc điện thoại di động, các tính năng RPT & SHFL có thể không được hỗ trợ.

LƯU Ý

- Tùy thuộc vào thiết bị Bluetooth được kết nối, điện thoại di động hoặc máy nghe nhạc bạn đang sử dụng, các điều khiển phát lại có thể khác nhau.
- Tùy thuộc vào trình phát nhạc bạn đang sử dụng, tính năng phát trực tuyến có thể không được hỗ trợ.
- Tùy thuộc vào thiết bị Bluetooth được kết nối hoặc điện thoại di động, một số chức năng có thể không được hỗ trợ.
- Nếu điện thoại hỗ trợ Bluetooth đang được sử dụng để phát nhạc và nó nhận hoặc thực hiện cuộc gọi, nhạc sẽ dừng.
- Nhận cuộc gọi đến hoặc thực hiện cuộc gọi đi khi đang phát âm thanh Bluetooth có thể bị nhiễu âm thanh.
- Nếu bạn sử dụng chế độ điện thoại Bluetooth trong khi sử dụng Bluetooth, quá trình phát lại có thể không tự động tiếp tục sau khi bạn kết thúc cuộc gọi tùy thuộc vào điện thoại di động được kết nối.
- Di chuyển bản nhạc lên/xuống trong khi phát chế độ âm thanh Bluetooth có thể gây ra tiếng ồn lớn đối với một số điện thoại di động.
- Chức năng Tua lại/Chuyển tiếp nhanh không được hỗ trợ trong chế độ âm thanh Bluetooth.
- Tính năng danh sách phát không được hỗ trợ ở chế độ âm thanh Bluetooth.
- Nếu thiết bị Bluetooth bị ngắt kết nối, chế độ âm thanh Bluetooth sẽ kết thúc.

Sử dụng điện thoại Bluetooth

Bạn có thể sử dụng Bluetooth để nói chuyện điện thoại rảnh tay. Xem thông tin cuộc gọi trên màn hình hệ thống, và thực hiện hoặc nhận cuộc gọi một cách an toàn và dễ dàng qua micro phone và loa tích hợp của xe.



CẢNH BÁO

- Đỗ xe của bạn ở vị trí an toàn trước khi kết nối các thiết bị Bluetooth. Lái xe mất tập trung có thể gây ra tai nạn giao thông và dẫn đến thương tích hoặc tử vong.
- Không bao giờ quay số điện thoại hoặc nhắc điện thoại di động của bạn khi đang lái xe. Sử dụng điện thoại di động có thể làm bạn mất tập trung, khó nhận biết các điều kiện bên ngoài và giảm khả năng đối phó với các tình huống không mong muốn, có thể dẫn đến tai nạn. Nếu cần, hãy sử dụng tính năng Tai nghe Bluetooth để thực hiện cuộc gọi và giữ cuộc gọi càng ngắn càng tốt.

LƯU Ý

- Bạn không thể truy cập màn hình Điện thoại nếu không có điện thoại di động được kết nối. Để sử dụng chức năng điện thoại Bluetooth, hãy kết nối điện thoại di động với hệ thống.
- Chức năng Tai nghe Bluetooth có thể không hoạt động khi bạn đi ra khỏi vùng phủ sóng của thiết bị di động, chẳng hạn như khi bạn ở trong đường hầm, dưới mặt đất hoặc ở vùng núi.
- Chất lượng cuộc gọi có thể bị suy giảm trong các môi trường sau:
 - Khả năng bắt sóng của điện thoại di động kém
 - Bên trong xe ồn ào
 - Điện thoại di động được đặt gần các vật bằng kim loại, chẳng hạn như lon nước giải khát.
- Tùy thuộc vào điện thoại di động được kết nối, âm lượng và chất lượng âm thanh của Tai nghe Bluetooth có thể khác nhau.

Gọi điện

Nếu điện thoại di động của bạn được kết nối với hệ thống, bạn có thể thực hiện cuộc gọi bằng cách chọn tên từ nhật ký cuộc gọi hoặc danh sách liên hệ của mình.

1. Trên bảng điều khiển, nhấn nút [**ĐIỆN THOẠI**].
 - Ngoài ra, nhấn nút Gọi/Trả lời trên vô lăng.
2. Chọn một số điện thoại.
 - Để chọn một số điện thoại từ danh sách yêu thích của bạn, hãy chọn **Yêu thích (Favourites)**.
 - Để chọn một số điện thoại từ nhật ký cuộc gọi của bạn, hãy chọn **Lịch sử cuộc gọi**.
 - Để chọn một số điện thoại từ danh sách liên lạc được tải xuống từ điện thoại di động được kết nối, hãy chọn **Contacts**.
3. Để kết thúc cuộc gọi, bấm phím [**2 SHFL**] trên bảng điều khiển.
 - Ngoài ra, nhấn nút Kết thúc cuộc gọi trên vô lăng.

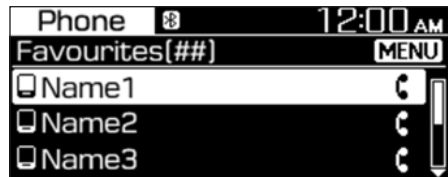
Đăng ký danh sách yêu thích

Bạn có thể dễ dàng sử dụng Bluetooth để nói chuyện điện thoại rảnh tay bằng cách đăng ký số điện thoại theo yêu cầu của bạn.

1. Trên màn hình Điện thoại, hãy xoay [**TUNE**] trên bảng điều khiển để chọn **Yêu thích (Favourites)** và nhấn nút.
2. Lựa chọn [**MENU/CLOCK**] ► **Thêm mục yêu thích mới**.
3. Nhấn nút [**1 RPT**] và chọn số điện thoại mong muốn.

Sử dụng danh sách yêu thích

1. Từ màn hình Điện thoại, xoay [**TUNE**] trên bảng điều khiển để chọn **Yêu thích (Favourites)**, và sau đó nhấn nút.
2. Xoay [**TUNE**] để chọn số liên lạc mong muốn, sau đó bấm nút để gọi điện thoại.



Nhấn phím [**MENU/CLOCK**] trên bảng điều khiển để truy cập các tùy chọn menu sau:

- **Thêm yêu thích mới** Thêm một số điện thoại được sử dụng thường xuyên để xác nhận.
- **Xóa mục:** Xóa một mục yêu thích đã chọn.
- **Xóa hết:** Xóa tất cả các mục yêu thích.

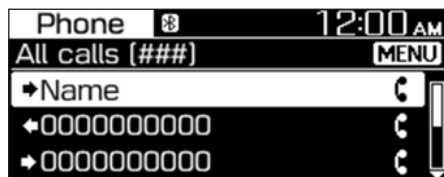
LƯU Ý

- **Bạn có thể đăng ký tối đa 20 yêu thích cho mỗi thiết bị.**
- **Trước tiên, bạn phải tải các kết nối vào hệ thống để đăng ký các yêu cầu.**
- **Danh sách yêu thích đã lưu trên điện thoại di động không được tải xuống hệ thống.**

- Ngay cả khi thông tin liên lạc trên điện thoại di động được chỉnh sửa, các yêu cầu trên hệ thống sẽ không được tự động chỉnh sửa. Xóa và thêm lại mục đó vào mục yêu thích.
- Khi bạn kết nối một điện thoại di động mới, các mục yêu thích của bạn được đặt cho điện thoại di động trước đó sẽ không được hiển thị, nhưng chúng sẽ vẫn còn trong hệ thống của bạn cho đến khi bạn xóa điện thoại trước đó khỏi danh sách thiết bị.

Sử dụng lịch sử cuộc gọi của bạn

1. Từ màn hình Điện thoại, xoay [TUNE] trên bảng điều khiển để chọn **Lịch sử cuộc gọi**, và sau đó nhấn nút.
2. Xoay [TUNE] để chọn mục nhập mong muốn, sau đó nhấn nút để thực hiện cuộc gọi điện thoại.



Nhấn nút [MENU/CLOCK] trên bảng điều khiển để truy cập các tùy chọn menu sau:

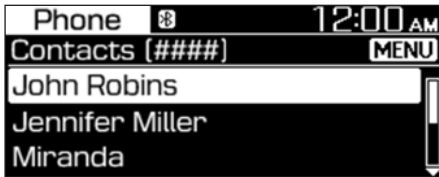
- **Tải xuống:** Tải xuống lịch sử cuộc gọi của bạn.
- **Tất cả cuộc gọi:** Xem tất cả các bản ghi cuộc gọi.
- **Cuộc gọi đã quay số:** Chỉ xem các cuộc gọi đã gọi.
- **Cuộc gọi đã nhận:** Chỉ xem các cuộc gọi được yêu cầu.
- **Các cuộc gọi nhớ:** Chỉ xem các cuộc gọi nhớ.

LƯU Ý

- Một số điện thoại di động có thể không hỗ trợ chức năng tải xuống.
- Lịch sử cuộc gọi chỉ được truy cập sau khi tải xuống lịch sử cuộc gọi khi điện thoại di động được kết nối với hệ thống.
- Các cuộc gọi từ các ID bị hạn chế sẽ không được lưu trong danh sách lịch sử cuộc gọi.
- Lên đến 50 bản ghi cuộc gọi sẽ được tải xuống cho mỗi danh sách riêng lẻ.
- Thông báo về thời lượng và thời gian cuộc gọi sẽ không được hiển thị trên màn hình hệ thống.
- Cần có quyền để tải xuống lịch sử cuộc gọi của bạn từ điện thoại di động. Khi bạn cố gắng tải xuống dữ liệu, bạn có thể cần phải cho phép tải xuống trên điện thoại di động. Nếu quá trình tải xuống không thành công, hãy kiểm tra màn hình điện thoại di động xem có thông báo nào hoặc cài đặt quyền của điện thoại di động không.
- Khi bạn tải xuống cuộc gọi của mình, mọi dữ liệu cũ sẽ bị xóa.

Sử dụng danh sách liên hệ

1. Từ màn hình Điện thoại, xoay [TUNE] trên bảng điều khiển để chọn **Liên lạc**, và sau đó nhấn nút.
2. Xoay [TUNE] để chọn nhóm ký tự chữ và số mong muốn, rồi bấm nút.
3. Xoay [TUNE] để chọn số liên lạc mong muốn, sau đó bấm nút để gọi điện thoại.



Nhấn phím [MENU/CLOCK] trên bảng điều khiển để truy cập tùy chọn menu sau:

- **Tải xuống:** Tải xuống danh bạ điện thoại di động của bạn.

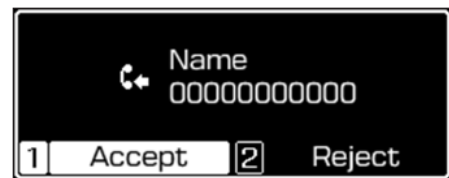
LƯU Ý

- Chỉ có thể xem danh bạ khi thiết bị Bluetooth được kết nối.
- Chỉ các số liên lạc ở định dạng được hỗ trợ mới có thể được tải xuống và hiển thị từ thiết bị hỗ trợ Bluetooth. Danh bạ từ một số ứng dụng sẽ không được bao gồm.
- Có thể tải xuống tới 2.000 số liên lạc từ thiết bị của bạn.
- Một số điện thoại di động có thể không hỗ trợ chức năng tải xuống.
- Tùy thuộc vào thông số kỹ thuật của hệ thống, một số địa chỉ liên hệ tải xuống có thể bị mất.
- Danh bạ được lưu trữ cả trong điện thoại và trong thẻ SIM đều được tải xuống. Với một số điện thoại di động, danh bạ trong thẻ SIM có thể không được tải xuống.
- Các ký tự đặc biệt và số liệu được sử dụng trong tên liên hệ có thể không được hiển thị chính xác.

- Cần có quyền để tải danh bạ xuống từ điện thoại di động. Khi bạn cố gắng tải xuống dữ liệu, bạn có thể cần phải cho phép tải xuống trên điện thoại cơ bản. Nếu quá trình tải xuống không thành công, hãy kiểm tra màn hình điện thoại di động xem có thông báo nào hoặc cài đặt quyền của điện thoại di động hay không.
- Tùy thuộc vào loại hoặc trạng thái điện thoại di động, quá trình tải xuống có thể lâu hơn.
- Khi bạn tải xuống các kết nối của mình, mọi dữ liệu cũ sẽ bị xóa.
- Bạn không thể chỉnh sửa hoặc xóa danh bạ của mình trên hệ thống.
- Khi bạn kết nối một điện thoại di động mới, danh bạ của bạn tải xuống từ điện thoại di động trước đó sẽ không được hiển thị, nhưng chúng sẽ vẫn còn trong hệ thống của bạn cho đến khi bạn xóa điện thoại trước đó khỏi danh sách thiết bị.

Trả lời cuộc gọi

Khi có cuộc gọi đến, cửa sổ bật lên thông báo về cuộc gọi đến sẽ xuất hiện trên màn hình hệ thống.



Để trả lời cuộc gọi, bấm nút [1 RPT] trên bảng điều khiển.

- Ngoài ra, nhấn nút Gọi/Trả lời trên vô lăng.

Để từ chối cuộc gọi, hãy bấm [2 SHFL] trên bảng điều khiển.

- Ngoài ra, nhấn nút Kết thúc cuộc gọi trên vô lăng.

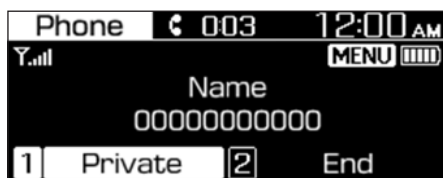
LƯU Ý

- Tùy thuộc vào loại điện thoại di động, có thể không hỗ trợ từ chối cuộc gọi.
- Khi điện thoại di động của bạn được kết nối với hệ thống, âm thanh cuộc gọi có thể phát ra qua loa của xe ngay cả sau khi bạn thoát ra khỏi xe nếu điện thoại nằm trong phạm vi kết nối. Để ngắt kết nối, ngắt kết nối thiết bị khỏi hệ thống hoặc tắt Bluetooth trên thiết bị.

Sử dụng các tùy chọn trong khi gọi

Trong khi gọi, bạn sẽ thấy màn hình cuộc gọi được hiển thị bên dưới. Nhấn nút

để thực hiện chức năng bạn muốn.



Để chuyển cuộc gọi sang điện thoại di động của bạn, hãy bấm [1 RPT] trên bảng điều khiển.

- Ngoài ra, nhấn và giữ nút Gọi/Trả lời trên vô lăng.

Để kết thúc cuộc gọi, bấm nút [2 SHFL] trên bảng điều khiển.

- Ngoài ra, nhấn nút Kết thúc cuộc gọi trên vô lăng.

Nhấn phím [MENU/CLOCK] trên bảng điều khiển để truy cập tùy chọn menu sau:

- **Âm lượng micrô (Âm lượng ra ngoài):** Điều chỉnh âm lượng micrô hoặc tắt micrô để bên kia không thể nghe thấy bạn.

LƯU Ý

- Nếu thông tin người gọi được lưu trong danh sách liên lạc của bạn, tên và số điện thoại của người gọi sẽ được hiển thị. Nếu thông tin về người gọi không được lưu trong danh sách liên lạc của bạn, chỉ số điện thoại của người gọi sẽ được hiển thị.
- Bạn không thể chuyển sang bất kỳ màn hình nào khác, chẳng hạn như màn hình âm thanh hoặc màn hình cài đặt, trong khi gọi qua Bluetooth.
- Tùy thuộc vào loại điện thoại di động, chất lượng cuộc gọi có thể khác nhau. Trên một số điện thoại, giọng nói của bạn có thể khó nghe được đối với bên kia.
- Tùy thuộc vào loại điện thoại di động, số điện thoại có thể không được hiển thị.
- Tùy thuộc vào loại điện thoại di động, chức năng chuyển cuộc gọi có thể không được hỗ trợ.

BIỂU TƯỢNG TRẠNG THÁI HỆ THỐNG

Các biểu tượng trạng thái xuất hiện ở đầu màn hình để hiển thị trạng thái hệ thống hiện tại.

Làm quen với các biểu tượng trạng thái xuất hiện khi bạn thực hiện các hành động hoặc chức năng nhất định và ý nghĩa của chúng.



Bluetooth

| Biểu tượng | Mô tả |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|
| | Mức pin của thiết bị Bluetooth đã kết nối |
| | Điện thoại di động hoặc thiết bị âm thanh được kết nối qua Bluetooth |
| | Cuộc gọi Bluetooth đang diễn ra |
| | Đã tắt micrô trong khi gọi qua Bluetooth |
| | Tải xuống lịch sử cuộc gọi từ điện thoại được kết nối qua Bluetooth vào hệ thống |
| | Tải danh bạ từ điện thoại được kết nối qua Bluetooth vào hệ thống |
| | Được hiển thị khi điều khiển từ xa Bluetooth được kết nối qua các ứng dụng điện thoại thông minh |

Cường độ tín hiệu

| Biểu tượng | Mô tả |
|------------|---------------------------------------------------------------------|
| | Cường độ tín hiệu của điện thoại di động được kết nối qua Bluetooth |

LƯU Ý

- Mức pin hiển thị trên màn hình có thể khác với mức pin hiển thị trên thiết bị được kết nối.
- Cường độ tín hiệu hiển thị trên màn hình có thể khác với cường độ tín hiệu hiển thị trên điện thoại di động được kết nối.
- Tùy thuộc vào kiểu xe và thông số kỹ thuật, một số biểu tượng trạng thái có thể không được hiển thị.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA HỆ THỐNG THÔNG TIN GIẢI TRÍ USB

LƯU Ý

Các định dạng âm thanh được hỗ trợ

- Thông số tệp âm thanh
 - Định dạng âm thanh WAVeform
 - MPEG1/2/2.5 Lớp âm thanh3
 - Windows Media Audio Ver 7.X/8.X
- Tốc độ bit
 - MPEG1 (Layer3): 32/40/48/56/64/80/96/112/128/160/192/224/256/320 kbps
 - MPEG2 (Layer3): 8/16/24/32/40/48/56/64/80/96/112/128/144/160 kbps
 - MPEG2.5 (Layer3): 8/16/24/32/40/48/56/64/80/96/112/128/144/160 kbps
 - WMA (Dải cao): 48/64/80/96/128/160/192 kbps
- Số bit trên mỗi mẫu
 - WAV (PCM (Âm thanh nội)): 24 bit
 - WAV (IMA ADPCM): 4 bit
 - WAV (MS ADPCM): 4 bit
- Tần suất lấy mẫu:
 - MPEG1: 44100/48000/32000 Hz
 - MPEG2: 22050/24000/16000 Hz
 - MPEG2.5: 11025/12000/8000 Hz
 - WMA: 32000/44100/48000 Hz
 - WAV: 44100/48000 Hz
- Độ dài tối đa của tên thư mục/tệp (Dựa trên Unicode): 40 ký tự tiếng Anh hoặc tiếng Hàn
- Các ký tự được hỗ trợ cho tên thư mục/tệp (hỗ trợ Unicode): 2.604 ký tự tiếng Hàn, 94 ký tự chữ và số, 4.888 ký tự Trung Quốc thông dụng, 986 ký tự đặc biệt
- Số lượng thư mục tối đa: 1.000
- Số lượng tệp tối đa: 5.000

- Các tệp không ở định dạng được hỗ trợ có thể không được nhận dạng hoặc phát hoặc thông tin về chúng, chẳng hạn như tên tệp, có thể không được hiển thị đúng cách.
- Hệ thống chỉ có thể nhận dạng các tệp có phần mở rộng .mp3/.wma/.wav. Nếu tệp không ở định dạng được hỗ trợ, hãy thay đổi định dạng tệp bằng cách sử dụng phần mềm mã hóa mới nhất.
- Thiết bị sẽ không hỗ trợ các tệp bị khóa bởi DRM (Quản lý quyền kỹ thuật số).
- Đối với tệp nén MP3/WMA và tệp WAV, sự khác biệt về chất lượng âm thanh sẽ xảy ra tùy thuộc vào tốc độ bit. (Các tệp nhạc có tốc độ bit cao hơn có chất lượng âm thanh tốt hơn.)
- Các ký tự tiếng Nhật hoặc tiếng Trung giản thể trong tên thư mục hoặc tệp có thể không được hiển thị chính xác.

Thiết bị lưu trữ USB được hỗ trợ

- Byte/Sector: 64 kbyte trở xuống
- Hệ thống định dạng: FAT12/16/32 (khuyến nghị), exFAT/NTFS

LƯU Ý

- Hoạt động chỉ được đảm bảo đối với thiết bị lưu trữ USB loại vỏ kim loại có đầu nối loại phích cắm.
 - Các thiết bị lưu trữ USB có phích cắm nhựa có thể không được cung cấp.
 - Các thiết bị lưu trữ USB trong các loại thẻ nhớ, chẳng hạn như thẻ CF hoặc thẻ SD, có thể không được nhận dạng.
- Ổ đĩa cứng USB có thể không được nhận dạng.
- Khi bạn sử dụng thiết bị lưu trữ USB dung lượng lớn với nhiều ổ đĩa logic, chỉ các tệp được lưu trữ trên ổ đĩa đầu tiên mới được nhận dạng.
- Nếu một chương trình ứng dụng được tải trên thiết bị lưu trữ USB, các tệp phương tiện tương ứng có thể không phát.
- Sử dụng thiết bị USB 2.0 để tương thích tốt hơn.

Bluetooth

- Bluetooth Power Class 2: -6 đến 4 dBm
- Nguồn trên không: Tối đa 3 mW
- Dải tần số: 2400 đến 2483,5 MHz
- Phiên bản phần mềm RAM và lỗi Bluetooth: 1

THƯƠNG HIỆU

Các nhãn hiệu và tên thương mại khác là của các chủ sở hữu tương ứng.

- Logo và nhãn hiệu Bluetooth® là các nhãn hiệu đã đăng ký thuộc sở hữu của Bluetooth SIG, Inc. và bất kỳ việc sử dụng các nhãn hiệu như vậy của HYUNDAI đều phải được cấp phép.



TUYÊN BỐ VỀ TÍNH TUÂN THỦ FCC

Thiết bị này đã được thử nghiệm và tuân thủ các giới hạn đối với thiết bị kỹ thuật số Loại B, theo phần 15 của Quy tắc FCC. Các giới hạn này được ký kết để cung cấp sự bảo vệ hợp lý chống lại sự can thiệp có hại trong việc lắp đặt bằng điện năng.

Thiết bị này tạo ra, sử dụng và có thể bức xạ năng lượng tần số vô tuyến, và nếu không được lắp đặt và sử dụng theo hướng dẫn, có thể gây nhiễu có hại cho liên lạc vô tuyến. Tuy nhiên, không có gì đảm bảo sẽ không xảy ra nhiễu trong một lắp đặt cụ thể. Nếu thiết bị này gây nhiễu cho thu sóng radio hoặc truyền hình, có thể được xác định bằng cách tắt và bật thiết bị, người dùng được khuyến cáo thử khắc phục nhiễu bằng một hoặc nhiều biện pháp sau:

- Xoay hoặc di chuyển các ăng ten thu.
- Tăng khoảng cách giữa các thiết bị và máy thu.
- Kết nối thiết bị vào ổ cắm trên mạch khác với mạch điện mà máy thu được kết nối.
- Tham khảo ý kiến của đại lý hoặc kỹ thuật viên radio/TV có kinh nghiệm để được trợ giúp.

Chú ý: Bất kỳ thay đổi hoặc chỉnh sửa nào đối với thiết bị này không được nhà sản xuất chấp thuận rõ ràng có thể làm mất quyền vận hành thiết bị này của bạn.

Thiết bị này tuân thủ phần 15 của Quy tắc FCC. Hoạt động phải tuân theo hai điều kiện sau: (1) Thiết bị này không được gây nhiễu có hại và (2) thiết bị này phải chấp nhận mọi nhiễu nhận được, bao gồm cả nhiễu có thể gây ra hoạt động không mong muốn.

Thiết bị này tuân thủ các giới hạn phơi nhiễm bức xạ của FCC quy định đối với môi trường không được kiểm soát.

Thiết bị này phải được lắp đặt và vận hành với khoảng cách tối thiểu 20 cm giữa bộ tản nhiệt và cơ thể của bạn. Máy phát này không được đặt cùng vị trí hoặc hoạt động cùng với bất kỳ ăng-ten hoặc máy phát nào khác trừ khi được FCC cho phép.

CE RED cho EU

| | | |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|
| EU Declaration of Conformity ^[1] | | HYUNDAI MOBIS |
| Product details ^[2] | | |
| Product ^[3] | Car Audio System | |
| Model ^[4] | Basic Model: ACB10HQJG Additional Models: ACB11HQJG, ACB12HQJG, ACB13HQJG, ACB10HQGG, ACB10HQGN, ACB10HQGL, ACB10HQGP, ACB11HQGG, ACB10HQMG, ACB00GQTP, ACB11GQTP, ACB00GQEG, ACB01GQEG, ACB90GQEG, ACB10GQEG, ACB11GQEG, ACBC0GQEG, ACB00GQEP, ACB90GQEP, ACB10GQEP, ACBC0GQEP, ACB11GQEP, ACBC1GQEP, ACB91GQEP, ACB02GQEP | |
| We hereby declare, that the product above is in compliance with the essential requirements of the Directive 2014/53/EU by application of ^[5] | | |
| Applied Standards ^[6] | | |
| Article ^[7] 3.2 Radio ^[8] | EN 300 328 V2.1.1, Final Draft EN 303 345 V1.1.7 | |
| Article ^[7] 3.1b EMC ^[9] | Draft EN 301 489-1 V2.2.0, Draft EN 301 489-17 V3.2.0 EN 55032:2015, EN 55035:2017 | |
| Article ^[7] 3.1a Safety ^[10] , Health ^[11] | EN 60065:2014/A11:2017, EN 62311:2008 | |
| Manufacturer ^[12] | HYUNDAI MOBIS Co., Ltd. 203, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul, 06141, Korea Tel: +82-31-260-2707 | |
| Representative in the EU ^[13] | MOBIS Parts Europe N.V. Wilhelm-Fay-Strabe 51, Frankfurt Main, 65936, Germany Tel: +49-69-85096-5011 | |
| Notified Body ^[14] | TUV SUD BABT / TUV SUD Group Octagon House, Concorde Way, Fareham Hampshire, PO15 5RL, United Kingdom | |
| Signed By ^[15] | 29/03/2019 | |
| Notified Body Identification ^[17] | 0168 | |
| Reference ^[18] | BABT-RED001341 i01 | |
| Additional information ^[19] | This declaration of conformity is issued under the sole responsibility of the manufacturer. ^[16]  Seunghoon Choe Representative Hyundai MOBIS Co., Ltd. | |
| HW: AI3.GEN.AUDIO4.OV.001 SW: AI3.GEN.001 | | |

IFETEL cho Mexico

“La operación de este equipo está sujeta a las siguientes dos condiciones: (1) es posible que este equipo o dispositivo no cause interferencia perjudicial y (2) este equipo o dispositivo debe aceptar cualquier interferencia, incluyendo la que pueda causar su operación no deseada.”

TRA cho Oman

| |
|------------------|
| OMAN-TRA |
| D192564 |
| TRA/TA-R/7402/19 |

NBTC cho Thái Lan



เครื่องวิทยุคมนาคมนี้ ด้รับยกเว้น ไม่ต้องได้
รับใบอนุญาตให้มี ไซซึ่งเครื่องวิทยุคมนาคม
หรือตั้งสถานีวิทยุคมนาคมตามประกาศ กสทช.
เรื่อง เครื่องวิทยุคมนาคม และสถานีวิทยุ
คมนาคมที่ด้รับยกเว้นไม่ต้องได้รับใบอนุญาต
วิทยุคมนาคมตามพระราชบัญญัติวิทยุคมนาคม
พ.ศ. 2498



nabp. | โทรคมนาคม
กำกับดูแลฟ้ดประธาณ
Call Center 1200 (InSW®)

OANATEL001

6. Lái xe

| | |
|---------------------------------------------------------|------|
| Trước khi lái xe..... | 6-4 |
| Trước khi bước vào xe | 6-4 |
| Trước khi khởi động xe | 6-4 |
| Công tắc khởi động | 6-5 |
| Chìa khóa khởi động | 6-5 |
| Nút khởi động và tắt động cơ | 6-8 |
| Hộp số sàn | 6-17 |
| Vận hành hộp số sàn | 6-17 |
| Kỹ năng lái xe an toàn trên xe số sàn | 6-19 |
| Hộp số tự động | 6-20 |
| Vận hành hộp số tự động | 6-21 |
| Đỗ xe..... | 6-24 |
| Kỹ năng lái xe an toàn trên xe số tự động | 6-24 |
| Hệ thống Phanh..... | 6-26 |
| Trợ lực phanh | 6-26 |
| Chỉ báo mòn phanh đĩa | 6-26 |
| Phanh tang trống phía sau | 6-27 |
| Phanh tay..... | 6-27 |
| Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS) | 6-29 |
| Hệ thống cân bằng điện tử (ESC) | 6-30 |
| Hệ thống ổn định thân xe (VSM) | 6-33 |
| Hệ thống khởi hành ngang dốc (HAC) | 6-34 |
| Tín hiệu dừng khẩn cấp (ESS) | 6-34 |
| Thực hành phanh tốt | 6-35 |
| Hỗ trợ giới hạn tốc độ bằng tay (MSLA) | 6-36 |
| Vận hành Hỗ trợ giới hạn tốc độ | 6-36 |
| Chức năng giữ ga tự động -Cruise Control | 6-39 |
| Vận hành chức năng giữ ga tự động -Cruise Control | 6-39 |

| | |
|-------------------------------------------|------|
| Lái xe trong các điều kiện đặc biệt | 6-44 |
| Điều kiện lái xe nguy hiểm | 6-44 |
| Rung lắc xe | 6-44 |
| Vào cua trơn trượt | 6-45 |
| Lái xe vào ban đêm | 6-45 |
| Lái xe trong mưa | 6-45 |
| Lái xe trong khu vực ngập lụt | 6-46 |
| Lái xe trong mùa đông | 6-47 |
| Điều kiện có tuyết hoặc băng giá | 6-47 |
| Biện pháp đề phòng trong mùa đông | 6-49 |
| Trọng lượng xe | 6-51 |
| Quá tải | 6-51 |



CẢNH BÁO

Khí carbon monoxide (CO) là khí độc. Hít phải khí CO có thể gây bất tỉnh và tử vong.

Khí thải động cơ có chứa carbon monoxide ở dạng khí không màu và không mùi.

Không hít khí thải của động cơ.

Bất cứ lúc nào nếu người thấy mùi khói trên xe, hãy mở cửa sổ ngay lập tức. Tiếp xúc với CO có thể gây bất tỉnh và tử vong do ngạt.

Đảm bảo hệ thống khí xả không bị rò rỉ.

Hệ thống ống xả nên được kiểm tra bất cứ khi nào xe được nâng lên thay dầu hoặc bất kỳ mục đích nào khác. Nếu bạn nghe thấy sự thay đổi lạ trong âm thanh của ống xả hoặc nếu bạn lái xe qua một vật nào đó mà va chạm với gầm xe, chúng tôi đề nghị hệ thống phải được kiểm tra bởi một đại lý ủy quyền HYUNDAI.

Không chạy động cơ trong khu vực kín.

Để động cơ hoạt động trong nhà để xe của bạn là một việc làm nguy hiểm, ngay cả khi cửa nhà để xe đã mở. Nên đưa xe ra ngoài, sau khi để nổ động cơ ở nhà để xe.

Tránh để động cơ chạy không tải trong thời gian dài khi có người bên trong xe.

Nếu cần để động cơ không tải trong thời gian dài khi có người bên trong xe, hãy đảm bảo chỉ làm như vậy ở khu vực thoáng với bộ hút gió được đặt ở “Fresh” và điều chỉnh quạt đặt ở mức cao để không khí trong lành được hút vào bên trong xe.

Giữ cho cửa hút không khí được thông thoáng.

Để đảm bảo hệ thống thông gió hoạt động tốt, hãy giữ cho cửa hút gió thông gió ở phía trước kính chắn gió không có tuyết, băng, lá cây hoặc các vật cản khác.

Nếu bạn phải lái xe cấp mở :

Đóng tất cả các cửa sổ.

Mở các cánh cửa gió trên bảng táp lô.

Đặt điều khiển lượng gió ở chế độ “Fresh”, điều khiển luồng không khí ở “FLOOR” hoặc “FACE” và điều chỉnh quạt ở tốc độ cao.

TRƯỚC KHI LÁI XE

Trước khi vào xe

- Hãy chắc chắn rằng tất cả các cửa sổ, gương chiếu hậu, và các đèn ở bên ngoài phải sạch sẽ và không bị che khuất.
- Làm sạch sương giá, tuyết hoặc băng.
- Kiểm tra bằng mắt thường các lốp xe có bị mòn và hư hỏng không.
- Kiểm tra dưới gầm xe xem có dấu hiệu rò rỉ nào không.
- Hãy chắc chắn rằng không có trở ngại phía sau xe nếu bạn có ý định lùi xe.

Trước khi khởi động

- Đảm bảo rằng capô, cửa sau/ cốp và các cửa được đóng và khóa an toàn.
- Điều chỉnh vị trí của ghế và vô lăng.
- Điều chỉnh gương chiếu hậu bên trong và bên ngoài.
- Xác nhận tất cả các đèn hoạt động.
- Thắt chặt dây an toàn của bạn. Kiểm tra xem tất cả hành khách đã thắt dây an toàn .
- Kiểm tra các đồng hồ đo và chỉ báo trong bảng táp lô và các thông báo trên thiết bị khi khóa điện ở vị trí ON.
- Kiểm tra xem mọi vật dụng bạn đang mang theo xe có được bảo quản đúng cách hay an toàn hay không.



CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong, hãy thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau:

- Phải luôn thắt đai an toàn cho cả bạn và hành khách bất cứ khi nào xe di chuyển.

Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo phần “Dây an toàn” trong chương 3.

- Luôn lái xe với sự cảnh giác. Những người lái xe hoặc người đi bộ khác có thể bất cẩn và mắc lỗi.
- Tập trung vào nhiệm vụ lái xe. Người lái xe mất tập trung có thể gây ra tai nạn.
- Duy trì khoảng cách giữa xe bạn và xe đằng trước .



CẢNH BÁO

TUYỆT ĐỐI KHÔNG uống rượu hoặc dùng ma túy và lái xe.

Uống rượu hoặc dùng ma túy và lái xe rất nguy hiểm và có thể dẫn đến tai nạn và **THƯƠNG TÍCH NGHIÊM TRỌNG** hoặc **TỬ VONG**.

Lái xe trong tình trạng say xỉn là nguyên nhân số một gây ra số người chết trên đường cao tốc mỗi năm. Ngay cả một lượng nhỏ rượu cũng sẽ ảnh hưởng đến phản xạ, nhận thức và khả năng phán đoán của bạn. Chỉ một ly có thể làm giảm khả năng phản ứng của bạn với các tình trạng thay đổi và tình huống khẩn cấp và thời gian phản ứng của bạn sẽ tệ hơn khi bạn uống thêm.

Lái xe khi dùng ma túy sẽ gây nguy hiểm hoặc nguy hiểm hơn lái xe trong tình trạng có cồn.

Bạn có nhiều khả năng bị tai nạn nghiêm trọng hơn nếu bạn uống rượu hoặc dùng ma túy và lái xe. Nếu bạn đang uống rượu hoặc dùng ma túy, đừng lái xe. Không đi xe với người lái xe đã uống rượu hoặc sử dụng ma túy. Chọn một tài xế được chỉ định hoặc gọi taxi.

CÔNG TẮC KHỞI ĐỘNG

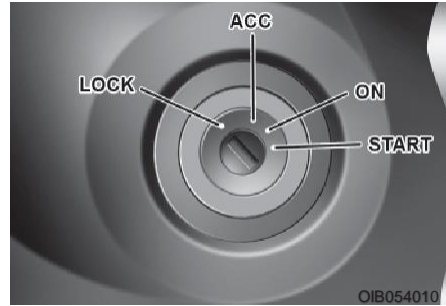


CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ **BỊ THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG** hoặc **TỬ VONG**, hãy thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau:

- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG** cho phép trẻ em hoặc bất kỳ người nào không quen biết, chạm vào bộ phận khởi động xe hoặc các bộ phận liên quan. Điều này có thể làm xe di chuyển bất ngờ và không lường trước được.
- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG** với tay qua tay lái để tương tác chìa khóa xe, hoặc bất kỳ điều khiển nào khác, khi xe đang di chuyển. Việc để tay hoặc cánh tay của bạn ở khu vực này có thể khiến bạn mất khả năng điều khiển xe dẫn đến tai nạn.

Khởi động bằng chìa khóa (nếu được trang bị)



CẢNH BÁO

- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG** vặn khóa điện sang vị trí **LOCK** hoặc **ACC** khi xe đang chuyển động ngoại trừ trong trường hợp khẩn cấp. Điều này sẽ dẫn đến việc động cơ bị tắt và mất trợ lực cho hệ thống lái và phanh.

Điều này có thể dẫn đến mất kiểm soát hướng lái và chức năng phanh, có thể gây ra tai nạn.

- Trước khi rời khỏi ghế lái, luôn đảm bảo cần số ở vị trí số 1 (đối với xe chuyển số sàn) hoặc P (đỗ xe, đối với xe hộp số tự động), đạp phanh tay và vặn khóa điện sang vị trí **LOCK**.

Có thể gây chuyển động xe bất ngờ nếu không tuân thủ các biện pháp phòng ngừa này.

Các vị trí khóa điện chính

| Vị trí | Hành động | Lưu ý |
|--------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| LOCK | Có thể tháo khóa điện ở vị trí LOCK. | Vô lăng khóa để bảo vệ xe khỏi bị trộm. (nếu được trang bị) |
| ACC | Các thiết bị điện khác có thể hoạt động | Vô lăng mở khóa. Nếu gặp khó khăn khi xoay khóa điện sang vị trí ACC, hãy xoay chìa khóa trong khi xoay vô lăng sang phải và trái .. |
| ON | Đây là vị trí khóa thông thường khi động cơ đã khởi động. Tất cả các tính năng và phụ kiện đều có thể sử dụng được. Có thể kiểm tra đèn cảnh báo khi bạn bật khóa điện từ ACC sang ON. | Không để khóa điện ở vị trí ON khi động cơ không chạy để tránh tổn thất điện của ắc quy |
| START | Để khởi động động cơ, hãy chuyển khóa điện sang vị trí START . Công tắc trở về vị trí ON khi bạn buông khóa | Động cơ sẽ khởi động cho đến khi bạn buông khóa |

Khởi động động cơ



CẢNH BÁO

- Luôn mang giày phù hợp khi lái xe. Những đôi giày không phù hợp, chẳng hạn như giày cao gót, ủng trượt tuyết, xăng đan, dép xỏ ngón, v.v., có thể gây khó khăn khi sử dụng bàn đạp phanh, bàn đạp ga và bàn đạp ly hợp của bạn.
- Không khởi động xe khi nhấn chân ga. Xe có thể di chuyển và gây tai nạn.
- Chờ cho đến khi tốc độ động cơ bình thường. Xe có thể di chuyển đột ngột nếu má phanh nhả ra ở tốc độ vòng tua máy cao.

Khởi động động cơ xăng

Xe có hộp số sàn:

1. Chắc chắn đã kéo phanh tay.
2. Đảm bảo cần số đang ở vị trí trung gian (Neutral)
3. Nhấn bàn đạp phanh và ly hợp.
4. Xoay khóa điện sang vị trí START. Giữ chìa khóa (tối đa 10 giây) cho đến khi động cơ khởi động và buông tay .

Xe có hộp số tự động:

1. Chắc chắn đã kéo phanh tay.
2. Đảm bảo cần số ở vị trí P (Đỗ).
3. Nhấn bàn đạp phanh.
4. Xoay khóa điện sang vị trí START. Giữ chìa khóa (tối đa 10 giây) cho đến khi động cơ khởi động và thả tay ra.



Thông tin

- Tốt nhất nên duy trì tốc độ động cơ vừa phải cho đến khi động cơ xe hoạt động bình thường, tránh tăng tốc nhanh hoặc giảm đột ngột trong khi động cơ vẫn còn nguội.
- Luôn khởi động xe bằng chân đạp phanh. Không nhấn ga khi đang khởi động xe. Không chạy hết tốc độ động cơ khi đang quá trình làm nóng,

Khởi động và dừng động cơ đối với bộ làm mát tăng áp

1. Không chạy hết tốc độ hoặc tăng tốc ngay sau khi khởi động động cơ.

Nếu động cơ nguội, hãy chạy không tải trong vài giây trước khi đảm bảo đủ năng lượng trong bộ tăng áp động cơ.

2. Sau khi chạy tốc độ cao hoặc chạy trong thời gian dài cần tải động cơ nặng, cho động cơ chạy không tải khoảng một phút trước khi tắt động cơ.

Thời gian không tải này sẽ cho phép bộ tăng áp động cơ làm mát trước khi tắt động cơ.

LƯU Ý

Không tắt động cơ ngay lập tức sau khi vừa chịu tải nặng. Làm như vậy có thể gây ra hư hỏng nghiêm trọng cho động cơ hoặc bộ tăng áp động cơ.

LƯU Ý

Để tránh hư hại cho xe:

- Không giữ khóa điện ở vị trí START quá 10 giây. Chờ từ 5 đến 10 giây trước khi thử lại.
- Không nhấn nút Start / Stop khi động cơ đang chạy. Nó có thể làm hỏng bộ khởi động.
- Nếu điều kiện giao thông và đường sá cho phép, bạn có thể đặt cần số ở vị trí N (Neutral) trong khi xe vẫn đang di chuyển, và nhấn nút Start / Stop để khởi động lại động cơ.
- Không đẩy hoặc kéo xe của bạn để khởi động động cơ.

Nút Engine Start/Stop (nếu được trang bị)



Bất cứ khi nào cửa tài được mở, nút Engine Start/Stop sẽ sáng và sẽ tắt sau 30 giây khi cửa được đóng.



CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong, **TUYỆT ĐỐI KHÔNG** cho phép trẻ em hoặc bất kỳ người nào xa lạ, chạm vào nút Engine Start/Stop hoặc các bộ phận liên quan. Điều này có thể khiến xe chuyển động bất ngờ và đột ngột.



CẢNH BÁO

Để tắt động cơ ngay lập tức:

Nhấn và giữ nút Engine Start/Stop trong hơn hai giây hoặc Nhấn và thả nhanh nút Engine Start/Stop ba lần (trong vòng ba giây).

Nếu xe vẫn đang di chuyển, bạn có thể khởi động lại động cơ mà không cần nhấn bàn đạp phanh bằng cách nhấn nút Engine Start/Stop với cần số ở vị trí N.



CẢNH BÁO

- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG** nhấn nút Engine Start/Stop khi xe đang di chuyển trừ trường hợp khẩn cấp. Điều này sẽ dẫn đến tắt động cơ và mất trợ lực cho hệ thống lái và phanh.
Điều này có thể dẫn đến mất kiểm soát hướng lái và chức năng phanh, có thể gây ra tai nạn.
- Trước khi rời khỏi ghế lái, luôn đảm bảo cần số ở vị trí P (Đỗ), cài phanh tay, nhấn nút Start/ Stop ở vị trí OFF và mang theo Chìa khóa thông minh bên mình. Xe có thể di chuyển bất ngờ nếu không thực hiện các biện pháp phòng ngừa này.
- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG** đưa tay qua tay lái để tương tác với nút Engine Start/Stop hoặc bất kỳ điều khiển nào khác khi xe đang chuyển động. Bàn tay hoặc cánh tay của bạn ở khu vực này có thể khiến bạn mất khả năng điều khiển phương tiện dẫn đến tai nạn.

Vị trí nút Engine Start/Stop

- Xe có hộp số sàn

| Vị trí nút | Hành động | Lưu ý |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| OFF | <ul style="list-style-type: none"> • Để tắt động cơ, hãy dừng xe, sau đó nhấn nút Engine Start/Stop . • Khóa vô lăng để bảo vệ xe khỏi trộm cắp. (nếu được trang bị) | Nếu vô lăng không được khóa chắc chắn. khi bạn mở cửa lái, sẽ có tiếng chuông CẢNH BÁO. |
| ACC | <ul style="list-style-type: none"> • Nhấn nút Engine Start/Stop khi nút ở vị trí OFF mà không cần nhấn bàn đạp ly hợp. • Có thể sử dụng được các phụ kiện điện. • Vô lăng được mở khóa. | <ul style="list-style-type: none"> • Nếu bạn để nút Engine Start/Stop ở vị trí ACC trong hơn một giờ, nguồn ắc quy sẽ tự động tắt để ngăn ngừa tiêu hao nguồn điện ắc quy. • Nếu vô lăng không mở khóa đúng cách, nút Engine Start/Stop sẽ không hoạt động. Nhấn nút Engine Start/Stop trong khi xoay vô lăng sang phải và trái. |

- Xe có hộp số sàn

| Vị trí nút | Hành động | Lưu ý |
|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| ON | <ul style="list-style-type: none"> Nhấn nút Engine Start/Stop khi nút đang ở vị trí ACC mà không nhấn bàn đạp ly hợp. Có thể kiểm tra đèn CẢNH BÁO trước khi khởi động động cơ. | Không để nút Engine Start/Stop ở vị trí ON khi động cơ không chạy để ngăn ngừa tiêu hao nguồn điện ắc quy |
| START | Để khởi động động cơ, nhấn ly hợp và bàn đạp phanh, đồng thời nhấn nút Engine Start/Stop với cần số ở vị trí Số trung gian (số mo). | Nếu bạn nhấn nút Engine Start/Stop mà không nhấn bàn đạp ly hợp, động cơ sẽ không khởi động và nút Engine Start/Stop thay đổi như sau: OFF → ACC → ON → OFF |

Vị trí nút Engine Start/Stop

- Xe có hộp số tự động

| Vị trí nút | Hành động | Lưu ý |
|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| OFF | <p>Để tắt động cơ, nhấn nút Engine Start/Stop với cần số ở P (Đỗ).</p> <p>Khi bạn nhấn nút Engine Start/Stop mà cần số không ở vị trí P (Đỗ), nút Engine Start/Stop không chuyển sang vị trí OFF mà chuyển sang vị trí ACC.</p> <p>Khóa vô lăng để bảo vệ xe khỏi trộm cắp. (nếu được trang bị)</p> | <p>Nếu vô lăng không được khóa chắc chắn. khi bạn mở cửa lái, sẽ có tiếng chuông CẢNH BÁO.</p> |
| ACC | <p>Nhấn nút Engine Start/Stop khi nút ở vị trí OFF mà không nhấn bàn đạp phanh.</p> <p>Có thể sử dụng được các phụ kiện điện.</p> <p>Vô lăng được mở khóa.</p> | <ul style="list-style-type: none"> Nếu bạn để nút Engine Start/Stop ở vị trí ACC trong hơn một giờ, nguồn ắc quy sẽ tự động tắt để ngăn ngừa tiêu hao nguồn điện ắc quy. Nếu vô lăng không mở khóa đúng cách, nút Engine Start/Stop sẽ không hoạt động. Nhấn nút Engine Start/Stop trong khi xoay vô lăng sang phải và trái. |

- Xe có hộp số tự động

| Vị trí nút | Hành động | Lưu ý |
|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| ON | Nhấn nút Engine Start/Stop khi đang ở trạng thái ACC mà không nhấn bàn đạp phanh. Có thể kiểm tra đèn CẢNH BÁO trước khi khởi động động cơ. | Không để nút Engine Start/Stop ở vị trí ON khi động cơ không chạy để ngăn ngừa tiêu hao nguồn điện ắc quy. |
| START | Để khởi động động cơ, nhấn bàn đạp phanh và nhấn nút Engine Start/Stop với cần số ở vị trí P (Đỗ) hoặc ở vị trí N (Số Mo). Để đảm bảo an toàn, hãy khởi động động cơ bằng cần số ở vị trí P (Đỗ). | Nếu bạn nhấn nút Engine Start/Stop mà không nhấn bàn đạp phanh, động cơ sẽ không khởi động và nút Engine Start/Stop thay đổi như sau: OFF → ACC → ON → OFF hoặc ACC |

Khởi động động cơ




CẢNH BÁO

- Luôn mang giày phù hợp khi vận hành xe. Những đôi giày không phù hợp, chẳng hạn như giày cao gót, ủng trượt tuyết, xăng đan, dép xỏ ngón, v.v., có thể cản trở khả năng sử dụng bàn đạp phanh, bàn đạp ga và bàn đạp ly hợp của bạn.
- Không khởi động xe bằng cách nhấn chân ga. Xe có thể di chuyển và dẫn đến tai nạn.
- Chờ cho đến khi vòng tua động cơ ổn định. Xe có thể di chuyển đột ngột nếu nhả bàn đạp phanh khi vòng tua động cơ cao.



Thông tin

- Động cơ sẽ khởi động bằng cách nhấn nút Engine Start/Stop, chỉ khi có chìa khóa thông minh trong xe.
- Ngay cả khi chìa khóa thông minh đang ở trong xe, nếu chìa khóa ở xa người lái, động cơ có thể không nổ máy.
- Khi nút Engine Start/Stop ở vị trí ACC hoặc ON, nếu còn cửa xe nào đang mở, hệ thống sẽ kiểm tra chìa khóa thông minh. Nếu chìa khóa thông minh không có trong xe, đèn báo “” sẽ nhấp nháy và CẢNH BÁO “Key not in vehicle - Chìa khóa không có trong xe” sẽ bật lên và nếu tất cả các cửa đã đóng, thì sẽ có chuông báo trong khoảng 5 giây. Giữ chìa khóa thông minh trong xe khi sử dụng chức năng ACC hoặc nếu động cơ xe đang chạy.

Khởi động động cơ chạy xăng

Xe với hộp số sàn:

1. Luôn mang theo chìa khóa thông minh bên mình.
2. Chắc chắn đã kéo phanh tay.
3. Đảm bảo cần số đang ở vị trí trung gian Neutral.
4. Nhấn bàn đạp phanh và ly hợp.
5. Nhấn nút Engine Start/Stop.

Xe có hộp số tự động:

1. Luôn mang theo chìa khóa thông minh bên mình.
2. Chắc chắn đã kéo phanh tay.
3. Đảm bảo cần số ở vị trí P (Đỗ).
4. Nhấn bàn đạp phanh.
- 5 Nhấn nút Engine Start/Stop.

i Thông tin

- Tốt nhất nên duy trì tốc độ động cơ vừa phải cho đến khi động cơ xe hoạt động bình thường, tránh tăng tốc nhanh hoặc giảm đột ngột trong khi động cơ vẫn còn nguội.
- Luôn khởi động xe với việc nhấn chân phanh. Không nhấn ga khi đang khởi động xe. Không chạy hết tốc độ động cơ khi đang khởi động.
- Khi bạn bắt đầu lái xe, hãy di chuyển cần số sau khi kiểm tra tốc độ vòng tua động cơ RPM (số vòng quay trên phút) nằm trong phạm vi thích hợp (dưới 1000 vòng/phút) bằng cách nhấn bàn đạp ly hợp và bàn đạp phanh.

Sau khi nhả phanh tay, bỏ chân ra khỏi ly hợp và nhấn ga từ từ trong khi khởi động xe.

LƯU Ý

Không tắt động cơ ngay sau khi chịu tải nặng. Làm như vậy có thể gây ra hư hỏng nghiêm trọng cho động cơ hoặc bộ tăng áp động cơ.

LƯU Ý

Để tránh hư hại cho xe:

- Nếu động cơ dừng lại khi bạn đang chuyển động, đừng cố di chuyển cần số sang vị trí P (Đỗ).
- Nếu điều kiện giao thông và đường sá cho phép, bạn có thể đặt cần số ở vị trí N (Số Mo) trong khi xe vẫn đang di chuyển, và nhấn nút Start / Stop để khởi động lại động cơ.
- Không đẩy hoặc kéo xe của bạn để khởi động động cơ.

LƯU Ý

Để tránh hư hại cho xe:

Khi cầu chì đèn STOP bị hỏng, bạn không thể khởi động một cách bình thường. Thay thế cầu chì bằng một cái mới. Nếu bạn không thể thay thế cầu chì, bạn có thể khởi động động cơ bằng cách nhấn và giữ nút Start/Stop động cơ trong 10 giây ở vị trí ACC.

Vì sự an toàn của bạn, luôn nhấn phanh và/ hoặc bàn đạp ly hợp trước khi khởi động động cơ.

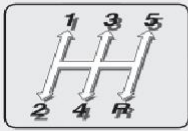


i Thông tin

Nếu pin chìa khóa thông minh yếu hoặc chìa khóa thông minh hoạt động không chính xác, bạn có thể khởi động động cơ bằng cách nhấn nút Engine Start/Stop bằng chìa khóa thông minh theo hướng như hình trên.

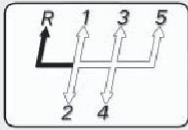
HỘP SỐ SÀN (NẾU CÓ)

Loại A



OAI3069025

Loại B



OAI3069026

→ Có thể chuyển số mà không cần nhấn nút (1).

→ Phải nhấn nút (1) khi chuyển số về R (Lùi).

Hoạt động hộp số sàn

Hộp số sàn có 5 tay số.

Hộp số được đồng tốc hoàn toàn nên dễ dàng để chuyển số từ cao xuống thấp hoặc ngược lại



CẢNH BÁO

Trước khi rời khỏi ghế lái, hãy đảm bảo cần số ở số 1 khi xe đang đỗ trên dốc và ở số R (Số lùi) khi xuống dốc, cài phanh đỗ và đặt khóa điện vào Vị trí LOCK/OFF. Chuyển động bất ngờ của xe có thể xảy ra nếu không thực hiện các biện pháp phòng ngừa này.

Để chuyển sang số R, hãy đảm bảo xe đã dừng hẳn, sau đó chuyển số về số 0 trước khi chuyển sang số R.

Khi bạn đã dừng hẳn và khó chuyển sang số 1 hoặc số R (Số lùi):

1. Đặt cần số về vị trí số trung gian và nhả bàn đạp ly hợp.
2. Nhấn bàn đạp ly hợp, sau đó chuyển sang số 1 hoặc số R (Số lùi).



Thông tin

Trong thời tiết lạnh, việc chuyển số có thể khó khăn cho đến khi dầu hộp số được làm ấm.

Sử dụng ly hợp (nếu được trang bị)

Bàn đạp ly hợp nên được nhấn xuống hết hành trình trước khi:

- Khởi động động cơ
Động cơ sẽ không khởi động nếu không nhấn bàn đạp ly hợp.
- Chuyển số
Để khởi động xe, hãy từ từ nhả bàn đạp ly hợp và nhấn ga.

Khi nhả bàn đạp ly hợp, hãy nhả bàn đạp ly hợp từ từ. Bàn đạp ly hợp phải luôn được nhả ra trong khi lái xe.

LƯU Ý

Để tránh mài mòn hoặc hư hỏng không cần thiết cho ly hợp:

- Không để chân lên bàn đạp ly hợp khi lái xe.
- Đừng giữ cố định xe bằng côn trong tình huống đường dốc hoặc đợi đèn giao thông.
- Luôn nhấn hết bàn đạp ly hợp để tránh gây tiếng ồn hoặc hư hỏng.
- Đừng gài số ở số 2 khi xe bắt đầu di chuyển ngoại trừ đường trơn.
- Đạp hết bàn đạp ly hợp và cẩn thận không nhấn bàn đạp lần nữa trước khi chuyển về vị trí thẳng đứng sau khi bạn nhả bàn đạp. Nếu bạn nhấn bàn đạp ly hợp liên tục trước khi bàn đạp quay về vị trí ban đầu, nó có thể gây ra hỏng hóc hệ thống ly hợp.

Về số

Về số khi bạn phải giảm tốc độ khi giao thông đông đúc hoặc lái xe lên dốc để tránh tải động cơ.

Ngoài ra, về số thấp sẽ giảm nguy cơ chết máy và tăng khả năng tăng tốc khi bạn cần tăng tốc độ trở lại.

Khi xe đang xuống dốc, việc chuyển số sẽ giúp duy trì tốc độ an toàn bằng cách cung cấp lực phanh từ động cơ và giúp phanh ít bị mài mòn hơn.

LƯU Ý

Để tránh hư hỏng động cơ, ly hợp và hộp số:

- Khi chuyển số từ số 5 sang số 4, hãy cẩn thận để không vô tình đẩy cần số sang một bên so với số 2. Việc sang số mạnh có thể làm cho tốc độ động cơ tăng đến mức đồng hồ đo sẽ đi vào vùng màu đỏ và có thể gây hư hỏng động cơ
- Không giảm số nhiều hơn hai số một lúc khi động cơ đang chạy ở tốc độ cao (5.000 vòng/phút trở lên). Việc chuyển số như vậy có thể làm hỏng động cơ, ly hợp và hộp số.

Kỹ năng lái xe an toàn trên xe số sàn

- Không bao giờ về số trung gian (Neutral) và để xe trên dốc, như vậy rất nguy hiểm.
- Dùng rà phanh vì có thể sẽ làm cơ cấu phanh quá nóng và gây sự cố.
Thay vào đó, hãy giải số thấp khi xuống dốc dài để là giảm tốc độ ô tô bằng động cơ.
- Giảm tốc độ xe trước khi về số thấp. Làm như vậy có thể tránh cho động cơ không bị quá tốc độ và hư hại.
- Giảm tốc độ khi bạn đi ngược gió. Điều này giúp bạn kiểm soát tốt hơn chiếc xe của bạn.
- Đảm bảo xe đã dừng hoàn toàn trước khi chuyển sang số R (Số lùi) để tránh làm hỏng hộp số.
- Hãy hết sức thận trọng khi lái xe trên bề mặt trơn trượt. Đặc biệt cần thận khi phanh, tăng tốc hoặc sang số. Trên bề mặt trơn trượt, tốc độ xe thay đổi đột ngột có thể làm mất độ bám đường của bánh xe và có thể gây mất kiểm soát xe dẫn đến tai nạn.



CẢNH BÁO

Không sử dụng phanh động cơ (chuyển từ số cao hơn sang số thấp hơn) nhanh trên đường trơn trượt. Xe có thể bị trượt gây ra tai nạn.

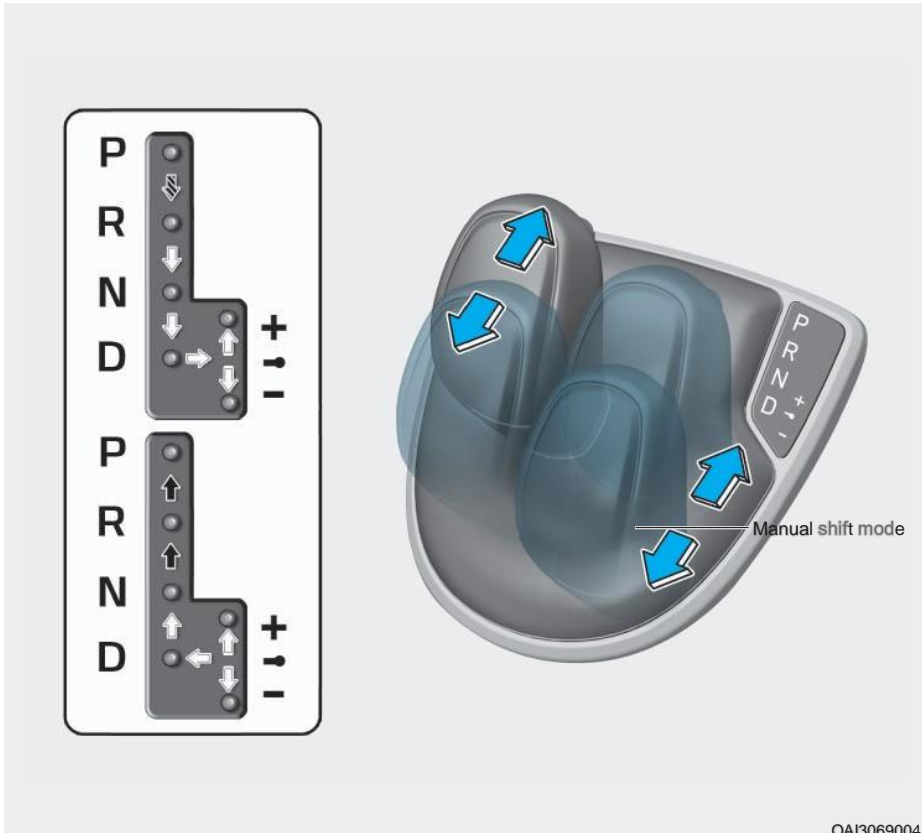


CẢNH BÁO




Để giảm nguy cơ BỊ THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG hoặc TỬ VONG:

- **Luôn luôn đeo dây an toàn của bạn.** Trong một vụ va chạm, người ngồi trên xe không thắt dây có khả năng bị thương nặng hoặc thiệt mạng cao hơn đáng kể so với người ngồi trên xe được thắt dây an toàn.
- **Tránh tốc độ cao khi vào đường vòng hoặc quay đầu.**
- **Không đánh lái đột ngột như chuyển làn đột ngột hoặc quay vòng ngoặt ở tốc độ cao.**
- **Nguy cơ lật xe rất cao nếu bạn mất khả năng kiểm soát xe ở tốc độ cao.**
- **Trong trường hợp xe của bạn ra khỏi mặt đường, dừng đánh lái gấp. Hãy giảm tốc độ trước khi đánh lái để xe trở lại mặt làn đường.**
- **HYUNDAI khuyến nghị bạn tuyệt đối không vượt quá tốc độ tối đa cho phép.**

HỘP SỐ TỰ ĐỘNG (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)



OA13069004

-  Đạp bàn đạp phanh và nhấn nút sang số trong khi di chuyển cần số.
-  Nhấn nút sang số trong khi di chuyển cần số.
-  Cần số có thể di chuyển tự do.

Hoạt động của hộp số tự động

Hộp số tự động có 4 số tiến và một số lùi. Các tốc độ riêng được chọn tự động ở vị trí D (Drive).



CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong:

- Luôn luôn kiểm tra khu vực xung quanh xe, trước khi vào số tiến (D) hoặc số lùi (R).
- Trước khi rời khỏi ghế lái, luôn đảm bảo cần số ở vị trí P (Đỗ), sau đó cài phanh tay và chuyển công tắc Start/Stop về vị trí LOCK/OFF. Xe có thể chuyển động bất ngờ nếu không tuân theo các CẢNH BÁO trên đúng trình tự.
- Khi sử dụng Chế độ số tay, không sử dụng phanh động cơ (chuyển từ số cao sang số thấp) nhanh trên đường trơn trượt. Xe có thể bị trượt gây tai nạn.

Vị trí cần số

Đèn chỉ báo trong bảng táp lô báo vị trí số khi khóa điện ở vị trí ON.

P (Đỗ xe)

Luôn dừng xe hoàn toàn trước khi chuyển sang số P (Đỗ).

Để chuyển số từ số P, bạn đạp phanh và di chuyển cần số.

Cần số phải ở vị trí P (Đỗ) trước khi tắt động cơ.



CẢNH BÁO

- Chuyển sang số P (Đỗ) trong khi xe đang chuyển động có thể khiến bạn mất kiểm soát tay lái.
- Sau khi xe dừng hẳn, luôn đảm bảo cần số ở vị trí P (Đỗ), kéo phanh tay và tắt máy.
- Không sử dụng vị trí P (Đỗ) thay cho phanh tay.

Số lùi

Sử dụng số này khi bạn muốn lùi xe.

LƯU Ý

Phải luôn cho xe dừng hẳn trước khi chuyển sang số R hoặc chuyển từ số R sang số khác. Việc chuyển số sang số R khi xe chưa dừng hẳn có thể gây hư hỏng hộp số.

N (Neutral)

Ở vị trí này các bánh xe và trục truyền động không ăn khớp với nhau.

Sử dụng N (Số Mo) nếu bạn cần khởi động lại động cơ hoặc nếu cần dừng khi động cơ ở vị trí ON. Chuyển sang P (Đỗ) nếu bạn cần rời khỏi xe vì bất kỳ lý do gì.

Luôn nhấn bàn đạp phanh khi bạn đang chuyển từ N (Neutral) sang một số khác.



CẢNH BÁO

Đừng chuyển số nếu bạn chưa đạp phanh. Chuyển số khi động cơ đang chạy ở tốc độ cao có thể gây tai nạn. Kiểm soát chiếc xe bạn không va chạm vào người hoặc vật.

D (Số tiến)

Đây là vị trí số thông dụng. Hộp số sẽ tự động gài số thích hợp trong dải 4 cấp số để có công suất và tiết kiệm nhiên liệu tốt nhất.

Để có công suất lớn hơn khi vượt xe khác hoặc leo dốc, hãy nhấn hết ga. Bộ chuyển số sẽ tự động sang số thấp hơn tiếp theo (hoặc các số, khi phù hợp).



Chế độ sang số bằng tay

Cho dù xe đang đứng yên hay đang chuyển động, chế độ sang số bằng tay vẫn được chọn bằng cách gạt cần số từ vị trí D (Số tiến) vào công chuyển số bằng tay. Để trở về tùy chọn phạm vi D (Số tiến), hãy đẩy cần số trở lại công chuyển số chính.

Ở chế độ sang số bằng tay, việc di chuyển cần số tới và lui sẽ cho phép bạn chọn dải số mong muốn cho các điều kiện lái xe hiện tại.

+ (Lên): Đẩy cần số về phía trước một lần để chuyển lên một số.

- (Xuống) : Kéo cần về phía sau một lần để chuyển xuống một số.

i Thông tin

- Chỉ có 4 tay số phía trước có thể được chọn. Để lùi hoặc đỗ xe, hãy di chuyển cần số đến vị trí R (Số lùi) hoặc P (Đỗ xe) như đã quy định.
- Giảm số được thực hiện tự động khi xe giảm tốc độ. Khi xe dừng, xe sẽ tự động chọn số 1.
- Khi tốc độ động cơ đạt đến gần vùng màu đỏ, hộp số sẽ tự động lên số cao hơn.
- Nếu người lái nhấn cần đến vị trí + (Lên) hoặc - (Xuống), bộ chuyển số có thể không thực hiện việc chuyển số được yêu cầu nếu số tiếp theo nằm ngoài dải tốc độ động cơ cho phép. Người lái xe phải thực hiện chuyển số phù hợp với điều kiện giao thông trên đường, lưu ý giữ tốc độ động cơ dưới vùng màu đỏ.
 Khi chạy xe trên đường trơn, hãy đẩy cần số lên phía trước (+) để lên số 2. Xe sẽ chạy ổn định hơn ở tay số đó trên đường trơn. Kéo cần số về phía sau (-) để chuyển về số 1.
- Khi lái xe ở chế độ chuyển số bằng tay, hãy giảm tốc độ trước khi chuyển sang số thấp hơn. Nếu không, số thấp hơn có thể không hoạt động nếu tốc độ động cơ nằm ngoài phạm vi cho phép.

Hệ thống khóa cần số

Để tăng tính an toàn, hộp số tự động có hệ thống khóa cần số để tránh việc gài số lùi (R) từ số P trừ khi đạp phanh.

Để thực hiện chuyển từ số đỗ (P) sang số lùi (R):

1. Nhấn và giữ bàn đạp phanh.
2. Khởi động động cơ hoặc bật khóa điện ở vị trí ON.
3. Chuyển cần số.

Hệ thống khóa liên động khóa điện (nếu được trang bị)

Không thể rút khóa điện trừ khi cần số ở vị trí P (Đỗ).

Đỗ xe

Luôn dùng hãm xe và tiếp tục đạp phanh. Di chuyển cần số sang vị trí P (Đỗ), đạp phanh tay và vặn chìa khóa ở vị trí LOCK/OFF. Mang theo Chìa khóa khi ra khỏi xe.



CẢNH BÁO

- **Khi bạn ở trong xe với động cơ đang chạy, hãy cẩn thận không nhấn bàn đạp ga trong một thời gian dài. Động cơ hoặc hệ thống xả có thể quá nóng và gây cháy.**
- **Khí thải và hệ thống xả rất nóng. Tránh xa các bộ phận của hệ thống xả.**
- **Không dừng lại hoặc đỗ xe trên các vật liệu dễ bắt lửa, chẳng hạn như cỏ khô, giấy hoặc lá cây. Chúng có thể bắt lửa và gây ra hỏa hoạn.**

Thực hành lái xe tốt

- Tuyệt đối không di chuyển cần số từ P (Đỗ) hoặc N (Số Mo) sang bất kỳ vị trí nào khác khi nhấn chân ga.
- Tuyệt đối không di chuyển cần số sang số P (Đỗ) khi xe đang chạy.
Đảm bảo xe đã dừng hẳn trước khi bạn chuyển sang số R (Số lùi) hoặc D (Số tiến).
- Không chuyển số về N (Số Mo) khi lái xe. Làm như vậy có thể dẫn đến tai nạn vì động cơ mất phanh và hộp số có thể bị hỏng.
- Không lái xe với chân để trên bàn đạp phanh. Ngay cả khi áp lực bàn đạp nhẹ, nhưng ổn định cũng có thể khiến phanh quá nóng, mòn phanh và thậm chí có thể hỏng phanh.
- Luôn kéo phanh tay khi rời khỏi xe. Không dùng số đỗ (P) của hộp số để giữ xe không lăn bánh.
- Hãy hết sức thận trọng khi lái xe trên bề mặt trơn trượt. Đặc biệt cẩn thận khi phanh, tăng tốc hoặc chuyển số. Trên bề mặt trơn trượt, tốc độ xe thay đổi đột ngột có thể làm mất độ bám đường của bánh xe và có thể gây mất kiểm soát xe dẫn đến tai nạn.
- Bằng cách đạp và nhả bàn đạp ga từ từ sẽ tối ưu công suất và tính tiết kiệm nhiên liệu .



CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ BỊ THƯƠNG
NGHIÊM TRỌNG hoặc TỬ VONG:

- Luôn luôn đeo dây an toàn của bạn. Trong một vụ va chạm, người ngồi trên xe không thắt dây có khả năng bị thương nặng hoặc thiệt mạng cao hơn đáng kể so với người ngồi trên xe được thắt dây an toàn.
- Tránh tốc độ cao khi vào cua hoặc rẽ.
- Không đánh lái đột ngột, chẳng hạn như chuyển làn đường gấp hoặc rẽ nhanh, gấp.
- Nguy cơ lật xe sẽ tăng lên rất nhiều nếu bạn mất kiểm soát xe ở tốc độ đường cao tốc.
- Tình trạng mất kiểm soát thường xảy ra nếu hai hoặc nhiều bánh xe văng ra khỏi lòng đường và người lái quay vòng thừa để đưa xe trở lại làn đường.
- Trong trường hợp xe của bạn rời khỏi lòng đường, không được bẻ lái gấp. Thay vào đó, hãy giảm tốc độ trước khi đánh lái đưa xe về làn đường di chuyển.
- HYUNDAI khuyến nghị bạn không vượt quá tốc độ tối đa cho phép.

HỆ THỐNG PHANH

Phanh trợ lực

Xe của bạn có phanh trợ lực có thể tự động điều chỉnh trong quá trình sử dụng bình thường.

Nếu động cơ không chạy hoặc bị tắt khi đang lái xe, hệ thống trợ lực cho phanh sẽ không hoạt động. Bạn vẫn có thể dừng xe bằng cách nhấn bàn đạp phanh mạnh hơn bình thường. Khoảng cách dừng xe sẽ dài hơn so với phanh trợ lực.

Khi động cơ không chạy, Trợ lực phanh dự trữ sẽ bị tiêu hao một phần mỗi khi đạp phanh. Không được đạp phanh khi hệ thống trợ lực bị gián đoạn

Chỉ nhấn bàn đạp phanh khi cần thiết để duy trì kiểm soát tay lái trên bề mặt trơn trượt.



CẢNH BÁO

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau:

- **Không để chân lên bàn đạp phanh khi đang lái xe. Điều này sẽ tạo ra nhiệt độ phanh cao bất thường, phanh quá nhiều và mòn đệm, và tăng khoảng cách dừng.**
- **Khi xuống dốc dài hoặc dốc, hãy chuyển sang số thấp hơn và tránh đạp phanh liên tục. Đạp phanh liên tục sẽ khiến phanh quá nóng và có thể làm mất hiệu suất phanh tạm thời.**

- **Phanh ướt có thể làm giảm khả năng giảm tốc độ an toàn của xe; xe cũng có thể lùi sang một bên khi phanh. Việc thử rà phanh sẽ cho biết chúng có bị ảnh hưởng theo cách này hay không. Luôn kiểm tra phanh theo cách này sau khi lái xe qua vùng nước sâu. Để làm khô phanh, hãy chạm nhẹ vào bàn đạp phanh để làm nóng phanh trong khi vẫn điều chỉnh tốc độ chuyển tiếp an toàn cho đến khi hiệu suất phanh trở lại bình thường. Tránh lái xe ở tốc độ cao cho đến khi phanh hoạt động chính xác.**

Chỉ báo mòn phanh đĩa

Khi má phanh xe bị mòn và cần thay má phanh mới, bạn sẽ nghe thấy âm thanh CẢNH BÁO chói tai từ phanh trước hoặc phanh sau của xe. Bạn có thể nghe thấy âm thanh này rồi lại không nghe thấy hoặc có thể nghe thấy bất cứ khi nào bạn nhấn bàn đạp phanh.

Hãy nhớ rằng một số điều kiện lái xe hoặc khí hậu có thể gây ra tiếng kêu phanh khi bạn lần đầu tiên đạp (hoặc nhấn nhẹ) phanh. Điều này là bình thường và không phải là vấn đề với hệ thống phanh xe.

LƯU Ý

Để giảm chi phí sửa chữa phanh, không tiếp tục chạy xe với má phanh đã mòn hết.

Thông tin

Luôn luôn thay đồng thời má phanh trước và má phanh sau.

Phanh tang trống phía sau

Phanh tang trống phía sau của bạn không có cảnh báo mòn, do đó, hãy kiểm tra lớp lót phanh sau nếu bạn nghe thấy tiếng ồn cọt xát ở phanh sau. Ngoài ra, hãy kiểm tra phanh sau của bạn mỗi khi bạn đảo lốp hoặc khi thay phanh trước.

Phanh tay



Luôn cài phanh tay trước khi rời khỏi xe, để áp dụng:

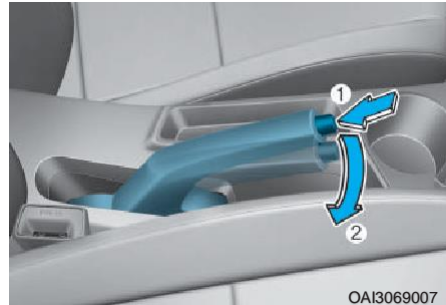
Đạp mạnh bàn đạp phanh.

Kéo cần phanh đỗ lên hết mức có thể.



CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ **BỊ THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG** hoặc **TỬ VONG**, không sử dụng phanh tay khi xe đang di chuyển trừ trường hợp khẩn cấp. Nó có thể làm hỏng hệ thống phanh và dẫn đến tai nạn.



Đỡ nhả phanh:

Đạp mạnh bàn đạp phanh.

Kéo nhẹ phanh tay lên.

Trong khi nhấn nút nhả (1), hạ phanh tay (2).

Nếu phanh tay không nhả hoặc không nhả hết cỡ, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.



CẢNH BÁO

- Bất cứ khi nào rời khỏi xe hoặc đỗ xe, hãy luôn dừng lại và tiếp tục nhấn bàn đạp phanh. Di chuyển cần số vào vị trí số 1 (đối với xe số sàn) hoặc P (đỗ xe, đối với xe số tự động), sau đó kéo phanh tay và đặt khóa điện ở vị trí LOCK/OFF.

Xe không được kéo phanh tay chắc chắn có nguy cơ di chuyển do và gây thương tích cho bản thân hoặc người khác.

- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG** cho phép bất kỳ ai không quen thuộc với xe chạm vào phanh tay. Nếu vô tình nhả phanh tay, chấn thương nghiêm trọng có thể xảy ra.
- Chỉ nhả phanh tay khi bạn đã ngồi vào bên trong xe và đặt chân lên bàn đạp phanh.

LƯU Ý

- Không đạp chân ga trong khi phanh tay đang hoạt động. Nếu bạn nhấn bàn đạp ga khi phanh tay đang hoạt động, cảnh báo sẽ phát ra âm thanh. Có thể khiến hỏng phanh tay.
- Lái xe khi đang dùng phanh tay có thể làm hệ thống phanh quá nóng và gây mòn sớm hoặc hư hỏng các bộ phận phanh. Đảm bảo đã nhả phanh tay và Đèn cảnh báo phanh tắt trước khi lái xe.



Kiểm tra Đèn cảnh báo phanh đỗ bằng cách bật khóa điện sang vị trí ON (không khởi động xe).

Đèn này sẽ sáng khi phanh tay đang sử dụng cùng với khóa điện ở vị trí START hoặc ON.

Trước khi lái xe, hãy đảm bảo phanh đỗ đã được nhả hoàn toàn và Đèn cảnh báo phanh đã TẮT.

Khi động cơ hoạt động, nếu đèn báo phanh không tắt sau khi đã nhả phanh đỗ, có thể có trục trặc trong hệ thống phanh. Hãy chú ý ngay đến sự cố này.

Nếu có thể, hãy dừng xe ngay lập tức. Nếu không thì phải hết sức chú ý khi vận hành xe và chỉ tiếp tục lái xe đến vị trí an toàn và đỗ xe.

Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS) (nếu được trang bị)



CẢNH BÁO

ABS sẽ không tránh được tai nạn do thao tác lái xe sai hoặc nguy hiểm. Ngay cả khi khả năng điều khiển xe được cải thiện khi phanh, hãy luôn duy trì khoảng cách an toàn với chướng ngại vật phía trước. Nên giảm tốc độ trong các điều kiện đường sá xấu. Quãng đường phanh của xe có ABS có thể dài hơn các xe không có ABS trong các điều kiện đường sá như sau.

Lái xe nên giảm tốc độ trong các điều kiện sau:

- Mặt đường gồ ghề, sỏi đá hoặc tuyết phủ.
- Trên những con đường có mặt đường có ổ gà hoặc có chiều cao mặt đường khác nhau.
- Lấp lổ có xích.

Không nên thử tính năng an toàn của xe có trang bị ABS bằng cách chạy nhanh hay quay vòng gấp. Làm như vậy có thể gây nguy hiểm cho chính bạn và những người cùng đi.

ABS là một hệ thống phanh điện tử giúp ngăn chặn hiện tượng trượt phanh. ABS cho phép người lái đánh lái và phanh cùng một lúc.

Sử dụng ABS

Để có hiệu quả cao nhất từ ABS trong tình huống khẩn cấp, đừng cố gắng điều chỉnh áp suất phanh và đừng đạp-nhả phanh liên tục. Hãy đạp bàn đạp phanh mạnh nhất có thể.

Khi bạn đạp phanh trong những điều kiện có thể làm bó cứng bánh xe, bạn có thể nghe thấy tiếng từ phanh hoặc cảm thấy tiếng kêu tương ứng ở bàn đạp phanh. Hiện tượng đó là bình thường và cho thấy hệ thống ABS vẫn hoạt động bình thường.


ABS không làm giảm thời gian hoặc thời gian cần thiết để dừng xe.

Luôn duy trì khoảng cách an toàn với xe phía trước.

ABS sẽ không ngăn xe trượt dừng lại do thay đổi hướng đột ngột, chẳng hạn như cố gắng vào góc quá nhanh hoặc chuyển làn đường đột ngột. Luôn lái xe với tốc độ an toàn phù hợp với điều kiện đường sá và thời tiết.


ABS không thể chống bắt ổn định. Luôn bẻ lái vừa phải khi phanh gấp. Chuyển động của bánh lái mạnh hoặc ngoặt gấp vẫn có thể khiến xe đổi hướng hoặc lệch khỏi đường.

Trên mặt đường mềm hoặc không bằng phẳng, hoạt động của hệ thống chống bó cứng phanh có thể dẫn đến khoảng cách dừng xe dài hơn so với những xe được trang bị hệ thống phanh thông thường.

Đèn cảnh báo ABS () sẽ bật trong vài giây sau khi khóa điện ở vị trí ON. Trong thời gian đó, ABS sẽ tự kiểm tra và đèn sẽ tắt nếu mọi thứ bình thường. Nếu đèn vẫn sáng, hệ thống ABS có thể có sự cố. Hãy liên hệ với địa lý ủy quyền của HYUNDAI để được kiểm tra.




CẢNH BÁO

Nếu đèn cảnh báo ABS () đang bật và duy trì bật, bạn có thể gặp vấn đề với ABS. Phanh trợ lực của bạn sẽ hoạt động bình thường. Để đề phòng rủi ro thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI của mình càng sớm càng tốt.




THẬN TRỌNG

Khi lái xe trên đường trơn như đường có băng, nếu bạn tác động phanh liên tục ABS sẽ hoạt động liên tục và đèn cảnh báo ABS () có thể bật sáng. Hãy tập xe vào một nơi an toàn và tắt động cơ.

Khởi động lại động cơ. Nếu đèn cảnh báo ABS tắt thì ABS vẫn bình thường. Nếu không ABS có thể gặp sự cố. Hãy liên hệ với đại lý ủy quyền của HYUNDAI để được kiểm tra.



Thông tin

Khi bạn khởi động bằng ắc quy ngoài do ắc quy của xe hết điện, đèn CẢNH BÁO ABS () có thể bật cùng lúc. Hiện tượng này là do điện ắc quy thấp, không phải là do ABS có sự cố. Sạc lại ắc quy trước khi điều khiển xe.

Hệ thống cân bằng điện tử (ESC) (nếu được trang bị)



Hệ thống cân bằng điện tử được thiết kế để tăng ổn định của xe khi chạy trên đường vòng.

ESC kiểm tra xem bạn định lái xe đi hướng nào và thực tế xe đang đi theo hướng nào.

ESC sẽ tự động phanh các bánh xe khác nhau và can thiệp động cơ để hỗ trợ người lái giữ xe trên đường đã định. Nó không thay thế cho thực hành lái xe an toàn. Luôn điều chỉnh tốc độ và lái xe phù hợp với điều kiện đường xá.



CẢNH BÁO

Không bao giờ lái xe quá nhanh với các điều kiện đường xá khác nhau hoặc đi trên đường vòng. ESC sẽ không thể ngăn được tai nạn xảy ra.

Chạy quá nhanh trên đường vòng, đánh lái gấp hoặc trượt trên đường ướt có thể dẫn đến tai nạn nghiêm trọng.

Hoạt động ESC

Điều kiện BẬT ESC

Khi khóa điện ở vị trí ON, đèn chỉ báo ESC và ESC OFF sẽ sáng trong khoảng ba giây và tắt, sau đó ESC được bật.

Khi hoạt động



Khi ESC đang hoạt động, đèn báo ESC nhấp nháy:

- Khi bạn đạp phanh trong những điều kiện có thể làm bó cứng bánh xe, bạn có thể nghe thấy âm thanh từ phanh hoặc cảm giác tương ứng ở bàn đạp phanh. Điều này là bình thường và có nghĩa là ESC của bạn đang hoạt động bình thường.
- Khi ESC kích hoạt, động cơ có thể không phản hồi với hoạt động tăng tốc như nó vẫn hoạt động theo quy trình thông thường.
- Nếu chức năng giữ ga tự động -Cruise Control được sử dụng khi ESC kích hoạt, Điều khiển hành trình sẽ tự động ngắt. Hệ thống giữ ga tự động -Cruise Control có thể được kích hoạt lại khi điều kiện đường xá cho phép. **Xem** “Chức năng giữ ga tự động -Cruise Control ở phần sau của chương này (nếu được trang bị).
- Khi di chuyển ra khỏi bùn hoặc lái xe trên đường trơn trượt, tốc độ động cơ (vòng/phút) có thể không tăng ngay cả khi bạn nhấn sâu bàn đạp ga. Nó giữ cho xe cân bằng và khả năng bám đường tốt nhất, đó không phải là dấu hiệu sự cố.

Điều kiện TẮT ESC



Để hủy hoạt động ESC

- **Trạng thái 1**
Nhấn nhanh nút ESC OFF (TẮT ESC). Đèn báo ESC OFF sẽ sáng.
Ở trạng thái này, chức năng kiểm soát lực kéo của ESC (quản lý động cơ) không hoạt động, nhưng chức năng kiểm soát phanh của ESC (quản lý phanh) vẫn hoạt động.
- **Trạng thái 2**
Nhấn và giữ phím ESC OFF liên tục trong hơn 3 giây.
Đèn báo ESC OFF sáng và chuông cảnh báo phát ra. Ở trạng thái này, cả chức năng điều khiển lực kéo của ESC (quản lý động cơ) và chức năng kiểm soát phanh của ESC (quản lý phanh) đều bị tắt.
Nếu khóa điện được đặt ở vị trí LOCK/OFF khi ESC tắt, thì ESC vẫn tắt. Khi khởi động lại xe, ESC sẽ tự động bật lại.

Các đèn chỉ thị



Khi khóa điện ở vị trí BẬT, đèn báo ESC sáng, sau đó tắt nếu hệ thống ESC hoạt động bình thường.

Đèn báo ESC nhấp nháy khi ESC hoạt động.

Nếu đèn báo ESC vẫn sáng liên tục, thì xe của bạn có thể bị trục trặc trong hệ thống ESC. Khi đèn cảnh báo này sáng, chúng tôi khuyên hãy đến đại lý HYUNDAI ủy quyền kiểm tra xe càng sớm càng tốt.

Đèn báo ESC OFF bật sáng khi tắt chế độ ESC.

CẢNH BÁO

Khi ESC nhấp nháy, điều này cho biết ESC đang hoạt động:

Lái xe chậm và **TUYỆT ĐỐI KHÔNG** cố gắng tăng tốc. **TUYỆT ĐỐI KHÔNG** tắt ESC trong khi đèn báo ESC đang nhấp nháy bạn có thể mất kiểm soát xe dẫn đến va chạm.

LƯU Ý

Lái xe với bánh xe và lốp có kích thước khác nhau có thể khiến hệ thống ESC bị lỗi. Trước khi thay lốp xe, hãy đảm bảo rằng cả bốn lốp và bánh xe đều có cùng kích thước. Tuyệt đối không lái xe với các bánh xe và lốp có kích thước khác nhau.

Sử dụng ESC OFF

Khi đang lái xe

Chế độ ESC OFF chỉ nên được sử dụng trong thời gian ngắn để giúp giải phóng xe nếu bị kẹt trong tuyết hoặc bùn, bằng cách tạm thời dừng hoạt động của ESC, để duy trì mô-men xoắn của bánh xe.

Để tắt ESC khi lái xe, hãy nhấn nút ESC OFF khi lái xe trên mặt đường bằng phẳng.

LƯU Ý

Để tránh hư hỏng hộp số :

- Không cho phép (các) bánh xe của một trục quay quá mức khi đèn CẢNH BÁO ESC, ABS và phanh đỗ đang sáng. Việc sửa chữa sẽ không nằm trong bảo hành xe. Giảm công suất động cơ và không quay (các) bánh xe quá mức khi các đèn này đang sáng.
- Khi vận hành xe bằng thiết bị đo trên băng thử, hãy chắc chắn rằng ESC đã được tắt (đèn ESC OFF sáng lên).

Thông tin

Tắt ESC không ảnh hưởng đến hoạt động của ABS hoặc hệ thống phanh tiêu chuẩn.

Hệ thống ổn định thân xe (VSM) (nếu được trang bị)

Hệ thống ổn định thân xe (VSM) là một chức năng của Hệ thống cân bằng điện tử (ESC). Nó giúp đảm bảo xe luôn ổn định khi tăng tốc hoặc phanh gấp trên đường ướt, trơn trượt và gồ ghề, những nơi độ bám đường của bốn lốp xe có thể đột ngột không đều.



CẢNH BÁO

Thực hiện các biện pháp an toàn sau: khi sử dụng Hệ thống ổn định thân xe (VSM):

- **LUÔN LUÔN** kiểm tra tốc độ và khoảng cách với xe phía trước. VSM không phải là một cách thay thế để lái xe an toàn.
- Tuyệt đối không lái xe quá nhanh so với điều kiện đường xá. Hệ thống VSM sẽ không ngăn ngừa tai nạn xảy ra. Tốc độ cao trong điều kiện thời tiết xấu, đường trơn trượt và không bằng phẳng có thể dẫn đến tai nạn nghiêm trọng.

Hoạt động VSM

Điều kiện bật VSM

VSM hoạt động khi:

- Đèn báo Hệ thống cân bằng điện tử (ESC) đang bật.
- Tốc độ xe chạy khoảng trên 15 km/h (9 dặm/giờ) trên đường uốn cong.
- Tốc độ của xe khoảng trên 20 km/h (12 dặm/ giờ) khi xe đang phanh trên đường gồ ghề.

Khi hoạt động

Khi bạn đạp phanh trong những điều kiện có thể kích hoạt ESC, bạn có thể nghe thấy âm thanh từ phanh hoặc cảm thấy tương ứng ở bàn đạp phanh. Đây là điều bình thường và nó có nghĩa là VSM đang hoạt động.



Thông tin

VSM không hoạt động khi:

- Lái xe trên đường có dải phân cách chằng hạn như dốc hoặc nghiêng
- Lái xe lùi .
- Đèn báo ESC OFF sáng.
- Đèn cảnh báo EPS (Hệ thống lái trợ lực điện) (⚠️) sáng hoặc nhấp nháy.



CẢNH BÁO

Nếu đèn báo ESC (⚠️) hoặc đèn cảnh báo EPS (⚠️) vẫn sáng hoặc nhấp nháy, xe của bạn có thể bị trục trặc với hệ thống VSM. Khi đèn cảnh báo sáng, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền càng sớm càng tốt.

LƯU Ý

Lái xe với bánh xe và lốp có kích thước khác nhau có thể khiến hệ thống ESC bị trục trặc. Trước khi thay lốp, hãy đảm bảo cả bốn lốp và bánh xe đều có cùng kích thước. Tuyệt đối không lái xe với các lốp và bánh xe có kích thước khác nhau.

Hệ thống khởi hành ngang dốc (HAC) (nếu được trang bị)

Hệ thống Hệ thống khởi hành ngang dốc (HAC) giúp xe không lùi về phía sau khi khởi hành xe từ điểm dừng trên dốc. Hệ thống sẽ tự động kích hoạt phanh trong khoảng 2 giây và ngắt phanh sau 2 giây hoặc khi nhấn chân ga.



CẢNH BÁO

Luôn sẵn sàng nhấn bàn đạp ga khi khởi hành trên đường dốc. HAC chỉ kích hoạt trong khoảng 2 giây.



Thông tin

- HAC không hoạt động khi cần số ở vị trí P (Đỗ) hoặc N (Số Mo).
- HAC kích hoạt ngay cả khi ESC (Hệ thống cân bằng điện tử) tắt. Tuy nhiên, nó không kích hoạt khi ESC không hoạt động bình thường.

Tín hiệu dừng khẩn cấp (ESS) (nếu được trang bị)

Hệ thống Tín hiệu Dừng Khẩn cấp cảnh báo người lái phía sau bằng cách nhấp nháy đèn dừng khi xe đang phanh gấp và nhanh chóng.

Hệ thống được kích hoạt khi:

- Xe đột ngột dừng lại (tốc độ xe trên 55 km/h và xe giảm tốc độ trên 7 m/s²)
- ABS đang hoạt động

Khi vận tốc của xe dưới 40 km/h và ABS không hoạt động, hoặc quá trình phanh gấp đã kết thúc, đèn Stop sẽ ngừng nhấp. Thay vào đó là đèn nhấp cảnh báo nguy hiểm (hazard) sẽ tự động bật lên.

Đèn nhấp cảnh báo nguy hiểm sẽ tắt khi vận tốc xe vượt quá 10km/h sau khi xe dừng. Nó cũng sẽ tắt khi xe được lái ở tốc độ thấp tại vài thời điểm. Bạn cũng có thể tắt nó bằng tay bằng cách ấn công tắc đèn cảnh báo nguy hiểm (hazard).



THẬN TRỌNG

Nếu đèn nhấp cảnh báo nguy hiểm đã bật, hệ thống tín hiệu dừng khẩn cấp (ESS) sẽ không hoạt động.

Thực hành phanh tốt



CẢNH BÁO

Bất cứ khi nào rời khỏi xe hoặc đỗ xe, hãy luôn dừng lại và tiếp tục nhấn bàn đạp phanh. Di chuyển cần số sang số 1 (đối với xe hộp số sàn) hoặc P (đỗ xe, đối với hộp số tự động), sau đó kéo phanh đỗ và đặt khóa điện ở vị trí LOCK/OFF.

Xe không được kéo phanh tay chắc chắn có nguy cơ đột ngột di chuyển và gây thương tích cho bản thân hoặc người khác.

Phanh ướt có thể nguy hiểm! Phanh có thể bị ướt nếu xe chạy qua vùng nước đọng hoặc khi đi rửa xe. Xe sẽ không dừng ngay nếu phanh bị ướt. Phanh ướt có thể làm xe bị lệch về một bên khi phanh.

Để làm khô cơ cấu phanh, phanh nhẹ đến khi cơ cấu phanh hoạt động bình thường. Nếu hiệu quả phanh không trở lại bình thường, hãy dừng xe an toàn càng sớm càng tốt và gọi đại lý ủy quyền của HYUNDAI được ủy quyền để được hỗ trợ.

Không rà phanh và để chân lên bàn đạp phanh trong quá trình lái xe vì sẽ gây nguy hiểm do cơ cấu phanh quá nóng, mòn phanh và thậm chí có thể hỏng phanh.

Nếu một lốp xe bị xẹp trong khi xe đang chạy, hãy đạp phanh nhẹ và giữ cho xe chạy thẳng trong khi giảm tốc độ. Khi xe đã chạy đủ chậm để đảm bảo an toàn, hãy cho xe chạy ra khỏi làn đường và dừng ở nơi an toàn.

Giữ chắc chân trên bàn đạp phanh khi xe đang dừng để tránh xe lăn bánh.

HỆ THỐNG KIỂM SOÁT GIỚI HẠN TỐC ĐỘ (MSLA) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Vận hành Hỗ trợ giới hạn tốc độ

Bạn có thể cài đặt giới hạn tốc độ khi không muốn lái xe vượt quá một mức tốc độ cụ thể.

Nếu bạn lái xe vượt quá giới hạn tốc độ đã đặt trước, Hệ thống cảnh báo sẽ hoạt động (giới hạn tốc độ đã đặt sẽ nhấp nháy và chuông phát ra âm thanh) cho đến khi tốc độ xe trở lại trong giới hạn tốc độ.

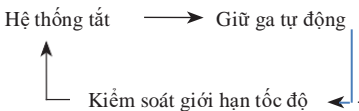
i Thông tin

Trong khi hệ thống kiểm soát giới hạn tốc độ đang hoạt động, hệ thống giữ ga tự động -Cruise Control có thể không hoạt động.

Công tắc điều khiển giới hạn tốc độ



⊞MODE : Thay đổi chế độ giữa hệ thống giữ ga tự động và hệ thống kiểm soát giới hạn tốc độ.



RES+ : Tiếp tục hoặc tăng tốc độ kiểm soát giới hạn tốc độ.

SET-: Thiết lập lại hoặc giảm tốc độ điều khiển giới hạn tốc độ.

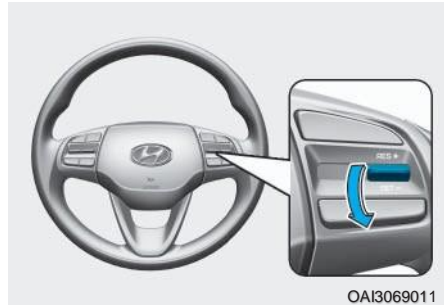
CANCEL: Hủy thiết lập giới hạn tốc độ

Để đặt giới hạn tốc độ



⊞MODE

1. Nhấn vào nút MODE để bật hệ thống. Đèn báo giới hạn tốc độ (⊞LIMIT) trên bảng táp lô sẽ sáng.



2. Kéo cần gạt xuống (SET-) và nhả nó ra.

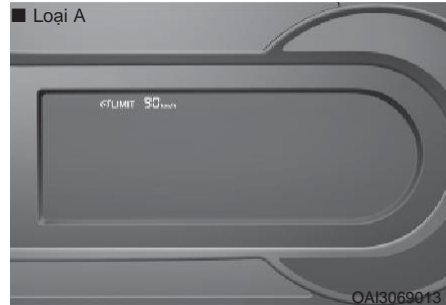


OAI3069012

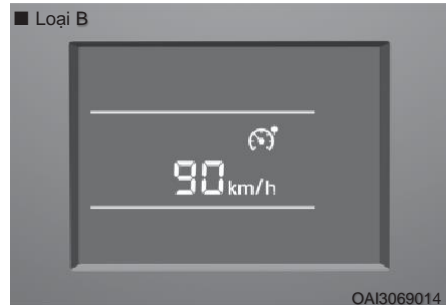


OAI3069011

3. • Đẩy cần gạt lên (RES +) hoặc xuống (SET-) và nhả ở tốc độ mong muốn.
- Đẩy cần gạt lên (RES +) hoặc xuống (SET-) và giữ nó lại. Tốc độ sẽ tăng hoặc giảm 5 km/h.



OAI3069013



OAI3069014

Thiết lập giới hạn tốc độ sẽ được hiện thị.



i Thông tin

Nếu bạn muốn lái xe vượt quá giới hạn tốc độ đặt trước khi nhấn bàn đạp ga dưới khoảng 50%, tốc độ xe sẽ duy trì trong giới hạn tốc độ.

Tuy nhiên, nếu bạn nhấn bàn đạp ga nhiều hơn khoảng 70%, bạn có thể lái xe vượt quá tốc độ cho phép. Tốc độ giới hạn đã đặt sẽ nhấp nháy và chuông sẽ kêu cho đến khi bạn quay trở lại tốc độ xe trong giới hạn tốc độ.

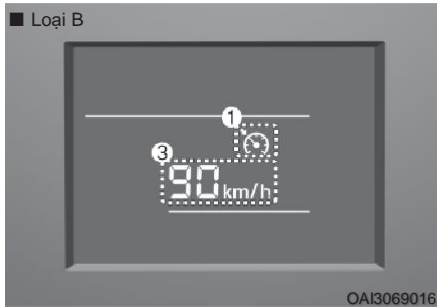
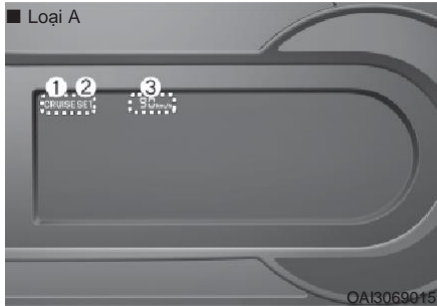
Để tắt chế độ kiểm soát giới hạn tốc độ, hãy thực hiện một trong các thao tác sau:



- Nhấn nút  MODE. Chỉ báo giới hạn tốc độ ( LIMIT) sẽ tắt.
- Nếu bạn nhấn nút Cancel một lần, giới hạn tốc độ đã đặt sẽ hủy bỏ, nhưng nó sẽ không tắt hệ thống. Nếu bạn muốn tiếp tục giới hạn tốc độ, hãy nhấn nút chuyển đổi + RES hoặc SET- trên vô lăng đến tốc độ mong muốn của bạn.

HỆ THỐNG GIỮ GA TỰ ĐỘNG (CRUISE CONTROL) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Hoạt động giữ ga tự động



1. Đèn báo chế độ hành trình (CRUISE)
2. Đèn báo THIẾT LẬP (SET)
3. Chỉnh tốc độ

Hệ thống giữ ga tự động (Cruise Control) sẽ cho phép bạn lái xe ở tốc độ trên 30 km/h (20 dặm/ giờ) mà không cần nhấn chân ga.

CẢNH BÁO



Thực hiện các biện pháp an toàn dưới đây:

- Nếu để chế độ giữ ga tự động bật (Đèn báo CRUISE sáng), hoạt động giữ ga tự động có thể ngẫu nhiên tự bật. Hãy tắt chế độ kiểm soát hành trình (Đèn báo CRUISE tắt) khi bạn không định chạy chế độ giữ ga tự động để tránh tình cờ thiết lập tốc độ chuyển động.
- Chỉ sử dụng Hệ thống giữ ga tự động trên đường cao tốc khi thời tiết tốt.
- Không sử dụng Hệ thống giữ ga tự động khi không đảm bảo an toàn khi xe ở tốc độ cố định:
 - Lái xe trong dòng giao thông đông đúc hoặc tốc độ khác nhau.
 - Trên đường trơn trượt (mưa, có băng hoặc tuyết phủ).
 - Đường đồi núi hoặc đường quanh co.
 - Những vùng có nhiều gió.
 - Khi lái xe với tầm nhìn hạn chế (có thể do thời tiết xấu như sương mù, tuyết, mưa và bão cát)

LƯU Ý

Khi lái xe số sàn với chế độ giữ ga tự động, không chuyển cần số về vị trí số 0 (N) mà không đạp bàn đạp ly hợp, vì động cơ có thể bị rò lên. Nếu điều này xảy ra, hãy nhấn bàn đạp ly hợp hoặc nhấn nút ON/OFF điều khiển hành trình.

i Thông tin

- Trong khi chế độ giữ ga tự động hoạt động bình thường, khi công tắc SET được kích hoạt hoặc kích hoạt sau khi phanh xe, sự giữ ga tự động sẽ hoạt động sau khoảng 3 giây. Sự trễ này là bình thường.
- Trước khi kích hoạt chức năng giữ ga tự động, hệ thống sẽ kiểm tra để xác minh rằng công tắc phanh hoạt động bình thường. Đạp bàn đạp phanh ít nhất một lần sau khi BẬT khóa điện hoặc khởi động xe.

Công tắc giữ ga tự động



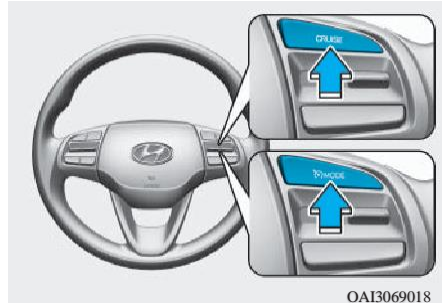
CRUISE/RES+ MODE : Bật hoặc tắt hệ thống điều khiển hành trình.

RES+ : Tiếp tục hoặc tăng tốc độ giữ ga tự động

SET-: Thiết lập hoặc giảm tốc độ giữ ga tự động

CANCEL : Hủy kích hoạt giữ ga tự động

Để cài đặt tốc độ giữ ga tự động



1. Nhấn nút trên **CRUISE/RES+ MODE** trên vô lăng để bật hệ thống. Chi báo trên màn hình LCD sẽ sáng.
2. Tăng tốc đến tốc độ mong muốn, phải trên 30 km/h (20 dặm/ giờ).

i Thông tin

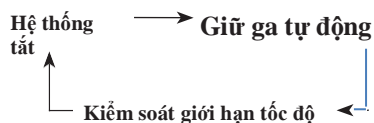
Đối với xe hộp số sàn, bạn nên nhấn bàn đạp phanh ít nhất một lần để thiết lập giữ ga tự động sau khi khởi động động cơ.

i Thông tin



Đầu tiên, hãy chuyển chế độ sang giữ ga tự động bằng cách nhấn nút **MODE** nếu được trang bị với Hệ thống Kiểm soát Giới hạn Tốc độ.

Chế độ sẽ thay đổi, như bên dưới, bất cứ khi nào nhấn nút **MODE**.



3 Đẩy cần gạt xuống (SET-) và nhả nó ra. Đèn báo SET hoặc Cài đặt tốc độ trên màn hình LCD sẽ sáng.

4 Nhả bàn đạp ga.

i Thông tin

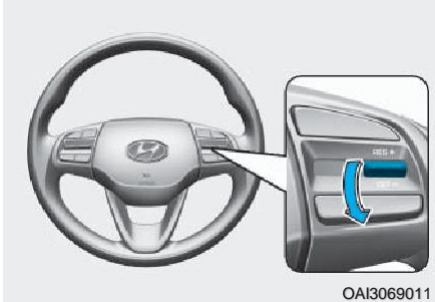
Xe có thể giảm tốc độ hoặc tăng tốc nhẹ khi đang lên dốc hoặc xuống dốc.

Để tăng tốc độ Giữ Ga Tự Động



- Đẩy cần gạt lên (RES +) và giữ nó, trong khi theo dõi tốc độ SET trên bảng táp lô
. Nhả công tắc khi đạt tốc độ mong muốn và xe sẽ tăng tốc đến tốc độ đó.
- Đẩy cần gạt lên (RES +) và nhả nó ra ngay lập tức. Tốc độ hành trình sẽ tăng 2,0 km/ h (1,2 dặm/ giờ) mỗi lần ấn RES+.
- Nhấn bàn đạp ga. Khi xe đạt được tốc độ quy định, gạt cần gạt xuống (SET-).

Để giảm tốc độ giữ ga tự động



- Đẩy cần gạt xuống (SET-) và giữ nó. Xe của bạn sẽ từ từ giảm tốc độ. Thả cần gạt ở tốc độ bạn muốn duy trì.
- Đẩy cần gạt xuống (SET-) và nhả nó ra ngay lập tức. Tốc độ hành trình sẽ giảm 2,0 km/h (1,2 dặm/giờ) mỗi lần ấn nút SET-.
- Nhấn nhẹ bàn đạp phanh. Khi xe đạt được tốc độ mong muốn, gạt cần gạt xuống (SET-).

Tăng tốc tạm thời khi BẬT chế độ Giữ ga tự động (CRUISE CONTROL)

Nhấn bàn đạp ga. Khi bạn rời chân ga, xe sẽ trở lại tốc độ đã cài đặt trước đó.

Nếu bạn ấn cần gạt xuống (SET-) ở tốc độ tăng lên. Giữ ga tự động trình sẽ duy trì tốc độ tăng.

Giữ ga tự động sẽ bị hủy bỏ khi:



- Nhấn bàn đạp phanh.
- Nhấn bàn đạp ly hợp. (với xe hộp số sàn)
- Nhấn nút **CANCEL/CRUISE MODE** trên vô lăng.
- Nhấn nút **CRUISE/CRUISE MODE** trên vô lăng. Cả chỉ báo và tốc độ cài đặt sẽ tắt.
- Chuyển cần số sang N (Số Mo). (đối với xe hộp số tự động)
- Giảm tốc độ xe ở mức thấp hơn tốc độ bộ nhớ 20 km/h (12 dặm/giờ).
- Giảm tốc độ xe xuống khoảng dưới 30 km/h (20 dặm/giờ).
- ESC (Hệ thống cân bằng điện tử) đang hoạt động.
- Xuống tay số thứ 2 trong Chế độ thể thao.

i Thông tin

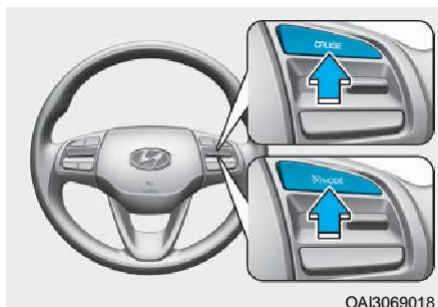
Mỗi hành động trên sẽ hủy hoạt động của Giữ ga tự động (đèn báo SET trong bảng táp lô sẽ tắt), nhưng chỉ cần nhấn nút **CRUISE/RES MODE** sẽ tắt hệ thống. Nếu bạn muốn tiếp tục hoạt động của Giữ Ga Tự Động, hãy gạt cần gạt lên (RES +) trên vô lăng của bạn. Bạn sẽ quay trở lại tốc độ đã đặt trước trước đó, ngoại trừ trường hợp khi hệ thống đã được tắt trước đó bằng cách sử dụng nút **CRUISE/RES MODE**

Để tiếp tục tốc độ hành trình đã cài đặt trước đó



Đẩy cần gạt lên (RES +). Nếu tốc độ xe trên 30 km/h (20 dặm/giờ), xe sẽ tiếp tục tốc độ cài đặt trước.

Cách tắt Giữ ga tự động



- Nhấn nút CRUISE. Đèn chỉ báo hành trình sẽ tắt.
- Nhấn nút **CRUISE/RES MODE** (nếu được trang bị Hệ thống kiểm soát giới hạn tốc độ). Đèn chỉ báo hành trình sẽ tắt.
 - Với Hệ thống giữ ga tự động đang bật, nhấn nút một lần sẽ tắt giữ ga tự động và bật Kiểm soát giới hạn tốc độ.
 - Khi đã tắt Giữ ga tự động và Kiểm soát giới hạn tốc độ đang được bật, nhấn nút sẽ tắt cả hai hệ thống.

LÁI XE TRONG CÁC ĐIỀU KIỆN ĐẶC BIỆT

Điều kiện lái xe nguy hiểm

Khi gặp phải các điều kiện lái xe nguy hiểm như nước, tuyết, băng, bùn hoặc cát:

Lái xe cẩn thận và giữa khoảng cách để phanh xe an toàn .

Tránh phanh hoặc đánh lái đột ngột.

Nếu bị kẹt trong tuyết, bùn hoặc cát, hãy sử dụng gài số hai. Tăng tốc từ từ để tránh trượt bánh xe.



CẢNH BÁO

Việc giảm số với hộp số tự động trong khi lái xe trên các bề mặt trơn trượt có thể gây ra tai nạn. Tốc độ ở bánh xe thay đổi đột ngột có thể khiến lốp bị trượt. Cẩn thận khi giảm số trên bề mặt trơn trượt.

Sử dụng cát, muối hạt hoặc vật liệu chống trượt khác dưới bánh lái để tạo độ bám đường khi bị dừng trong băng, tuyết hoặc bùn.

Lấy đà xe

Nếu cần phải lấy đà để cho xe vượt qua chỗ trơn trượt tuyết, cát hoặc bùn, trước tiên hãy xoay vô lăng sang phải và trái để làm sạch khu vực xung quanh bánh trước . Sau đó, chuyển số qua lại giữa số 1 và R (Số lùi, đối với xe hộp số sàn) hoặc R (Số lùi) và số tiến (đối với xe hộp số tự động). Không tăng tốc động cơ quá lớn, hạn chế tối đa hiện tượng trượt quay bánh xe

Để bảo vệ hộp số, đợi cho đến khi bánh xe dừng hẳn trước khi chuyển số, thả bàn đạp ga khi chuyển số và nhấn nhẹ bàn đạp ga trong khi truyền tải số. Từ từ cho xe tiến hay lùi để tránh gây ra đà quá nhiều có thể làm phóng xe

LƯU Ý

Nếu lốp xe quay ở tốc độ cao, lốp có thể bị nổ và bạn hoặc người khác có thể bị thương. Không thực hiện quy trình này nếu người hoặc đồ vật ở bất kỳ đâu gần xe.

Xe có thể quá nóng gây cháy khoang động cơ hoặc hư hỏng thiết bị. Quay bánh xe càng nhẹ càng tốt và tránh quay bánh xe ở tốc độ trên 56 km/ h (35 dặm/giờ) như hiện thị trên đồng hồ tốc độ.

LƯU Ý

Nếu bạn vẫn bị kẹt sau khi lấy đà một vài lần, hãy cho xe ra bằng xe kéo để tránh động cơ quá nóng, gây hư hỏng hộp số và hỏng lốp. Xem “Kéo xe” trong chương 7

Vào cua trơn trượt

Tránh phanh gấp hoặc chuyển số ở những góc cua, đặc biệt là khi đường ướt. Lý tưởng nhất là các góc cua luôn phải được thực hiện khi tăng tốc nhẹ nhàng.

Lái xe vào ban đêm

Lái xe ban đêm có nhiều nguy cơ hơn lái xe ban ngày. Dưới đây là một số điểm quan trọng cần nhớ:

- Giảm tốc độ và giữ khoảng cách giữa xe bạn và các phương tiện khác, vì có thể khó nhìn hơn vào ban đêm, đặc biệt là ở những khu vực có thể không có đèn đường.
- Điều chỉnh gương của bạn để giảm độ chói từ đèn pha từ xe khác.
- Giữ cho đèn pha của bạn sạch sẽ và nhắm đúng cách. Đèn pha bẩn hoặc không đúng mục đích sẽ khiến bạn khó nhìn hơn nhiều vào ban đêm.
- Tránh nhìn thẳng vào đèn pha của xe đang chạy tới. Bạn có thể bị mù tạm thời và sẽ mất vài giây để mắt bạn thích nghi với bóng tối.

Lái xe trong mưa

Mưa và đường ướt có thể gây nguy hiểm cho việc lái xe. Dưới đây là một số điều cần cân nhắc khi lái xe dưới trời mưa hoặc trên mặt đường trơn:

- Giảm tốc độ và tăng thêm khoảng cách theo sau. Lượng mưa lớn khiến bạn khó nhìn hơn và tăng khoảng cách cần thiết để dừng xe của bạn.
- Thay thế cần gạt nước kính chắn gió của bạn khi chúng có dấu hiệu bị sọc hoặc mất các vùng trên kính chắn gió.
- Đảm bảo lốp xe của bạn có đủ gai lốp. Nếu lốp xe của bạn không đủ độ gai lốp, việc dừng xe nhanh chóng trên mặt đường ướt có thể gây trượt bánh và có thể dẫn đến tai nạn. Xem “Thay thế lốp xe” trong chương 8.
- Bật đèn pha để người khác nhìn thấy bạn dễ dàng hơn.
- Lái xe quá nhanh qua vũng nước lớn có thể ảnh hưởng đến hệ thống phanh của bạn. Nếu bạn phải đi qua vũng nước, hãy cố gắng lái xe qua chúng một cách chậm rãi.
- Nếu bạn cho rằng phanh của mình có thể bị ướt, hãy phanh nhẹ trong khi lái xe cho đến khi phanh hoạt động bình thường trở lại.

Hiện tượng trượt nước

Nếu đường đủ ướt và bạn đang đi đủ nhanh, xe của bạn có thể tiếp xúc ít hoặc không tiếp xúc với mặt đường và thực sự lái trên đường đầy nước. Lời khuyên tốt nhất là CHẶM LẠI khi đường ướt. Nguy cơ trượt lốp tăng lên khi độ sâu của gai lốp giảm, hãy tham khảo phần “Thay thế lốp” trong chương 8.

Lái xe trong khu vực ngập lụt

Tránh lái xe qua khu vực ngập lụt, trừ khi bạn biết chắc rằng mức nước không ngập đến trục bánh xe. Chạy xe chậm qua bất kỳ chỗ ngập nước nào. Dành quãng đường phanh dài hơn để dừng xe vì cơ cấu phanh có thể bị ảnh hưởng bởi nước.

Sau khi lái xe qua chỗ ngập nước hãy làm khô cơ cấu phanh bằng cách phanh nhẹ nhàng vài lần khi xe chạy chậm.

LÁI XE TRONG MÙA ĐÔNG

Điều kiện tuyết rơi hoặc băng giá

Bạn cần giữ khoảng cách vừa đủ giữa xe của bạn và xe trước mặt.

Đạp phanh nhẹ nhàng. Chạy quá tốc độ, tăng tốc nhanh, phanh gấp và rẽ gấp là những hành vi thực sự rất nguy hiểm. Trong quá trình giảm tốc, sử dụng phanh động cơ ở mức tối đa. Việc dùng phanh đột ngột trên đường có tuyết hoặc băng giá có thể gây trượt bánh.

Để lái xe trong vùng tuyết dày, có thể cần sử dụng lốp xe chống tuyết hoặc lắp xích vào lốp xe của bạn.

Luôn mang theo thiết bị khẩn cấp. Một số vật dụng bạn có thể muốn mang theo bao gồm xích để quần lốp, dây kéo hoặc dây xích, đèn ắc quy, pháo sáng khẩn cấp, cát, xẻng, dây cáp nhảy, dụng cụ cạo cửa sổ, găng tay, chân, v.v.

Lốp xe dùng đi trên tuyết



CẢNH BÁO

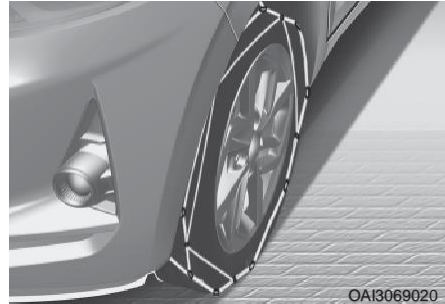
Lốp xe tuyết phải có kích thước và chủng loại tương đương với lốp tiêu chuẩn của xe. Nếu không, sự an toàn và việc xử lý xe của bạn có thể bị ảnh hưởng xấu.

Nếu bạn lắp lốp xe tuyết trên xe của mình, hãy đảm bảo sử dụng lốp có mảnh hướng kính (Radial) và có cùng kích thước, chỉ số tải trọng như lốp ban đầu của xe. Hãy lắp lốp mùa đông cho tất cả các bánh xe để đảm bảo cân bằng khi điều khiển xe trong mọi điều kiện thời tiết. Hãy nhớ rằng trên đường khô, lốp mùa đông có thể không tạo ra lực bám lớn như lốp ban đầu của xe. Bạn nên lái xe cẩn thận ngay cả khi đường thoáng. Tham khảo Đại lý ủy quyền của Hyundai để biết tốc độ khuyến cáo tối đa.

i Thông tin

Không phải tất cả các quốc gia đều cho phép quần xích lốp. Hãy xem các điều luật của nước mình trước khi sử dụng quần xích lốp.

Xích lốp



Vì thành bên của lốp radial mỏng hơn các loại lốp khác nên chúng có thể bị hỏng khi gắn một số loại xích lốp trên đó. Do đó, việc sử dụng lốp xe tuyết được khuyến khích thay cho xích lốp. Không lắp xích lốp trên xe trang bị bánh nhôm; nếu không thể tránh khỏi, hãy sử dụng loại dây xích có đường kính nhỏ. Nếu phải sử dụng xích lốp, nên sử dụng các sản phẩm của HYUNDAI chính hãng và lắp xích lốp sau khi xem xét các hướng dẫn đi kèm với xích lốp. Những hư hỏng đối với xe của bạn do sử dụng xích lốp không đúng cách sẽ không được bảo hành theo quy định của nhà sản xuất xe.



CẢNH BÁO

Việc sử dụng xích lốp có thể ảnh hưởng đặc biệt đến việc vận chuyển xe:

- Lái xe dưới 30 km/h (20 dặm/giờ) hoặc giới hạn tốc độ theo khuyến nghị của nhà sản xuất xích, tùy giới hạn nào thấp hơn.
- Lái xe cẩn thận và tránh các va chạm, hố sâu, khúc cua gấp và các nguy hiểm trên đường khác, có thể khiến xe bị nảy lên.
- Tránh cua gấp hoặc phanh bánh xe bị khóa.



Thông tin

- Lắp xích lốp vào lốp trước. Cần lưu ý rằng việc lắp dây xích vào lốp xe sẽ tạo ra lực truyền động lớn hơn, nhưng không ngăn được hiện tượng trượt bánh bên.
- Không lắp xích lốp mà không kiểm tra các quy định của địa phương và thành phố trước để biết có hạn chế sử dụng chúng không.

Lắp đặt xích

Khi lắp xích lốp, hãy làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất và lắp càng chặt càng tốt. Lái xe chậm (dưới 30 km/h (20 dặm/giờ)) có lắp dây xích. Nếu bạn nghe thấy dây xích tiếp xúc với thân xe hoặc bộ phận xe, hãy dừng lại và thắt chặt chúng. Nếu chúng vẫn tiếp xúc, hãy giảm tốc độ cho đến khi không còn tiếng ồn. Tháo xích lốp ngay khi bạn bắt đầu lái xe trên đường tốt.

Khi gắn xích tuyết, hãy đỗ xe trên mặt bằng cách đỗ xa dòng xe cộ qua lại. Bật Thiết bị CẢNH BÁO nguy hiểm trên xe và đặt thiết bị CẢNH BÁO khẩn cấp hình tam giác phía sau xe (nếu có). Luôn đặt xe ở vị trí P (Đỗ), kéo phanh tay và tắt máy trước khi lắp xích tuyết.

LƯU Ý

Khi sử dụng xích lốp:

- Xích sai kích cỡ hoặc xích lắp không đúng cách có thể làm hỏng má phanh, hệ thống treo hoặc thân và bánh xe.
- Dùng xích được chứng nhận loại “S” của SAE
- Nếu bạn nghe thấy tiếng ồn do xích tiếp xúc với thân xe, hãy thắt chặt lại xích để tránh tiếp xúc với thân xe.
- Để ngăn ngừa hư hỏng thân xe, thắt lại dây xích sau khi lái xe 0,5 ~ 1,0 km (0,3~0,6 dặm).
- Không sử dụng xích lốp trên xe được trang bị bánh xe băng nhôm. Nếu không thể tránh khỏi, hãy sử dụng loại dây thép.
- Sử dụng dây xích có chiều rộng nhỏ hơn 15 mm (0,59 in) để tránh làm hỏng kết nối của dây xích.

Biện pháp đề phòng trong mùa đông

Sử dụng chất làm mát ethylene glycol chất lượng cao

Xe của bạn được cung cấp chất làm mát ethylene glycol chất lượng cao trong hệ thống làm mát. Đây là loại chất làm mát duy nhất nên được sử dụng vì nó giúp ngăn chặn sự ăn mòn trong hệ thống làm mát, bôi trơn bơm nước và ngăn ngừa đóng băng. Đảm bảo đặt lại hoặc bổ sung chất làm mát của bạn đúng với lịch trình bảo dưỡng trong chương 8. Trước mùa đông, hãy kiểm tra chất làm mát của bạn để đảm bảo rằng điểm đóng băng của nó đủ cho nhiệt độ dự đoán trong mùa đông.

Kiểm tra ắc quy và cáp

Mùa đông đặt thêm gánh nặng cho hệ thống ắc quy. Kiểm tra bằng mắt thường ắc quy và cáp như mô tả trong chương 8. Có thể kiểm tra mức sạc trong ắc quy của bạn bởi một đại lý HYUNDAI được ủy quyền hoặc một trạm dịch vụ.

Chuyển sang sử dụng dầu mùa đông nếu cần

Ở một số vùng khí hậu, người ta khuyến nghị sử dụng dầu mùa đông có độ nhớt thấp hơn khi thời tiết lạnh. Xem chương 2 để biết các khuyến nghị. Nếu bạn không chắc mình nên sử dụng loại dầu nào, chúng tôi khuyến bạn nên tham khảo ý kiến của đại lý ủy quyền của HYUNDAI

Kiểm tra bugi và hệ thống đánh lửa

Kiểm tra các bugi của bạn như được mô tả trong chương 8 và thay thế chúng nếu cần thiết. Đồng thời kiểm tra tất cả hệ thống dây điện và các bộ phận của bộ đánh lửa để đảm bảo chúng không bị nứt, mòn hoặc hư hỏng theo bất kỳ cách nào.

Để giữ cho ổ khóa không bị đóng băng

Để giữ ổ khóa không bị đóng băng, phun chất lỏng phá băng hoặc glixerin vào ổ khóa. Nếu ổ khóa bị băng phủ kín, hãy phun chất lỏng phá băng lên để làm tan băng. Nếu băng đóng bên trong ổ khóa, bạn có thể làm tan chúng bằng chìa khóa đã làm nóng. Sử dụng chìa khóa nóng cần cẩn thận để tránh bị bỏng.

Sử dụng chất chống đông trong nước rửa kính đã được phê duyệt

Để nước rửa kính không bị đóng băng, hãy trộn chất chống đông băng đã được phê duyệt vào nước rửa kính theo đúng chỉ dẫn trên bình chứa. Chất chống đông có bán tại các đại lý ủy quyền của HYUNDAI và hầu hết các đại lý phụ tùng ô tô. Không dùng chất lỏng làm mát động cơ hay các loại chất chống đông khác vì chúng có thể làm hư hại sơn xe.

***Không để phanh tay của bạn
đóng băng***

Trong một số điều kiện, phanh tay của bạn có thể bị đóng băng trong trạng thái phanh. Điều này rất dễ xảy ra khi có đóng tuyết hay băng ở xung quang cơ cấu phanh hoặc khi cơ cấu phanh bị ướt. Nếu cơ cấu phanh tay có nguy cơ bị đóng băng, chỉ sử dụng nó tạm thời trong khi chuyển cần số về vị trí số đỗ (P) (Hộp số tự động) hoặc ở số đầu tiên hoặc số sau (đối với hộp số sàn) và chặn bánh sau để xe không thể lăn. Sau đó nhả phanh tay.

***Không để tuyết hay băng đọng lại dưới
gầm xe***

Trong một số điều kiện, băng tuyết có thể đọng lại dưới chắn bùn và ảnh hưởng tới việc lái xe. Khi lái xe trong mùa đông khắc nghiệt bạn nên thường xuyên kiểm tra bên dưới xe để đảm bảo chuyển động của bánh xe và các chi tiết trong hệ thống lái..

***Mang theo các thiết bị để sử dụng
trong các tình huống khẩn cấp***

Tùy theo mức độ khắc nghiệt của thời tiết, bạn nên đem theo các thiết bị phù hợp cho các tình huống khẩn cấp. Một số mục thiết bị bạn nên mang theo bao gồm xích để quán lốp, đèn nháy flash để cảnh báo, lửa, cát, xẻng, cáp kéo, xẻng đào băng tuyết, găng tay, bạt bọc xe, chặn ...

***Không đặt đồ vật hoặc vật liệu trong
khoang động cơ***

Đưa đồ vật hoặc vật liệu vào khoang máy làm cản trở việc làm mát động cơ, có thể gây hỏng hóc hoặc cháy, Những hư hỏng như vậy sẽ không được nhà sản xuất bảo hành.

TRỌNG LƯỢNG XE

Hai nhãn trên bệ cửa phía người lái sẽ thể hiện thông tin về trọng lượng mà xe của bạn được thiết kế để chở: Nhãn Thông tin về Lớp và Mức chịu tải và Nhãn Chứng nhận.

Trước khi chất tải lên xe của bạn, phải làm quen với các mục sau đây, để xác định tỉ lệ khối lượng xe, từ các thông số kỹ thuật của xe và Nhãn chứng nhận:

Trọng lượng tịnh

Trọng lượng này là trọng lượng của xe với bình nhiên liệu đầy và đầy đủ các thiết bị cơ bản. Không bao gồm hành khách, hàng hóa, hoặc các thiết bị tùy chọn.

Trọng lượng xe không tải

Trọng lượng này là trọng lượng của xe mới khi bạn lấy từ đại lý có kèm theo các thiết bị sau bán hàng.

Trọng lượng hàng hóa

Trọng lượng này bao gồm tất cả những khối lượng được thêm vào trọng lượng không tải cơ bản, bao gồm hàng hóa và các thiết bị tùy chọn.

GAW (Tổng trọng toàn bộ đặt lên cầu)

Đây là tổng trọng lượng trên mỗi cầu xe (trước và sau) - bao gồm tải trọng không tải và toàn bộ trọng lượng hàng hóa vận chuyển.

GAWR (Định mức trọng lượng của cầu xe)

Đây là trọng lượng lớn nhất cho phép đặt trên một cầu (trước hoặc sau). Những giá trị này được ghi trên nhãn. Tổng tải trọng đặt lên mỗi cầu không bao giờ được vượt quá định mức của nó.

GVW (Tổng trọng lượng xe)

Đây là tổng trọng lượng không tải cơ bản, trọng lượng hàng hóa thực tế và trọng lượng hành khách.

GVWR (Tổng trọng lượng định mức của xe)

Đây là trọng lượng lớn nhất cho phép của xe khi đầy tải (bao gồm tất cả các thiết bị tùy chọn, hành khách và hàng hóa). Tổng trọng lượng định mức của xe ghi trên nhãn chứng nhận ở cửa của người lái.

Quá tải



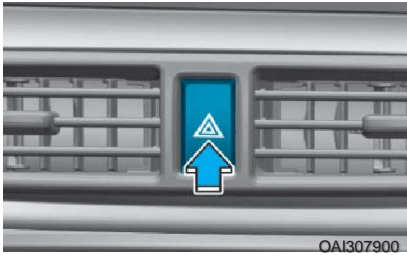
CẢNH BÁO

Trọng lượng định mức của cầu xe (GAWR) và trọng lượng định mức của xe (GVWR) được ghi trên nhãn chứng nhận dán ở cửa người lái (hoặc cửa hành khách phía trước). Vượt qua trọng lượng này có thể gây ra tai nạn hoặc hư hỏng xe. Bạn có thể tính toán trọng lượng của xe bạn bằng cách xách định trọng lượng hàng hóa và hành khách trước khi chất lên xe. Hãy cẩn thận để xe không bị quá tải.

7. Xử lý trong tình huống khẩn cấp

| | |
|--------------------------------------------------------------------|------|
| Đèn nháy cảnh báo nguy hiểm | 7-2 |
| Trường hợp khẩn cấp khi đang lái xe..... | 7-2 |
| Nếu xe chết máy khi đang lái | 7-2 |
| Nếu xe chết máy tại ngã ba hoặc ngã tư..... | 7-2 |
| Nếu lốp xe bị xẹp khi đang lái | 7-3 |
| Nếu động cơ không khởi động được | 7-3 |
| Nếu động cơ không quay hoặc quay chậm | 7-3 |
| Nếu động cơ quay bình thường nhưng không khởi động được..... | 7-3 |
| Mồi khởi động | 7-4 |
| Nếu động cơ quá nóng | 7-7 |
| Hệ thống theo dõi áp suất lốp (TPMS) | 7-9 |
| Màn hình báo hiệu vị trí lốp có áp suất thấp | 7-10 |
| Màn hình cảnh báo sự cố TPMS (Hệ thống giám sát áp suất lốp) | 7-11 |
| Thay lốp với hệ thống TPMS | 7-11 |
| Nếu lốp xe bị xẹp | 7-13 |
| Kích và dụng cụ | 7-13 |
| Tháo và cất lốp dự phòng | 7-13 |
| Thay lốp xe | 7-14 |
| Nhãn kích | 7-18 |
| Tuyên bố về tính tuân thủ EC đối với kích..... | 7-19 |
| Kéo xe | 7-20 |
| Dịch vụ kéo xe | 7-20 |
| Móc kéo có thể tháo rời | 7-21 |
| Kéo xe khẩn cấp | 7-21 |
| Thiết bị dùng trong trường hợp khẩn cấp | 7-24 |
| Bình cứu hỏa | 7-24 |
| Bộ dụng cụ sơ cấp cứu | 7-24 |
| Gương tam giác | 7-24 |
| Đồng hồ đo áp suất lốp | 7-24 |

ĐÈN NHÁY CẢNH BÁO NGUY HIỂM TRONG TRƯỜNG HỢP KHẨN CẤP



Đèn nháy cảnh báo nguy hiểm có chức năng cảnh báo cho các lái xe khác chú ý tới nguy hiểm khi đi tới gần, vượt, hay chạy ngang xe của bạn.

Đèn cảnh báo được sử dụng trong trường hợp đang khắc phục sự cố của xe, hoặc khi đỗ lại bên lề đường.

Ấn nút nháy đèn khi khóa điện ở bất kỳ vị trí nào. Nút nháy đèn được đặt ở vị trí chính giữa khu vực các nút bấm trên táp lô. Khi đó tất cả các đèn xi nhan sẽ đồng thời nhấp nháy.

- Đèn cảnh báo nguy hiểm hoạt động ngay cả khi xe bạn đang chạy hoặc đang dừng.
- Tín hiệu đèn xi nhan sẽ không làm việc khi đèn cảnh báo nguy hiểm đang bật.

TRONG KHI ĐANG LÁI XE

Nếu xe chết máy khi đang lái

- Giảm dần tốc độ của bạn, duy trì trên một đường thẳng. Di chuyển cẩn thận ra khỏi đường đến nơi an toàn.
- Bật đèn nháy cảnh báo nguy hiểm.
- Cố gắng khởi động lại động cơ. Nếu xe của bạn không nổ máy, Chúng tôi khuyến cáo bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Nếu xe chết máy tại ngã ba hoặc ngã tư

Nếu xe chết máy tại ngã ba hoặc ngã tư, chuyển về số 0 (N) và đẩy xe tới khu vực an toàn.

- Nếu xe của bạn sử dụng hộp số sàn và không có nút khóa khởi động, xe của bạn có thể chuyển tới số 2 hoặc số 3 và sau đó khởi động lại mà không đạp bàn đạp ly hợp.

Nếu lốp xe bị xẹp khi đang lái

Nếu lốp xe bị xẹp khi đang lái:

- Nhắc chân khởi bàn đạp ga và để cho xe chạy chậm lại trong khi bạn vẫn lái thẳng. Không đạp phanh hay cố lái xe vào lề đường, điều này có thể làm bạn mất lái. Khi xe chạy chậm lại ở tốc độ an toàn, hãy phanh chậm và lái xe vào lề đường. Lái xe càng xa đường càng tốt, đỗ xe ở nơi an toàn, bằng phẳng. Nếu bạn lái xe trên đường cao tốc, không đỗ xe ở khu vực giữa hai làn đường.
- Khi xe dừng lại, bật đèn nháy cảnh báo nguy hiểm, kéo phanh tay và chuyển về số P (ở hộp số tự động) hoặc số lùi (hộp số tay), nhấn phanh tay và đặt công tắc điện vào vị trí KHÓA/ TẮT (LOCK/OFF).
- Để tắt cả mọi người xuống xe. Đảm bảo là mọi người xuống xe ở phía bên trong lề đường.
- Khi thay lốp bị xẹp cần tuân theo các hướng dẫn được cung cấp trong chương này.

NẾU ĐỘNG CƠ KHÔNG KHỞI ĐỘNG ĐƯỢC

Nếu động cơ không quay hoặc quay chậm

- Nếu xe của bạn trang bị chuyển số tự động hoặc P (Đỗ). Động cơ chỉ khởi động khi cần số ở vị trí N (Số Mo) hoặc P (Đỗ).
- Kiểm tra các kết nối ắc quy xem có sạch và bắt chặt không.
- Bật đèn trong xe. Nếu đèn yếu hoặc không lên khi bạn khởi động xe, thì ắc quy đã hết.

Không đẩy hoặc kéo xe để khởi động. Điều này có thể gây ra hư hỏng cho xe của bạn.

Xem hướng dẫn về “Môi Khởi động” được cung cấp trong chương này.



CẢNH BÁO

Việc đẩy hoặc kéo khi khởi động xe có thể khiến bộ xúc tác khí thải bị quá tải, dẫn đến hư hỏng hệ thống kiểm soát khí thải.

Nếu động cơ quay bình thường nhưng không khởi động được

- Kiểm tra mức nhiên liệu và thêm nhiên liệu nếu cần thiết.

Nếu động cơ vẫn không khởi động được, hãy liên hệ với đại lý ủy quyền của HYUNDAI.

MÔI KHỞI ĐỘNG

Môi khởi động có thể nguy hiểm nếu thực hiện không chính xác. Thực hiện theo quy trình môi khởi động trong phần này để tránh bị thương hoặc hư hỏng nghiêm trọng cho xe của bạn. Nếu nghi ngờ về cách khởi động xe đúng cách, hãy nhờ kỹ thuật viên bảo dưỡng hoặc dịch vụ kéo xe giúp bạn.



CẢNH BÁO

Để tránh **TÔN THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG** hoặc **TỬ VONG** cho bạn hoặc những người khác, hãy thực hiện theo các biện pháp phòng ngừa sau khi làm việc gần hoặc xử lý ắc quy:



Luôn đọc và làm theo hướng dẫn cẩn thận khi xử lý ắc quy.



Đeo kính bảo vệ mắt có nhãn hiệu để bảo vệ mắt khỏi axit bắn vào.



Đề tắt cả ngọn lửa, tia lửa hoặc vật liệu bốc khói cách xa ắc quy.



Hydro luôn có sẵn trong các pin ắc quy, rất dễ bắt lửa và có thể phát nổ nếu đánh lửa.



Giữ ắc quy xa tầm tay trẻ em.



Ắc quy chứa axit sulfuric có tính ăn mòn cao. Không để axit tiếp xúc với mắt, da hoặc quần áo của bạn.

Nếu axit dính vào mắt, hãy rửa mắt bằng nước sạch trong ít nhất 15 phút và được chăm sóc y tế ngay lập tức. Nếu axit dính trên da của bạn, hãy rửa kỹ khu vực đó. Nếu bạn cảm thấy đau hoặc cảm giác bỏng rát, hãy đến cơ sở y tế ngay lập tức.

- Khi nâng thiết bị có vỏ bằng nhựa, áp lực quá lớn lên vỏ có thể làm rò rỉ axit ác quy. Nâng bằng hộp chứa ắc quy hoặc bằng tay ở các góc đối diện.
- Không cố gắng khởi động xe của bạn nếu ắc quy của bạn bị đóng băng.
- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG** cố gắng sạc lại ắc quy khi các dây cáp của xe được kết nối với ắc quy.
- Hệ thống đánh lửa điện hoạt động với điện áp cao. **TUYỆT ĐỐI KHÔNG** chạm vào các bộ phận này khi động cơ đang chạy hoặc khi khóa điện ở vị trí ON.
- Không cho phép chạm vào dây nối môi (+) và (-). Điều này có thể gây ra tia lửa.
- Ắc quy có thể bị vỡ hoặc nổ khi bạn môi khởi động với ắc quy yếu hoặc đóng băng.
- Tuyệt đối không cố gắng môi khởi động nếu bạn quan sát thấy các vết nứt, rò rỉ hoặc các hư hỏng khác trên Ắc quy.



THẬN TRỌNG

- Quy trình mỗi khởi động không đúng cách có thể dẫn đến nổ ắc quy và nguy cơ bỏng axit.
- Các cáp nối lỏng lẻo có thể làm hỏng các bộ điều khiển điện tử.
- Để ngắt kết nối các cực của ắc quy, hãy đợi ít nhất 2 phút để điện áp cao giảm thấp nếu không có thể dẫn đến thương tích cá nhân.
- Trong khi ngắt kết nối, luôn ngắt kết nối đầu cuối -VE trước và trong khi kết nối, luôn kết nối đầu cuối -VE sau cùng.

LƯU Ý

Để ngăn ngừa thiệt hại cho xe của bạn:

- Chỉ sử dụng nguồn điện 12 volt (ắc quy hoặc hệ thống mỗi khởi động) để khởi động xe của bạn.
- Không cố gắng mỗi khởi động xe bằng cách khởi động bằng cách đẩy.



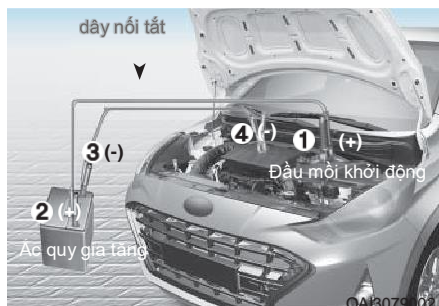
Thông tin



Ắc quy bị thải bỏ không đúng cách có thể gây hại cho môi trường và sức khỏe con người. Hãy thải bỏ ắc quy theo (các) luật hoặc quy định địa phương của bạn.

Quy trình mỗi khởi động

1. Đặt các xe ở khoảng cách sao cho dây cáp có thể chạm tới, nhưng không để các xe chạm vào nhau.
2. Luôn tránh để quạt hoặc bất kỳ bộ phận chuyển động nào trong khoang động cơ, ngay cả khi xe đã tắt máy.
3. Tắt tất cả các thiết bị điện như radio, đèn, điều hòa, ... Thiết lập các xe ở vị trí P (Đỗ đối với xe hộp số tự động) hoặc Số Mo (đối với xe hộp số sàn), và cài phanh khi đỗ xe. Tắt tất cả các xe.



4. Nối các dây nối tắt theo trình tự chính xác được hiển thị trong hình ảnh minh họa. Đầu tiên, hãy nối một dây nối mỗi với đầu nối mỗi khởi động dương (+) màu đỏ trên xe của bạn (1).
5. Nối đầu còn lại của dây cáp nối với đầu nối dây cắm/dây nối dương (+) màu đỏ của xe hỗ trợ (2).
6. Nối dây nối mỗi thứ hai với đầu màu đen, mặt đất/ắc quy/khung máy, âm (-) của tấm hỗ trợ (3).

7. Nối đầu kia của dây nối tắt thứ hai với mặt đất của khung máy (-) màu đen, phủ ngoài của xe (4) của bạn.

Không để dây nối tắt tiếp xúc với bất cứ thứ gì ngoại trừ đúng ắc quy hoặc đầu nối mỗi khởi động hoặc đúng đất. Không cúi xuống ắc quy khi tạo kết nối.

8. Khởi động động cơ của phương tiện hỗ trợ và để nó chạy với tốc độ khoảng 2.000 vòng/phút trong vài phút. Sau đó khởi động phương tiện của bạn.

Nếu xe của bạn không khởi động được sau một vài lần thử, có thể nó cần được bảo dưỡng. Trong trường hợp này, vui lòng tìm kiếm sự hỗ trợ đủ điều kiện. Nếu không rõ nguyên nhân gây ra hiện tượng cạn pin, chúng tôi khuyên bạn nên mang xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền kiểm tra.



CẢNH BÁO

Tuyệt đối không kết nối dây nối tắt trực tiếp với cực âm (-) của Ắc quy đã xả (Ắc quy Xe của Bạn), nếu không có thể xảy ra Nổ.

Ngắt kết nối các dây nối tắt theo thứ tự ngược lại chính xác mà bạn đã kết nối chúng:

1. Ngắt kết nối dây nối tắt khỏi nền khung xe màu đen, âm (-) của xe (4).
2. Ngắt kết nối đầu kia của dây nối tắt khỏi nền ắc quy/khung xe âm (-) màu đen của phương tiện hỗ trợ (3).
3. Ngắt nối dây nối tắt thứ hai khỏi cực đầu dây/dây nối tắt màu đỏ, dương (+) của phương tiện hỗ trợ (2).
4. Ngắt kết nối đầu kia của dây nối tắt khỏi đầu dây mỗi khởi động dương (+) màu đỏ trên xe của bạn (1).

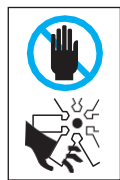
NẾU ĐỘNG CƠ QUÁ NHIỆT

Nếu đồng hồ nhiệt độ nước làm mát báo nhiệt độ quá cao, động cơ của bạn sẽ bị giảm công suất, hoặc nghe tiếng rít, tiếng gõ, động cơ có thể đã quá nhiệt. Nếu điều này xảy ra, bạn nên:

1. Lái xe vào lề đường và dừng lại ngay khi an toàn.
2. Chuyển về số P (với hộp số tự động) hay số 0 (N) (với hộp số sàn) và kéo phanh tay. Nếu điều hòa vẫn bật thì hãy tắt nó đi.
3. Nếu nước làm mát bị chảy ở dưới xe hoặc bốc hơi từ nắp capô, hãy tắt động cơ đi. Không mở nắp capô cho tới khi thấy nước làm mát ngừng chảy hoặc ngừng bốc hơi. Nếu không thấy nước làm mát rò rỉ, hay bốc hơi, hãy để động cơ chạy và kiểm tra xem quạt gió có chạy không. Nếu quạt gió không chạy, hãy tắt động cơ đi.



CẢNH BÁO



Trong khi động cơ đang hoạt động, giữ tay, quần áo và các dụng cụ tránh xa các bộ phận chuyển động như quạt làm mát và dây đai truyền động để không gây thương tích.

4. Kiểm tra xem có rò rỉ nước làm mát từ bộ tản nhiệt, ống mềm hoặc bên dưới lớp sơn hay không. (Nếu điều hòa vẫn chạy, thì nước chảy ra dưới xe của bạn là hiện tượng bình thường.)
5. Nếu dây đai kéo bơm nước bị hỏng hoặc nước làm mát bị rò rỉ, hãy tắt động cơ ngay và liên hệ với đại lý ủy quyền của HYUNDAI để được hỗ trợ.



CẢNH BÁO



TUYỆT ĐỐI KHÔNG tháo nắp bộ tản nhiệt hoặc xả khí động cơ và bộ tản nhiệt đang nóng. Chất làm mát nóng và hơi nước có thể thổi ra dưới áp lực, gây thương tích nghiêm trọng.

Tắt động cơ và đợi cho đến khi động cơ nguội. **Cẩn thận** khi tháo nắp bộ phận vùng. Quấn một chiếc khăn dày xung quanh nó, và xoay ngược chiều kim đồng hồ - từ từ đến điểm dừng đầu tiên. Lùi lại trong khi áp suất được xả khỏi hệ thống làm mát. Khi bạn chắc chắn rằng tất cả áp lực đã được xả ra, hãy ấn nắp xuống, sử dụng một chiếc khăn dày và tiếp tục xoay ngược chiều kim đồng hồ để tháo nó ra.

6. Nếu bạn không thể tìm ra nguyên nhân gây ra hiện tượng quá nhiệt, hãy đợi cho đến khi nhiệt độ động cơ trở lại bình thường. Sau đó, nếu chất làm mát hư hao, hãy cẩn thận thêm chất làm mát vào bình chứa để đưa mức chất lỏng trong bình chứa lên đến vạch nửa chừng.
7. Tiến hành một cách thận trọng, đề phòng các dấu hiệu quá nhiệt tiếp theo. Nếu tình trạng quá nóng lại xảy ra, chúng tôi khuyên bạn nên gọi cho đại lý HYUNDAI được ủy quyền để được hỗ trợ.

LƯU Ý

- **Việc hư hao chất làm mát nghiêm trọng dẫn đến rò rỉ trong hệ thống làm mát và chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra hệ thống này bởi một đại lý HYUNDAI được ủy quyền.**
- **Khi động cơ quá nóng do lượng chất làm mát động cơ thấp, việc bổ sung đột ngột chất làm mát động cơ có thể gây ra các vết nứt trong động cơ. Để tránh hư hỏng, hãy thêm từ từ chất làm mát động cơ với lượng nhỏ.**

HỆ THỐNG CẢNH BÁO ÁP SUẤT Lốp (TPMS) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)



Chỉ báo áp suất lốp thấp/TPMS

Mỗi lốp, gồm cả lốp dự phòng (nếu được trang bị), nên được kiểm tra thường xuyên khi trời lạnh và được bơm đúng áp suất theo như quy định của nhà sản xuất ghi trên tấm biển thông tin của xe hoặc nhãn thông tin lốp xe. (Nếu xe của bạn sử dụng lốp khác tiêu chuẩn, bạn nên xác định chính xác áp suất quy định của những lốp đó).

Như một tính năng an toàn hỗ trợ, hệ thống cảnh báo áp suất lốp được trang bị trên xe của bạn với mục đích cảnh báo bằng cách báo sáng vị trí của lốp có áp suất thấp hơn mức quy định.

Vì vậy, khi đèn báo hiệu lốp có áp suất thấp, bạn nên dừng lại và kiểm tra lốp xe ngay khi có thể, và bơm đủ áp suất theo như quy định. Việc lái xe với áp suất lốp thấp hơn quy định gây ra hiện tượng lốp bị nóng và là nguyên nhân chính gây hỏng lốp. Lốp hoạt động trong trạng thái áp suất thấp có thể làm tăng mức tiêu thụ nhiên liệu và giảm tuổi thọ lốp, và có thể ảnh hưởng tới khả năng dừng và điều khiển của xe.

Xin lưu ý rằng TPMS không thay thế cho việc bảo dưỡng lốp, và người lái xe có trách nhiệm duy trì áp suất lốp chính xác, ngay cả khi áp suất lốp chưa đạt ngưỡng kích hoạt đèn cảnh báo áp suất lốp thấp của hệ thống TPMS.

Xe của bạn cũng đã được trang bị đèn báo lỗi TPMS để biết khi nào hệ thống không hoạt động chính xác

Đèn báo lỗi TPMS được kết hợp với đèn báo áp suất lốp thấp. Khi phát hiện lỗi trong hệ thống TPMS, đèn cảnh báo sẽ nhấp nháy trong khoảng một phút và sau đó duy trì sáng liên tục. Trình tự này sẽ lặp lại ở lần khởi động xe tiếp theo nếu lỗi hệ thống TPMS vẫn còn tồn tại. Khi đèn báo lỗi TPMS sáng lên, hệ thống có thể không phát hiện được hoặc không cảnh áp suất lốp thấp như bình thường. Lỗi hệ thống TPMS có thể xảy ra vì nhiều nguyên nhân, bao gồm việc cài đặt trong quá trình thay lốp mới hoặc thay lốp dự phòng hoặc thay mâm xe gây ra lỗi chức năng của TPMS. Luôn kiểm tra đèn cảnh báo TPMS sau khi thay thế một hoặc nhiều lốp hoặc lốp dự phòng hoặc mâm xe để đảm bảo cho hệ thống TPMS tiếp tục hoạt động bình thường.

i Thông tin

Nếu đèn báo TPMS không sáng trong 3 giây khi khóa điện được chuyển sang vị trí BẬT hoặc động cơ đang chạy, hoặc nếu nó nhấp nháy liên tục trong khoảng một phút, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với Đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

■ Loại A



Đèn chỉ báo áp suất lốp thấp

■ Loại B



Khi chỉ báo cảnh báo của hệ thống giám sát áp suất lốp sáng, thì có nghĩa là một hoặc nhiều lốp xe của bạn đang có áp suất thấp hơn quy định.

Nếu đèn báo sáng lên, thì ngay lập tức phải giảm tốc độ, tránh đánh lái gấp và dự đoán quãng đường phanh tăng lên so với bình thường. Bạn nên dừng và kiểm tra lốp ngay khi có thể. Bơm lốp tới áp suất quy định như được ghi trong tấm biển thông tin về xe hoặc nhãn thông tin lốp xe được gắn ở cột trụ chính giữa phía bên người lái. Nếu bạn không thể đi tới trung tâm dịch vụ hoặc nếu lốp xe không giữ được áp suất sau khi bơm thì hãy thay thế bằng lốp dự phòng.

Sau khi thay thế hoặc sửa chữa áp suất lốp bị thấp và khởi động lại, đèn cảnh báo Áp suất lốp thấp có thể nhấp nháy khoảng một phút, sau đó duy trì sáng khoảng 10 phút khi lái xe liên tục.

LƯU Ý

Vào mùa đông hoặc thời tiết lạnh, cảnh báo áp suất lốp thấp có thể được bật sáng nếu áp suất lốp được điều chỉnh đạt mức áp suất quy định trong thời tiết ấm. Điều đó không có nghĩa hệ thống TPMS có sự cố bởi vì việc giảm nhiệt độ sẽ dẫn tới giảm áp suất lốp.

Khi bạn lái xe từ khu vực thời tiết ẩm tới khu vực lạnh hoặc từ khu vực lạnh sang khu vực ấm hơn, hoặc nhiệt độ bên ngoài cao hơn hoặc thấp hơn nhiều, bạn nên kiểm tra áp suất lốp và điều chỉnh áp suất tới giá trị áp suất được khuyến dùng.



CẢNH BÁO

Thiệt hại áp suất thấp

Áp suất lốp quá thấp sẽ làm xe của bạn không ổn định và có thể là nguyên nhân làm xe mất điều khiển và tăng quãng đường phanh.

Tiếp tục lái xe với lốp có áp suất thấp có thể là nguyên nhân làm lốp nóng lên và bị hỏng.

■ Loại A



Chỉ báo sự cố TPMS (Hệ thống cảnh báo áp suất lốp)

■ Loại B



Màn hình cảnh báo sự cố TPMS sẽ bật sáng sau khi nó nhấp nháy khoảng một phút

khi có vấn đề với Hệ thống cảnh báo áp suất lốp. Nếu hệ thống có thể phát hiện trực tiếp cảnh báo áp suất lốp thấp cùng lúc với lỗi hệ thống thì nó sẽ chiếu sáng chỉ báo chức năng kém TPMS.

Bạn nên đưa xe của mình tới đại lý ủy quyền của HYUNDAI để xác định nguyên nhân của vấn đề.

LƯU Ý

- Đèn báo sự cố TPMS có thể sáng nếu xe di chuyển xung quanh cấp cấp điện hoặc bộ chuyên đổi radio chẳng hạn như tại đồn cảnh sát, chính phủ và văn phòng công cộng, trạm phát thanh truyền hình, cơ sở quân sự, sân bay hoặc tháp chuyển đổi, v.v. Điều này là hoạt động hoàn toàn bình thường của Hệ thống Cảnh báo Áp suất Lốp (TPMS).
- Đèn báo sự cố TPMS có thể sáng nếu dây xích bọc vỏ lốp hoặc một số thiết bị mua riêng như máy tính xách tay, bộ sạc di động, bộ khởi động từ xa, điều hướng, v.v. được sử dụng trên xe. Điều này có thể cản trở hoạt động bình thường của Hệ thống Cảnh báo Áp suất Lốp (TPMS).

Thay lốp với hệ thống TPMS

Nếu 1 lốp bị xẹp, cảnh báo áp suất lốp thấp và vị trí lốp có áp suất thấp sẽ hoạt động. Bạn nên đưa xe của mình tới đại lý ủy nhiệm của HYUNDAI để được kiểm tra.

LƯU Ý

Chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng đại lý sửa chữa vết thủng đã được HYUNDAI phê duyệt.

Chất làm kín trên cảm biến áp suất lốp và bánh xe sẽ được nâng cấp khi bạn thay lốp mới.

Mỗi bánh xe được trang bị cảm biến áp suất lốp được gắn trong lốp, phía sau chân van. Bạn phải sử dụng bánh xe riêng biệt cho hệ thống TPMS. Bạn phải có những lốp xe được cung cấp bởi các đại lý của HYUNDAI.

Ngay cả khi bạn thay lốp áp suất thấp bằng lốp dự phòng, Báo hiệu áp suất lốp thấp sẽ nhấp nháy hoặc vẫn sáng cho đến khi lốp áp suất thấp được sửa chữa lại và đặt trên xe.

Sau khi bạn thay lốp xe áp suất thấp bằng lốp dự phòng, Báo hiệu áp suất lốp thấp có thể nhấp nháy hoặc sáng sau vài phút do cảm biến TPMS gắn trên bánh xe dự phòng không được khởi động.

Sau khi lốp áp suất thấp được bơm vào đến mức áp suất khuyến nghị và được lắp đặt trên xe hoặc cảm biến TPMS mới được gắn trên bánh xe, đèn báo sự cố TPMS và thông báo áp suất lốp thấp và dự báo sẽ tắt trong một vài phút lái xe.

Nếu đèn báo không tắt sau vài phút lái xe, chúng tôi khuyên bạn nên mang đi kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

LƯU Ý

Nếu lốp xe được lắp ban đầu được thay thế bằng lốp dự phòng, thì bộ cảm biến TPMS trên bánh xe dự phòng đã thay thế sẽ được khởi động và chúng tôi khuyên cáo rằng cảm biến TPMS trên bánh xe đã lắp ban đầu sẽ do đại lý HYUNDAI ngừng hoạt động. Nếu cảm biến TPMS trên bánh xe được gắn ban đầu nằm trong hộp đựng lốp dự phòng vẫn kích hoạt, hệ thống cảnh báo áp suất lốp có thể hoạt động không bình thường. Chúng tôi khuyên bạn nên để đại lý HYUNDAI được ủy quyền bảo dưỡng hệ thống.

Bạn không thể nhận ra lốp có áp suất thấp bằng cách quan sát thông thường. Luôn sử dụng thiết bị đo áp suất chất lượng tốt để kiểm tra áp suất lốp. Hãy chú ý rằng, nếu lốp quá nóng (lúc đang chạy) sẽ có áp suất cao hơn so với lốp nguội.

Lốp nguội có nghĩa là xe đứng yên khoảng 3 tiếng và lái ít hơn 1 dặm (1,6 km) trong suốt thời gian 3 tiếng.

Cho phép làm mát lốp trước khi đo áp suất. Luôn chắc chắn lốp được làm mát trước khi bơm tới áp suất quy định.

LƯU Ý

Bạn nên sử dụng keo làm kín được HYUNDAI khuyên dùng nếu xe của bạn được trang bị hệ thống cảnh báo áp suất lốp. Chất làm kín dạng lỏng có thể làm hỏng cảm biến áp suất lốp.



CẢNH BÁO

TPMS

- Hệ thống TPMS không thể báo động trước cho bạn về những hư hỏng bất ngờ và nghiêm trọng về lốp được gây ra bởi các yếu tố bên ngoài như đinh hay các mảnh vỡ trên đường.
- Nếu bạn cảm thấy xe không ổn định, ngay lập tức nhả bàn đạp ga, đạp phanh nhẹ, rồi di chuyển xe vào vị trí an toàn bên lề đường.



CẢNH BÁO

Bảo vệ TPMS

Thay đổi, điều chỉnh hoặc vô hiệu hóa các bộ phận của hệ thống cảnh báo áp suất lốp có thể làm ảnh hưởng tới chức năng cảnh báo cho lái xe tình trạng áp suất của lốp và/hoặc các sự cố trong hệ thống TPMS. Hơn nữa, việc làm đó có thể làm mất hiệu lực bảo hành của xe.

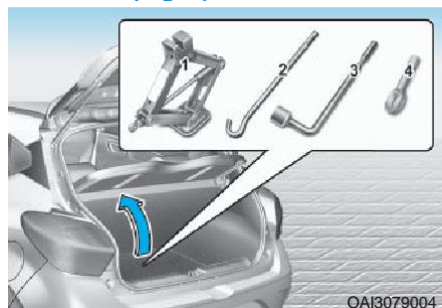
NẾU LỚP XE BỊ XỆP



CẢNH BÁO

Việc thay lốp có thể nguy hiểm. Hãy thực hiện theo các hướng dẫn trong phần này khi thay lốp để giảm nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

Kích và dụng cụ

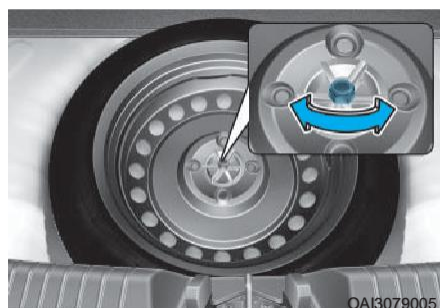


- ① Kích
- ② Tay cầm kích
- ③ Cờ lê đai ốc vấu bánh xe (tay vận)
- ④ Móc kéo

Kích, tay kích và tay vận, móc kéo được cất vào khoang hành lý dưới nắp hộp hành lý.

Kích chỉ được cung cấp để thay lốp khẩn cấp.

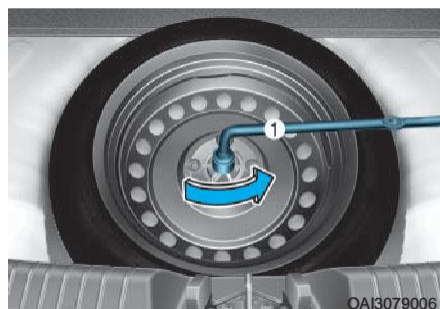
Tháo và cất lốp dự phòng



Xoay chốt giữ cố cánh theo chiều kim đồng hồ để tháo lốp dự phòng.

Bảo quản lốp dự phòng trong cùng một khoang bằng cách xoay chốt giữ cố cánh theo chiều kim đồng hồ.

Để ngăn lốp dự phòng và các dụng cụ bị “kêu”, hãy cất chúng vào đúng vị trí của chúng.



Nếu khó nói lỏng bu lông cánh hãm lốp bằng tay, bạn có thể nói lỏng dễ dàng bằng cách sử dụng tay vận.

1. Đặt cờ lê (1) vào bên trong bu lông cánh hãm lốp.
2. Dùng cờ lê vận bu lông cánh giữ lốp ngược chiều kim đồng hồ.

Thay lốp xe



CẢNH BÁO

Xe có thể trượt hoặc lăn khỏi kích gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong cho bạn hoặc những người xung quanh. Vì vậy, hãy thực hiện các biện pháp phòng ngừa an toàn sau:

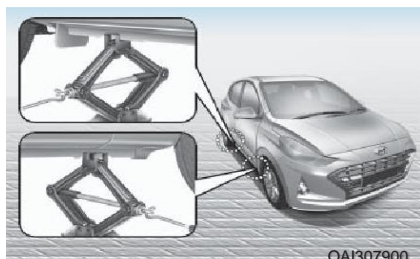
- Không chui vào gầm khi đang dùng kích hỗ trợ.
- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG** cố gắng thay lốp trên làn đường đang lưu thông. **LUÔN LUÔN** di chuyển xe hoàn toàn vào lề đường, tránh xa xe cộ qua lại trước khi thử thay lốp. Nếu bạn không thể tìm thấy một vị trí bằng phẳng, chắc chắn ngoài đường, hãy gọi dịch vụ kéo xe để được hỗ trợ.
- Đảm bảo sử dụng kích được cung cấp cùng xe.
- **LUÔN LUÔN** đặt kích lên các vị trí kích được chỉ định trên xe và **TUYỆT ĐỐI KHÔNG** đặt lên các cản hoặc bất kỳ bộ phận nào khác của xe để hỗ trợ kích.
- Không nổ máy hoặc chạy động cơ khi xe đang dùng kích.
- Không cho phép bất kỳ ai ở trong xe khi đang dùng kích.
- Giữ trẻ tránh xa đường và xe.

Hãy thực hiện theo các bước sau để thay lốp xe của bạn:

1. Đỗ xe trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn.
2. Di chuyển cần số về vị trí P (Đỗ, đối với xe hộp số tự động) hoặc Số Mo (đối với xe hộp số sàn), đạp phanh tay và đặt công tắc điện ở vị trí KHÓA/TẮT.
3. Nhấn nút mở đèn cảnh báo nguy hiểm.
4. Tháo chìa vặn đai ốc vấu bánh xe, giắc cắm, tay cầm kích và lốp dự phòng khỏi xe.
5. Chặn cả phía trước và phía sau của lốp xe theo đường chéo đối diện với lốp bạn đang thay.



6. Nới lỏng các đai ốc vấu bánh xe ngược chiều kim đồng hồ, lần lượt từng vòng một trong vòng hoặc ở trên, nhưng không được tháo rời bất kỳ đai ốc nào cho đến khi lốp xe được nâng lên khỏi mặt đất.



7. Đặt kích tại vị trí kích gần nhất với lốp xe bạn sẽ thay. Đặt kích tại đúng vị trí được thiết kế dưới khung xe. Vị trí kích xe là vị trí có hàn tẩm thép vào khung xe với 2 vấu và một điểm lồi lên. Không được đặt kích ở những vị trí khác.



8. Lắp tay nắm kích vào kích và xoay theo chiều kim đồng hồ, nâng xe lên cho đến khi lốp nổi trên mặt đất. Đảm bảo xe ổn định trên kích.
9. Nới lỏng các đai ốc bằng cờ lê đai ốc vấu bánh xe và dùng ngón tay tháo chúng ra. Tháo bánh xe khỏi các đinh tán và đặt nó nằm phẳng trên mặt đất. Làm sạch bụi bẩn hoặc mảnh vụn trên các đinh tán, bề mặt lắp đặt và bánh xe.

10. Lắp lốp dự phòng vào các đinh tán của trung tâm.

11. Vận chặt các đai ốc bằng tay vào các đinh tán với đầu nhỏ của đai ốc gần bánh xe nhất.

12. Hạ xe xuống đất bằng cách xoay chốt kích theo chiều kim đồng hồ.



13. Sử dụng cờ lê đai ốc vấu bánh xe để siết chặt các đai ốc vấu theo thứ tự được hiển thị. Kiểm tra kỹ từng đai ốc vấu cho đến khi đã siết chặt. Sau khi thay lốp, chúng tôi khuyến nghị đại lý HYUNDAI được ủy quyền nên siết chặt các đai ốc về mômen thích hợp của chúng ngay khi có thể. **Đai ốc giữ bánh xe phải được siết chặt ở mức 11 ~ 13 kgf.m (79 ~ 94 lbf.ft).**

Nếu bạn có thiết bị đo lốp, hãy kiểm tra áp suất lốp (xem “Lốp và Bánh xe” trong chương 2 để biết hướng dẫn về áp suất lốp.). Nếu áp suất thấp hơn hoặc cao hơn mức khuyến nghị, hãy lái xe từ từ đến trạm dịch vụ gần nhất và điều chỉnh về áp suất khuyến nghị. Luôn lắp lại nắp van sau khi kiểm tra hoặc điều chỉnh áp suất lốp. Nếu nắp không được thay thế, khí lốp có thể bị rò rỉ. Nếu bạn làm mất nắp van, hãy mua một nắp van khác và lắp vào sớm nhất có thể. Sau khi thay lốp, hãy cố định lốp bị xẹp và đưa kích và các dụng cụ vào vị trí thích hợp của chúng.

i Thông tin

Kiểm tra áp suất lốp ngay khi có thể sau khi lắp lốp dự phòng. Điều chỉnh đến áp suất khuyến nghị.

LƯU Ý

Xe của bạn có chỉ số bước ren trên các đinh tán và đai ốc. Đảm bảo trong quá trình thay lốp xe để lắp lại các đai ốc đã tháo ra. Nếu bạn phải thay các đai ốc, hãy đảm bảo rằng chúng có đúng bước ren để tránh làm hỏng các bulong và đảm bảo bánh xe được giữ chặt vào máy. Chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo ý kiến đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Nếu bất kỳ thiết bị nào như kích, đai ốc, đinh tán, hoặc các thiết bị khác bị hỏng hoặc trong tình trạng kém, thì đừng cố thay lốp và hãy gọi hỗ trợ.

Sử dụng lốp dự phòng nhỏ gọn (nếu có trang bị)

Lốp dự phòng nhỏ gọn chỉ được thiết kế để sử dụng trong trường hợp khẩn cấp. Lái xe cẩn thận trên lốp dự phòng nhỏ gọn và luôn tuân thủ các biện pháp phòng ngừa an toàn.



CẢNH BÁO

Để lốp dự phòng nhỏ gọn không bị hỏng và mất kiểm soát có thể dẫn đến tai nạn:

- Chỉ sử dụng lốp dự phòng nhỏ gọn trong trường hợp khẩn cấp.
- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG** vận hành xe của bạn trên 80 km/h (50 dặm/giờ).
- Không vượt quá định mức tải trọng tối đa của xe hoặc khả năng chịu tải được ghi trên thành bên của lốp dự phòng nhỏ gọn.
- Không sử dụng lốp dự phòng nhỏ gọn liên tục. Sửa chữa hoặc thay lốp ban đầu ngay khi có thể để tránh hỏng lốp dự phòng.

Khi lái xe với lốp dự phòng lắp trên xe:

- Kiểm tra áp suất lốp sau khi bơm lốp dự phòng căng. Lốp dự phòng nhỏ gọn nên bơm đến 420 kPa (60 psi).
- Không mang xe này qua tiệm rửa xe ô tô tự động trong khi xe đang lắp lốp xe dự phòng.
- Không sử dụng lốp dự phòng trên bất kỳ loại xe nào khác vì loại lốp này được thiết kế đặc biệt cho xe của bạn.
- Tuổi thọ gai lốp của lốp dự phòng ngắn hơn so với lốp thông thường. Vì thế hãy kiểm tra lốp dự phòng của bạn ngay lập tức và thay thế lốp dự phòng đã mòn có cùng kích thước và thiết kế, gắn trên cùng một bánh xe.
- Không sử dụng nhiều hơn một lốp dự phòng nhỏ gọn cùng một lúc.
- Không kéo rơ-móc khi xe đang lắp lốp dự phòng.

i Thông tin

Khi lốp và bánh xe ban đầu được sửa chữa và lắp lại trên xe, mô-men xoắn đai ốc vấu phải được đặt chính xác để tránh rung bánh xe. Mô-men xoắn thắt chặt đai ốc vấu chính xác là 11 ~ 13 kgf.m (79 ~ 94 lbf.ft).

LƯU Ý

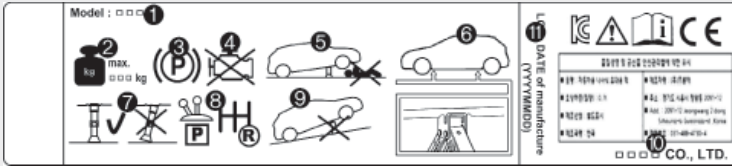
Để tránh làm hỏng lốp dự phòng và xe của bạn:

- **Lái xe chậm** trong điều kiện đường xá để tránh tất cả các mối nguy hiểm, chẳng hạn như ổ gà hoặc mảnh vỡ.
- **Tránh lái xe vượt qua chướng ngại vật.** Đường kính lốp dự phòng nhỏ hơn đường kính của lốp thông thường và giảm khoảng sáng gầm xe khoảng 25 mm (1 inch).
- **Không sử dụng xích lốp trên lốp dự phòng nhỏ gọn.** Vì kích thước nhỏ hơn, xích lốp sẽ không vừa.
- **Không sử dụng lốp dự phòng nhỏ gọn trên bất kỳ bánh xe nào khác, cũng không nên sử dụng lốp tiêu chuẩn, lốp xe tuyết, vỏ bánh xe hoặc vành trang trí với bánh xe dự phòng nhỏ gọn.**

Nhãn kích

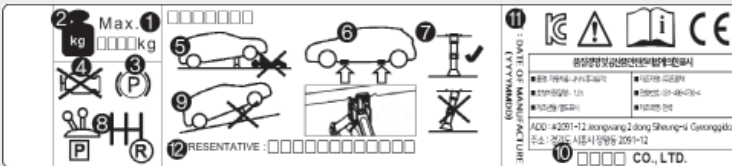
■ Ví dụ

- Loại A



OHYK065010

- Loại B



OHYK065011

※Nhãn kích thực tế trên xe có thể khác với hình minh họa.

Để biết thêm thông số kỹ thuật chi tiết, hãy tham khảo nhãn đính kèm với giắc cắm.

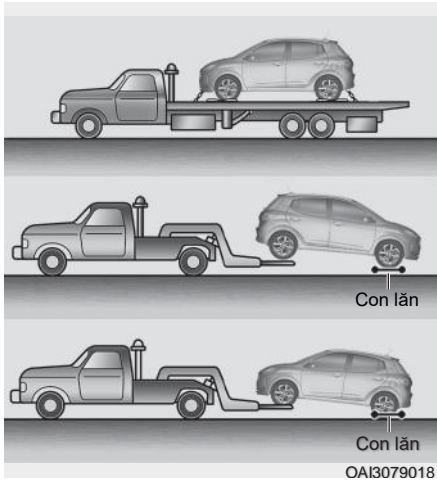
1. Tên Model
2. Tải cho phép tối đa.
3. Khi sử dụng kích, hãy cài phanh tay.
4. Khi sử dụng kích, hãy dừng động cơ.
5. Không chui vào gầm xe đang nâng bằng kích.
6. Các vị trí được chỉ định dưới khung
7. Khi nâng xe, tấm đế của kích phải thẳng đứng dưới điểm nâng.
8. Chuyển sang số lùi trên xe có hộp số sàn hoặc chuyển cần số về vị trí P trên xe có hộp số tự động
9. Nên dung kích trên mặt bằng chắc chắn.
10. Nhà sản xuất kích
11. Ngày sản xuất
12. Công ty đại diện và địa chỉ

Tuyên bố về tính tuân thủ EC đối với kích

| | | |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| SATHYA AUTO PRIVATE LIMITED | |  |
| Works / Regd. Office : Plant-1 | | |
| No. 133, SIDCO Industrial Estate, Thirumazhisai, Chennai - 600 124. Ph : +91 44 26810211 | | |
| CE | | |
| EC Declaration of Conformity | | |
| according to EC Machinery Directive 2006/42/EC | | |
| We, SATHYA AUTO PRIVATE LTD. | | |
| 133, SIDCO INDUSTRIAL ESTATE, CHENNAI, PINCODE: 600124, TAMIL NADU, INDIA. | | |
| declare under our sole responsibility that the product | | |
| Product | : JACK -ASSY | |
| Type Designation(s) | : 700KG, 800KG, 1000KG | |
| Serial No. | : N/A (prototype) | |
| Year of Manufacture | : 2013 | |
| to which this declaration relates is in conformity with the following standard(s) or other normative document(s): | | |
| EN ISO12100 (2010) | Safety of machinery – General principles for design – Risk assessment and risk reduction | |
| EN ISO12100-2/A1 (2009) | Safety of Machinery – Basic concepts, general principles for design, Part2 : Technical principles | |
| EN 1494/A1 (2008) | Mobile or movable jacks and associated lifting equipment | |
| Following the provisions of Directive(s): | | |
| 2006/42/EC | Directive on the approximation of the laws of Member States relating to machinery (OJ L157 Jun , 9, 2006) | |
| Sathya Auto Private limited, Chennai, India / 21.8.2013 | | R.MOHAN, Managing Director  |
| (Place and date of issue) | | (Name and signature or equivalent making of authorized person) |
| <ul style="list-style-type: none"> • T.C.F Compiling Person: QS Zurich AG, • P.O. Box 6335, CH-8050 Zurich | | |
| Works : Plant-II | Works : Plant-III | |
| No. 14, SIDCO Industrial Estate, Thirumazhisai, Chennai - 600 124. Ph : +91 44 26810212 | S.No. 866/2, Village No. 126/230, Hussain Nagar, Mappedu B Village, Thiruvallur Taluk & Dist., Tamilnadu. | |
| Telefax : +91 44 26810211/216 | Website : www.sathyaauto.com | E-mail : info@sathyaauto.com |

OIB047200

KÉO XE



Trong trường hợp kéo xe khẩn cấp, chúng tôi khuyên bạn để đại lý ủy quyền của HYUNDAI hoặc dịch vụ cứu hộ chuyên nghiệp tiến hành.

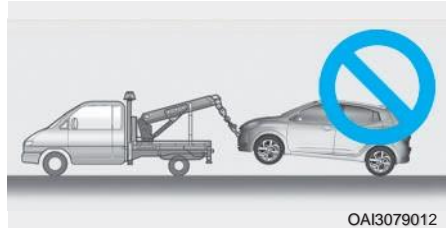
Quy trình kéo và nâng cần tránh hư hại cho xe. Nên sử dụng bộ con lăn hoặc xe tải sàn phẳng.

Có thể chấp nhận kéo xe với bánh sau tiếp xúc với mặt đất (không có bộ con lăn) và bánh trước được nâng lên. Nếu bất kỳ bánh xe dẫn động nào hoặc các bộ phận của hệ thống treo bị hư hỏng hoặc xe đang được kéo với bánh sau được nâng lên khỏi mặt đất, hãy sử dụng bộ con lăn để đỡ bánh trước.

Khi không kéo bằng xe tải thương mại và không dùng bộ con lăn, thì phía trước xe phải luôn được nâng lên, không phải phía sau.

LƯU Ý

- Không kéo xe với bánh trước trên mặt đất vì điều này có thể gây hư hỏng xe.



- Không kéo theo thiết bị loại kéo. Sử dụng thiết bị nâng bánh xe hoặc sàn phẳng.



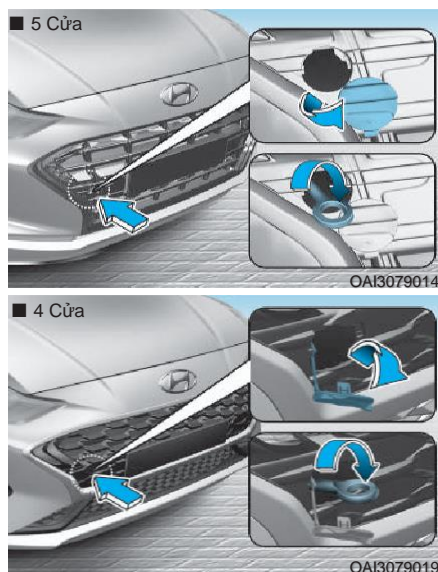
Khi kéo xe trong tình trạng khẩn cấp mà không có đe xe:

1. Đặt khóa điện ở vị trí ACC.
2. Đặt cần số ở vị trí N (Số Mo).
3. Nhả phanh đỗ xe.

LƯU Ý

Việc không đặt cần số ở vị trí N (Số Mo) khi bị kéo bánh trước trên mặt đất có thể gây hư hỏng bên trong hộp số.

Móc kéo có thể tháo rời



1. Mở cửa sau/cốp sau và di chuyển lại móc kéo khỏi hộp dụng cụ.
2. Tháo nắp lỗ bấm phần dưới của nắp trên cần trước.
3. Lắp móc kéo bằng cách xoay nó theo chiều kim đồng hồ vào lỗ cho đến khi cố định hoàn toàn.
4. Tháo móc kéo và đóng nắp sau khi sử dụng.

Kéo khẩn cấp



Nếu việc kéo là cần thiết, chúng tôi khuyên bạn nên nhờ đại lý HYUNDAI được ủy quyền hoặc dịch vụ xe tải thương mại thực hiện.

Nếu không có dịch vụ kéo xe trong trường hợp khẩn cấp, bạn có thể kéo xe của bạn bằng cách sử dụng dây cáp hoặc dây xích được buộc chặt vào móc kéo khẩn cấp ở phía trước (hoặc phía sau) của xe.

Hết sức thận trọng khi kéo xe bằng cáp hoặc xích. Người lái xe phải ngồi trên xe để điều khiển và vận hành hệ thống phanh.

Kéo theo cách này chỉ có thể được thực hiện trên đường cứng trong một khoảng cách ngắn và ở tốc độ thấp.

Ngoài ra, các bánh xe, trục xe, bộ trợ lực, hệ thống lái và phanh đều phải ở trong tình trạng tốt.

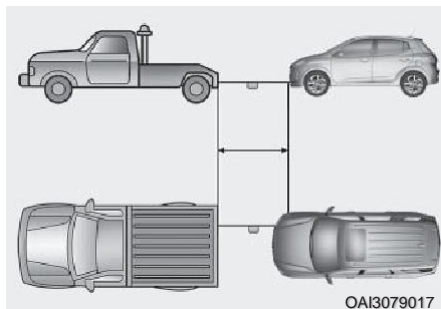


THẬN TRỌNG

Người lái xe phải ở trong xe để thực hiện các thao tác lái và phanh khi xe đang kéo. Hành khách không phải là người lái xe không được ngồi trên xe.

Luôn tuân theo các biện pháp phòng ngừa khẩn cấp sau:

- Đặt khóa điện ở vị trí ACC để vô lăng không bị khóa.
- Đặt cần số ở vị trí N (Số Mo).
- Thả phanh đỗ xe.
- Nhấn bàn đạp phanh với lực mạnh hơn bình thường vì bạn sẽ giảm hiệu suất phanh.
- Sẽ cần nhiều nỗ lực đánh lái hơn vì hệ thống trợ lực lái sẽ bị vô hiệu hóa.
- Dùng xe trọng tải nặng hơn xe của bạn để kéo xe của bạn.
- Người lái xe của cả hai xe nên trao đổi với nhau thường xuyên.
- Trước khi kéo khẩn cấp, hãy kiểm tra để đảm bảo móc kéo không bị gãy hoặc hỏng.
- Gắn chặt dây cáp kéo hoặc dây xích vào móc.
- Không giật móc. Tác dụng lực đều và ổn định.



- Sử dụng cáp kéo hoặc dây xích dài dưới 5 m (16 feet). Đính một miếng vải trắng hoặc đỏ (rộng khoảng 30 cm (12 inch)) vào giữa cáp hoặc dây xích để dễ nhìn.
- Lái xe cẩn thận để cáp kéo hoặc dây xích vẫn căng trong quá trình kéo.
- Trước khi kéo, hãy kiểm tra hộp số tự động xem có rò rỉ chất lỏng trên xe của bạn không. Nếu chất lỏng hộp số tự động bị rò rỉ, phải sử dụng thiết bị xe tải sàn phẳng hoặc sử dụng con lăn.

LƯU Ý

Tăng hoặc giảm tốc độ xe một cách chậm rãi và từ từ, đồng thời vẫn duy trì lực căng của dây kéo hoặc xích để khởi động hoặc lái xe, nếu không móc kéo và xe có thể bị hỏng.

LƯU Ý

Để tránh hư hỏng xe và các bộ phận của xe khi kéo:

- Luôn kéo thẳng về phía trước khi sử dụng móc kéo. Không kéo từ bên cạnh hoặc ở một góc thẳng đứng.
- Không sử dụng móc kéo để kéo xe ra khỏi bùn, cát hoặc các điều kiện khác mà xe không thể tự lái ra ngoài được.
- Giới hạn tốc độ xe ở mức 15 km/h (10 dặm/giờ) và lái xe dưới 1,5 km (1 dặm) khi kéo để tránh hư hỏng nghiêm trọng cho hộp số (đối với xe hộp số tự động)
- Xe phải được kéo với tốc độ 25 km/h (15 dặm/giờ) hoặc nhỏ hơn trong khoảng cách 20 km (12 dặm) (đối với xe hộp số tay)

THIỆT BỊ DÙNG TRONG TRƯỜNG HỢP KHẨN CẤP (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Xe của bạn được trang bị các vật dụng cần thiết để giúp bạn ứng phó với tình huống khẩn cấp.

Bình cứu hỏa

Nếu có đám cháy nhỏ và bạn biết cách sử dụng bình chữa cháy, hãy thực hiện các bước này một cách cẩn thận.

1. Rút chốt an toàn ở đầu bình chữa cháy để giữ cho tay cầm không bị vô tình ấn vào.
2. Hướng vòi phun về phía gốc của ngọn lửa.
3. Đứng cách đám cháy khoảng 2,5 m (8 ft) và bóp tay cầm để xả chất chữa cháy. Nếu bạn nhả tay cầm, quá trình xả sẽ dừng lại.
4. Quét qua lại vòi phun ở gốc ngọn lửa. Sau khi ngọn lửa tắt, hãy quan sát cẩn thận vì ngọn lửa có thể bùng cháy trở lại.

Bộ sơ cứu (nếu được trang bị)

Các vật dụng dùng để sơ cứu như kéo, băng và băng dính, vv được cung cấp.

Gương phản xạ hình tam giác (nếu được trang bị)

Đặt gương phản xạ hình tam giác trên đường để cảnh báo các phương tiện đang chạy tới trong trường hợp khẩn cấp, chẳng hạn như khi xe đang đậu bên đường do có vấn đề.

Đồng hồ đo áp suất lốp (nếu được trang bị)

Lốp xe thường mất một lượng khí trong quá trình sử dụng hàng ngày, và bạn có thể phải bổ sung khí định kỳ và thông thường đó không phải là dấu hiệu của lốp bị rò rỉ mà là do hư hao bình thường. Luôn kiểm tra áp suất lốp khi lốp nguội vì áp suất lốp tăng theo nhiệt độ.

Để kiểm tra áp suất lốp, hãy thực hiện các bước sau:

1. Vặn nắp van trượt nằm trên vành lốp.
2. Nhấn và giữ đồng hồ đo vào van lốp. Một khí sẽ bị rò rỉ khi bạn bắt đầu đo và nhiều khí sẽ rò rỉ nếu bạn không ấn chặt đồng hồ vào.
3. Một lực đẩy cố định không rò rỉ sẽ kích hoạt máy đo.
4. Đọc áp suất lốp trên máy đo để xem liệu độ chắc chắn của lốp thấp hay cao.
5. Điều chỉnh áp suất lốp theo áp suất quy định. Tham khảo “Lốp và bánh xe” trong chương 2.
6. Lắp lại nắp van bơm.

8. Bảo dưỡng

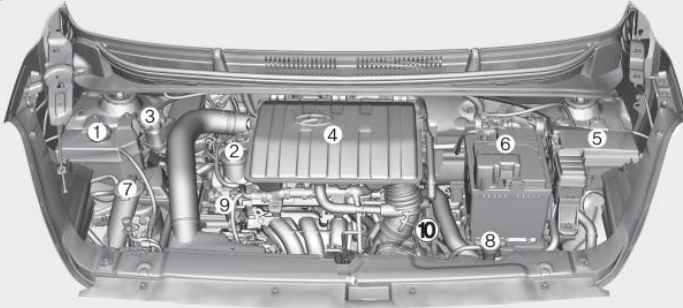
| | |
|------------------------------------------------------------|------|
| Khoang động cơ | 8-3 |
| Dịch vụ bảo dưỡng | 8-5 |
| Trách nhiệm của khách hàng | 8-5 |
| Đề phòng khi tự bảo dưỡng | 8-5 |
| Tự Bảo dưỡng | 8-7 |
| Lịch Tự Bảo dưỡng | 8-7 |
| Dịch vụ bảo dưỡng theo lịch trình | 8-9 |
| Giải thích về các hạng mục bảo dưỡng theo lịch trình | 8-12 |
| Dầu động cơ | 8-15 |
| Kiểm tra mức dầu động cơ | 8-15 |
| Kiểm tra dầu động cơ và bộ lọc | 8-16 |
| Nước làm mát động cơ | 8-17 |
| Kiểm tra mức nước làm mát | 8-17 |
| Nước làm mát động cơ được khuyến nghị | 8-19 |
| Thay nước làm mát | 8-19 |
| Dầu phanh/ ly hợp (nếu được trang bị) | 8-20 |
| Kiểm tra mức dầu phanh/ ly hợp | 8-20 |
| Dầu hộp số tự động | 8-22 |
| Kiểm tra mức dầu hộp số tự động | 8-22 |
| Thay dầu hộp số tự động | 8-23 |
| Nước rửa kính | 8-24 |
| Kiểm tra mức nước rửa kính | 8-24 |
| Phanh tay | 8-25 |
| Kiểm tra phanh tay | 8-25 |
| Lọc gió | 8-26 |
| Thay lọc gió..... | 8-26 |
| Bộ lọc gió động cơ | 8-28 |
| Kiểm tra bộ lọc | 8-28 |
| Thay thế bộ lọc | 8-28 |
| Cần gạt nước..... | 8-30 |
| Kiểm tra cần gạt nước | 8-30 |
| Thay cần gạt nước | 8-30 |

| | |
|-------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| Ắc quy | 8-33 |
| Đề đảm bảo ắc quy luôn ở tình trạng tốt nhất | 8-33 |
| Nhãn dung lượng ắc quy | 8-35 |
| Nạp Ắc quy | 8-35 |
| Cài đặt lại các thiết bị | 8-36 |
| Thay thế ắc quy | 8-36 |
| Lốp và bánh xe | 8-37 |
| Chăm sóc lốp xe | 8-37 |
| Đề nghị áp suất khi lốp nguội | 8-37 |
| Kiểm tra áp suất bơm lốp | 8-38 |
| Đảo lốp | 8-39 |
| Góc đặt bánh xe và cân bằng lốp | 8-40 |
| Thay lốp | 8-41 |
| Thay vành bánh xe | 8-52 |
| Độ bám đường của lốp | 8-52 |
| Bảo dưỡng lốp xe | 8-43 |
| Ghi nhãn thành lốp | 8-43 |
| Lốp có tỷ lệ khung hình thấp | 8-46 |
| Cầu chì | 8-48 |
| Thay thế cầu chì Bảng táp lô | 8-49 |
| Thay thế cầu chì bảng điều khiển khoang động cơ | 8-50 |
| Mô tả bảng cầu chì/ rơ le | 8-52 |
| Bóng đèn | 8-64 |
| Thay thế đèn chạy ban ngày và Đèn pha, Đèn đố (Vị trí), Đèn xi nhan, Đèn sương mù..... | 8-65 |
| Thay thế đèn mở rộng phía bên | 8-68 |
| Thay thế cụm đèn phía sau | 8-69 |
| Đèn dừng gắn trên cao | 8-73 |
| Thay thế đèn biển số..... | 8-73 |
| Thay thế đèn nội thất | 8-74 |
| Chăm sóc bên ngoài | 8-75 |
| Chăm sóc ngoại thất | 8-75 |
| Chăm sóc nội thất | 8-81 |
| Hệ thống kiểm soát khí thải | 8-84 |
| Hệ thống kiểm soát khí thải cacte | 8-84 |
| Hệ thống kiểm soát khí thải bay hơi | 8-84 |
| Hệ thống kiểm soát khí thải | 8-85 |

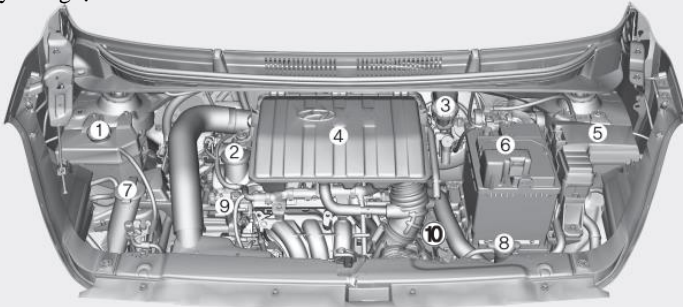
KHOANG ĐỘNG CƠ

■ Động cơ xăng (Kappa 1,0 MPI)

- Kiểu tay lái thuận



- Kiểu tay lái nghịch



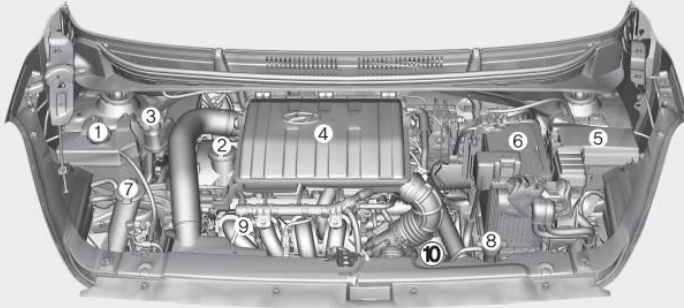
Khoang động cơ thực tế trên xe có thể khác với hình minh họa.

OAI3089044/OAI3089044L

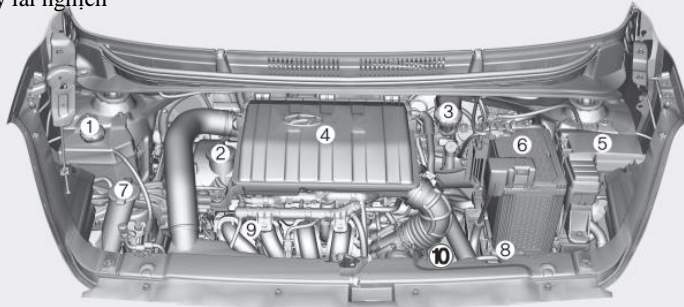
- | | |
|----------------------------------------|-------------------------------------|
| 1. Bình chứa dung dịch làm mát động cơ | 6. Ấc quy |
| 2. Nắp đổ dầu bôi trơn động cơ | 7. Bình chứa nước rửa kính chắn gió |
| 3. Bình chứa dầu phanh/ly hợp | 8. Nắp bộ tản nhiệt |
| 4. Bầu lọc khí | 9. Que thăm dầu động cơ |
| 5. Hộp cầu chì | 10. Que thăm hộp số tự động |

■ Động cơ xăng (Kappa 1,2 MPI)

- Kiểu tay lái thuận



- Kiểu tay lái nghịch



Khoang động cơ thực tế trên xe có thể khác với hình minh họa.

OAI3089001/OAI3089001L

1. Bình chứa dung dịch làm mát động cơ
2. Nắp đổ dầu bôi trơn động cơ
3. Bình chứa dầu phanh/ly hợp
4. Bầu lọc khí
5. Hộp cầu chì

- 6.Ắc quy
7. Bình chứa nước rửa kính chắn gió
8. Nắp bộ tản nhiệt
9. Que thăm dầu động cơ
10. Que thăm hộp số tự động

DỊCH VỤ BẢO DƯỠNG

Bạn phải chú ý cẩn thận để giảm thiểu hư hỏng cho xe và đảm bảo an toàn cho bản thân khi tiến hành bảo dưỡng hoặc kiểm tra xe. Tiến hành bảo dưỡng không phù hợp, không hoàn chỉnh hoặc thiếu sót là nguyên nhân gây ra các sự cố trong quá trình vận hành xe, gây hư hỏng và là nguyên nhân gây ra các tai nạn.

Trách nhiệm của khách hàng



Thông tin

Tiến hành bảo dưỡng và lưu trữ hồ sơ là trách nhiệm của khách hàng.

Bạn nên đưa xe của mình tới các trạm dịch vụ tại các đại lý ủy quyền của Hyundai để tiến hành bảo dưỡng.

Bạn nên giữ lại giấy tờ bảo dưỡng để theo dõi lịch bảo dưỡng của xe mình theo trình tự được chỉ ra ở phần sau. Bạn cần những thông tin này để ước lượng thời gian tiến hành bảo dưỡng theo yêu cầu bảo hành của xe.

Thông tin chi tiết về bảo hành được cung cấp trong Sổ dịch vụ của bạn.

Sửa chữa hoặc điều chỉnh thông tin bảo dưỡng dẫn tới việc bảo dưỡng không phù hợp hoặc bỏ sót các chu kỳ bảo dưỡng khi xe của bạn đang trong thời gian bảo hành.

Đề phòng khi tự bảo dưỡng

Thực hiện bảo dưỡng không đúng hoặc không hoàn chỉnh có thể dẫn đến nhiều vấn đề. Trong chương này chi hướng dẫn tiến hành các công việc bảo dưỡng để thực hiện.



Thông tin

Tự bảo dưỡng không đúng cách trong thời gian còn bảo hành có thể vi phạm tới quyền bảo hành. Để biết thêm chi tiết, hãy đọc Sổ dịch vụ đi kèm theo xe. Nếu bạn không chắc chắn về bất kỳ dịch vụ hoặc bất kỳ quy trình bảo dưỡng nào, bạn nên tới các đại lý ủy quyền của HYUNDAI để được hỗ trợ.



CẢNH BÁO

Công việc bảo dưỡng

- **Thực hiện công việc bảo dưỡng cho xe có thể gây nguy hiểm. Bạn có thể bị thương nặng khi thực hiện một số quy trình bảo dưỡng. Nếu bạn không đủ kiến thức và kinh nghiệm hoặc các dụng cụ và thiết bị chưa thích hợp để làm việc, bạn nên tới các đại lý ủy quyền của HYUNDAI để được phục vụ.**
- **Làm việc dưới capô xe khi động cơ đang chạy sẽ rất nguy hiểm. Nó trở nên nguy hiểm hơn nếu bạn mặc quần áo quá rộng hoặc dùng các đồ trang sức. Những thứ này có thể vướng vào các bộ phận chuyển động và dẫn đến thương tích.**

Vì vậy nếu bạn phải chạy động cơ trong quá trình làm việc dưới nắp capô bạn phải tháo bỏ tất cả các đồ trang sức (đặc biệt là nhẫn, vòng đeo tay và dây chuyền), tháo cà vạt, khăn quàng cổ, không mặc quần áo rộng lại gần động cơ hay quạt làm mát.



CẢNH BÁO

Không để găng tay, khăn lau hoặc bất kỳ vật liệu dễ cháy nào khác trong khoang máy. Làm như vậy có thể gây cháy do nhiệt.

LƯU Ý

- Trước khi chạm vào ắc quy, dây cáp điện và dây dẫn điện, bạn nên ngắt kết nối cực “-” của ắc quy. Bạn có thể bị điện giật do dòng điện.
- Khi bạn tháo nắp trang trí nội thất bằng tuốc nơ vít đầu phẳng (-), hãy cẩn thận để không làm hỏng nắp.
- Hãy cẩn thận khi bạn thay và vệ sinh bóng đèn để tránh bị bỏng hoặc điện giật.
- Không đặt vật nặng hoặc tác dụng lực quá mạnh lên nắp động cơ (nếu được trang bị) hoặc lên các bộ phận liên quan đến nhiên liệu.
- Khi bạn kiểm tra hệ thống nhiên liệu (đường dẫn nhiên liệu và thiết bị phun nhiên liệu), chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền.
- Không lái xe trong thời gian dài khi đã tháo nắp động cơ (nếu được trang bị).
- Khi kiểm tra khoang máy, không được đến gần lửa. Nhiên liệu, nước rửa kính, v.v. là những loại dầu dễ cháy có thể gây cháy.

TỰ BẢO DƯỠNG

Để kiểm tra và giám sát xe theo tần suất nhất định để tăng độ an toàn và độ tin cậy cho xe của bạn nên làm theo lịch trình dưới đây tùy theo hoạt động của xe bạn.

Nếu có bất kỳ câu hỏi gì, bạn nên tham khảo ý kiến đại lý ủy quyền của HYUNDAI.

Những kiểm tra trong quá trình tự bảo dưỡng không nằm trong bảo hành và bạn phải trả chi phí công lao động, dầu bôi trơn và các chi tiết được sử dụng.

Lịch trình tự bảo dưỡng

Khi bạn dừng lại để đổ xăng:

- Kiểm tra mức dầu động cơ
- Kiểm tra mức nước làm mát trong bình chứa nước làm mát.
- Kiểm tra mức nước rửa kính chắn gió.
- Kiểm tra lốp xe non hay quá căng.
- Kiểm tra bộ tản nhiệt và bình ngưng.
Kiểm tra xem mặt trước của bộ tản nhiệt và bình ngưng có sạch sẽ và không bị lá, bụi bẩn hoặc côn trùng chặn lại hay không.

Nếu bất kỳ bộ phận nào ở trên quá bẩn hoặc bạn không chắc chắn về tình trạng của chúng, bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền.



CẢNH BÁO

Cẩn thận khi kiểm tra nước làm mát khi động cơ đang nóng. Nước và hơi nước nóng có thể bị thổi ra dưới áp lực cao. Điều này có thể gây bỏng hoặc các chấn thương nghiêm trọng khác.

Trong khi xe đang hoạt động:

- Chú ý nhận biết sự thay đổi âm thanh của cửa xả hay mùi khí thải trên xe.
- Kiểm tra rung động trên vô lăng. Chú ý nhận biết xem vô lăng có quá nặng hay quá nhẹ, hay sự thay đổi vị trí lái thẳng của vô lăng.
- Hãy chú ý nếu xe của bạn quay vòng không đúng hay bị “kéo lệch” sang một bên khi đi trên đường bằng phẳng và đường tốt.
- Khi dừng xe, lắng nghe và kiểm tra những âm thanh bất thường khi kéo phanh tay, tăng hành trình bàn đạp phanh hay kẹt bàn đạp phanh.
- Nếu bị nhảy số hoặc có những thay đổi bất thường khi vận hành hộp số, hãy kiểm tra mức dầu hộp số.
- Kiểm tra chức năng P (Đỗ xe) của hộp số tự động.
- Kiểm tra phanh tay.
- Kiểm tra rò rỉ chất lỏng bên dưới xe (nước nhỏ giọt từ hệ thống điều hòa không khí trong hoặc sau khi sử dụng là bình thường).

Kiểm tra hàng tháng:

- Kiểm tra mức nước làm mát trong bình chứa nước làm mát động cơ.
- Kiểm tra hoạt động của tất cả các đèn bên ngoài, bao gồm cả đèn dừng, đèn xi nhan và đèn nháy cảnh báo nguy hiểm.
- Kiểm tra áp suất trượt của tất cả các lốp bao gồm cả lốp dự phòng bị mòn, mòn không đều hoặc bị hư hỏng.
- Kiểm tra các đai ốc vấu bánh xe có bị lỏng không.

Ít nhất một năm hai lần.

(ví dụ vào mỗi mùa Xuân và mùa Thu):

- Kiểm tra ống tản nhiệt, bộ tản nhiệt và đường ống của điều hòa không khí xem có bị rò rỉ hoặc hư hỏng không.
- Kiểm tra vòi phun nước rửa kính và hoạt động của gạt nước. Vệ sinh lưỡi gạt nước với vải sạch và dung dịch rửa.
- Kiểm tra vị trí thẳng của chùm sáng đèn pha.
- Kiểm tra ống giảm thanh, đường xả, tấm chắn và ngăn kẹp.
- Kiểm tra sự hoạt động của các dây đai an toàn, gồm đai hông và đai vai, kiểm tra xem có mòn hay không.

Ít nhất một lần mỗi năm:

- Làm sạch thân xe và các khe cửa.
- Bôi trơn các bản lề cửa và bản lề nắp capô.
- Bôi trơn ổ khóa và chốt cửa và nắp capô.
- Bôi trơn các đệm cao su bao quanh cửa xe.
- Kiểm tra hệ thống điều hòa không khí
- Kiểm tra bôi trơn hộp số tự động và hoạt động của cần số.
- Làm sạch bình ắc quy và các đầu cực ắc quy.
- Kiểm tra mức dầu phanh/ly hợp.

DỊCH VỤ BẢO DƯỠNG THEO LỊCH TRÌNH

Tuân thủ theo lịch bảo dưỡng định kỳ thông thường nếu xe của bạn thường được vận hành trong những điều kiện tốt và không có những điều kiện nêu ở dưới đây.

Nếu xe được vận hành trong điều kiện như ở dưới đây, cần tuân thủ theo lịch bảo dưỡng trong trường hợp sử dụng khác nghiệt.

- Lái xe trong đoạn đường ngắn liên tục dưới 8 km (5 dặm) trong điều kiện nhiệt độ bình thường hoặc dưới 16 km (10 dặm) trong điều kiện nhiệt độ băng giá
- Động cơ không tải kéo dài hoặc lái xe tốc độ thấp trong quãng đường dài
- Lái xe trên những con đường gồ ghề, nhiều bụi, lầy lội, không trải nhựa, rải sỏi hoặc có muối
- Lái xe trong các khu vực có muối hoặc các vật liệu ăn mòn khác hoặc trong môi trường quá lạnh
- Lái xe trong điều kiện có cát hoặc bụi tràn vào động cơ
- Lái xe trong khu vực giao thông đông đúc
- Lái xe liên tục trên đường lên dốc, xuống dốc hoặc đường núi
- Kéo xe moóc hoặc sử dụng dụng cụ cắm trại hoặc giá đỡ trên mái nhà
- Lái xe như một xe tuần tra, taxi, các mục đích sử dụng xe kéo thương mại khác
- Lái xe với tốc độ trên 170 km/h (106 dặm/h)
- Thường xuyên lái xe trong tình trạng dừng và đi

Nếu xe của bạn hoạt động trong điều kiện trên, bạn nên kiểm tra, thay thế thường xuyên hơn so với chế độ của lịch bảo dưỡng định kỳ thông thường. Sau một thời gian hoạt động hoặc sau quãng đường tương ứng được chỉ ra trong bảng, tiếp tục tuân theo các quy định trong lịch bảo dưỡng.

| Chu kỳ bảo dưỡng | | Tháng hoặc quãng đường đi được tùy theo điều kiện nào đến trước | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|-------------------------------------------------------------------------------|--------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|-----|-----|-----|-----|
| | | Tháng | 1 | 6 | 12 | 18 | 24 | 30 | 36 | 42 | 48 | 54 | 60 | 66 | 72 | 78 | 84 | 90 | 96 | 102 | 108 | 114 | 120 |
| | | Km x 1,000 | 1 | 5 | 10 | 15 | 20 | 25 | 30 | 35 | 40 | 45 | 50 | 55 | 60 | 65 | 70 | 75 | 80 | 85 | 90 | 95 | 100 |
| Hạng mục bảo dưỡng | | T | T | T | T | T | T | T | T | T | T | T | T | T | T | T | T | T | T | T | T | T | T |
| Dầu động cơ | | | | T | | T | | T | | T | | T | | T | | T | | T | | T | | T | |
| Lọc dầu động cơ | | | | T | | T | | T | | T | | T | | T | | T | | T | | T | | T | |
| Đai truyền động (bộ căng đai, máy phát, bơm dầu trợ lực, bơm nước làm mát) *1 | | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K |
| Lọc nhiên liệu | | | | | T | | | | | T | | | | T | | | | T | | | | T | |
| Đường ống dẫn nhiên liệu, dầu nô | | | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K |
| Đai cam | | Thay thế mỗi 90,000Km | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Ống tụ hơi (xăng) và nắp bình xăng | | | | K | | K | | K | | K | | K | | K | | K | | K | | K | | K | |
| Các ống chân không, ống thông hơi động cơ | | | | K | | K | | K | | K | | K | | K | | K | | K | | K | | K | |
| Lọc gió động cơ | | K | K | K | K | T | K | K | K | T | K | K | K | T | K | K | K | T | K | K | K | K | T |
| Khe hở xu-pap (Nếu có) | | Kiểm tra, điều chỉnh mỗi 90,000 km hoặc 48 tháng | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Bu gi | Động cơ xăng | Thay sau mỗi 40,000 km (phủ Nikel- xăng có chì) & thay sau mỗi 100,000 km (phủ Iridi- xăng không chì) | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Hệ thống làm mát động cơ *3 | | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K |
| Nước làm mát động cơ *4 | | K | K | K | K | K | K | K | K | T | K | K | K | K | K | K | K | T | K | K | K | K | K |
| Tình trạng ắc-quy | | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K |
| Dầu hộp số sàn (Thay sau 40,000 km) | | | K | K | K | K | K | K | K | T | K | K | K | K | K | K | K | T | K | K | K | K | K |
| Dầu hộp số tự động (Thay sau 40,000 km)*5 | | K | K | K | K | K | K | K | K | T | K | K | K | K | K | K | K | T | K | K | K | K | K |
| Phanh và các ống dẫn | | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K |
| Bàn đạp phanh và bàn đạp ly hợp | | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K |
| Dầu phanh/ dầu ly hợp (thay sau 24 tháng) | | K | K | K | K | K | K | K | K | T | K | K | K | K | K | K | K | T | K | K | K | K | K |
| Phanh đỗ | | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K |
| Má phanh và đĩa phanh. | | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K |
| Dây phanh, giốc phanh và tang trống (nếu có) | | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K |
| Ống xả và bộ tiêu âm. | | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K |

| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|----------------------------------------------------|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Hệ thống treo (bu lông, đai ốc, khớp nối...) | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K |
| Hệ thống lái (thước lái, rô tuyn, ống nối...) | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K |
| Nước rửa kính chắn gió | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K |
| Lốp (áp suất và mòn) | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K |
| Trục lái và ống chụp cap su. | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K |
| Ga làm lạnh hệ thống điều hòa | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K |
| Máy nén của điều hòa | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K | K |
| Lọc gió điều hoà. | | K | K | K | T | K | K | K | T | K | K | K | T | K | K | K | T | K | K | K | T |
| Nhớt hộp số phụ (4WD) – Thay thế sau mỗi 40,000 km | | | K | | K | | K | | T | | K | | K | | K | | T | | K | | K |
| Nhớt cầu sau (4WD)- thay thế sau mỗi 90,000 km | | | K | | K | | K | | K | | K | | K | | K | | K | | K | | K |
| Trục Các đăng (4WD) | | | K | | K | | K | | K | | K | | K | | K | | K | | K | | K |

K: Kiểm tra nếu cần thì điều chỉnh, sửa chữa, vệ sinh hoặc thay thế

T: Thay thế hoặc thay đổi

*1: Thay sau 90,000 km hoặc 48 tháng tùy theo điều kiện nào đến trước.

*2: Trong trường hợp xe khó khởi động hoặc áp suất phun nhiên liệu có vấn đề, cần kiểm tra và thay lọc nhiên liệu ngay lập tức.

*3: Kiểm tra bơm nước khi thay dây đai truyền động chính hoặc dây đai chuyên động xích cam

*4: Khi bổ sung nước làm mát chỉ sử dụng nước đúng loại, tuyệt đối không dùng nước cứng. Dùng sai nước có thể gây ra các lỗi và hư hỏng nghiêm trọng cho động cơ

*5: Đối với hộp số tự động 6 cấp trở lên, thay sau 90000km hoặc 48 tháng tùy điều kiện nào đến trước.

GIẢI THÍCH VỀ CÁC HẠNG MỤC BẢO DƯỠNG THEO LỊCH TRÌNH

Đầu bôi trơn động cơ và lọc dầu

Đầu bôi trơn động cơ và lọc dầu nên được thay thế theo khoảng thời gian quy định trong lịch bảo dưỡng định kỳ. Nếu xe hoạt động trong điều kiện khắc nghiệt thì dầu bôi trơn và lọc dầu phải được thay thường xuyên hơn.

Dây đai truyền động

Kiểm tra các dấu hiệu trên dây đai như vết cắt, vết nứt, bị ngấm quá nhiều dầu và thay thế nếu cần thiết. Dây đai cần được kiểm tra định kỳ, căng đai thích hợp và điều chỉnh khi cần thiết.

LƯU Ý

Khi bạn đang kiểm tra dây đai, hãy đặt khóa điện ở vị trí LOCK/ OFF hoặc ACC.

Bộ lọc nhiên liệu

Khi bộ lọc bị tắc có thể giới hạn tốc độ mà chiếc xe có thể di chuyển, gây hư hỏng hệ thống xử lý khí thải và gây ra nhiều vấn đề như khó khởi động. Nếu có quá nhiều tạp chất trong nhiên liệu, bộ lọc cần phải được thay thế thường xuyên hơn.

Sau khi thay bộ lọc mới, để động cơ chạy trong vài phút, và kiểm tra sự rò rỉ tại các mối nối.

Các bộ lọc nhiên liệu cần được thay thế tại đại lý ủy quyền của HYUNDAI.

Đường dẫn nhiên liệu, ống dẫn và các vị trí kết nối

Kiểm tra các đường dẫn nhiên liệu, ống dẫn và các kết nối, xác định các rò rỉ và hư hỏng. Hãy đến các đại lý ủy quyền của HYUNDAI để được kiểm tra và thay mới.

Ống thông hơi và nắp lọc nhiên liệu

Ống thông hơi và nắp lọc nhiên liệu được kiểm tra theo thời gian quy định trong lịch trình bảo dưỡng. Hãy chắc chắn rằng, thay thế ống thông hơi mới hoặc nắp lọc nhiên liệu một cách chính xác.

Ống thông hơi cacte (nếu được trang bị)

Kiểm tra bề mặt của ống để phát hiện ảnh hưởng của nhiệt và/hoặc tổn thương cơ học. Cao su cứng và dễ vỡ, các vết nứt, vết rách, vết cắt, trầy xước và cao su bị phồng quá mức cho thấy cao su đã hỏng. Đặc biệt cần chú ý kiểm tra những bề mặt ống gần nguồn nhiệt cao, chẳng hạn như ống xả.

Kiểm tra việc bố trí ống để đảm bảo rằng các ống dẫn không tiếp xúc với bất kỳ nguồn nhiệt, các cạnh sắc mà có thể gây tác hại nhiệt hoặc tác động cơ khí. Kiểm tra tất cả các kết nối ống, chẳng hạn như kẹp và khớp nối, để đảm bảo rằng chúng được khóa chắc chắn, và không có rò rỉ bề mặt. Ống nên được thay thế ngay lập tức nếu có bất kỳ dấu hiệu của sự suy giảm chất lượng hoặc hư hỏng.

Lọc gió

Bạn nên để các đại lý ủy quyền của HYUNDAI thay thế lọc gió cho xe của bạn.

Bugì

Đảm bảo lắp các bugì mới có dải nhiệt phù hợp.



CẢNH BÁO

Không ngắt và kiểm tra bugì khi động cơ đang nóng. Bạn có thể làm bỏng bản thân.

Khe hở van (nếu được trang bị)

Kiểm tra tiếng ồn quá mức của van và/hoặc độ rung của động cơ và điều chỉnh nếu cần thiết. Chúng tôi khuyên bạn nên để đại lý HYUNDAI được ủy quyền kiểm tra hệ thống.

Hệ thống làm mát

Kiểm tra rò rỉ và hư hỏng các bộ phận của hệ thống làm mát, chẳng hạn như két làm mát, bình chứa, ống mềm và các giắc kết nối. Thay thế bất kỳ bộ phận nào bị hư hỏng.

Nước làm mát

Nước làm mát cần được thay mới theo thời gian quy định trong lịch bảo dưỡng định kỳ.

Dầu hộp số sàn (nếu được trang bị)

Kiểm tra dầu hộp số sàn theo chu kỳ hướng dẫn trong lịch bảo dưỡng định kỳ.

Dầu hộp số tự động (nếu được trang bị)

Kiểm tra dầu hộp số tự động theo chu kỳ hướng dẫn trong lịch bảo dưỡng định kỳ.

LƯU Ý

Việc sử dụng loại dầu khác không được chỉ định có thể dẫn đến các sự cố hoặc hư hỏng cho hộp số tự động.

Chỉ sử dụng dầu hộp số tự động được chỉ định. (Tham khảo “Dầu bôi trơn và thể tích khuyến cáo sử dụng” trong chương 2.)

Ống và dây phanh

Kiểm tra bằng mắt thường các vị trí lắp, chỗ phồng, vết nứt, hư hỏng và rò rỉ. Thay thế ngay lập tức bất kỳ bộ phận nào bị suy giảm chất lượng hoặc bị hư hỏng.

Dầu phanh/ ly hợp

(nếu được trang bị)

Kiểm tra mức dầu phanh/ly hợp trong bình chứa dầu phanh. Mức dầu nên nằm giữa các dấu “MIN” (Tối thiểu) và “MAX” (Tối đa) trên mặt của bình chứa. Chỉ sử dụng dầu phanh/ly hợp thủy lực phù hợp với đặc điểm kỹ thuật DOT 3 hoặc 4.

Phanh đỗ

Kiểm tra hệ thống phanh đỗ bao gồm cần phanh đỗ và dây cáp.

Trống và lót phanh sau (nếu được trang bị)

Kiểm tra các trống và lót phanh phía sau xem có vết khắc, cháy, rò rỉ chất lỏng hay không, các bộ phận bị hỏng và mòn quá mức.

Má phanh, giá di động và đĩa phanh

Kiểm tra độ mòn của các má phanh, độ mòn đĩa phanh, và sự rò rỉ chất lỏng ở giá di động.

Bu lông lắp hệ thống treo

Kiểm tra kết nối hệ thống treo xem có bị lỏng hoặc hư hỏng. Siết chặt lại với mô-men quy định.

Cơ cấu lái, khớp nối & các cao su chắn bụi/Khớp cầu đòn ngang

Dừng xe và tắt máy trước khi kiểm tra độ rơ vành lái. Kiểm tra sự cong vênh, hư hỏng của các khớp nối. Kiểm tra hư hỏng, xuống cấp, vết nứt của cao su chắn bụi và các khớp cầu, thay thế bất cứ bộ phận nào bị hư hỏng.

Trục lái và cao su chắn bụi

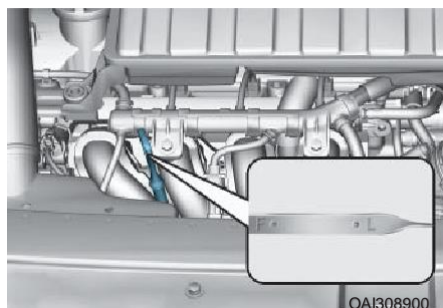
Kiểm tra các vết nứt, hư hỏng, xuống cấp của các ổ trục, cao su chắn bụi và các khớp nối. Thay thế bất kỳ bộ phận bị hư hỏng và, nếu cần thiết, tra thêm dầu mỡ.

Môi chất lạnh điều hòa không khí (nếu được trang bị)

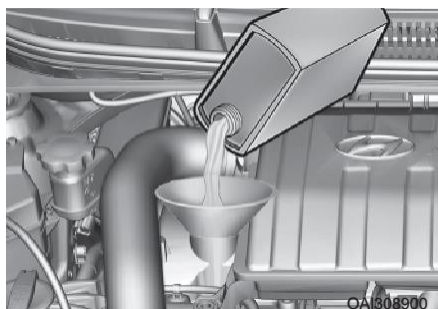
Kiểm tra rò rỉ và hư hỏng của các đường ống dẫn của hệ thống điều hòa không khí và các vị trí kết nối.

DẦU ĐỘNG CƠ

Kiểm tra mức dầu động cơ



1. Đảm bảo xe ở trên nền bằng phẳng.
2. Khởi động động cơ và chờ tới lúc đạt được nhiệt độ hoạt động bình thường.
3. Tắt động cơ và đợi trong vài phút (khoảng 5 phút) để dầu quay trở lại đáy các te.
4. Kéo que thăm dầu ra, lau sạch và lắp lại đầy đủ.
5. Kéo que thăm dầu ra một lần nữa và kiểm tra mức dầu. Mức dầu nên ở giữa F (Đầy) và L (Thấp).



Nếu gần hoặc ở mức L (Thấp), hãy thêm đủ dầu để đưa mức về F (Đầy).

Không đổ tràn.

Sử dụng một cái phễu để giúp ngăn dầu tràn vào các thành phần của động cơ.

Chỉ sử dụng dầu động cơ được chỉ định. (Tham khảo “Dầu bôi trơn và thể tích khuyến cáo sử dụng” trong chương 2.)



CẢNH BÁO

Ống tản nhiệt*

Hãy hết sức cẩn thận để không chạm vào ống tản nhiệt khi kiểm tra hoặc thêm dầu động cơ vì ống có thể nóng làm bạn bị bỏng.



THẬN TRỌNG

- Không đổ quá đầy dầu động cơ. Nó có thể làm hỏng động cơ.
- Không làm đổ dầu động cơ khi thêm hoặc thay dầu động cơ. Nếu bạn làm rơi dầu máy vào khoang động cơ, hãy lau sạch dầu máy ngay lập tức.
- Khi bạn lau thước đo mức dầu, bạn nên lau nó bằng một miếng vải sạch. Khi bị lẫn với các mảnh vụn, nó có thể gây hỏng động cơ.

Thay dầu động cơ và bộ lọc

Chúng tôi khuyên bạn nên thay dầu động cơ và bộ lọc tại một đại lý HYUNDAI được ủy quyền.



CẢNH BÁO

Dầu động cơ đã qua sử dụng có thể gây kích ứng hoặc ung thư da nếu tiếp xúc với da trong thời gian dài. Dầu động cơ có chứa hóa chất, gây ung thư ở động vật trong phòng thí nghiệm. Luôn luôn bảo vệ làn da của bạn bằng cách rửa tay kỹ bằng xà phòng và nước ấm càng sớm càng tốt sau khi tiếp xúc với dầu bôi trơn động cơ.

NƯỚC LÀM MÁT ĐỘNG CƠ

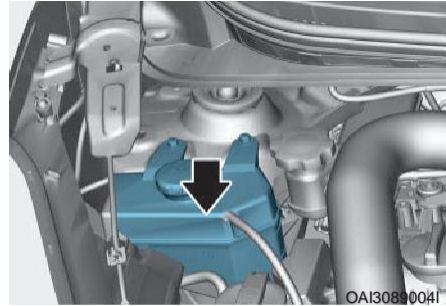
Hệ thống làm mát áp suất cao có một bình chứa đầy nước làm mát chống đông. Bình chứa được đổ đầy tại nơi sản xuất.

Kiểm tra khả năng chống đông và nồng độ nước làm mát ít nhất một lần một năm, vào đầu mùa đông, và trước khi đi đến vùng có khí hậu lạnh.

LƯU Ý

- Không lái xe khi không có nước làm mát động cơ. Điều này có thể gây ra hỏng bơm và động cơ, v.v.
- Khi động cơ quá nóng do mức nước làm mát động cơ thấp, việc bổ sung đột ngột nước làm mát động cơ có thể gây ra các vết nứt trong động cơ. Để tránh hư hỏng, hãy thêm từ từ nước làm mát động cơ với từng lượng nhỏ.

Kiểm tra mức nước làm mát

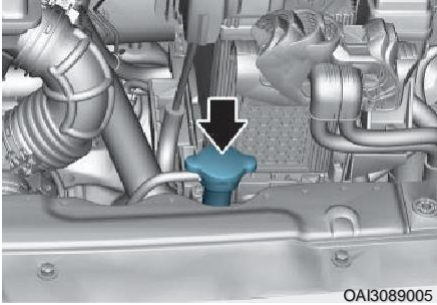


Kiểm tra tình trạng và các mối nối của tất cả các ống của hệ thống làm mát và ống dẫn nhiệt. Thay thế bất kỳ ống bị phồng hoặc bị hư hỏng.

Mức nước làm mát phải được đổ đầy vào F (Đầy) và L (Thấp) được đánh dấu trên mặt của bình chứa nước làm mát khi động cơ nguội.

Nếu mức nước làm mát thấp, thêm đủ nước cất (đã khử ion).

Đưa mức về F (Đầy), nhưng không đổ quá đầy. Nếu cần bổ sung thường xuyên, chúng tôi khuyên bạn nên đến kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.



CẢNH BÁO



Tháo nắp két nước làm mát.

- Không được mở các nắp két nước làm mát trong khi động cơ đang hoạt động hoặc đang nóng. Làm như vậy có thể làm hư hỏng hệ thống làm mát và hỏng hóc động cơ và có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng đến con người vì nước nóng hoặc hơi nước thoát ra.
- Tắt động cơ và đợi đến khi động cơ nguội bớt. Hết sức thận trọng khi mở nắp két nước. Quấn khăn dày xung quanh nó, và vận ngược chiều kim đồng hồ từ từ đến khi có tiếng “xi” thì dừng lại. Lùi lại trong khi khí áp lực hơi thoát ra từ hệ thống làm mát. Khi bạn chắc chắn tất cả các áp lực hơi đã được giải phóng, ấn nắp xuống, sử dụng một chiếc khăn dày để quấn, và tiếp tục vận ngược chiều kim đồng hồ để tháo nó ra.

- Ngay cả khi động cơ không hoạt động, không tháo nắp két nước làm mát hoặc nút tháo nước làm mát ở đáy két khi động cơ và két nước đang nóng. Nước nóng và hơi nước áp suất cao vẫn có thể thoát ra, gây thương tích nghiêm trọng.

CẢNH BÁO



Các động cơ điện (quạt gió làm mát két nước) được điều khiển bởi nhiệt độ nước làm mát, áp suất môi chất lạnh (trong điều hòa nhiệt độ) và tốc độ xe..

Đôi khi nó có thể hoạt động ngay cả khi động cơ không hoạt động. Hết sức cẩn thận khi làm việc gần các cánh quạt của quạt làm mát để tránh bị tổn thương bởi cánh quạt. Khi nhiệt độ nước làm mát động cơ giảm, động cơ điện này sẽ tự động tắt. Đây là điều bình thường.

Khuyến cáo sử dụng nước làm mát động cơ

- Chỉ sử dụng nước mềm (nước cất) trong hỗn hợp làm mát.
- Động cơ trong xe của bạn có các bộ phận động cơ bằng nhôm và phải được bảo vệ bằng nước làm mát gốc ethylene-gly-col để chống ăn mòn và đóng băng.
- KHÔNG SỬ DỤNG** cồn hoặc nước làm mát methanol hoặc trộn chúng với nước làm mát được chỉ định.
- Không sử dụng dung dịch có chứa hơn 60% hoặc ít hơn 35% chất chống đông, điều này sẽ làm giảm hiệu quả của dung dịch.

Đối với hỗn hợp dung dịch, hãy tham khảo bảng sau.

| Nhiệt độ môi trường | Tỷ lệ hỗn hợp (% Thể tích) | |
|---------------------|----------------------------|------|
| | Chất chống đông | Nước |
| -15°C (5°F) | 35 | 65 |
| -25°C (-13°F) | 40 | 60 |
| -35°C (-31°F) | 50 | 50 |
| -45°C (-49°F) | 60 | 40 |



CẢNH BÁO



Nắp két nước

Không tháo nắp két nước khi động cơ và két nước đang nóng.

Nước làm mát nóng và hơi nước có thể bay ra dưới áp lực cao gây tổn thương nghiêm trọng.

Thay nước làm mát

Bạn nên đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để thay nước làm mát.

LƯU Ý

Phủ một miếng vải dày quanh nắp két nước trước khi đổ nước làm mát để ngăn chặn nước làm mát tràn vào các bộ phận khác của động cơ như máy phát điện.



CẢNH BÁO

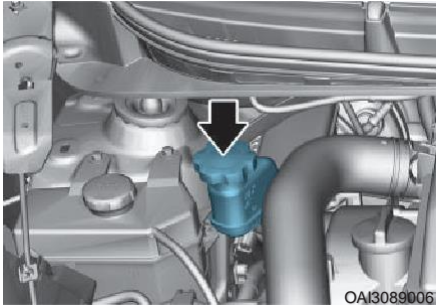
Nước làm mát

- Không sử dụng nước làm mát hoặc chất chống đông trong bình chứa nước rửa kính.
- Dung dịch làm mát có thể che khuất tầm nhìn khi phun trên kính chắn gió và có thể gây ra mất khả năng điều khiển xe hoặc làm hư hỏng sơn và thân xe.

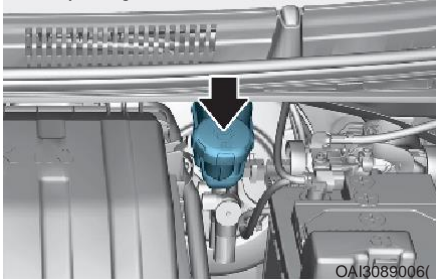
MỨC DẦU PHANH / LY HỢP (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Kiểm tra mức dầu phanh/ ly hợp

Kiểu tay lái thuận



Kiểu tay lái nghịch



Kiểm tra mức dầu trong ngăn chứa theo định kỳ. Mức dầu phải nằm trong khoảng MAX (Tối đa) và MIN (Tối thiểu) trên thân bình chứa.

Trước khi tháo nắp bình chứa và thêm dầu phanh/dầu ly hợp, vệ sinh sạch sẽ khu vực xung quanh nắp bình chứa để tránh làm bẩn dầu phanh/dầu ly hợp. Nếu mức dầu thấp, thêm chất lỏng đến mức MAX. Mức dầu sẽ giảm dần khi quãng đường đi tăng dần. Đây là điều bình thường, liên quan đến sự mòn của má phanh và/hoặc đĩa ly hợp (nếu được trang bị).

Nếu mức dầu xuống quá thấp, hãy đến đại lý ủy quyền HYUNDAI để kiểm tra..

Chỉ sử dụng dầu phanh/ly hợp được chỉ định. (Tham khảo “Dầu bôi trơn và thể tích khuyến cáo sử dụng” trong chương 2.)

Tuyệt đối không trộn lẫn các loại chất lỏng khác nhau.



CẢNH BÁO

Tồn thất dầu phanh

Trong trường hợp hệ thống thường xuyên báo thiếu dầu phanh/dầu ly hợp, hãy đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để kiểm tra hệ thống.



Thông tin

Trước khi tháo nắp bình tra dầu phanh/ ly hợp, hãy đọc cảnh báo trên nắp.



CẢNH BÁO

Làm sạch nắp bình tra dầu trước khi tháo. Chỉ sử dụng dầu phanh/ly hợp DOT 3 hoặc 4 từ bình kín.



CẢNH BÁO

Dầu phanh/ly hợp

Hết sức cẩn thận khi thay và bổ sung dầu phanh/dầu ly hợp. Tránh để dầu bắn vào mắt. Nếu dầu phanh/dầu ly hợp bắn vào mắt, rửa mắt nhiều lần với nước sạch. Sau đó đến bác sĩ để kiểm tra mắt ngay càng sớm càng tốt.

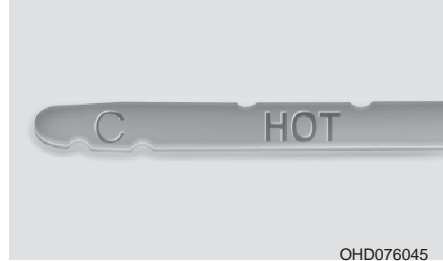
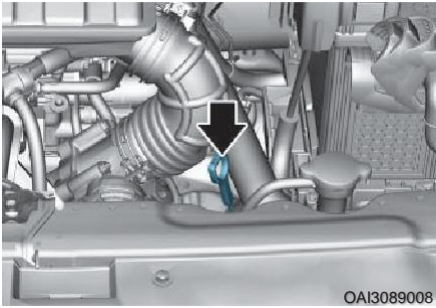
LƯU Ý

Không để dầu phanh/dầu ly hợp tiếp xúc với sơn xe, vì sẽ gây hỏng lớp sơn của xe.

Không sử dụng dầu phanh/dầu ly hợp đã tiếp xúc với không khí trong một thời gian dài vì chất lượng không còn được đảm bảo. Nên xử lý dầu đã qua sử dụng đúng cách. Không đổ nhầm loại dầu. Một vài giọt dầu khác, chẳng hạn như dầu động cơ, trong hệ thống phanh/ly hợp của bạn có thể làm hỏng hệ thống phanh/ly hợp.

ĐẦU HỘP SỐ TỰ ĐỘNG (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Kiểm tra mức dầu hộp số tự động



Cần kiểm tra mức dầu hộp số tự động thường xuyên.

Giữ xe trên mặt đất bằng phanh tay và kiểm tra mức dầu theo quy trình sau.

1. Đặt cần số ở vị trí N (Số Mo) và xác nhận động cơ đang chạy ở tốc độ không tải bình thường.
2. Sau khi hộp số được làm ấm đủ (nhiệt độ dầu 70 ~ 80 ° C (158 ~ 176 ° F), trong 10 phút lái xe thông thường, di chuyển cần số qua tất cả các vị trí rồi đặt cần số về vị trí “N (Số Mo) hoặc P (Đỗ)”.

3. Xác nhận rằng mức dầu nằm trong phạm vi “HOT” trên đồng hồ đo mức. Nếu mức dầu thấp hơn, hãy thêm dầu đã chỉ định vào đầu nạp. Nếu mức dầu cao hơn, hãy rút dầu ra khỏi lỗ dẫn lưu.

4. Nếu mức chất lỏng được kiểm tra ở điều kiện lạnh (nhiệt độ chất lỏng 20 ~ 30 ° C (68 ~ 86 ° F), hãy thêm chất lỏng vào vạch “C” (COLD) và sau đó kiểm tra lại mức chất lỏng theo bước 2 ở trên.

CẢNH BÁO

Dầu hộp số

Cần kiểm tra mức dầu hộp số khi động cơ ở nhiệt độ hoạt động bình thường. Điều này có nghĩa là động cơ, thiết bị phóng xạ, ống tản nhiệt và hệ thống xả, v.v., rất nóng. Cần thận để không bị bỏng trong quá trình này.

LƯU Ý

- a. Mức chất lỏng thấp gây ra trượt chuyển dịch. Đồ đầy có thể gây sùi bọt, mất chất lỏng và trục trặc đường truyền.
- b. Việc sử dụng chất lỏng không được chỉ định có thể dẫn đến sự cố và hỏng hóc truyền động.

**CẢNH BÁO****Phanh tay**

Để tránh xe chuyển động đột ngột, hãy đạp phanh tay và nhấn bàn đạp phanh trước khi di chuyển cần số.

**Thông tin**

Dải “C” (COLD) chỉ mang tính chất tham khảo và **KHÔNG** được sử dụng để xác định mức dầu hộp số.

i Thông tin

Hộp số tự động mới sẽ có màu đỏ. Chất nhuộm màu đỏ được thêm vào để nhà máy lắp ráp có thể xác định nó là chất lỏng hộp số tự động và phân loại nó khỏi dầu động cơ hoặc chất chống đóng băng. Thuốc nhuộm màu đỏ, không phải là một chỉ số về chất lượng chất lỏng, không mang tính lâu dài. Khi xe đang lái, dầu hộp số tự động sẽ bắt đầu chuyển màu sẫm hơn. Màu cuối cùng có thể chuyển thành là màu nâu nhạt. Do đó, chúng tôi khuyến cáo nên thay hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền theo Chế độ Bảo dưỡng Định kỳ ở đầu chương này.

Chỉ sử dụng dầu hộp số tự động được chỉ định.

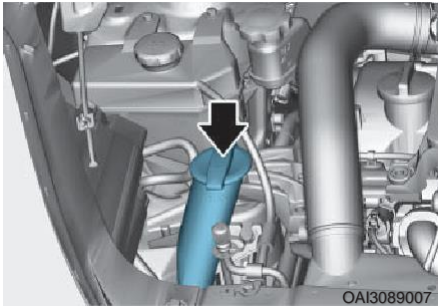
(Tham khảo “Dầu bôi trơn và thể tích khuyến cáo sử dụng” trong chương 2.)

Thay dầu hộp số tự động

Chúng tôi khuyên bạn nên đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền kiểm tra hệ thống.

NƯỚC RỬA KÍNH

Kiểm tra mức nước rửa kính



Kiểm tra mức nước trong bình chứa nước rửa kính và thêm nước nếu cần thiết. Có thể sử dụng nước thường nếu không có sẵn nước rửa kính chuyên dụng.

Tuy nhiên, hãy sử dụng dung dịch nước rửa kính có đặc tính chống đông ở những nơi có khí hậu lạnh để ngăn đông cứng.

CẢNH BÁO

Nước làm mát

- Không sử dụng nước làm mát hoặc chất chống đông của bộ tản nhiệt trong bình chứa nước rửa kính.
- Nước làm mát tản nhiệt có thể che khuất tầm nhìn nghiêm trọng khi phun lên kính chắn gió và có thể gây mất kiểm soát xe hoặc làm hỏng lớp sơn và thân xe.
- Nước rửa kính chắn gió có chứa một số lượng cồn và có thể dễ cháy trong một số trường hợp nhất định. Không để tia lửa hoặc ngọn lửa tiếp xúc với chất lỏng nước rửa kính hoặc bình chứa chất lỏng nước rửa kính. Có thể xảy ra hư hỏng đối với phương tiện hoặc người ngồi trong xe.
- Nước rửa kính chắn gió rất nguy hiểm đối với con người và động vật. Không uống và tránh tiếp xúc với dung dịch nước rửa kính chắn gió. Có thể xảy ra thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

PHANH TAY

Kiểm tra phanh tay



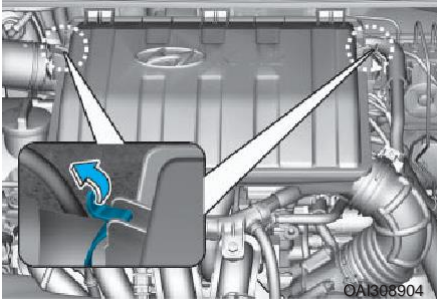
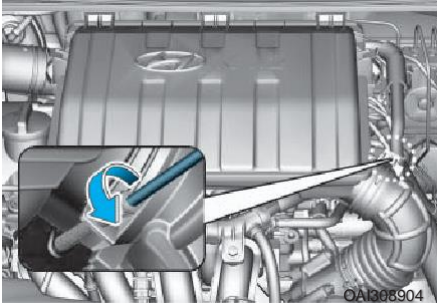
Kiểm tra hành trình của phanh đỗ bằng cách đếm số lượng tiếng "tách" phát ra trong khi kéo toàn bộ phanh tay từ vị trí nhà hoàn toàn.

Ngoài ra, phanh tay phải giữ được xe đứng yên trên một độ dốc nhất định. Nếu hành trình bàn đạp quá dài hoặc quá ngắn so với thông số kỹ thuật quy định, hãy đưa xe đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để kiểm tra.

Hành trình phanh tay: 5~7 “tách” với lực điều khiển 20 kg (44 lbs, 196 N).

LỌC GIÓ

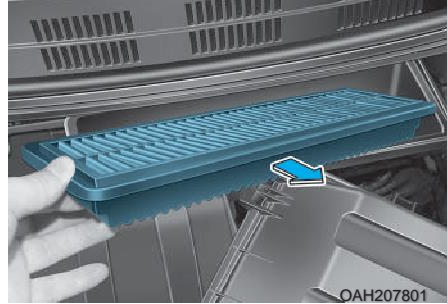
Thay lọc gió



Bạn có thể làm sạch bộ lọc khi kiểm tra bộ phận bộ lọc gió.

3.

1. Nới lỏng kẹp ống và tháo ra ống từ bộ phận làm sạch.
2. Mở nắp bộ lọc bằng cách mở các kẹp.



Tháo bộ lọc đã sử dụng và lau cẩn thận bên trong vỏ của bộ lọc gió để không để lại bụi trong vỏ.

4. Đặt bộ lọc mới bằng tay sạch và đảm bảo miếng đệm cao su không bị bung ra.
5. Lắp ráp lại theo thứ tự ngược lại khi tháo ra.

Thay thế bộ lọc theo Lịch bảo dưỡng định kỳ.

Nếu xe thường xuyên hoạt động trong vùng nhiều bụi hoặc cát, nên thay lọc gió thường xuyên hơn khoảng thời gian quy định. (Tham khảo "Bảo dưỡng khi sử dụng trong điều kiện khắc nghiệt" trong phần này).

LƯU Ý

- Không lái xe trong tình trạng không có lọc gió, điều này sẽ làm cho động cơ bị hao mòn nhanh hơn.
- Làm sạch lọc gió cẩn thận. Không rửa hoặc đập quá mạnh. Hãy cẩn thận không để bụi và các chất bẩn khác bay qua phía trên.
- Giữ bộ lọc mới sạch sẽ không bị nhiễm bẩn trong khi thay thế.
- Chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng các bộ phận để thay thế từ đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

**THẬN TRỌNG**

Không làm sạch bộ lọc đã sử dụng. Nó có thể gây ô nhiễm ở mặt sạch của bộ lọc dẫn đến mài mòn động cơ hoặc hỏng hóc các cảm biến.

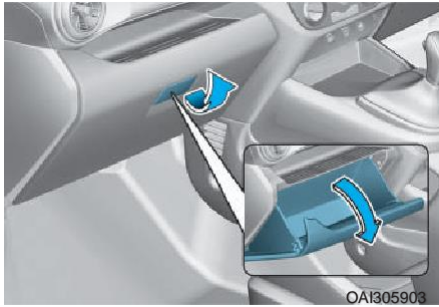
BỘ LỌC GIÓ ĐỘNG CƠ

Kiểm tra bộ lọc

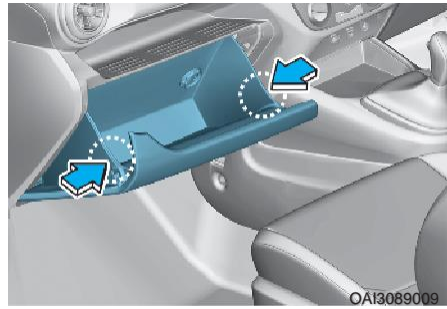
Nếu xe được vận hành ở các thành phố ô nhiễm không khí đặc biệt hoặc trên những con đường gồ ghề bụi bặm trong thời gian dài, thì nên kiểm tra thường xuyên hơn và thay thế sớm hơn. Khi bạn tự thay Bộ lọc gió động cơ, hãy thực hiện theo quy trình sau và hãy cẩn thận để tránh làm hỏng các bộ phận khác.

Thay bộ lọc theo Lịch bảo dưỡng định kỳ.

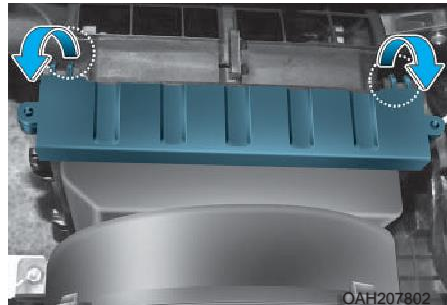
Thay thế bộ lọc



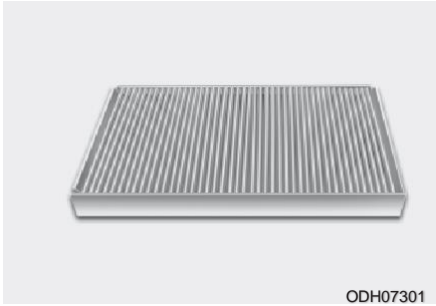
1. Mở hộp găng tay.



2. Đẩy vào cả hai mặt của hộp găng tay như hình minh họa. Điều này sẽ đảm bảo rằng các chốt chặn hộp găng tay sẽ được nhả ra từ vị trí chốt hãm và hạ thấp hộp găng tay để treo.



3. Tháo nắp Bộ lọc gió động cơ.



4. Làm sạch Bộ lọc gió động cơ.
5. Lắp ráp lại theo thứ tự ngược lại với trình tự tháo.

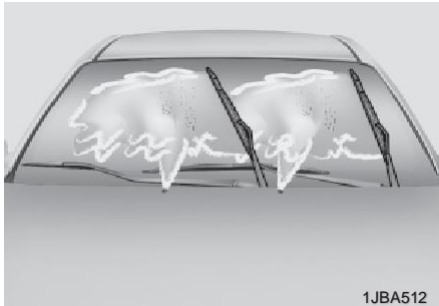
LƯU Ý

Lắp đặt Bộ lọc gió động cơ mới theo đúng hướng với biểu tượng mũi tên (↓) theo chiều hướng xuống.

Nếu không, hiệu quả kiểm soát điều hòa không khí có thể giảm, có thể kèm theo tiếng ồn.

CẦN GẠT NƯỚC

Kiểm tra cần gạt nước



i Thông tin

Các loại sáp nóng được sử dụng bởi các cơ sở rửa xe tự động gây khó khăn trong việc làm sạch kính chắn gió.

Các vết bẩn trên kính chắn gió hoặc các cơ cấu gạt nước với các chất bên ngoài có thể làm giảm hiệu quả hoạt động của gạt nước. Phổ biến là côn trùng, nhựa cây, và sáp nóng của các cơ sở rửa xe. Nếu cần gạt nước không hoạt động đúng, hãy sử dụng chất tẩy rửa nhẹ và xả bằng nước sạch để vệ sinh sạch kính và cần gạt.

LƯU Ý

Để tránh thiệt hại cho cơ cấu gạt nước, không để xăng, dầu hỏa, sơn, hoặc các dung môi khác lên trên hoặc gần chúng.

Thay cần gạt nước

Khi cần gạt nước không hoạt động đúng chức năng, có thể cần gạt nước đã bị mòn hoặc nứt, và cần được thay thế.

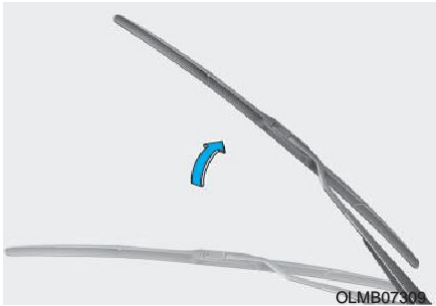
LƯU Ý

Để tránh thiệt hại cho cơ cấu gạt nước hoặc các thành phần khác, không cố gắng di chuyển cần gạt nước bằng tay.

LƯU Ý

Việc sử dụng gạt nước không đúng tiêu chuẩn có thể dẫn đến sự cố và hư hỏng.

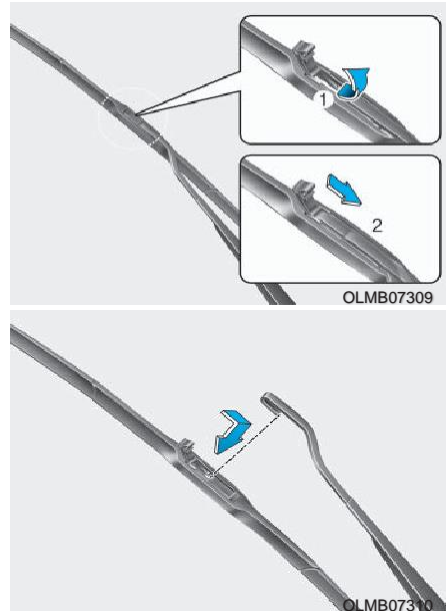
Cần gạt nước phía trước



1. Nâng cần gạt nước lên.

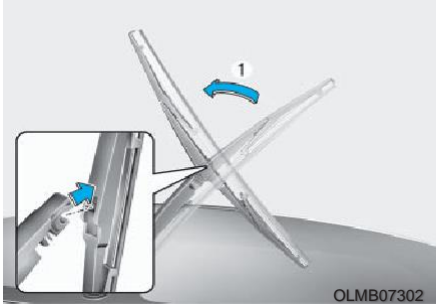
LƯU Ý

Không làm rơi cần gạt nước xuống kính chắn gió, vì có thể gây xước hoặc nứt kính chắn gió.

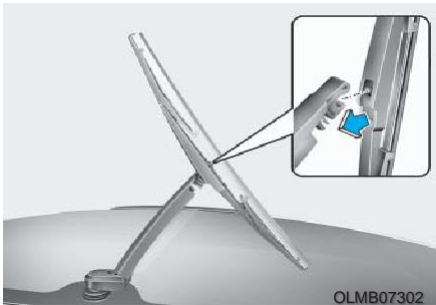


2. Nâng kẹp lưỡi gạt nước lên (1). Sau đó kéo cụm lưỡi gạt (2) xuống và tháo nó ra.
3. Lắp cụm cần gạt mới theo trình tự ngược lại.
4. Đưa cần gạt trở lại tấm chắn gió.

***Cơ cấu gạt nước phía sau
(nếu được trang bị)***



1. Nâng cần gạt nước và xoay cụm lưỡi gạt nước (1).
2. Kéo cụm lưỡi gạt nước ra.

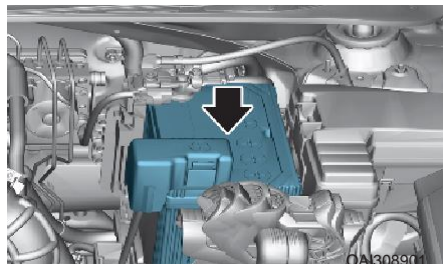


3. Lắp cụm lưỡi dao mới bằng cách đưa phần trung tâm vào rãnh trên cần gạt nước cho đến khi khớp vào vị trí.
4. Đảm bảo cụm lưỡi dao được lắp chắc chắn bằng cách cố gắng kéo nhẹ.

Để tránh làm hỏng cần gạt nước hoặc các bộ phận khác, chúng tôi khuyên bạn nên thay thế lưỡi gạt nước tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

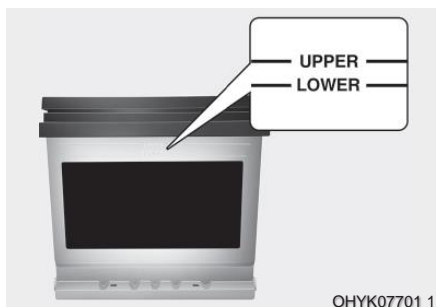
ẮC QUY

Để bảo đảm ắc quy luôn ở tình trạng tốt nhất



- Cố định ắc quy chắc chắn, an toàn.
- Giữ cho mặt trên của ắc quy sạch và khô.
- Giữ cho các đầu nối và các cực luôn sạch sẽ, kín và được phủ một lớp thạch xăng hoặc mỡ cực ắc quy.
- Rửa sạch lượng chất điện phân tràn ra khỏi ắc quy ngay lập tức bằng dung dịch nước và baking soda.
- Nếu xe không được sử dụng trong một thời gian dài, hãy ngắt kết nối cáp cực âm của ắc quy để tránh cạn điện.

i Thông tin - Đối với ắc quy được đánh dấu UPPER và LOWER



Nếu xe của bạn được trang bị ắc quy LOWER (MIN) và UPPER (MAX) ở bên cạnh, bạn nên kiểm tra mức điện phân.

Mức điện phân phải nằm trong khoảng LOWER (MIN) và UPPER (MAX).

Cẩn thận không làm đổ nước cất (hoặc nước đã khử khoáng) lên bề mặt ắc quy hoặc các thành phần lân cận khác.

Ngoài ra, không đổ quá đầy các ngăn ắc quy.

Nếu không, nó có thể ăn mòn ắc quy hoặc các thành phần khác. Cuối cùng, đóng nắp các ngăn ắc quy một cách an toàn. Tuy nhiên, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền để được cung cấp dịch vụ ắc quy tốt hơn.

LƯU Ý

Nếu mức điện phân thấp, hãy thêm nước cất (hoặc nước đã khử khoáng). Tuyệt đối không thêm axit sulfuric hoặc chất điện phân khác.



CẢNH BÁO

Nguy hiểm về ắc quy



Luôn đọc kỹ các hướng dẫn sau khi tiếp xúc với ắc quy.



Để thuốc lá và các chất dễ cháy hoặc tia lửa tránh xa ắc quy.



Khí hydro, khí có khả năng gây cháy cao, luôn có trong các ngăn của ắc quy và có thể phát nổ khi tiếp xúc với nguồn lửa.



Giữ ắc quy ngoài tầm tay của trẻ em vì ắc quy có chứa AXIT SULFURIC gây ăn mòn mạnh. Không để axit của ắc quy tiếp xúc với da, mắt, quần áo hoặc sơn.



Nếu dung dịch điện phân bắn vào mắt, hãy rửa bằng nước sạch ít nhất trong 15 phút và đến bệnh viện để được khám lại. Nếu dung dịch điện phân dính lên da, hãy rửa sạch vùng da tiếp xúc. Nếu bạn cảm thấy đau hoặc bông rớt, hãy đi chữa trị ngay.



Hãy mang kính bảo vệ mắt khi nạp hoặc làm việc với ắc quy. Luôn thông gió khi làm việc trong phòng kín.



Thải bỏ ắc quy không đúng cách có thể gây nguy hại tới môi trường và con người. Hãy thải bỏ ắc quy theo quy định.



Ắc quy chứa chì. Không xả thải sau khi sử dụng. Vui lòng gửi lại ắc quy cho đại lý HYUNDAI được ủy quyền để tái chế.

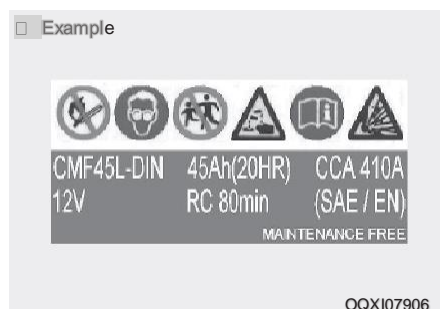
- Khi nâng vỏ nhựa của ắc quy, áp suất bên trong ắc quy có thể làm dung dịch a xít rò ra ngoài, và gây nguy hiểm cho con người. Nâng ắc quy với thiết bị nâng hoặc tay ở vị trí 2 góc đối diện.
- Không bao giờ cố gắng nạp ắc quy khi các cực của ắc quy vẫn kết nối vào xe.
- Hệ thống đánh lửa làm việc với điện áp cao. Không bao giờ chạm vào các bộ phận này khi động cơ đang hoạt động hoặc khóa điện bật ON.

Không tuân theo các cảnh báo trên có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

LƯU Ý

Không bao giờ kết nối các thiết bị trái phép vào ắc quy. Điều này có thể dẫn đến ắc quy không được sạc.

Nhãn công suất ắc quy



* Nhãn ắc quy thực tế trên xe có thể khác với hình minh họa.

1. CMF45L-DIN: Tên model HYUNDAI của ắc quy
2. 12V — Điện áp danh định
3. 45Ah.20HR Công suất danh định (tính bằng Ampe giờ)
4. RC 80min : Dung lượng dự trữ danh nghĩa (tính bằng phút)
5. CCA410: Dòng khởi động nguội tính bằng ampe bằng SAE
6. 410A, Dòng khởi động nguội tính bằng ampe bằng EN

Sạc ắc quy

Xe của bạn có ắc quy gốc canxi, không cần bảo dưỡng.

- Nếu ắc quy bị hết điện trong thời gian ngắn (ví dụ, vì đèn pha trước hoặc đèn trong xe bật mà xe không chạy), hãy nạp điện chậm (với dòng nhỏ) trong khoảng 10 tiếng.
- Nếu ắc quy dần dần bị hết điện do tải điện lớn trong khi xe chạy, hãy nạp lại với dòng 20A-30A trong khoảng 2 tiếng.



CẢNH BÁO

Nạp ắc quy

Khi nạp ắc quy, hãy tuân thủ các biện pháp phòng ngừa sau:

- Ắc quy phải được tháo ra khỏi xe và đặt ở nơi thông thoáng.
- Không để thuốc lá, tia lửa hoặc ngọn lửa gần ắc quy.
- Quan sát ắc quy trong quá trình nạp điện và dừng hoặc giảm dòng điện nạp nếu các ngăn của ắc quy bắt đầu có hiện tượng sủi bọt (sôi) mạnh hoặc nếu nhiệt độ của chất điện phân vượt quá 49 ° C (120 ° F).
- Đeo kính bảo vệ mắt khi kiểm tra ắc quy đang nạp.
- Ngắt kết nối bộ sạc ắc quy theo thứ tự sau:
 1. Tắt công tắc nguồn của bộ sạc ắc quy.
 2. Tháo kẹp cực âm ra khỏi cực âm của ắc quy.
 3. Tháo kẹp cực dương ra khỏi cực dương của ắc quy.



CẢNH BÁO

- Trước khi tiến hành bảo dưỡng hoặc nạp lại ắc quy, hãy tắt tất cả các thiết bị phụ tải và tắt máy.
- Cáp nối cực âm của ắc quy phải được tháo ra trước và lắp lại cuối cùng khi tháo ắc quy.

Cài đặt lại các thiết bị

Các thiết bị cần được cài đặt lại sau khi ắc quy hết điện hoặc sau khi tháo ắc quy.

- Hệ thống tự động nâng/hạ cửa sổ (Xem chương 5)
- Hệ thống điều hòa không khí (Xem chương 5)
- Âm thanh (Xem chương 5)

Thay ắc quy

Thay ắc quy cần có các biện pháp phòng ngừa.

Bạn nên nhận tư vấn từ đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Lốp và bánh xe

Chăm sóc lốp xe

Để chăm sóc lốp xe đúng cách, an toàn và tiết kiệm nhiên liệu tối đa, bạn phải luôn luôn duy trì áp suất khí trong lốp xe theo khuyến cáo theo giới hạn tải và phân phối trọng lượng đã được khuyến dùng.

Đề nghị áp suất khi lốp nguội

Áp suất của tất cả lốp xe (bao gồm cả dự phòng) cần được kiểm tra khi lốp nguội. "Lốp nguội" có nghĩa là xe không phải hoạt động ít nhất ba giờ hoặc lái xe ít hơn 1,6 km (1 dặm).

Áp suất cần được duy trì cho để xe có thể di chuyển tốt nhất, lái xe dễ dàng nhất, và độ mòn lốp là ít nhất.

Để biết áp suất bơm được khuyến nghị, hãy tham khảo "Lốp và bánh xe" trong chương 2.



Tất cả các thông số kỹ thuật (kích thước và áp suất) có thể được tìm thấy thông qua nhãn dán trên xe.



CẢNH BÁO

Lốp xe bơm non

Bơm non nghiêm trọng (70 kPa (10 psi) trở lên) có thể dẫn đến hiện tượng tăng nhanh nhiệt độ của lốp, nứt lốp và hư hỏng lốp, gây nổ lốp, có thể dẫn đến việc mất kiểm soát xe, gây tai nạn, chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong. Nguy cơ này cao hơn rất nhiều vào những ngày nóng và khi lái xe trong thời gian dài ở tốc độ cao.

LƯU Ý

- Áp suất lốp quá thấp cũng gây ra mòn, khó điều khiển và giảm tính kinh tế nhiên liệu. Thậm chí còn có thể gây biến dạng vành bánh xe. Giữ áp suất lốp xe của bạn ở mức thích hợp. Nếu có lốp xe thường xuyên phải bơm lại, hãy đưa xe đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để được kiểm tra.
- Lốp quá căng gây ra khó lái xe, lốp bị mòn nhiều ở giữa tâm của lốp, là nguy cơ lớn gây ra tai nạn đường bộ.

LƯU Ý

- Áp suất lốp khi đang nóng (ấm) thường lớn hơn áp suất khi lốp nguội khoảng 28 - 41 kPa (4-6 psi). Không nên xả bớt khí từ lốp xe đang nóng để điều chỉnh áp suất vì khi nhiệt độ lốp trở lại bình thường, áp suất khí trong lốp sẽ thấp hơn quy định (lốp non).
- Hãy chắc chắn rằng nắp van lốp xe được lắp chặt. Nếu không có nắp van, bụi bẩn hoặc nước có thể lọt vào lõi van và gây ra rò rỉ khí. Nếu nắp van bị mất, lắp lại bằng một cái mới càng sớm càng tốt.



CẢNH BÁO

Bơm lốp xe

Áp suất lốp quá cao hoặc quá thấp có thể làm giảm tuổi thọ lốp, ảnh hưởng xấu đến việc lái xe, và dẫn đến hư hỏng lốp bất ngờ. Điều này có thể dẫn đến việc mất kiểm soát xe và nguy cơ gây tai nạn.

LƯU Ý

Áp suất lốp

Luôn tuân thủ những điều sau:

- Kiểm tra áp suất lốp khi lốp nguội. (Sau khi đỗ xe ít nhất ba giờ hoặc không phải hoạt động nhiều hơn 1,6 km (1 dặm) từ khi khởi động).
- Kiểm tra áp suất của lốp dự phòng mỗi khi bạn kiểm tra áp suất của lốp xe khác.
- Không bao giờ chở quá tải. Không để hành lý quá tải trên nóc xe (nếu có trang bị giá nóc).
- Lốp mòn, lốp xe đã sử dụng quá lâu có thể gây ra tai nạn. Nếu lốp của bạn bị mòn quá mức, đã bị hư hỏng, hãy thay lốp ngay.

Kiểm tra áp suất lốp

Kiểm tra áp suất lốp xe ít nhất một lần trong một tháng.

Kiểm tra luôn áp suất lốp của lốp dự phòng.

Cách Kiểm tra

Sử dụng đồng hồ đo chất lượng tốt để kiểm tra áp suất lốp xe. Bạn không thể nói lốp xe đủ áp suất nếu chỉ nhìn vào chúng. Hình dáng lốp Radial(xương mảnh loại R) khi áp suất thấp và áp suất cao giống nhau.

Kiểm tra áp suất khi lốp nguội. - "Lốp nguội" có nghĩa là xe của bạn đã được nghỉ trong ít nhất ba giờ hoặc chạy không dài hơn 1,6 km (1 dặm).

Tháo nắp van lốp. Ấn đồng hồ đo đúng cách để đo áp suất lốp. Nếu áp suất lốp nguội phù hợp với áp suất đề nghị trên lốp và nhãn thông tin tải trọng thì không cần phải bơm thêm. Nếu áp suất thấp, bơm thêm khí nén đến khi lốp xe đạt đến áp suất được đề nghị.

Nếu áp suất lốp quá cao, hãy xả bớt khí nén, thực hiện bằng cách nhấn kim van ở giữa van lốp. Kiểm tra lại áp suất lốp với đồng hồ đo. Hãy chắc chắn vặn chặt nắp van trở lại thân van. Chúng giúp ngăn chặn rò rỉ khí nén bằng cách tránh bụi bẩn và nước cho van.



CẢNH BÁO

- Thường xuyên kiểm tra áp suất lốp, mức độ mòn và hư hỏng. Luôn sử dụng đồng hồ để đo áp suất lốp.
- Áp suất lốp quá cao hoặc quá thấp đều gây khó khăn cho việc lái xe, thậm chí mất kiểm soát xe. Hư hỏng lốp đột ngột dẫn đến tai nạn, thương tích, và thậm chí tử vong. Áp suất lốp người được đề nghị cho xe được cho trong sách hướng dẫn này và trên nhãn lốp nằm ở bên cạnh người lái.
- Lốp mòn có thể gây ra tai nạn. Thay thế lốp xe nếu bị mòn, mòn không đều, hay bị hư hỏng.
- Hãy nhớ kiểm tra áp suất của lốp dự phòng. HYUNDAI khuyến cáo bạn nên kiểm tra áp suất lốp dự phòng mỗi khi bạn kiểm tra áp suất của các lốp khác.

Đảo lốp

Để lốp mòn đều, hãy đảo lốp xe mỗi 10.000 km (6.200 dặm) hoặc sớm hơn nếu có hiện tượng mòn nhanh bất thường. Khi đảo lốp, hãy kiểm tra sự cân bằng của bánh xe.

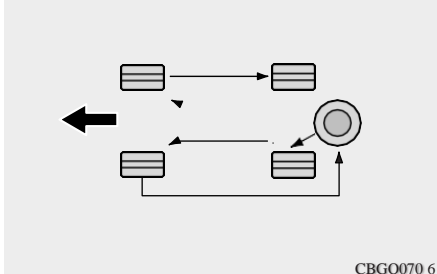
Trong quá trình quay, hãy kiểm tra lốp xe để cân bằng chính xác.

Khi đảo lốp, hãy kiểm tra sự mòn không đều và các hiện tượng hư hỏng khác. Mòn bất thường thường được gây ra bởi áp suất không phù hợp, góc đặt bánh xe không đúng, bánh xe không cân bằng, phanh gấp hoặc vào cua đột ngột. Tìm kiếm dấu vết va chạm hoặc chỗ phình ra trên bề mặt lốp (và mặt bên lốp). Hãy thay lốp nếu bạn tìm thấy một trong những hư hỏng trên. Thay lốp nếu lốp lộ lốp xương mảnh. Sau khi đảo lốp, đảm

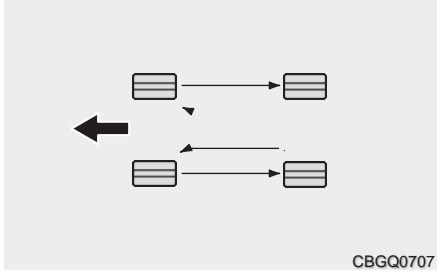
bảo áp suất lốp trước và lốp sau phù hợp với tiêu chuẩn và kiểm tra độ kín van.

Tham khảo “Lốp và bánh xe” trong chương 2.

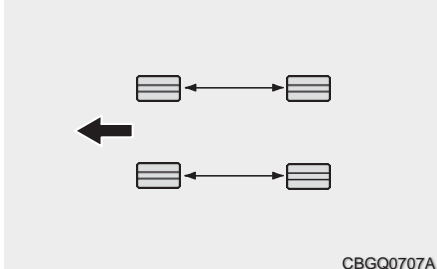
Với lớp dự phòng (nếu được trang bị)



Không có lớp dự phòng



Đảo trực tiếp (nếu được trang bị)



Nên kiểm tra độ mòn của má phanh đĩa bất cứ khi nào đảo lốp.

i Thông tin

Với lốp radial có lớp xương mảnh bất đối xứng nên chỉ đảo lốp từ trước ra sau mà không phải từ phải qua trái.

! CẢNH BÁO

- Không sử dụng lốp dự phòng có bề rộng nhỏ để đảo lốp.
- Không đảo lốp dạng Bias (xương mảnh chéo) và loại Radial (xương mảnh hướng tâm) trong mọi trường hợp. Điều này có thể gây ra những đặc điểm bất thường, tăng nguy cơ xảy ra tai nạn, chấn thương nghiêm trọng, hoặc thiệt hại tài sản.

Góc đặt bánh xe và cân bằng lốp

Các bánh xe cần được điều chỉnh góc đặt và cân bằng lốp cẩn thận tại nhà máy nhằm kéo dài tuổi thọ của lốp và nâng cao hiệu suất sử dụng.

Trong phần lớn các trường hợp, bạn không phải điều chỉnh góc đặt và cân bằng lại lốp khi mua xe mới. Tuy nhiên nếu bạn thấy các bánh xe bị mòn bất thường, hoặc xe bị lệch, khi đó cần phải điều chỉnh lại góc đặt của bánh xe.

Nếu bạn thấy xe bị rung lắc khi đi trên đường tốt, các bánh xe cần được cân bằng lại.

LƯU Ý

Trọng lượng bánh xe không đúng có thể làm hỏng vành hợp kim nhôm của bánh xe. Chỉ chở đúng tải trọng đã được thiết kế của bánh xe.

Thay lốp



Nếu lốp xe bị mòn đều, một dải đặc sẽ xuất hiện trên bề mặt lốp, điều này thể hiện hoa lốp còn lại nhỏ hơn 1,6mm (1/16 inch). Thay lốp khi điều này xảy ra.

Đừng để nó xuất hiện trên toàn bộ hoa lốp mới thay thế lốp xe..

LƯU Ý

Khi thay lốp, hãy kiểm tra lại và vặn chặt các đai ốc bánh xe sau khi lái xe khoảng 1.000 km (620 dặm). Nếu tay lái bị rung hoặc xe bị rung khi lái xe, thì có nghĩa là lốp xe đã mất cân bằng. Căn chỉnh cân bằng lốp. Nếu sự cố không được giải quyết, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền.



CẢNH BÁO

Thay lốp

Để giảm nguy cơ hoặc chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong do tai nạn do hỏng lốp hoặc mất kiểm soát xe:

- Thay thế các lốp xe bị mòn, mòn không đều hoặc bị hỏng. Lốp mòn có thể làm mất hiệu quả phanh, khả năng kiểm soát lái và độ bám đường.
- Không lái xe với áp suất lốp quá thấp hoặc quá cao. Điều này có thể dẫn đến mòn không đều và hỏng lốp.
- Khi thay lốp xe, không kết hợp lốp xe hướng tâm và lốp xe hai mặt trên cùng một chiếc xe. Bạn phải thay tất cả các lốp (bao gồm cả lốp dự phòng) nếu chuyển từ lốp radial sang lốp bố sợi dệt chéo.
- Tốt nhất là thay tất cả 4 lốp cùng một lúc. Nếu không có điều kiện thì thay cùng lúc 2 lốp trước hoặc 2 lốp sau. Nếu chỉ thay một lốp có thể gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới khả năng điều khiển của xe.
- Việc sử dụng lốp và bánh xe khác với kích cỡ được khuyến nghị có thể gây ra hiệu ứng xử lý bất thường và khả năng vận hành kém của xe, dẫn đến tai nạn nghiêm trọng.
- Các bánh xe không đáp ứng các thông số kỹ thuật của HYUNDAI có thể không phù hợp và dẫn đến hư hỏng xe hoặc xử lý bất thường và điều khiển xe kém.

- **Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS) hoạt động bằng cách so sánh tốc độ của các bánh xe. Kích thước lốp ảnh hưởng tới tốc độ của bánh xe. Khi thay lốp, 4 lốp phải cùng kích thước với thiết kế ban đầu của xe. Sử dụng kích thước lốp khác nhau có thể khiến ABS và ESC (Hệ thống cân bằng điện tử) (Nếu được trang bị) làm việc không đúng)**

Thay lốp dự phòng loại có bề rộng lốp nhỏ (nếu được trang bị)

Một chiếc lốp dự phòng có bề rộng lốp nhỏ có hoa lốp thấp hơn lốp có kích thước thông thường. Thay thế nó khi bạn thấy hoa lốp bị mòn nhiều. Lốp dự phòng có bề rộng nhỏ nên có kích thước và thiết kế giống với thiết kế của lốp xe ban đầu. Lốp dự phòng không được thiết kế để lắp thường xuyên như lốp thông thường, và cũng không lắp với vành bánh xe thông thường được.

Thay vành bánh xe

Khi thay vành bánh xe kim loại vì bất kỳ lý do gì, hãy đảm bảo các bánh xe mới tương đương với chiếc ban đầu của nhà máy về đường kính, chiều rộng vành và độ lệch



CẢNH BÁO

Bánh xe không đúng kích cỡ có thể ảnh hưởng xấu đến tuổi thọ của bánh xe và vòng bi, khả năng phanh và dừng xe, đặc điểm xử lý, khoảng sáng gầm xe, khoảng sáng thân xe đến lốp, khoảng trống xích tuyệt, hiệu chỉnh đồng hồ tốc độ và công tơ mét, tiêu cự đèn pha và chiều cao cản.

Lực kéo lốp

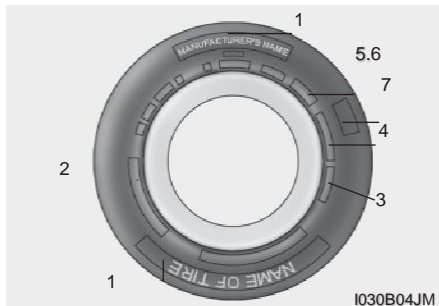
Lực kéo của xe có thể giảm xuống nếu lốp bị mòn, lốp được bơm không đúng áp suất hoặc khi bị trượt trên mặt đường. Lốp xe nên được thay thế khi đường chỉ thị mức mòn hoa lốp xuất hiện. Để giảm nguy cơ mất kiểm soát, hãy lái xe chậm mỗi khi trời mưa, có băng, tuyết trên mặt đường.

Bảo dưỡng lốp xe

Ngoài việc duy trì đúng áp suất, các bánh xe cần được điều chỉnh góc đặt chính xác nhằm làm giảm độ mòn cho lốp. Nếu bạn thấy lốp xe bị mòn không đều, hãy đến đại lý để được kiểm tra.

Khi bạn đã thay thế lốp mới, cần đảm bảo chúng đã được cân bằng. Điều này sẽ tăng sự thoải mái khi đi xe và tăng tuổi thọ cho lốp. Ngoài xe, nên cân bằng lại bánh xe mỗi khi lốp được tháo ra khỏi vành.

Ghi nhãn thành lốp



Thông tin này xác định và mô tả các đặc điểm cơ bản của lốp và cũng cung cấp mã số lốp (TIN) theo chứng nhận tiêu chuẩn an toàn. TIN có thể dùng để xác định các lốp xe trong trường hợp thu hồi.

1. Tên nhà sản xuất hoặc thương hiệu

Thể hiện tên nhà sản xuất hoặc thương hiệu.

2. Chỉ định cỡ lốp

Mặt bên của lốp in kích thước lốp. Bạn cần thông tin này khi lựa chọn lốp thay thế cho xe của bạn. Ý nghĩa của các chữ cái và con số trong các kích thước lốp được giải thích như sau.

Ví dụ về ký hiệu kích thước lốp:

(Những con số này chỉ là ví dụ, kích thước lốp xe của bạn tùy theo từng loại xe.)

165 70R14 81T

165 - Chiều rộng lốp tính bằng milimét.

70- Tỷ lệ phần trăm giữ chiều cao và chiều rộng của lốp.

R – Loại xương màng (Radial).

14 - Đường kính vành tính bằng inch.

81 - Chỉ số tải trọng, một mã số tương ứng với tải trọng tối đa mà lốp có thể mang.

T - Biểu tượng đánh giá tốc độ. Xem biểu đồ xếp hạng tốc độ trong chương này để biết thêm thông tin.

Kích thước thiết kế của vành bánh xe

Vành bánh xe cũng được in các thông tin quan trọng cần thiết khi bạn muốn thay thế. Ý nghĩa của những chữ cái và con số in trên bánh xe như sau.

Ví dụ về chi định kích thước vành bánh xe:

5.0JX14

5.0 – Độ rộng vành tính bằng inch.

J – Dạng mép vành.

14 - Đường kính vành tính bằng inch

Chỉ số tốc độ lốp

Bảng dưới đây liệt kê tốc độ của các loại lốp khác nhau sử dụng cho xe chở khách. Chỉ số tốc độ là một phần trong thông tin được in trên lốp. Biểu tượng này tương ứng với tốc độ an toàn tối đa được thiết kế cho lốp.

| Biểu tượng đánh giá tốc độ | Tốc độ tối đa |
|----------------------------|----------------------|
| S | 180 km/h (112 dặm/h) |
| T | 190 km/h (118 dặm/h) |
| H | 210 km/h (130 dặm/h) |
| V | 240 km/h (149 dặm/h) |
| W | 270 km/h (168 dặm/h) |
| Y | 300 km/h (186 dặm/h) |

Kiểm tra tuổi thọ của lốp (TIN: Số hiệu lốp)

Lốp xe có tuổi thọ trên 6 năm từ ngày sản xuất. Độ bền và hiệu suất sử dụng của lốp giảm dần theo thời gian (thậm chí cả với lốp dự phòng không sử dụng). Vì vậy lốp (bao gồm cả lốp dự phòng) nên được thay bằng lốp mới. Bạn có thể tìm thấy ngày sản xuất trên lốp (có thể ở mặt bên trong lốp), hiển thị dạng mã DOT. Mã DOT là một dãy số và các kí tự bằng tiếng anh được in trên lốp. Ngày sản xuất được biểu thị bởi 4 số (hoặc kí tự) cuối cùng của mã DOT.

DOT : XXXX XXXX OOOO

Phần trước của DOT là kí hiệu của nhà máy sản xuất, kích thước lốp và loại hoa lốp, 4 số cuối cùng cho biết tuần và năm sản xuất.

Ví dụ:

DOT XXXX XXXX 2219 thể hiện rằng loại lốp này được sản xuất vào tuần thứ 22 của năm 2019.

 **CẢNH BÁO**

Tuổi thọ của lốp

Tuổi thọ của lốp bị giảm theo thời gian, thậm chí cả khi không được sử dụng. Kể cả khi hoa lốp vẫn còn, khuyến cáo bạn thay lốp sau 6 năm với điều kiện thông thường. Nhiệt độ cao do thời tiết nóng hoặc chở tải cao thường xuyên có thể đẩy nhanh quá trình lão hóa lốp. Không tuân theo các khuyến cáo này có thể dẫn đến việc hỏng lốp đột ngột, gây mất kiểm soát dẫn đến tai nạn gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

3. Thành phần và liệt kê các lớp lốp

Ghi số lượng các lớp xương mảnh bọc trong lốp. Nhà sản xuất lốp cũng ghi rõ vật liệu sản xuất như: thép, nylon, chất dẻo và các vật liệu khác. Loại xương mảnh R là cấu trúc lốp xuyên tâm. Loại D (Diago) là dạng đường chéo hoặc xiên. Loại B (Belted-Bias) là dạng mảnh chéo có đai.

4. Áp suất tối đa cho phép

Chỉ số này quy định mức áp suất lớn nhất của lốp. Không được bơm lốp quá áp suất tối đa cho phép. Xem thông tin của lốp và tải trọng trên nhãn lốp để biết áp suất tối đa cho phép.

5. Chỉ số tải tối đa của lốp

Chỉ số này cho biết tải trọng tối đa (kg hoặc pound) mà lốp có thể chịu được. Khi thay lốp cần sử dụng loại lốp có khả năng chịu tải tương đương với lốp thiết kế ban đầu.

6. Phân loại chất lượng lốp

Chỉ số này đánh giá chất lượng của lốp, có thể tìm thấy ở giữa hông lốp và phần rộng nhất của lốp.

Ví dụ:

ĐỘ MÒN GÂN LỐP XE 200
MA SÁT BĂM CHẶT AA
NHIỆT ĐỘ A

Độ mòn gân lốp

Mức độ mòn là sự so sánh, đánh giá dựa trên tỉ lệ mòn của lốp được kiểm tra trên đường thử nghiệm dưới sự kiểm soát và theo quy định của chính phủ. Ví dụ lốp xe được xếp loại thứ 150 theo thang chia 100 của chính phủ sẽ được ghi là 1 ½.

Hiệu suất tương đối của lốp xe phụ thuộc vào điều kiện sử dụng thực tế, tuy nhiên có thể có sự khác biệt đáng kể so với chỉ tiêu do thói quen của lái xe, đặc điểm mặt đường và khí hậu.

Chỉ số này được đúc bên hông lốp đối với lốp xe khách. Các lốp theo tiêu chuẩn, hoặc tùy chọn trên xe có thể thay đổi theo từng loại.

Chỉ số lực kéo - AA, A, B & C

Phân loại lực kéo từ cao nhất tới thấp nhất là AA, A, B và C. Các chỉ số đó chỉ khả năng của lốp có thể dùng trên mặt đường ướt, được đo dưới điều kiện thử nghiệm theo quy định của chính phủ như mặt đường nhựa, bê tông. Lốp có chỉ số C có khả năng kéo kém.



CẢNH BÁO

Phân loại lực kéo lốp được dựa trên việc kiểm tra lực phanh trên đường thẳng, không bao gồm khả năng tăng tốc, vào cua, nguy cơ mất kiểm soát trên đường ướt hoặc các đặc tính của lực kéo.

Chỉ số nhiệt độ -A, B & C

Các chỉ số nhiệt độ A (cao nhất), B & C thể hiện khả năng chống lại nhiệt độ và khả năng tản nhiệt của lốp khi được kiểm tra trên băng thử trong phòng thí nghiệm được chỉ định.

Nhiệt độ cao có thể là nguyên nhân làm vật liệu của lốp bị thoái hóa và giảm tuổi thọ của lốp, và nhiệt độ quá cao có thể gây hỏng lốp đột ngột. Loại B và A thể hiện mức độ cao hơn về hiệu suất khi được kiểm tra trên băng thử trong phòng thí nghiệm dưới quy định của pháp luật.



CẢNH BÁO

Nhiệt độ lốp

Các chỉ số nhiệt độ này được thiết lập cho 1 lốp bơm căng hoàn toàn và không quá tải. Tốc độ quá cao, áp suất thấp, hoặc quá tải, vừa phân tách vừa kết hợp có thể là nguyên nhân làm gia tăng nhiệt và có thể dẫn đến nguy cơ hỏng lốp bất ngờ. Điều này có thể gây ra việc mất khả năng điều khiển, gây tai nạn, bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

Lốp có tỷ lệ khung hình thấp (nếu được trang bị)

Lốp có tỷ lệ khung hình thấp, có tỷ lệ khung hình thấp hơn 50, mang lại vẻ ngoài thể thao.

Bởi vì lốp có tỷ lệ khung hình thấp được tối ưu hóa cho việc xử lý và phanh, có thể không thoải mái khi lái xe và có nhiều tiếng ồn hơn so với lốp thông thường.

LƯU Ý

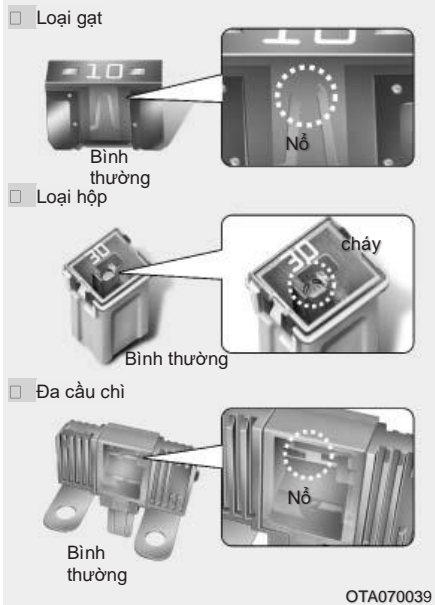
Vì thành bên của lốp có tỷ lệ thấp ngắn hơn bình thường, bánh xe và lốp của lốp có tỷ lệ thấp dễ bị hỏng hơn. Vì vậy, hãy làm theo các hướng dẫn bên dưới.

- Khi lái xe trên đường gồ ghề hoặc đường tắt, hãy lái xe cẩn thận vì lốp và bánh xe có thể bị hỏng. Và sau khi lái xe, lốp và bánh xe trong phổ.
- Khi vượt qua ổ gà, gờ giảm tốc, hố ga hoặc lề đường, hãy lái xe từ từ để lốp và bánh xe không bị hỏng.
- Nếu lốp bị va đập, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra tình trạng lốp hoặc liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền.
- Để tránh làm hỏng lốp, hãy kiểm tra tình trạng và áp suất lốp sau mỗi 3.000 km.

LƯU Ý

- Tận mắt nhận ra những hư hỏng của lốp xe là điều không dễ dàng. Nhưng nếu có dấu hiệu hư hỏng nhỏ nhất của lốp, dù bạn không thể tận mắt nhìn thấy tình trạng hư hỏng của lốp, hãy đi kiểm tra hoặc thay thế lốp vì lốp bị hỏng có thể gây rò rỉ khí từ lốp.
- Nếu lốp xe bị hỏng do lái xe trên đường gồ ghề, đường địa hình, hố sâu, hố ga, hoặc lề đường, lốp xe sẽ không được bảo hành.
- Bạn có thể tìm hiểu thông tin về lốp xe trên thành lốp.

CẦU CHÌ



Hệ thống điện của xe được bảo vệ không bị quá tải điện bằng cách sử dụng cầu chì.

Loại xe này có 2 bảng cầu chì, một bảng nằm ở tấm đệm bảng điều khiển phía người lái, tấm còn lại đặt ở khoang động cơ gần ắc quy.

Nếu bất kỳ đèn, phụ kiện hoặc bộ điều khiển nào của xe không hoạt động, hãy kiểm tra cầu chì mạch điện tương ứng. Nếu cầu chì bị nổ, bộ phận bên trong cầu chì sẽ bị nóng chảy.

Nếu hệ thống điện không hoạt động, trước tiên hãy kiểm tra bảng cầu chì phía bên người lái.

Trước khi thay cầu chì bị nổ, hãy ngắt kết nối cáp âm của ắc quy.

Luôn thay cầu chì bị nổ bằng một cầu chì có cùng định mức.

Nếu cầu chì thay thế bị đứt, điều này sẽ dẫn đến sự cố điện. Tránh sử dụng hệ thống có liên quan và tham khảo ý kiến ngay từ đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Ba loại cầu chì được sử dụng: loại lưỡi gạt cho mức cường độ dòng điện thấp hơn, loại cầu chì ô tô và nhiều cầu chì cho mức cường độ dòng điện cao hơn.



CẢNH BÁO

Thay cầu chì

- Tuyệt đối không thay thế cầu chì bằng bất kỳ thứ gì ngoài cầu chì khác có cùng định mức.
- Cầu chì công suất cao hơn có thể gây hư hỏng và có thể gây hỏa hoạn.
- Tuyệt đối không lắp dây điện hoặc lá nhôm thay vì cầu chì thích hợp - ngay cả khi sửa chữa tạm thời. Nó có thể gây hư hỏng nhiều hệ thống dây điện và có thể xảy ra hỏa hoạn.

LƯU Ý

Không sử dụng tuốc nơ vít hoặc bất kỳ vật kim loại nào khác để tháo cầu chì vì nó có thể gây chập và làm hỏng hệ thống.



Thông tin

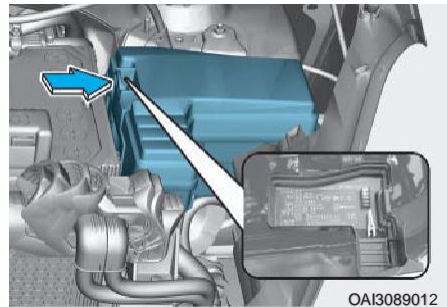
Nhãn bảng cầu chì/ rơ le thực tế có thể khác với các mặt hàng được trang bị.

LƯU Ý

- Khi thay thế cầu chì bị nổ hoặc rơ-le bằng một cái mới, đảm bảo rằng cầu chì hoặc rơ-le mới lắp chặt với các kẹp. Lắp cầu chì không đúng (không chặt) có thể gây hư hỏng dây điện và hệ thống điện của xe và có khả năng bị cháy.
- Không tháo cầu chì, rơ-le và các cực đã được nối bằng bu-lông và các nút nối. Cầu chì, rơ-le và các cực nối hở có thể dẫn đến cháy. Nếu cầu chì, rơ-le, các cực được nối bằng bu-lông bị nổ (đứt), nên đến Đại lý ủy quyền của Hyundai để được tư vấn.
- Không cho bất cứ vật nào khác ngoài cầu chì và rơ-le vào cực điện của cầu chì/rơ-le như 1 trình điều khiển hoặc dây điện. Nó có thể bị lỏng, đứt kết nối và sự cố cho hệ thống.
- Kiểm tra cầu chì bị cháy bằng cách kiểm tra thông tin cầu chì trên nắp hộp cầu chì.
- Thay cầu chì bị cháy vào nơi an toàn sau khi tắt khóa điện và tắt cả các công tắc điện và ngắt kết nối cáp âm của ắc quy.

Thay cầu chì bên trong xe

1. Tắt khóa điện và tắt cả các công tắc khác.
2. Mở nắp bảng điều khiển cầu chì.



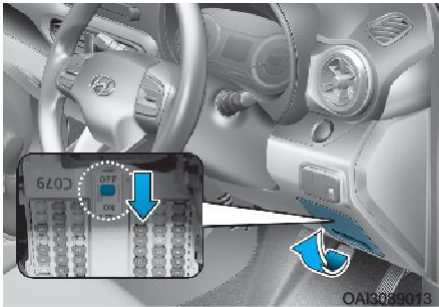
3. Sử dụng dụng cụ tháo cầu chì được cung cấp trong hộp cầu chì trong khoang động cơ để kéo cầu chì bị nghi hỏng ra ngoài.
4. Kiểm tra cầu chì vừa tháo ra, thay thế cầu chì khác nếu nó bị hỏng.
5. Lắp cầu chì mới tương đương, và đảm bảo gắn chặt nó vào các kẹp.

Nếu cầu chì bị lỏng, hãy đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để được tư vấn.

Nếu bạn không có sẵn cầu chì dự phòng, có thể lấy cầu chì tương đương từ một mạch điện khác không cần thiết cho hoạt động của xe như cầu chì của hệ thống châm thuốc lá.

Nếu các bộ phận điện không hoạt động và cầu chì vẫn ổn, hãy kiểm tra bảng cầu chì trong động cơ. Nếu cầu chì bị nổ, nó phải được thay thế.

Cầu chì bộ nhớ



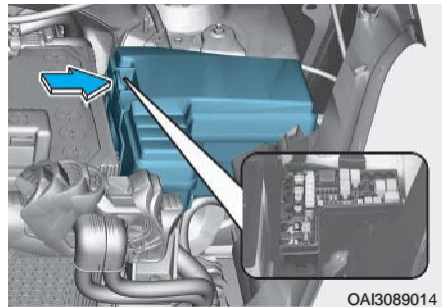
Xe của bạn được trang bị cầu chì bộ nhớ để ngăn chặn ắc quy bị cạn nếu xe của bạn đang đỗ mà không được vận hành trong thời gian dài. Sử dụng các quy trình sau đây trước khi đỗ xe trong thời gian dài.

1. Tắt động cơ.
2. Tắt đèn pha và đèn đuôi xe.
3. Mở nắp bảng điều khiển bên lái xe và kéo cầu chì bộ nhớ lên.

i Thông tin

- Nếu cầu chì bộ nhớ được kéo lên khỏi bảng cầu chì, chuông cảnh báo, âm thanh, đèn đồng hồ và đèn nội thất, v.v., sẽ không hoạt động. Một số thiết bị khác phải được thiết lập lại sau khi thay thế. Tham khảo “ắc quy” trong chương này.
- Ngay cả khi cầu chì bộ nhớ được kéo lên, ắc quy vẫn có thể bị phóng điện do hoạt động của đèn pha hoặc các thiết bị điện khác.

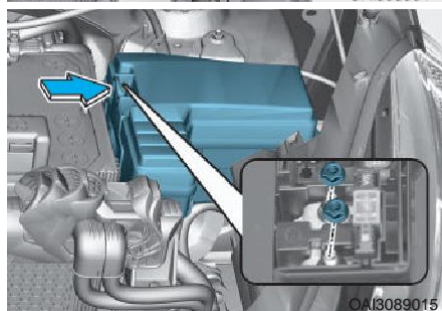
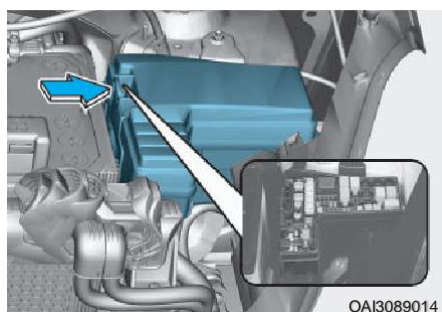
Thay cầu chì bảng điều khiển khoang động cơ



1. Tắt khóa điện và tắt cả các thiết bị đèn tắt.
2. Tháo nắp hộp cầu chì bằng cách nhấn vào tab và kéo nắp lên.
3. Kiểm tra cầu chì đã tháo; thay thế nếu cầu chì đã cháy. Để tháo hoặc lắp cầu chì, hãy sử dụng bộ kéo cầu chì trong bảng cầu chì của khoang động cơ.
4. Đẩy một cầu chì mới cùng định mức vào và đảm bảo rằng vừa khít với các kẹp. Nếu cầu chì vẫn lỏng, hãy tham khảo ý kiến của đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

LƯU Ý

Sau khi kiểm tra bằng cầu chì trong khoang động cơ, hãy lắp nắp bằng cầu chì một cách an toàn. Nếu không, có thể xảy ra hỏng hóc về điện do nước rò rỉ vào.

Cầu chì chính (Đa cầu chì)

Nếu cầu chì chính bị nổ, cần phải tháo bỏ như sau:

1. Ngắt kết nối với cực âm ắc quy.
2. Tháo bỏ các đai ốc như trong hình trên.
3. Thay cầu chì bằng cầu chì mới tương đương.
4. Lắp đặt lại theo thứ tự ngược lại với khi gỡ.

**THẬN TRỌNG**

Nếu cầu chì chính không được lắp ráp đúng cách, nó có thể gây cháy.

Nếu cầu chì chính bị nổ, chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo ý kiến của đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Mô tả bảng cầu chì/ rơ le

Bảng cầu chì bên trong









Bên trong nắp bảng cầu chì/rơ le, bạn có thể thấy nhãn cầu chì/rơ le mô tả tên và công suất cầu chì/ rơ le




i Thông tin

Không phải tất cả các mô tả bảng cầu chì trong sách hướng dẫn sử dụng này đều có thể áp dụng cho xe của bạn. Thông tin mang tính chính xác tại thời điểm in. Khi bạn kiểm tra bảng cầu chì trong xe của mình, hãy tham khảo nhãn bảng điều khiển cầu chì.


Bảng cầu chì ngăn bên trong (ICU)

| Tên cầu chì | Biểu tượng | Dòng định mức | Mạch được bảo vệ |
|-----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|-----------------------------------------------------------------------|
| ROOM LAMP | | 10A | PCB/ICU: Đèn Phòng |
| OUTSIDE MIRROR HEATED | | 10A | Xấu gương chiếu hậu ngoài xe |
| POWER WINDOW LH | | 25A | Cửa kính xe điều khiển bằng điện bên trái phía trước |
| SENSOR |  | 10A | F_ Cảm biến |
| POWER OUTLET FRONT | ^{FRT}  | 20A | ICU/PCB: Ổ cắm điện phía trước |
| IBU1 | | 15A | ICU: BẢNG ĐIỀU KHIỂN THÂN XE (IBU) |
| MULTI MEDIA | | 20A | ICU: AUDIO |
| POWER WINDOW RH | | 25A | Cửa kính xe điều khiển bằng điện phía trước bên phải |
| TCU | | 15A | PCB/ICU: AT : Ngõ ra cảm biến tốc độ, ngăn cản SW. AMT : Cần gạt AMT. |
| FRONT FOG LAMP | | 15A | ICU/ PCB: Đèn sương mù phía trước |
| BRAKE SWITCH | | 10A | PCB/ICU: Công tắc Dừng |
| MEMORY | | 10A | ICU: A/Con (FATC), Cụm |
| START | | 7.5A | PCB: Công tắc an toàn khởi động, Rơ le khởi động |
| FOLDING MIRROR |  | 10A | ICU/PCB: Gương gấp |
| MODULE1 | ¹  | 7.5A | ICU/PCB: Công tắc Dừng |
| REAR FOG LAMP | ^{RR}  | 10A | ICU/PCB: Công tắc đa năng |
| AIRBAG |  | 10A | ICU/PCB: ACU |






Bảng cầu chì ngăn bên trong (ICU)

| Tên cầu chì | Biểu tượng | Dòng định mức | Mạch được bảo vệ |
|------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------|-------------------------------------------------------------------|
| DOOR LOCK | | 20A | ICU: Khóa cửa |
| ECU |  | 10A | ICU/PCB: ECU, A_FLOW_SNSR. |
| DRL |  | 10A | ICU: Đèn định vị DRL, DRL |
| MODULE6 | | 10A | ICU/PCB: OBD |
| HAZARD | | 15A | PCB: Công tắc NGUY HIỂM, ICU: IBU (Tín hiệu rẽ) |
| MODULE2 | | 10A | PCB: Công tắc ESC, ICU: BCM(IBU) |
| MODULE3 | | 7.5A | PCB/ICU: FATC, Chi báo vị trí số AT, đèn đầu, Audio Compact, AVN. |
| SPARE1 | | 10A | ICU: Cầu chì dự phòng. |
| REAR WIPER | | 15A | PCB: Mô tơ gạt nước sau xe, ICU: Mô tơ gạt nước |
| AIRBAG INDICATOR | | 7.5A | PCB/ICU: Đồng hồ tấp lô |
| IBU2 | IBU | 10A | ICU: BCM(IBU) |
| ABS | | 7.5A | PCB/ICU: Bộ ABS/ESC |
| FRONT WIPER |  | 20A | PCB/ICU: MFSW, Mô tơ gạt nước. |
| A/CON2 | ² A/C | 7.5A | PCB/ICU: MTC, FATC, Công tắc kép |
| CLUSTER | CLUSTER | 7.5A | PCB/ICU: Đồng hồ tấp lô |
| ACC | ACC | 10A | PCB/ICU: Crash_VDMS_Extension, Bộ sạc USB, Audio_B, IBU. |








Bảng cầu chì ngăn bên trong (ICU)

| Tên cầu chì | Biểu tượng | Dòng định mức | Mạch được bảo vệ |
|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------|--------------------------------------|
| MDPS |  1 | 7.5A | PCB/ICU: Trợ lực lái điều khiển điện |
| MODULE5 | ⁵ MODULE | 10A | PCB/ICU: Crash_VDMS_Extension |
| MODULE4 | ⁴ MODULE | 7.5A | ICU: BCM(IBU) |
| REAR POWER OUTLET | ^{RR} POWER OUTLET | 20A | PCB/ICU: Ổ cắm điện phía sau xe |
| A/CON1 | ¹ A/C | 7.5A | PCB/ICU: FATC, Mô tơ quạt gió |


Bảng cầu chì ngăn bên trong (PCB)

| Tên cầu chì | Biểu tượng | Dòng định mức | Mạch được bảo vệ |
|-----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|--------------------------------------------------------------------------|
| TAIL LH | | 7.5A | PCB: Đèn định vị bên trái, Đèn pha trái, Đèn sau kết hợp bên trái |
| OUTSIDE MIRROR HEATED | | 10A | Gương bên ngoài gia nhiệt |
| POWER WINDOW LH | | 25A | Cửa kính xe điều khiển bằng điện bên trái phía trước |
| SENSOR |  | 10A | F_ Cảm biến nhiệt độ nước |
| POWER OUTLET FRONT | FRT  OUTLET T | 20A | ICU/PCB: Ổ cắm điện phía trước |
| TAIL RH | | 7.5A | PCB: Đèn định vị bên phải, Đèn trụ bên phải, Đèn sau kết hợp bên phải |
| POWER WINDOW RH | | 25A | Cửa kính xe điều khiển bằng điện phía trước bên phải |
| TCU | | 15A | PCB/ICU: AT : Cảm biến tốc độ đầu ra, công tắc để quạt. AMT : Cần gạt số |
| FRONT FOG LAMP | | 15A | ICU/ PCB: Đèn sương mù phía trước |
| BRAKE SWITCH | | 10A | PCB/ICU: Công tắc Dừng |
| STOP LAMP | STOP LAMP | 15A | PCB: : Đèn dừng, Đèn sau kết hợp, HMSL |
| START | | 7.5A | PCB: Công tắc an toàn khởi động, Rơ le khởi động |
| FOLDING MIRROR | | 10A | ICU/PCB: Gương gấp |
| MODULE1 | ¹ MODULE | 7.5A | ICU/PCB: Công tắc Dừng |
| REAR FOG LAMP | ^{RR}  | 10A | ICU/PCB: Công tắc đa năng |
| IMMOBILIZER |  | 10A | PCB: Hệ thống chống trộm IMMO |
| AIRBAG |  | 10A | ICU/PCB: ACU |

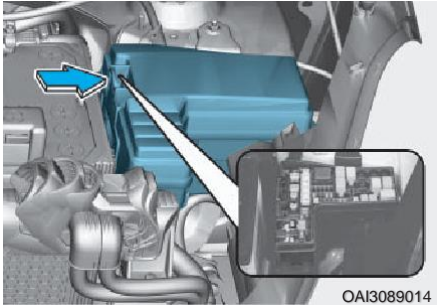
Bảng cầu chì ngăn bên trong (PCB)

| Tên cầu chì | Biểu tượng | Dòng định mức | Mạch được bảo vệ |
|------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------|----------------------------------------------------------------------|
| DOOR LOCK | | 20A | ICU: Khóa cửa\ |
| ECU |  | 10A | ICU/PCB: ECU, A_FLOW_SNSR. |
| MODULE6 | | 10A | ICU/PCB: OBD |
| HAZARD | | 15A | PCB: Công tắc NGUY HIỂM, ICU: IBU (Tín hiệu rẽ) |
| MODULE2 | | 10A | PCB: Công tắc ESC, ICU: BCM(IBU) |
| MODULE3 | | 7.5A | PCB/ICU: FATC, Chi báo đèn báo AT, Chiếu đèn đầu, Audio Compact, AVN |
| HEAD LAMP |  | 10A | PCB: Rơ le Đèn phía trước |
| REAR WIPER |  | 15A | PCB: Động cơ gạt nước phía sau, ICU: Động cơ rửa kính |
| AIRBAG INDICATOR |  | 7.5A | PCB/ICU: Cụm |
| TURN SIGNAL |  | 10A | PCB: Công tắc nguy hiểm |
| ABS |  | 7.5A | PCB/ICU: Bộ ABS/ESC |
| FRONT WIPER |  | 20A | PCB/ICU: MFSW, Mô tơ gạt nước.. |
| A/CON2 | ² A/C | 7.5A | PCB/ICU: MTC, FATC, Công tắc kép |
| SPARE1 | ¹ SPARC | 10A | PCB: Cầu chì dự phòng |

Bảng cầu chì ngăn bên trong (PCB)

| Tên cầu chì | Biểu tượng | Dòng định mức | Mạch được bảo vệ |
|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|----------------------------------------------------------|
| CLUSTER | CLUSTER | 7.5A | PCB/ICU: Cụm |
| ACC | ACC | 10A | PCB/ICU: Crash_VDMS_Extension, Bộ sạc USB, Audio_B, IBU. |
| MDPS |  ¹ | 7.5A | PCB/ICU: Trợ lực lái điện điều khiển điện. |
| MODULE5 | ⁵ MODULE | 10A | PCB/ICU: Crash_VDMS_Extension |
| REAR POWER OUTLEt | ^{RR} POWER OUTLE T | 20A | PCB/ICU: Ổ cắm điện sau |
| A/CON1 | ¹ A/C | 7.5A | PCB/ICU: FATC, Động cơ quạt gió |

Bảng cầu chì khoang động cơ

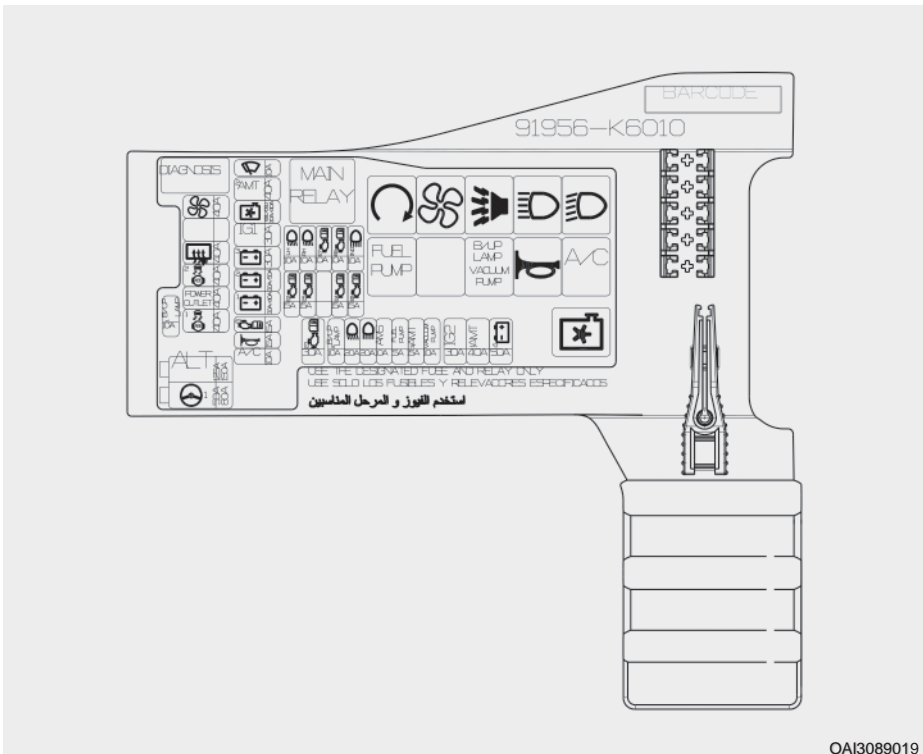


OAI3089014

Bên trong nắp bảng cầu chì/rơ le, bạn có thể tìm thấy nhãn cầu chì/rơ le ghi tên cầu chì/rơ le và công suất.


















i Thông tin

Không phải tất cả các mô tả bảng cầu chì trong sách hướng dẫn sử dụng này đều có thể áp dụng cho xe của bạn. Thông tin mang tính chính xác tại thời điểm in. Khi bạn kiểm tra bảng cầu chì trong xe của mình, hãy tham khảo nhãn bảng điều khiển cầu chì.
















OAI3089019

Bảng điều khiển cầu chì ngăn động cơ

| Mục | Tên cầu chì | Biểu trưng | Dòng định mức | Mạch được bảo vệ |
|------------------|--------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|------------------------------------------|
| RƠ LE | MAIN RELAY |  | 30A | ECU (MT, AT, CNG, BS6) |
| | START |  | 20A | ECU, Khởi động động cơ |
| | BLOWER |  | 35A | PCB, ICU |
| | BURGLAR ALARM HORN |  | 20A | IBU |
| | HEAD LAMP HI |  | 20A | Mũi chiếu Đèn phía (đèn pha) |
| | HEAD LAMP |  | 20A | Cầu chì Đèn phía trước (đèn cos) |
| | FUEL PUMP |  | 20A | ECU (MT, AT, CNG, BS6) |
| | BACK UP LAMP VACUUM PUMP |  | 20A | AMT, BƠM CHÂN KHÔNG, Rơ le ECU |
| | HORN |  | 20A | CÒI |
| | AIR CONDITIONER |  | 20A | A/CON, ECU (MT, AT, U2) |
| | COOLING FAN |  | 35A | Động cơ quạt tản nhiệt, ECU (AT, MT, U2) |
| ĐA CẦU CHỈ | ALTERNATOR/ MDPS |  | 125A/ 80A | MDPS, máy phát điện |
| CẦU CHỈ LP S/B J | BLOWER |  | 40A | Rơ le Quạt gió |
| | REAR HEATED |  | 40A | Rơ le thiết bị sưởi phía sau |
| | COOLING FAN |  | GSL/DSL 30A/40A | Rơ le quạt làm mát |
| | IGNITION1 |  | 30A | Khởi động |
| | BATTERY3 |  | 30A | ICU |

Bảng điều khiển cầu chì khoang động cơ

| Mục | Tên cầu chì | Ký hiệu | Dòng định mức | Mạch được bảo vệ |
|-----------------|-----------------|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------|-----------------------------------|
| CẦU CHỈ LP S/BJ | BATTERY2 |  | 30A/50A | ICU, PCB |
| | BATTERY1 |  | 30A/40A | ICU, PCB |
| | AMT1 |  | 40A | AMT |
| | BATTERY4 |  | 50A | ICU |
| CẦU CHỈ S/BM | ABS/ESC2 |  | 40A | Bộ ABS/ESC |
| | POWER OUTLET | POWER OUTLET | 40A | ICU, PCB |
| | ABS/ESC1 |  | 40A | Bộ ABS/ESC |
| | AMT2 |  | 40A | AMT |
| | ECU1 |  | 30A | ECU |
| | IGNITION2 | IG2 | 30A | Rơ le bật khóa điện |
| CẦU CHỈ NHỎ LP | BACK UP LAMP1 |  | 10A | Rơ le đèn lùi |
| | FRONT WIPER |  | 10A | Cần gạt nước phía trước, ECU |
| | ECU3 |  | 15A | ECU (MT, AT, BS6) |
| | HORN |  | 15A | Rơ le còi |
| | AIR CONDITIONER | A/C | 10A | Rơ le Điều hòa không khí |
| | HEAD LAMP LH |  | 10A | Đèn Phía Trước bên trái (đèn cos) |

Bảng điều khiển cầu chì ngăn động cơ

| Mục | Tên cầu chì | Ký hiệu | Dòng định mức | Mạch được bảo vệ |
|----------------|------------------------------|---------|---------------|-----------------------------------|
| CẦU CHÌ NHỎ LP | HEAD LAMP RH | | 10A | Đèn Phía Trước bên phải (đèn cos) |
| | ECU7 | | 10A | Rơ le chính |
| | ECU8 | | 10A | Rơ le chính |
| | HEAD LAMP HI | | 10A | Đèn phía trước (đèn pha) |
| | ECU2 | | 15A | Rơ le chính |
| | ECU5 | | 15A | Rơ le chính |
| | ECU4 | | 15A | Rơ le chính |
| | ECU6 | | 15A | Rơ le chính, Cuộn dây đánh lửa |
| | BACK UP LAMP2 | | 10A | Rơ le phụ |
| | HEAD LAMP | | 20A | Rơ le Đèn phía trước |
| | HEAD LAMP HI | | 20A | Rơ le Đèn phía trước HI |
| | ALTERNATOR MANAGEMENT SYSTEM | AMS | 10A | ECU (U2) |
| | FUEL PUMP3 | | 15A | Rơ le bơm nhiên liệu |
| | AMT | AMT | 15A | AMT |
| | VACUUM PUMP | | 10A | Rơ le bơm chân không |

BÓNG ĐÈN

Tham khảo ý kiến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để thay thế hầu hết các bóng đèn xe. Việc thay bóng đèn xe rất khó vì phải tháo các bộ phận khác của xe ra thì bạn mới lấy được bóng đèn. Điều này đặc biệt đúng khi tháo đèn pha để đi đến (các) bóng đèn.

Việc tháo/ lắp đèn pha có thể gây hư hại cho xe.

i Thông tin

Ống kính đèn pha và đèn hậu có thể bị động sương nếu rửa xe sau khi lái xe hoặc điều khiển xe vào ban đêm trong điều kiện thời tiết ẩm ướt. Tình trạng này là do sự chênh lệch nhiệt độ giữa đèn bên trong và bên ngoài và không ảnh hưởng tới xe của bạn. Khi hơi ẩm ngưng tụ trong đèn, hơi ẩm sẽ được loại bỏ sau khi lái xe với đèn pha được bật. Mức độ loại bỏ có thể khác nhau tùy thuộc vào kích thước đèn, vị trí đèn và điều kiện môi trường. Tuy nhiên, nếu độ ẩm không được loại bỏ, hãy đến đại lý HYUNDAI ủy quyền để kiểm tra xe.



CẢNH BÁO

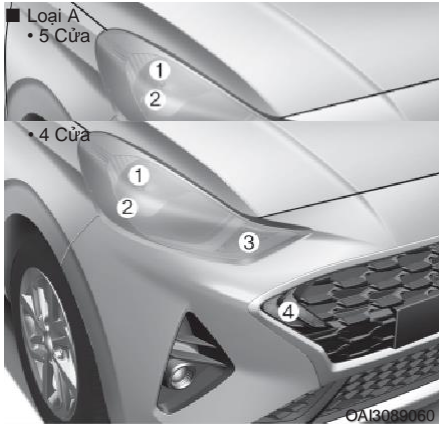
Trước khi thay đèn, nhấn phanh chân, di chuyển cần số về số P (Đỗ, đối với xe hộp số tự động) hoặc số N (đối với xe hộp số sàn), đạp phanh tay, đặt công tắc điện ở vị trí LOCK/ OFF và mang theo chìa khóa khi rời khỏi xe để tránh xe chuyển động đột ngột và đề phòng điện giật có thể xảy ra.

Hãy lưu ý rằng bóng đèn có thể nóng và có thể làm bỏng ngón tay của bạn.

LƯU Ý

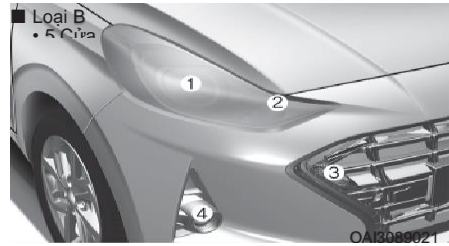
Đảm bảo thay bóng đèn đã cháy bằng một bóng đèn có cùng công suất. Nếu không, nó có thể gây hỏng cầu chì hoặc hệ thống cuộn dây điện.

Thay thế bóng đèn pha, đèn đỗ xe (vị trí), đèn xi nhan, đèn sương mù và đèn chạy ban ngày



- (1) Đèn pha (Thấp/ Cao) *₁
- (2) Đèn Đỗ xe (Vị trí)
- (3) Đèn xin nhan rẽ
- (4) Đèn chạy ban ngày (nếu được trang bị) hoặc Đèn chạy ban ngày/Đèn định vị (nếu được trang bị)

*₁ : Đèn pha MFR



Đèn pha (Thấp/Cao) *₂

- (1) Đèn xin nhan rẽ
- (2) Đèn Đỗ xe (Vị trí)/Đèn chạy ban ngày (nếu được trang bị)
- (3) Đèn sương mù phía trước (nếu được trang bị)



*₂ : Đèn pha chiếu hai chức năng



CẢNH BÁO

Bóng đèn halogen

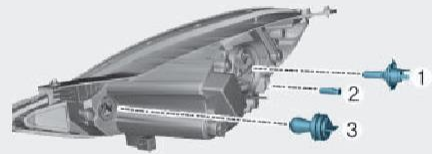
- Bóng đèn halogen chứa khí áp suất sẽ tạo ra các mảnh thủy tinh rơi ra nếu bị vỡ.
- Luôn luôn xử lý chúng cẩn thận và tránh trầy xước và mài mòn. Nếu bóng đèn đang sáng, tránh để chất lỏng tiếp xúc với bóng đèn. Tuyệt đối không chạm vào bóng đèn bằng tay trần. Dầu dư thừa có thể làm bóng đèn quá nóng và nổ khi thấp sáng. Bóng đèn chỉ được hoạt động khi được lắp vào đèn pha.
- Nếu bóng đèn bị hỏng hoặc vỡ, hãy thay thế ngay lập tức và vứt bỏ nó một cách cẩn thận.
- Đeo kính bảo vệ mắt khi thay bóng đèn. Để bóng đèn nguội bớt trước khi xử lý.

Thông tin

- Nếu cần thiết phải điều chỉnh hướng chiếu sáng của đèn pha sau khi lắp lại đèn pha, hãy tham khảo ý kiến của đại lý HYUNDAI trực tuyến.
- Có thể thực hiện việc điều chỉnh cân đèn đầu Đèn sương mù bằng cách tháo DƯỚI VỎ. Tham khảo ý kiến đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Đèn pha (Thấp/Cao)

■ Loại A



OAI3089042

■ Loại B



OAI3089048

1 : Đèn pha 2: Đèn đỡ xe (Vị trí) 3: Đèn xin nhan rẽ

1. Mở nắp capô.
2. Tháo nắp bóng đèn pha bằng cách xoay ngược chiều kim đồng hồ.
3. Ngắt kết nối ổ cắm của bóng đèn pha.
4. Tháo dây giữ lại của bóng đèn pha bằng cách ấn vào đầu và đẩy nó lên trên.
5. Tháo bóng đèn khỏi cụm đèn pha.
6. Lắp bóng đèn pha mới và bắt dây giữ bóng đèn pha vào vị trí bằng cách căn chỉnh dây với rãnh trên bóng đèn.
7. Kết nối đầu nối ổ cắm bóng đèn pha.
8. Lắp nắp bóng đèn pha bằng cách xoay theo chiều kim đồng hồ.

i Thông tin

- Đèn pha chiếu hai chức năng

Đèn pha này là loại hai chức năng chuyên chùm tia thấp thành cao hoặc chùm sáng cao thành thấp bằng solenoid kéo tằm chặn chùm sáng. Vì vậy, có thể nghe thấy âm thanh chuyển động khi đèn pha chuyển chùm sáng thấp sang cao hoặc chùm sáng cao thành thấp và điều đó không cho thấy đèn pha bị trục trặc.

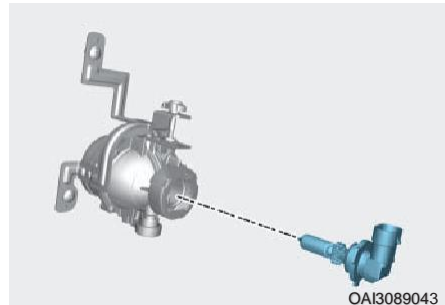
Đèn xin nhan rẽ

1. Mở nắp capô.
2. Tháo nắp bóng đèn xi nhan bằng cách xoay ngược chiều kim đồng hồ.
3. Tháo ổ cắm ra khỏi bề mặt bằng cách xoay ổ cắm theo chiều kim đồng hồ cho đến khi các mẫu trên ổ cắm thẳng hàng với các khe trên cụm.
4. Chèn một bóng đèn mới bằng cách lắp nó vào ổ cắm và xoay nó cho đến khi nó khớp vào vị trí.
5. Lắp đặt ổ cắm vào cụm bằng cách căn chỉnh các mẫu trên ổ cắm với các khe trong cụm. Đẩy ổ cắm vào cụm và xoay ổ cắm theo chiều kim đồng hồ.
6. Lắp đồng bộ bóng đèn xi nhan bằng cách xoay theo chiều kim đồng hồ.

Đèn đỗ xe (Vị trí) (Loại A)

1. Tháo ổ cắm ra khỏi bề mặt bằng cách kéo thẳng ra.
2. Tháo bóng đèn ra khỏi ổ cắm bằng cách kéo nó ra.
3. Chèn bóng đèn mới bằng cách lắp vào ổ cắm.
4. Lắp ổ cắm vào cụm bằng cách đẩy nó vào.

Đèn sương mù phía trước (Loại B, nếu có)



1. Tháo nắp dưới bằng cách xoay các vít và bu lông.
2. Đưa tay vào phía sau cản trước.
3. Ngắt kết nối nguồn khỏi ổ cắm.
4. Tháo ổ cắm bóng đèn khỏi vỏ bằng cách xoay ổ cắm ngược chiều kim đồng hồ cho đến khi các mẫu trên ổ cắm thẳng hàng với các khe trên vỏ.

5. Lắp đui đèn mới vào vỏ bằng cách căn chỉnh các mẫu trên ổ cắm với các khe trong vỏ. Đẩy ổ cắm vào trong và xoay ổ cắm theo chiều kim đồng hồ.
6. Kết nối đầu nối nguồn với ổ cắm.
7. Lắp lại cản trước dưới nắp.

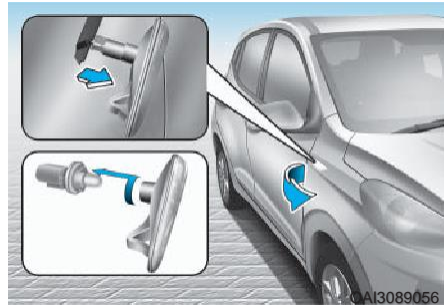
Đèn đỗ xe (Vị trí)/Đèn chạy ban ngày (Loại LED, Nếu được trang bị)

Xe được trang bị các đèn LED. Đèn LED không có bóng đèn có thể thay thế được. Nếu đèn LED không hoạt động, chúng tôi khuyên xe nên được kiểm tra bởi một đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Thay đèn xi nhan phía bên (nếu được trang bị)



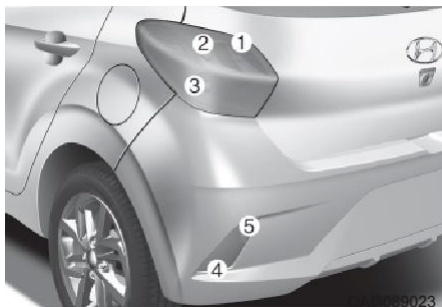
Nếu đèn LED không hoạt động, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.



Loại B

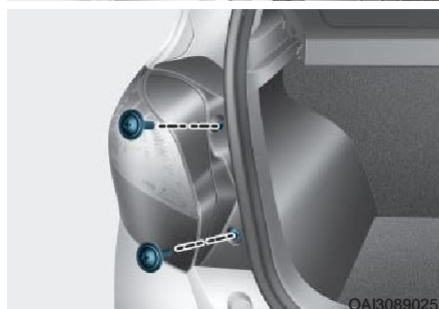
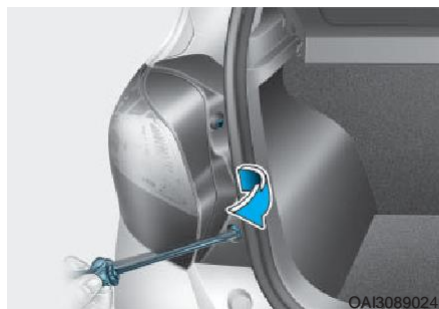
1. Tháo cụm đèn ra khỏi xe bằng cách cạy thấu kính và kéo cụm đèn ra ngoài.
2. Ngắt kết nối thiết bị điện của bóng đèn.
3. Tách ổ cắm và các bộ phận thấu kính bằng cách xoay ổ cắm theo chiều kim đồng hồ cho đến khi các mẫu trên ổ cắm thẳng hàng với các khe trên bộ phận thấu kính.
4. Tháo bóng đèn bằng cách kéo thẳng ra.
5. Lắp bóng đèn mới vào ổ cắm.
6. Lắp ráp lại ổ cắm và phần ống kính.
7. Kết nối thiết bị điện của bóng đèn.
8. Lắp lại cụm đèn vào thân xe.

Thay thế cụm đèn phía sau

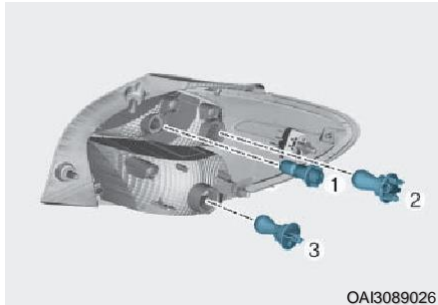


Xe 5 Cửa

1. Đèn lùi
2. Đèn xi nhan phía sau
3. Đèn hậu và đèn dừng
4. Đèn sương mù phía sau (nếu được trang bị)
5. Tấm phản quang

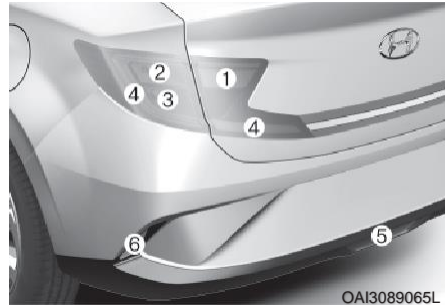


1. Mở cửa sau
2. Nới lỏng các vít giữ lại cụm đèn bằng tua vít đầu chéo.
3. Tháo cụm đèn kết hợp phía sau khỏi thân xe.



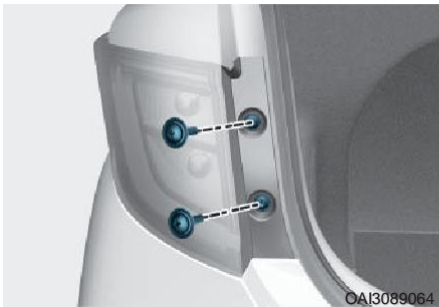
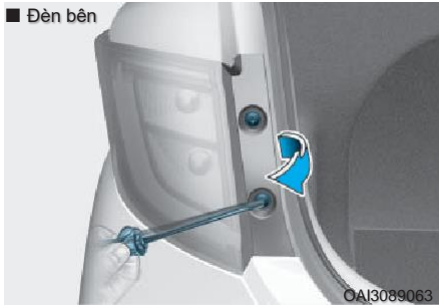
- 1 : Đèn phụ
- 2: Đèn xi nhan phía sau
- 3 : Đèn hậu và đèn dừng

4. Tháo đui đèn ra khỏi bề mặt bằng cách xoay ổ cắm theo chiều kim đồng hồ cho đến khi các mẫu trên ổ cắm thẳng hàng với các khe trên cụm.
5. Tháo bóng đèn ra khỏi ổ cắm bằng cách ấn vào và xoay ngược chiều kim đồng hồ cho đến khi các mẫu trên bóng đèn thẳng hàng với các khe trong ổ cắm. Kéo bóng đèn ra khỏi ổ cắm.
6. Lắp một bóng đèn mới bằng cách lắp nó vào ổ cắm và xoay nó cho đến khi nó khớp vào vị trí.
7. Lắp đui đèn vào cụm bằng cách căn chỉnh các mẫu trên ổ cắm với các khe trong cụm. Đẩy ổ cắm vào cụm và xoay ổ cắm theo chiều kim đồng hồ.
8. Lắp lại cụm đèn vào thân xe.

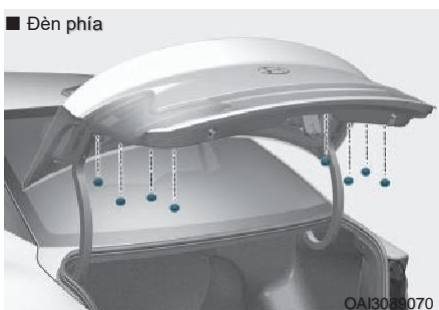


Xe 4 Cửa

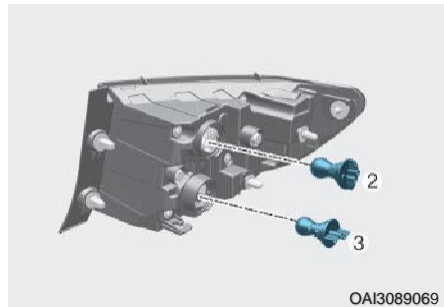
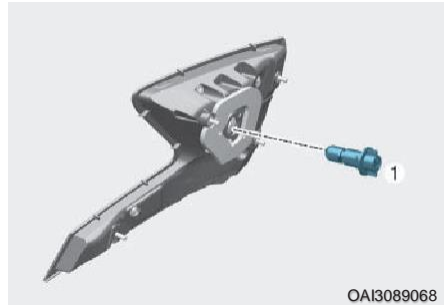
1. Đèn lùi
2. Đèn xi nhan phía sau
3. Đèn đỗ
4. Đèn hậu và đèn dừng xe
5. Đèn sương mù phía sau (nếu được trang bị)
6. Tấm phản quang



1. Mở nắp
 2. Nới lỏng các vít giữ lại cụm đèn bằng tua vít.
- Tháo cụm đèn kết hợp phía sau khỏi thân xe.



1. Mở nắp.
2. Nới lỏng vít giữ của nắp nắp sau đó tháo nắp.



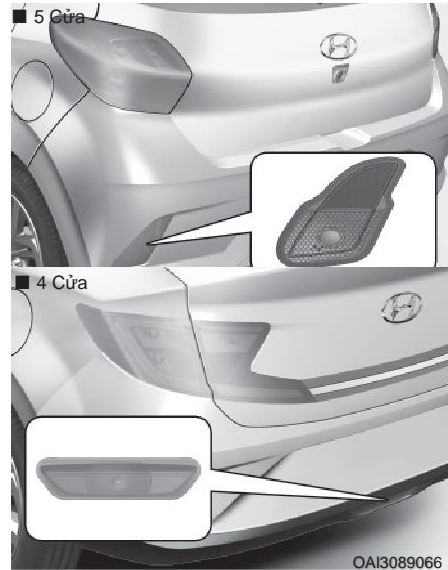
1. Đèn phụ
 2. Đèn xi nhan phía sau
 3. Đèn dừng
- 3 Tháo ổ cắm ra khỏi cụm bằng cách xoay ổ cắm theo chiều kim đồng hồ cho đến khi các mẫu trên ổ cắm thẳng hàng với các khe trên cụm.
 - 4 Tháo bóng đèn ra khỏi ổ cắm bằng cách ấn vào và xoay ngược chiều kim đồng hồ cho đến khi các mẫu trên bóng đèn thẳng hàng với các khe trong ổ cắm. Kéo bóng đèn ra khỏi ổ cắm.
 - 5 Lắp bóng đèn mới bằng cách lắp nó vào ổ cắm và xoay nó cho đến khi nó khớp vào vị trí.

6. Lắp đặt ổ cắm vào cụm bằng cách căn chỉnh các mẫu trên ổ cắm với các khe trong cụm. Đẩy ổ cắm vào cụm và xoay ổ cắm theo chiều kim đồng hồ.
7. Lắp lại cụm đèn vào thân xe.

Đèn đuôi (Loại LED)

Nếu đèn LED không hoạt động, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

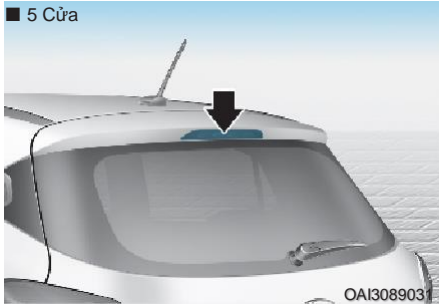
Đèn sương mù phía sau (nếu được trang bị)



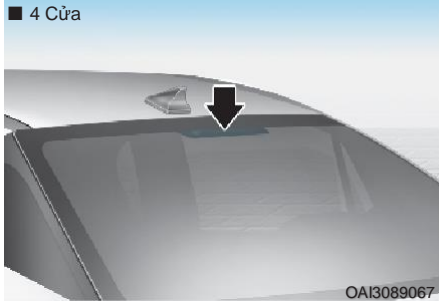
Nếu đèn không hoạt động, chúng tôi khuyên xe nên được kiểm tra bởi một đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Đèn dùi gắn trên cao

■ 5 Cửa

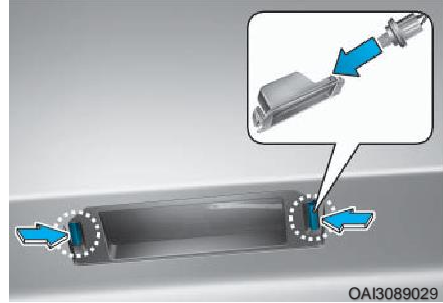


■ 4 Cửa



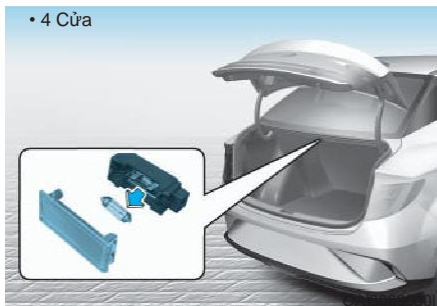
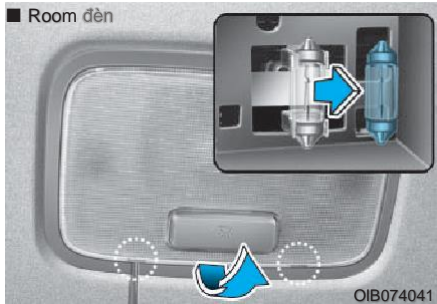
Nếu đèn không hoạt động, chúng tôi khuyên xe nên được kiểm tra bởi một đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Thay thế bóng đèn biển số



- 1 Sử dụng tuốc nơ vít lưỡi phẳng, tháo ra cụm đèn khỏi thân xe bằng cách nạy vỏ và kéo cụm ra ngoài.
- 2 Tách ổ cắm và phần thấu kính bằng cách xoay ổ cắm ngược chiều kim đồng hồ cho đến khi các mẫu trên ổ cắm thẳng hàng với các khe trên bộ phận thấu kính.
- 3 Tháo bóng đèn bằng cách kéo thẳng ra.
- 4 Lắp bóng đèn mới vào ổ cắm.
- 5 Lắp ráp lại ổ cắm và phần vỏ.
- 6 Lắp lại cụm đèn vào thân xe.

Thay thế bóng đèn nội thất



LƯU Ý

Cẩn thận không làm bắn hoặc làm hỏng ống kính, mẫu ống kính và vỏ nhựa.

1. Sử dụng tuốc nơ vít lưỡi phẳng, nhẹ nhàng cạy thấu kính ra khỏi vỏ đèn bên trong.
2. Tháo bóng đèn bằng cách kéo thẳng ra.
3. Lắp bóng đèn mới vào ổ cắm.
4. Căn chỉnh các tab ống kính với các rãnh của vỏ đèn bên trong và gắn ống kính vào đúng vị trí

CHĂM SÓC BÊN NGOÀI

Chăm sóc ngoại thất

Cảnh báo chung về ngoại thất

Đây là điều rất quan trọng, hãy làm theo các chỉ dẫn trên nhãn mỗi khi sử dụng các hóa chất để làm sạch hoặc đánh bóng. Đọc tất cả các cảnh báo được ghi trên nhãn trước khi sử dụng.

Rửa áp suất cao

- Khi sử dụng vòi rửa áp lực cao, hãy đảm bảo duy trì khoảng cách vừa đủ với xe.

Khoảng cách qua gần hoặc áp suất quá cao có thể dẫn đến hư hỏng linh kiện hoặc thấm nước.

- Không xịt trực tiếp vào camera, cảm biến hoặc khu vực xung quanh máy ảnh bằng máy phun rửa áp lực cao. Sốc do nước áp suất cao có thể khiến thiết bị không hoạt động bình thường.
- Không để đầu vòi gần các chi tiết cao su, nhựa hoặc các đầu nối vì chúng có thể bị hỏng nếu tiếp xúc với nước có áp suất cao.

Kết thúc bảo trì

Rửa

Để giúp bảo vệ lớp sơn hoàn thiện của xe khỏi bị rỉ sét và hư hỏng, hãy rửa xe kỹ lưỡng và thường xuyên ít nhất mỗi tháng một lần bằng nước ấm hoặc nước lạnh.

Nếu bạn sử dụng xe để chạy địa hình, bạn nên rửa xe sau mỗi chuyến đi địa hình. Đặc biệt chú ý đến việc loại bỏ bất kỳ sự tích tụ của muối, chất bẩn, bùn và các vật chất lạ khác. Đảm bảo rằng các lỗ thoát nước ở các cạnh dưới của cửa và tấm chắn gió được giữ thông thoáng và sạch sẽ.

Côn trùng, nhựa đường, nhựa cây, phân chim, ô nhiễm công nghiệp và các chất cặn bẩn tương tự có thể làm hỏng lớp sơn xe của bạn nếu không được loại bỏ ngay lập tức.

Ngay cả khi giặt nhanh bằng khăn trải giường thường cũng không thể loại bỏ hoàn toàn tất cả các cặn bẩn này. Có thể sử dụng xà phòng nhẹ, an toàn để sử dụng trên bề mặt sơn.

Sau khi rửa, hãy rửa xe bằng nước ấm hoặc nước lạnh. Không để xà phòng khô trên lớp sơn hoàn thiện.

LƯU Ý

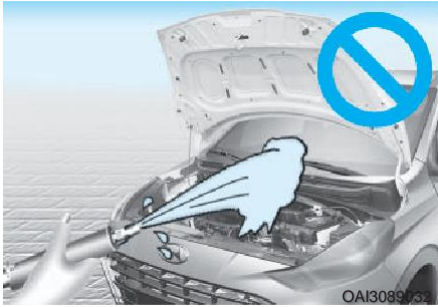
- **Không sử dụng xà phòng, chất tẩy rửa có nồng độ mạnh hoặc nước nóng, và không rửa xe dưới ánh nắng trực tiếp hoặc khi thân xe còn ẩm.**
- **Hãy cẩn thận khi rửa các cửa sổ bên của xe của bạn.**
Đặc biệt, với nước có áp suất cao, nước có thể rò rỉ qua cửa sổ và làm ướt bên trong.
- **Để tránh làm hỏng các bộ phận của đèn và đèn, không làm sạch bằng dung môi hóa học hoặc chất tẩy rửa mạnh.**



CẢNH BÁO

Phanh ướt

Sau khi rửa xe, hãy kiểm tra phanh trong khi lái xe từ từ để xem chúng có bị ảnh hưởng bởi bánh xe hay không. Nếu phanh hoạt động kém hiệu quả, hãy làm khô phanh bằng cách tác động nhẹ vào phanh trong khi vẫn duy trì tốc độ chuyển động chậm dần đều.



LƯU Ý

- Rửa bằng nước trong khoang động cơ bao gồm rửa bằng nước áp suất cao có thể gây ra hỏng hóc các bộ phận điện nằm trong động cơ.
- Tuyệt đối không để nước hoặc các chất lỏng khác tiếp xúc với các thiết bị điện/điện tử bên trong xe vì điều này có thể làm hỏng chúng.

LƯU Ý

Xe hoàn thiện sơn mờ (nếu được trang bị)

Không nên sử dụng dịch vụ rửa xe tự động sử dụng chổi xoay vì điều này có thể làm hỏng bề mặt của xe của bạn. Chất tẩy rửa bằng hơi nước rửa bề mặt xe ở nhiệt độ cao có thể khiến dầu bám vào và để lại các vết bẩn khó tẩy.

Sử dụng khăn mềm (ví dụ như khăn sợi nhỏ hoặc miếng bọt biển) khi rửa xe và lau khô bằng khăn sợi nhỏ. Khi rửa xe bằng tay, bạn không nên sử dụng chất tẩy rửa hoàn thiện bằng sáp. Nếu bề mặt xe quá bẩn (cát, bẩn, bụi, chất bẩn,...), cần rửa sạch bề mặt bằng nước trước khi rửa xe.

Đánh bóng bằng sáp, chất đánh bóng
Đánh bóng bằng sáp bề mặt sơn không dính giọt nước.

Luôn rửa và làm khô xe trước khi bôi sáp. Sử dụng chất lỏng hoặc sáp dạng sệt chất lượng tốt và làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất. Bôi sáp tất cả các viền kim loại để bảo vệ và duy trì độ sáng bóng của nó.

Loại bỏ dầu, nhựa đường và các vật chất tương tự bằng chất tẩy vết thường sẽ loại bỏ lớp sáp khỏi lớp sơn hoàn thiện. Đảm bảo tẩy lại các khu vực này ngay cả khi phần còn lại của xe chưa cần bôi sáp.

LƯU Ý

- Lau sạch bụi bẩn trên thân máy bằng khăn khô sẽ làm xước lớp sơn hoàn thiện.
- Không sử dụng len thép, chất tẩy rửa ăn mòn, hoặc chất tẩy rửa mạnh có chứa chất ăn da hoặc kiềm cao trên các bộ phận nhôm mạ chrome hoặc nhôm anodized. Điều này có thể làm hỏng lớp phủ bảo vệ và gây ra sự đổi màu hoặc hư hỏng sơn.

LƯU Ý

Xe hoàn thiện sơn mờ (nếu được trang bị)

Không sử dụng bất kỳ chất bảo vệ đánh bóng nào như chất tẩy rửa, chất mài mòn và chất làm bóng. Trong trường hợp sáp dính, hãy loại bỏ sáp ngay lập tức bằng chất tẩy silicon và nếu có bất kỳ chất bẩn nhựa đường hoặc nhựa đường nào trên bề mặt, hãy sử dụng chất tẩy nhựa đường để làm sạch. Tuy nhiên, lưu ý không tạo áp suất quá mạnh lên khu vực sơn.

Kết thúc sửa chữa hư hỏng

Các vết xước sâu hoặc vụn đá trên bề mặt sơn phải được sửa chữa kịp thời. Kim loại tiếp xúc sẽ nhanh chóng bị rỉ sét và có thể phát triển thành một khoản chi phí tái tạo lớn.

i Thông tin

Nếu xe của bạn bị hư hỏng và yêu cầu sửa chữa hoặc thay thế kim loại, hãy đảm bảo có sử dụng vật liệu chống ăn mòn cho các bộ phận được sửa chữa hoặc thay thế.

LƯU Ý

Xe hoàn thiện sơn mờ (nếu được trang bị)

Trong trường hợp lớp sơn hoàn thiện bị mờ, không thể sửa chữa chỉ sửa chữa khu vực bị hư hỏng và cần phải sửa chữa toàn bộ bộ phận. Nếu xe bị hư hỏng và bắt buộc phải sơn lại, chúng tôi khuyên bạn nên bảo dưỡng và sửa chữa xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền. Hãy cẩn thận vì rất khó để khôi phục chất lượng sau khi sửa chữa.

Bảo dưỡng kim loại sáng

- Để loại bỏ nhựa đường trên đường và côn trùng, hãy sử dụng chất tẩy nhựa đường, không dùng cạo hoặc vật sắc nhọn khác.
- Để bảo vệ bề mặt của các bộ phận kim loại sáng khỏi bị ăn mòn, hãy phủ một lớp sáp hoặc chất bảo quản crom và chà lên lớp sơn cao.
- Trong thời tiết mùa đông hoặc ở khu vực ven biển, để bảo vệ độ sáng bóng của bề mặt kim loại, hãy phủ một lớp sáp hoặc chất bảo quản lên bề mặt. Nếu cần thiết, phủ một lớp dầu hỏa hoặc chất bảo vệ khác lên để tránh ăn mòn.

Bảo dưỡng gầm xe

Loại bỏ các chất ăn mòn như băng và tuyết, làm sạch bùn đất tích tụ dưới gầm xe. Nếu các chất này không được loại bỏ, sẽ làm tăng tốc độ gỉ xảy ra ở các phần dưới gầm xe như thùng nhiên liệu, ống xả, khung, sàn ngay mặc dù chúng đã được bảo vệ chống gỉ.

Dùng nước ấm hoặc nước lạnh rửa sạch phía dưới thân xe và các bánh xe mỗi tháng một lần, sau khi đi trên đường địa hình, và vào cuối mùa đông. Đặc biệt chú ý tới các khu vực này vì rất khó để nhìn thấy tất cả bùn đất. Nó sẽ làm hư hại xe của bạn nhanh hơn. Không để bụi bẩn làm tắc các rãnh và lỗ thoát nước ở cửa ra vào và các ngưỡng cửa vì nó có thể gây ra gỉ.



CẢNH BÁO

Sau khi rửa xe, kiểm tra hệ thống phanh trong khi lái xe từ từ để cảm nhận nếu thấy chúng bị ảnh hưởng bởi nước. Nếu hiệu quả phanh suy giảm, hãy làm khô phanh bằng cách đạp phanh nhẹ nhàng và duy trì tốc độ chậm về phía trước.

Bảo dưỡng bánh xe nhôm

Vành bánh xe nhôm được phủ một lớp hoàn thiện bảo vệ rõ ràng.

- Không sử dụng bất kỳ chất tẩy rửa ăn mòn, hợp chất đánh bóng, dung môi hoặc bàn chải sắt nào trên bánh xe nhôm. Chúng có thể làm xước hoặc làm hỏng lớp sơn hoàn thiện.
- Làm sạch vành bánh xe khi nó đã nguội.
- Chỉ sử dụng xà phòng nhẹ hoặc chất khử trung tính, và rửa kỹ bằng nước. Ngoài ra, hãy nhớ làm sạch bánh xe sau khi lái xe trên đường có muối. Điều này giúp ngăn ngừa sự ăn mòn.
- Tránh rửa vành bánh xe bằng chổi rửa xe tốc độ cao.
- Không sử dụng bất kỳ chất khử kiềm hoặc axit nào. Nó có thể làm hỏng và ăn mòn các vành bánh xe nhôm được phủ một lớp bảo vệ rõ ràng.

Bảo vệ chống ăn mòn

Bảo vệ xe của bạn khỏi bị ăn mòn

Bằng việc sử dụng các công nghệ tiên tiến và thực tiễn cho việc chống lại sự ăn mòn, chúng tôi đã sản xuất ra những chiếc xe chất lượng cao. Tuy nhiên đây chỉ là một phần của công việc. Để đạt được tính năng chống ăn mòn lâu dài, cũng cần được sự hợp tác và hỗ trợ từ chính chủ sở hữu.

Nguyên nhân ăn mòn phổ biến

Các nguyên nhân phổ biến nhất gây ra sự ăn mòn trên xe của bạn là:

- Đi trên đường có muối, bụi bẩn và độ ẩm cao. Chúng tích tụ dưới xe của bạn gây ra ăn mòn.
- Sỏi, đá, mài mòn hoặc trầy xước và các vết lõm làm hỏng lớp sơn và lớp phủ bảo vệ. Bề mặt kim loại sẽ tiếp xúc với chất ăn mòn và bị ăn mòn.

Khu vực gây ăn mòn cao

Nếu bạn sống trong khi vực thường xuyên tiếp xúc với chất ăn mòn, việc chống ăn mòn là đặc biệt quan trọng. Một số nguyên nhân phổ biến đẩy nhanh sự ăn mòn là muối, bụi bẩn, hóa chất, không khí bên và ô nhiễm công nghiệp.

Độ ẩm gây ra quá trình ăn mòn

Độ ẩm tạo điều kiện cho quá trình ăn mòn xảy ra. Quá trình ăn mòn càng tăng nếu độ ẩm càng cao, đặc biệt khi nhiệt độ chỉ cao hơn mức đóng băng. Trong điều kiện như vậy, chất ăn mòn được giữ tiếp xúc với bề mặt xe do độ ẩm bay hơi chậm.

Bùn ăn mòn đặc biệt mạnh bởi nó lâu khô và giữ độ ẩm tiếp xúc với xe. Mặc dù bùn có vẻ khô nhưng nó vẫn giữ lại độ ẩm nhất định và thúc đẩy quá trình ăn mòn xảy ra. Nhiệt độ cao cũng có thể đẩy nhanh quá trình ăn mòn các phần không thoáng khí vì vậy độ ẩm không thể khuếch tán. Với các lý do này, điều quan trọng là phải giữ cho xe luôn sạch và tránh xa bùn hoặc sự tích tụ của các chất ăn mòn khác. Điều này không chỉ được áp dụng với những bề mặt nhìn thấy được mà đặc biệt đúng với gầm của xe.

Ngăn chặn quá trình ăn mòn

Bạn có thể giúp ngăn chặn sự ăn mòn bất đầu bằng cách quan sát các kết quả sau:

Giữ sạch xe

Cách tốt nhất để ngăn quá trình ăn mòn là giữ xe sạch và tránh xa các chất ăn mòn. Đặc biệt quan trọng là quan tâm đến mặt dưới của xe (gầm xe).

- Nếu bạn sống trong khu vực có độ ăn mòn cao – những nơi đường có muối, gần biển, khu vực ô nhiễm công nghiệp, mưa axit, vvv..., bạn nên chú ý hơn về việc ngăn chặn ăn mòn. Vào mùa đông, hãy cọ rửa gầm xe ít nhất 1 tháng 1 lần và chắc chắn gầm xe luôn sạch cho đến khi mùa đông đi qua.
- Khi cọ rửa bên dưới xe, hãy đặc biệt chú ý tới các linh kiện dưới chắn bùn và các khu vực khác bị khuất tầm nhìn. Hãy rửa sạch xe cẩn thận. Bùn ảm tích tụ sẽ đẩy nhanh quá trình ăn mòn. Nước dưới áp suất cao hoặc hơi nước có hiệu quả cao trong việc loại bỏ bùn và các chất ăn mòn tích tụ.
- Khi làm sạch phía dưới cửa xe, ngưỡng cửa và các phần khác của khung xe, hãy chắc chắn rằng lỗ thoát nước phải thông để nước thoát hết ra ngoài, không bị dính lại bên trong làm đẩy nhanh quá trình ăn mòn.

Giữ gara khô thoáng

Không đỗ xe ở gara ẩm ướt, kém thông thoáng. Điều này tạo môi trường thích hợp cho quá trình ăn mòn. Điều này đặc biệt đúng nếu bạn rửa xe trong gara khi gara vẫn còn ướt hoặc bị phủ bởi tuyết, băng hoặc bùn. Thậm chí một gara nóng bức có thể góp phần vào quá trình ăn mòn trừ khi nó được thông gió tốt để độ ẩm phân tán.

Giữ sơn và vỏ xe trong điều kiện tốt

Những vết trầy xước hoặc nứt trên bề mặt sơn nên được sơn lại bằng loại sơn “touch-up” càng sớm càng tốt để giảm nguy cơ ăn mòn. Nếu kim loại bị hở ra ngoài không khí, hãy sơn lại phần đó ngay.

Phân chim: Phân chim có độ ăn mòn cao và có thể làm hỏng bề mặt sơn chỉ trong vài giờ đồng hồ. Luôn làm sạch phân chim càng sớm càng tốt.

Dùng quyên kiểm tra nội thất

Độ ẩm có thể tích tụ dưới tấm thảm sàn và việc trải thảm sàn là nguyên nhân dẫn đến ăn mòn. Kiểm tra định kỳ dưới thảm để chắc chắn thảm khô. Hãy lưu ý nếu bạn chở phân bón, chất tẩy rửa, chất hóa học trên xe.

Những thứ này nên được đựng trong các thùng chứa thích hợp, và làm sạch ngay bất cứ chất nào tràn hoặc rò rỉ bằng nước sạch và lau khô thật kỹ.

Chăm sóc nội thất

Các biện pháp phòng ngừa chung cho nội thất

Ngăn ngừa các hóa chất như nước hoa, dầu mỹ phẩm, kem chống nắng, nước rửa tay và không khí mát tiếp xúc trực tiếp với đồ nội thất vì chúng có thể là nguyên nhân làm hỏng hoặc đổi màu. Nếu chúng tiếp xúc với các đồ nội thất, hãy lau sạch ngay lập tức.

Xem hướng dẫn sau để biết cách làm sạch nhựa cứng.

LƯU Ý

Tuyệt đối không để nước hoặc các chất lỏng khác tiếp xúc với các bộ phận điện/điện tử bên trong xe vì điều này có thể làm hỏng chúng.

LƯU Ý

Khi làm sạch các sản phẩm làm từ da (vô-lăng, ghế ngồi ...), sử dụng chất tẩy trung tính hoặc các chất tẩy có hàm lượng còn thấp. Nếu bạn sử dụng các chất tẩy có hàm lượng còn cao hoặc chất tẩy rửa có tính axit/kiềm, màu da có thể bị phai, hoặc bề mặt da có thể bị bong tróc, lột.

Làm sạch đồ nội thất bằng nhựa và vải

Nhựa cứng (nếu được trang bị)

Quét sạch bụi và đất từ nhựa cứng bằng chổi phát trần hoặc máy hút bụi. Làm sạch bề mặt nhựa cứng với chất tẩy rửa.

Vải (nếu được trang bị)

Quét bụi và đất từ vải bằng chổi phát trần hoặc máy hút bụi. Làm sạch bọc da ghế hoặc thảm bằng xà phòng trung tính là giải pháp được khuyến dùng. Tẩy sạch vết bẩn mới ngay lập tức với chất tẩy rửa vết bẩn trên vải. Nếu vết bẩn mới đó không được tẩy sạch thì vải có thể bị ố màu. Ngoài ra đặc tính chịu lửa của nó cũng giảm nếu chất liệu không được bảo quản đúng cách.

LƯU Ý

Có thể sử dụng bất cứ loại nào, nhưng khuyến cáo rằng chất tẩy rửa cùng với các quá trình có thể ảnh hưởng tới bề ngoài của vải và đặc tính chịu lửa.

Da (nếu được trang bị)

- Tính năng của da ghế
 - Da được làm từ da ngoài của động vật, trải qua một quá trình đặc biệt để có thể sử dụng. Vì nó là một vật thể tự nhiên, nên mỗi phần khác nhau về độ dày hoặc mật độ.
 - Các nếp nhăn có thể xuất hiện như một kết quả tự nhiên của quá trình kéo dài và co lại tùy thuộc vào nhiệt độ và độ ẩm.
 - Ghế được làm bằng vải co giãn để cải thiện sự thoải mái.
 - Các bộ phận tiếp xúc với thân máy được làm cong và khu vực đỡ bên cao mang lại sự thoải mái và ổn định khi lái.
 - Các nếp nhăn có thể xuất hiện tự nhiên khi sử dụng. Đó không phải là lỗi của sản phẩm.



THẬN TRỌNG

- Các nếp nhăn hoặc vết xước xuất hiện tự nhiên do sử dụng không được bảo hành.
- Đai an toàn có phụ kiện kim loại, khóa kéo hoặc chìa khóa bên trong túi sau có thể làm hỏng vải ghế.
- Đảm bảo không làm ướt ghế. Nó có thể thay đổi tính chất của da tự nhiên.
- Quần jean hoặc quần áo có thể tẩy trắng có thể làm nhiễm bẩn bề mặt bọc ghế.

- Chăm sóc ghế da
 - Hút bụi ghế định kỳ để loại bỏ bụi và cát bám trên ghế. Nó sẽ ngăn chặn sự mài mòn hoặc hư hỏng của da và nâng cao chất lượng của nó.
 - Thường xuyên lau ghế da tự nhiên bằng vải khô hoặc mềm.
 - Sử dụng chất bảo vệ da thích hợp có thể ngăn chặn sự mài mòn của đồng và giúp duy trì màu sắc. Đảm bảo đọc hướng dẫn và tham khảo ý kiến chuyên gia khi sử dụng chất bảo vệ hoặc chất phủ da.
 - Da màu sáng (màu be, màu be kem) dễ bám bẩn và dễ nhận thấy vết bẩn. Làm sạch ghế thường xuyên.
 - Tránh lau bằng vải ướt. Nó có thể làm cho bề mặt bị nứt.

- **Làm sạch ghê da**
 - Loại bỏ tất cả các chất gây ô nhiễm ngay lập tức. Tham khảo hướng dẫn để loại bỏ từng chất độc hại.
 - Sản phẩm mỹ phẩm (kem chống nắng, kem nền, v.v.)
Bôi kem làm sạch lên một miếng vải và lau vết bẩn. Lau sạch kem bằng khăn ướt và loại bỏ nước bằng khăn khô.
 - Đồ uống (cà phê, nước ngọt, v.v.)
Bôi một lượng nhỏ chất tẩy rửa trung tính và lau cho đến khi các chất tẩy rửa không bị dính bẩn.
 - Dầu
Loại bỏ dầu ngay lập tức bằng vải có khả năng thấm hút và lau bằng chất tẩy vết bẩn chỉ được sử dụng cho nước rửa trôi tự nhiên.
 - Kẹo cao su
Làm cứng kẹo cao su bằng đá và làm sạch dần.

Vệ sinh vành đai đùi/vai

Làm sạch dây đai bằng bất kỳ dung dịch xà phòng nhẹ nào được khuyến nghị để làm sạch vải bọc hoặc thảm. Làm theo hướng dẫn được cung cấp với xà phòng. Không tẩy hoặc nhuộm lại vải vì điều này có thể làm sợi vải yếu đi.

Làm sạch cửa sổ kính bên trong

Nếu bề mặt kính bên trong của màn hình bị bám sương (nghĩa là được phủ bởi một lớp màng dầu, mỡ hoặc sáp), chúng nên được làm sạch bằng nước lau kính. Làm theo hướng dẫn trên hộp đựng nước rửa kính.

LƯU Ý

Không cạo hoặc làm xước bên trong cửa sổ phía sau. Điều này có thể dẫn đến hư hỏng lưới xây sương mù kính cấp sau.

HỆ THỐNG KIỂM SOÁT KHÍ THẢI

Hệ thống kiểm soát khí thải của xe được kiểm soát bởi văn bản pháp lý. Xem thông tin bảo hành trong Sổ Bảo Hành của xe bạn.

Xe của bạn được trang bị hệ thống kiểm soát khí thải để có thể đáp ứng tất cả quy định về khí thải.

Có 3 hệ thống kiểm soát khí thải như dưới sau.

- (1) Hệ thống kiểm soát khí thải từ cacte
- (2) Hệ thống kiểm soát hơi nhiên liệu
- (3) Hệ thống kiểm soát khí thải

Để đảm bảo hệ thống kiểm soát khí thải làm việc đúng chức năng, đề nghị bạn đưa xe tới đại lý ủy quyền của HYUNDAI để được kiểm tra theo lịch trình bảo dưỡng trong hướng dẫn này.

Cảnh báo cho thử nghiệm kiểm tra và bảo dưỡng (với Hệ thống cân bằng điện tử (ESC))

- Để tránh xe tắt máy trong khi đang thử nghiệm đo lực, tắt hệ thống điều khiển ổn định điện tử bằng cách ấn công tắc ESC.
- Sau khi thử nghiệm đo lực xong, bật lại hệ thống ESC bằng cách ấn lại công tắc ESC.

1. Hệ thống kiểm soát khí thải cacte

Hệ thống thông gió cacte được sử dụng để ngăn ngừa ô nhiễm không khí do khí thải phát ra từ cacte. Hệ thống này cung cấp không khí mới đã lọc vào cacte thông qua ống lấy không khí. Bên trong cacte, không khí trong lành trộn với khí thải qua, sau đó đi qua van PCV vào buồng đốt để đốt cháy.

2. Hệ thống vận chuyển khí thải bay hơi

Hệ thống kiểm soát khí bay hơi được thiết kế để ngăn hơi nhiên liệu thoát ra khí quyển.

Hộp lọc

Hơi nhiên liệu tạo ra bên trong bình nhiên liệu được hấp thụ và lưu trữ trong hộp trên xe. Khi động cơ đang chạy, hơi nhiên liệu được hấp thụ trong hộp được hút vào bình tăng áp thông qua van duy nhất kiểm soát thanh lọc.

Van điện đóng/mở hơi nhiên liệu (PCSV)

Van điện tử kiểm soát thanh lọc được điều khiển bởi Modun điều khiển động cơ (ECM), khi nhiệt độ dung dịch làm mát động cơ thấp trong thời gian chạy không tải, PCSV đóng lại để hơi nhiên liệu không được đưa vào động cơ. Sau khi động cơ được hâm nóng trong quá trình lái xe thông thường, PCSV mở để đưa hơi nhiên liệu vào đường nạp của động cơ.

3. Hệ thống kiểm soát khí thải

Hệ thống kiểm soát khí thải là một hệ thống có hiệu quả cao, kiểm soát khí thải thoát ra trong khi vẫn duy trì tốt hoạt động của xe.

Sửa chữa hệ thống kiểm soát khí thải

Không nên sửa chữa hệ thống kiểm soát khí thải. Việc sửa chữa đó có thể ảnh hưởng tới hoạt động, độ an toàn hoặc độ bền và thậm chí vi phạm những quy định về an toàn và khí thải của chính phủ.

Ngoài ra, các hư hỏng và các vấn đề liên quan đến hiệu suất phát sinh từ bất kỳ sự thay đổi nào cũng có thể không được bảo hành.

- Nếu bạn sử dụng các thiết bị điện tử trái phép, có thể làm cho xe hoạt động không bình thường, hỏng dây điện, hết điện ắc quy và gây cháy. Vì sự an toàn của chính bạn, không sử dụng các thiết bị điện tử trái phép.

Lưu ý với khí thải động cơ (carbon monoxide)

- Carbon monoxide có thể xuất hiện cùng với các loại khói thải khác. Do đó, nếu bạn nghĩ thấy bất kỳ loại khói thải nào bên trong xe của mình, hãy kiểm tra và sửa chữa nó ngay lập tức. Nếu bạn nghi ngờ có khói thải bay vào khoang xe của mình, hãy chỉ lái xe khi tất cả các cửa xe mở hoàn toàn. Đưa xe của bạn đi kiểm tra và sửa chữa ngay lập tức.



CẢNH BÁO

Khí xả

Khí thải động cơ bao gồm cả Oxit cacbon (CO). Dù không màu và không mùi nhưng nó rất nguy hiểm và có thể gây chết người nếu hít phải. Làm theo hướng dẫn sau để tránh ngộ độc khí CO.

- Không vận hành động cơ trong những chỗ kín hoặc hẹp (như gara). Hãy đưa xe ra khỏi khu vực đó.
- Khi dừng xe ở nơi thông thoáng trong thời gian tương đối dài mà động cơ vẫn làm việc, hãy điều chỉnh hệ thống thông gió (nếu cần) để hút không khí bên ngoài vào xe.
- Không được ngồi trong xe đã đỗ hoặc dừng trong thời gian dài khi động cơ vẫn đang làm việc.
- Khi động cơ chết máy hoặc không khởi động được, việc cố gắng khởi động lại động cơ có thể làm hỏng hệ thống kiểm soát khí thải.

Lưu ý với hoạt động của bộ xúc tác xử lý khí xả (nếu được trang bị)



CẢNH BÁO

Cháy

- Hệ thống ống xả nóng có thể gây cháy các vật dễ cháy dưới xe bạn. Đứng dừng, đỗ xe hay lái xe trên các vật dễ cháy như cỏ, giấy, lá khô ...
- Hệ thống ống xả và hệ thống xúc tác xử lý khí thải rất nóng trong khi động cơ đang làm việc hoặc ngay sau khi động cơ vừa tắt. Tránh xa hệ thống ống xả và hệ thống xúc tác xử lý khí thải. Nếu không, bạn có thể bị bỏng. Không tháo các tản nhiệt xung quanh hệ thống ống xả, không đóng kín phía dưới xe hoặc không phủ xe để giảm ăn mòn. Nó cũng có thể gây cháy trong một số điều kiện nhất định.

Xe bạn được trang bị hệ thống xúc tác xử lý khí thải.

Vì vậy, phải tuân theo các lưu ý sau::

- Chỉ sử dụng **NHIÊN LIỆU KHÔNG CHỈ** cho động cơ xăng.
- Không vận hành xe khi có dấu hiệu động cơ gặp sự cố, như là động cơ không làm việc hoặc công suất giảm đáng kể.
- Không sử dụng động cơ sai cách hoặc lạm dụng động cơ. Ví dụ, sử dụng động cơ không đúng cách là xuống dốc mà tắt máy.
- Không vận hành động cơ ở tốc độ không tải cao trong thời gian dài (5 phút trở lên).
- Không thay đổi hoặc sửa chữa bất cứ phần nào của động cơ hoặc hệ thống kiểm soát khí thải. Tất cả sự kiểm tra và điều chỉnh phải do đại lý ủy quyền của Hyundai thực hiện.
- Tránh lái xe với mức nhiên liệu quá thấp. Nếu hết xăng, có thể làm cho động cơ rung giật, khiến cho bộ xúc tác xử lý khí thải hoạt động quá tải.

Không tuân theo những lưu ý trên có thể khiến hệ thống xúc tác xử lý khí thải và xe bạn bị hỏng. Ngoài ra, những hành động đó có thể khiến xe bị từ chối bảo hành.

MỤC LỤC

1. Lời nói đầu.....

Lời nói đầu 1-2
Cách sử dụng sách hướng dẫn 1-3
Thông báo an toàn..... 1-3
Yêu cầu về nhiên liệu..... 1-4
Quy trình chạy rà 1-7

2. Xe của bạn

Tổng quan về ngoại thất (I) 2
Tổng quan về ngoại thất (II)..... 2-4
Tổng quan về nội thất (I) 2-6
Tổng quan về nội thất (II) 2-7
Tổng quan về khu vực bảng Táp-lô (I) 2-8
Tổng quan về khu vực bảng Táp-lô (II) 2-9
Khoang động cơ..... 2-10
Kích thước..... 2-12
Thông số kỹ thuật động cơ..... 2-13
Công suất đèn xe 2-13
Lốp và bánh xe 2-15
Dung tích và dầu bôi trơn khuyến nghị 2-16
Độ nhớt SAE khuyến nghị..... 2-17
Số khung xe (VIN) 2-18
Nhãn chứng nhận xe 2-18
Thông số kỹ thuật và nhãn áp suất lốp xe..... 2-19
Số máy 2-19
Nhãn máy nén điều hòa không khí 2-20

3. Hệ thống an toàn

Các biện pháp phòng ngừa an toàn quan trọng 3-2
Luôn thắt dây an toàn 3-2
Giữ an toàn cho trẻ trên xe 3-2
Nguy cơ túi khí 3-2
Lái Xe Mất Tập Trung 3-2
Kiểm soát tốc độ xe 3-3
Duy trì xe trong tình trạng an toàn 3-3
Ghế ngồi 3-4
Ghế trước 3-8
Ghế sau 3-12
Dây an toàn 3-17
Dây an toàn có bộ căng dây đai 3-22
Các biện pháp phòng ngừa an toàn bổ sung về dây an toàn 3-24

| | |
|------------------------------------------------------------------------|------|
| Bảo quản dây an toàn | 3-26 |
| Ghế an toàn cho trẻ em | 3-27 |
| Sử dụng Ghế an toàn cho trẻ em | 3-29 |
| Lắp đặt Ghế an toàn cho trẻ em (CRS) | 3-30 |
| Túi khí - Hệ thống hạn chế va đập bổ sung (SRS) | 3-38 |
| Hệ thống túi khí hoạt động như thế nào | 3-40 |
| Không lắp ghế an toàn cho trẻ em ở ghế của hành khách phía trước | 3-42 |
| Cảnh báo và chỉ báo về túi khí | 3-43 |
| Các thành phần và chức năng SRS | 3-44 |
| Túi khí phía trước của người lái và của hành khách | 3-47 |
| Bảo quản SRS | 3-57 |
| Nhãn cảnh báo túi khí | 3-59 |

4. Bảng đồng hồ Táp-lô

| | |
|------------------------------|------|
| Bảng đồng hồ Táp-lô..... | 4-2 |
| Điều khiển Bảng đồng hồ..... | 4-3 |
| Đồng hồ đo..... | 4-3 |
| Đèn báo vị trí cần số..... | 4-6 |
| Cảnh báo và đèn báo..... | 4-7 |
| Máy tính hành trình..... | 4-16 |

5. Các tính năng tiện lợi

| | |
|--------------------------------------------------|------|
| Vào xe | 5-4 |
| Hệ thống khóa điều khiển từ xa | 5-4 |
| Các lưu ý khi sử dụng khóa điều khiển từ xa..... | 5-6 |
| Chìa khóa thông minh..... | 5-7 |
| Các lưu ý khi sử dụng khóa thông minh..... | 5-11 |
| Hệ thống chống trộm..... | 5-12 |
| Khóa cửa xe..... | 5-14 |
| Mở khóa cửa xe từ bên ngoài xe | 5-14 |
| Mở khóa cửa xe từ bên trong xe | 5-16 |
| Tính năng khóa/ mở cửa tự động | 5-18 |
| Khóa cửa sau bảo vệ trẻ em | 5-18 |
| Hệ thống báo động trộm | 5-19 |
| Cốp sau..... | 5-20 |
| Mở cốp xe | 5-20 |
| Đóng cốp xe | 5-21 |
| Cốp xe | 5-22 |
| Mở cốp | 5-22 |
| Đóng cốp | 5-22 |
| Mở cốp khẩn cấp | 5-23 |

| | |
|--------------------------------------------------|------|
| Cửa kính..... | 5-24 |
| Cửa kính điện | 5-24 |
| Mở cửa thủ công..... | 5-28 |
| Capô..... | 5-29 |
| Mở capô | 5-29 |
| Đóng capô | 5-30 |
| Nắp bình nhiên liệu..... | 5-31 |
| Mở nắp bình nhiên liệu | 5-31 |
| Đóng nắp bình nhiên liệu | 5-31 |
| Vô lăng..... | 5-34 |
| Hệ thống lái trợ lực điện (EPS) | 5-34 |
| Điều chỉnh vô lăng (nếu được trang bị)..... | 5-35 |
| Còi | 5-35 |
| Gương | 5-36 |
| Gương chiếu hậu bên trong | 5-36 |
| Gương chiếu hậu bên ngoài..... | 5-37 |
| Đèn..... | 5-39 |
| Đèn bên ngoài | 39 |
| Đèn chiếu sáng bên trong | 45 |
| Gạt nước và rửa kính..... | 5-47 |
| Cần gạt nước kính chắn gió | 5-49 |
| Rửa kính chắn gió | 5-49 |
| Công tắc gạt nước và rửa kính phía sau | 5-50 |
| Hệ thống hỗ trợ người lái | 5-51 |
| Camera quan sát phía sau (RVM)..... | 5-51 |
| Camera quan sát phía sau khi lái xe (DRVM) | 5-52 |
| Cảnh báo khoảng cách đỗ xe lùi (PDW) | 5-53 |
| Hệ thống điều hòa* | 5-56 |
| Tan sương | 5-56 |
| Hệ thống điều hòa cơ | 5-57 |
| Sấy kính và khử sương kính chắn gió | 5-65 |
| Khoang chứa đồ..... | 5-67 |
| Hộc để đồ trung tâm..... | 5-67 |
| Hộp Găng tay..... | 5-68 |
| Hộp mát | 5-68 |
| Tiện ích trong xe..... | 5-69 |
| Đồng hồ..... | 5-69 |
| Hộc châm thuốc..... | 5-69 |
| Gạt tàn..... | 5-69 |
| Giá đỡ cốc | 5-70 |
| Tấm che nắng | 5-71 |
| Ổ cắm điện | 5-71 |
| Bộ sạc USB | 5-72 |
| Neo thám sàn | 5-73 |
| Lưới giữ hành lý | 5-74 |

| | |
|---------------------------------------------------------|-------|
| Giá bảo vệ | 5-74 |
| Hệ thống thông tin giải trí trên xe | 5-75 |
| Cổng USB | 5-75 |
| Ăng-ten | 5-75 |
| Điều khiển âm thanh trên vô lăng | 5-76 |
| Âm thanh/Video (AV)..... | 5-77 |
| Công nghệ không dây Bluetooth® rảnh tay | 5-78 |
| Cách thức hoạt động của âm thanh xe | 5-78 |
| Âm thanh (Không có màn hình cảm ứng) | 5-81 |
| Radio..... | 5-89 |
| Trình phát media | 5-93 |
| Bluetooth | 5-96 |
| Biểu tượng trạng thái hệ thống | 5-106 |
| Thông số kỹ thuật của Hệ thống thông tin giải trí | 5-107 |
| Nhãn hiệu | 5-108 |
| Tuyên bố về tính tuân thủ | 5-109 |

6. Lái xe

| | |
|-------------------------------------------------|------|
| Trước khi lái xe | 6-4 |
| Trước khi bước vào xe | 6-4 |
| Trước khi khởi động xe..... | 6-4 |
| Công tắc khởi động..... | 6-5 |
| Chìa khóa khởi động | 6-5 |
| Nút khởi động và tắt động cơ | 6-8 |
| Hộp số sàn | 6-17 |
| Vận hành hộp số sàn | 6-17 |
| Kỹ năng lái xe an toàn trên xe số sàn | 6-19 |
| Hộp số tự động | 6-20 |
| Vận hành hộp số tự động | 6-21 |
| Đồ xe..... | 6-24 |
| Kỹ năng lái xe an toàn trên xe số tự động | 6-24 |
| Hệ thống Phanh | 6-26 |
| Trợ lực phanh | 6-26 |
| Chỉ báo mòn phanh đĩa | 6-26 |
| Phanh tang trống phía sau | 6-27 |
| Phanh tay..... | 6-27 |
| Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS) | 6-29 |
| Hệ thống cân bằng điện tử (ESC) | 6-30 |
| Hệ thống ổn định thân xe (VSM) | 6-33 |
| Hệ thống khởi hành ngang dốc (HAC) | 6-34 |
| Tín hiệu dừng khẩn cấp (ESS) | 6-34 |
| Thực hành phanh tốt | 6-35 |
| Hỗ trợ giới hạn tốc độ bằng tay (MSLA) | 6-36 |
| Vận hành Hỗ trợ giới hạn tốc độ | 6-36 |

| | |
|---------------------------------------------------------|------|
| Chức năng giữ ga tự động -Cruise Control | 6-39 |
| Vận hành chức năng giữ ga tự động -Cruise Control | 6-39 |
| Lái xe trong các điều kiện đặc biệt | 6-44 |
| Điều kiện lái xe nguy hiểm | 6-44 |
| Rung lắc xe | 6-44 |
| Vào cua trơn trượt | 6-45 |
| Lái xe vào ban đêm | 6-45 |
| Lái xe trong mưa | 6-45 |
| Lái xe trong khu vực ngập lụt | 6-46 |
| Lái xe trong mùa đông | 6-47 |
| Điều kiện có tuyết hoặc băng giá | 6-47 |
| Biện pháp đề phòng trong mùa đông | 6-49 |
| Trọng lượng xe | 6-51 |
| Quá tải | 6-51 |

7. Xử lý trong tình huống khẩn cấp

| | |
|--------------------------------------------------------------------|------|
| Đèn nháy cảnh báo nguy hiểm | 7-2 |
| Trường hợp khẩn cấp khi đang lái xe..... | 7-2 |
| Nếu xe chết máy khi đang lái | 7-2 |
| Nếu xe chết máy tại ngã ba hoặc ngã tư..... | 7-2 |
| Nếu lốp xe bị xẹp khi đang lái | 7-3 |
| Nếu động cơ không khởi động được | 7-3 |
| Nếu động cơ không quay hoặc quay chậm | 7-3 |
| Nếu động cơ quay bình thường nhưng không khởi động được..... | 7-3 |
| Mỗi khởi động | 7-4 |
| Nếu động cơ quá nóng | 7-7 |
| Hệ thống theo dõi áp suất lốp (TPMS) | 7-9 |
| Màn hình báo hiệu vị trí lốp có áp suất thấp | 7-10 |
| Màn hình cảnh báo sự cố TPMS (Hệ thống giám sát áp suất lốp) | 7-11 |
| Thay lốp với hệ thống TPMS | 7-11 |
| Nếu lốp xe bị xẹp | 7-13 |
| Kích và dụng cụ | 7-13 |
| Tháo và cắt lốp dự phòng | 7-13 |
| Thay lốp xe | 7-14 |
| Nhãn kích | 7-18 |
| Tuyên bố về tính tuân thủ EC đối với kích..... | 7-19 |
| Kéo xe | 7-20 |
| Dịch vụ kéo xe | 7-20 |
| Móc kéo có thể tháo rời | 7-21 |
| Kéo xe khẩn cấp | 7-21 |
| Thiết bị dùng trong trường hợp khẩn cấp | 7-24 |
| Bình cứu hỏa | 7-24 |
| Bộ dụng cụ sơ cấp cứu | 7-24 |
| Gương tam giác | 7-24 |

| | |
|------------------------------|------|
| Đồng hồ đo áp suất lốp | 7-24 |
|------------------------------|------|

8. Bảo dưỡng

| | |
|------------------------------------------------------------|------|
| Khoang động cơ | 8-3 |
| Dịch vụ bảo dưỡng | 8-5 |
| Trách nhiệm của khách hàng | 8-5 |
| Đề phòng khi tự bảo dưỡng | 8-5 |
| Tự Bảo dưỡng | 8-7 |
| Lịch Tự Bảo dưỡng | 8-7 |
| Dịch vụ bảo dưỡng theo lịch trình | 8-9 |
| Giải thích về các hạng mục bảo dưỡng theo lịch trình | 8-12 |
| Dầu động cơ | 8-15 |
| Kiểm tra mức dầu động cơ | 8-15 |
| Kiểm tra dầu động cơ và bộ lọc | 8-16 |
| Nước làm mát động cơ | 8-17 |
| Kiểm tra mức nước làm mát | 8-17 |
| Nước làm mát động cơ được khuyến nghị | 8-19 |
| Thay nước làm mát | 8-19 |
| Dầu phanh/ ly hợp (nếu được trang bị) | 8-20 |
| Kiểm tra mức dầu phanh/ ly hợp | 8-20 |
| Dầu hộp số tự động | 8-22 |
| Kiểm tra mức dầu hộp số tự động | 8-22 |
| Thay dầu hộp số tự động | 8-23 |
| Nước rửa kính | 8-24 |
| Kiểm tra mức nước rửa kính | 8-24 |
| Phanh tay | 8-25 |
| Kiểm tra phanh tay | 8-25 |
| Lọc gió | 8-26 |
| Thay lọc gió | 8-26 |
| Bộ lọc gió động cơ | 8-28 |
| Kiểm tra bộ lọc | 8-28 |
| Thay thế bộ lọc | 8-28 |
| Cần gạt nước..... | 8-30 |
| Kiểm tra cần gạt nước | 8-30 |
| Thay cần gạt nước | 8-30 |
| Ắc quy | 8-33 |
| Đề bảo đảm ắc quy luôn ở tình trạng tốt nhất | 8-33 |
| Nhãn công suất ắc quy | 8-35 |
| Nạp Ắc quy | 8-35 |
| Cài đặt lại các thiết bị | 8-36 |
| Thay thế ắc quy | 8-36 |
| Lốp và bánh xe | 8-37 |

| | |
|--------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| Chăm sóc lốp xe | 8-37 |
| Đề nghị áp suất khi lốp nguội | 8-37 |
| Kiểm tra áp suất bơm lốp | 8-38 |
| Đảo lốp | 8-39 |
| Góc đặt bánh xe và cân bằng lốp | 8-40 |
| Thay lốp | 8-41 |
| Thay vành bánh xe | 8-42 |
| Độ bám đường của lốp | 8-42 |
| Bảo dưỡng lốp xe | 8-43 |
| Ghi nhãn thành lốp | 8-43 |
| Lốp có tỷ lệ khung hình thấp | 8-46 |
| Cầu chì | 8-48 |
| Thay thế cầu chì Bảng táp lô | 8-49 |
| Thay thế cầu chì bảng điều khiển khoang động cơ | 8-50 |
| Mô tả bảng cầu chì/ rơ le | 8-52 |
| Bóng đèn | 8-64 |
| Thay thế đèn chạy ban ngày và Đèn pha, Đèn đố (Vị trí), Đèn xi nhan, Đèn sương mù | 8-67 |
| Thay thế đèn mở rộng phía bên | 8-68 |
| Thay thế cụm đèn phía sau | 8-69 |
| Đèn dừng gắn trên cao | 8-73 |
| Thay thế đèn biển số | 8-73 |
| Thay thế đèn nội thất | 8-74 |
| Chăm sóc bên ngoài | 8-75 |
| Chăm sóc ngoại thất | 8-75 |
| Chăm sóc nội thất | 8-81 |
| Hệ thống kiểm soát khí thải | 8-84 |
| Hệ thống kiểm soát khí thải cacte | 8-84 |
| Hệ thống kiểm soát khí thải bay hơi | 8-84 |